JOHN M. ECHOLS COLLECTION
CORNELL UNIVERSITY
177 KROCH LIBRARY
ITHACA, NEW YORK
14853-5301

Date: May 2008

TITLE: **Tieng Goi Mien Tay**
other title:
title notes:

PLACE OF PUBLICATION: Saigon

PUBLISHER: Tran Van Tai

FREQUENCY: weekly

LANGUAGE: Vietnamese

Existing film:

HOLDINGS on this reel: 1966: no. 11-12, 15-17 (June 25, July 2; July 23, 30; Aug. 6)

MISSING:

NOTES:

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

CHỦ NHIỆM : B.S TRẦN VĂN TÀI | TÒA SOẠN : 36/1, LÊ ĐẠI HÀNH MYTHO

BAN BIÊN TẬP : DƯƠNG TRÀN THẢO, NGUYỄN PHAN LÂM, NGUYỄN CAO TÙNG, PHAN CHÂU NGỌC, TRÀN ANH NHI, LÊ CỬU LONG, LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRÀN PHI PHƯỢNG, NGUYỄN LÊ NGỌC, LÊ ĐIỀM SA, PHẠM ĐĂNG KHOA

QUAN ĐIỂM

Thách đố Dân Chủ

Kinh nghiệm thông thường cho thấy, ở các xã hội chiến tranh và nghèo đói, *dân chủ* không tự nhiên mà có cũng như không tự nhiên mà hoàn hảo trong thực chất của nó. Khủng hoảng dân chủ chỉ là thành phần trong một toàn thể khủng hoảng. Từ trên 20 năm nay người dân miền Nam quả cảm đã không ngừng tranh đấu dưới mọi hình thức nhân danh *quyền sống* và *danh dự làm người* dưới ánh sáng mặt trời.

Trên đường thực hiện dân chủ, người dân đã từng bị phỉnh gạt nhiều lần. Và ngay cả lý tưởng dân chủ thiêng liêng cũng không ngừng chịu sự *mặc cả*. Người ta tước đoạt quyền hạn dân chủ ngay từ trong xương máu của người dân và buồn cười thay, tới phiên người dân phải ngửa tay xin lại ân huệ dân chủ từ trên ban xuống. Đó là thực trạng chung của hoàn cảnh chậm tiến. Cho nên nhìn vào cái xã hội khóc cười đang dở này, phải nói ngay rằng dân chủ là một thách đố từng giờ từng phút đặc ra với đầy đủ đặt tánh *thống thiết* của nó.

Thách đố dân chủ đặt ra cho những người đang nắm thực quyền đất nước. Nó kêu gào tới lương tâm của sức mạnh. Đồng thời nó là *lời cảnh cáo* nghiêm chỉnh, dứt khoát cho mọi sức mạnh mù quáng, gian trá. Dân chủ không thể là 1 cái cớ hay 1 vỏ vẽ, trấn an. Bởi vì người dân đòi hỏi dân chủ bằng tất cả tâm hồn của mình, một nền dân chủ đích thật để *sống* chớ không phải để coi chơi.

Thách đố dân chủ đặt ra cho mọi người đang dầu muốn dầu không phải tham dự và góp phần trách nhiệm cho sự mất còn của Miền Nam, đó là những người dân không quan trọng mà đời sống gắn liền vào số mệnh đất nước.

Dân chủ không là tặng phẩm rơi từ lòng từ thiện của kẻ khác. Dân chủ cũng không là di sản ù lì, bất động. Thách đố đặt mọi người trong sự *thức tỉnh thường trực trước mọi ý hướng, mọi ngụy tín dối lừa, gian trá, phản bội*. Gọi là thách đố bởi vì kinh nghiệm chậm tiến dạy người dân phải biết và nuôi sống mãi mối *hoài nghi* đối với những kẻ nắm quyền thống trị mình. Bởi vì họ đang *trên đường* thực hiện dân chủ, nghĩa là có trước mặt mình vô số trở ngại. Bởi tham vọng độc tài luôn là miếng mồi ngon cám dỗ những kẻ đang sở hữu sức mạnh.

Bộ mặt dân chủ tương lai sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào từng người dân Miền Nam đang mở to đôi mắt, đang thức tỉnh tâm hồn trước mọi nguy cơ dân chủ *trước mặt*.

T.G.M.T

NHỮNG BỘ MẶT CỦA CHIẾN TRANH V.N — NGUYỄN CAO TÙNG

KIỂM ĐIỂM MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA NỘI CÁC CHIẾN TRANH — NGUYỄN

HỒ SƠ GIÁO DỤC: NHỮNG ƯỚC MƠ ĐẠT TỚI — ANH NHI

Hồ sơ A Phi : Thế giới căn người TRUNG - HOA — G. CHAFFARD

Lá thơ chủ nhiệm — TRẦN VĂN TÀI

TRANH KHÔNG LỜI

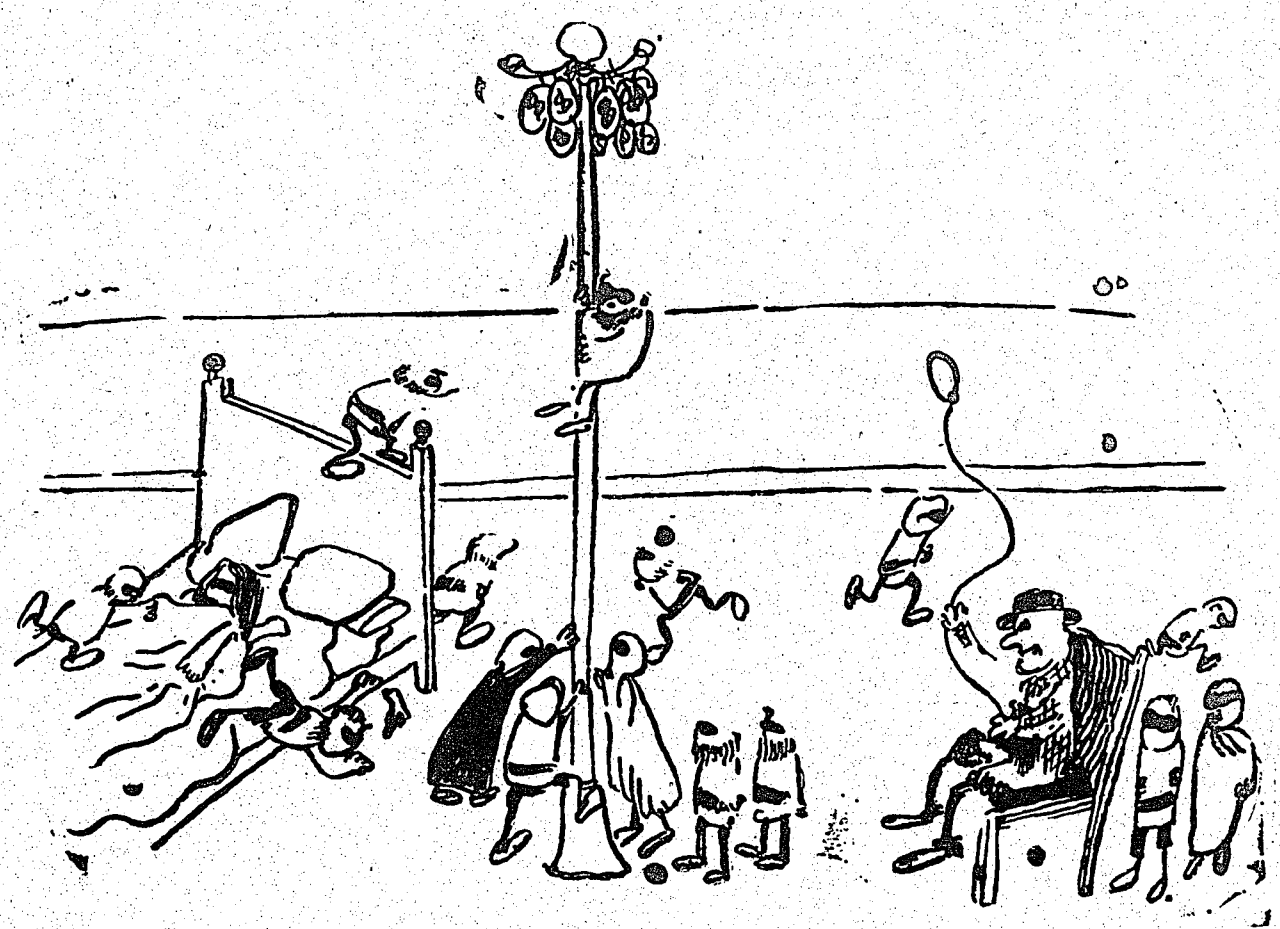

Thứ bảy 25-6-1966 — Số 11

Chương trình 26 điểm và một vài kết quả Nội Các Chiến Tranh đạt được sau 1 năm cầm quyền

19-6-65 — 19-6-66

UBLĐQG và Nội Các Chiến tranh đã nhất định lấy ngày 19-6 làm ngày quân lực. Và ngày 19-6-1966 sẽ có điền binh vĩ đại, sẽ có tiếp tân trọng thể để ăn mừng, để đánh dấu một năm các tướng lãnh thực sự cầm quyền, thực sự làm chính trị.

Một năm làm việc, tức nhiên không ít thì nhiều các tướng đã đạt được những kết quả. Những kết quả dự định và những kết quả không dự định.

Nhớ ngày 19-6-1965, khi lên nắm chính quyền, tướng Kỳ có đọc một bản báo cáo tình hình và nhiệm vụ với chương trình 26 điểm của Nội Các Chiến tranh.

Hôm nay, chúng tôi cho đăng lại chương trình 26 điểm đó để qui vị đọc giả có một cái nhìn khát quát vị trí của hiện tại trong kế hoạch làm việc của Nội Các Chiến tranh cũng như cùng vui với Nội Các Chiến tranh và UBLĐQG về những thành quả đã đạt liệu được.

T.G.M.T.

A.— Trên địa hạt chiến tranh và chánh trị, nguyên tắc chỉ đạo là : Động viên toàn lực quốc gia để chiến thắng C.S xâm lược. Quyền lợi của mọi cá nhân và tập thể phải được hy sinh cho quyền sống dân tộc. Năm công tác khẩn cấp trên địa hạt này là :

1) Phát động phong trào toàn dân nô nức diệt giặc. Tổ chức mọi giới đồng bào ở hậu phương thành đoàn ngũ, phân công đồng đều, hợp tình và hợp lý để mọi người tích cực góp phần vào việc củng cố an ninh nơi mình cư ngụ, diệt trừ cộng sản nằm vùng, làm nhẹ gánh cho quân lực đang cần dồn hết khả năng ra tiền tuyến.

2) Rèn luyện cho mọi công dân trong lứa tuổi chiến đấu để cho tất cả đều có khả năng chiến đấu cao về quân sự cũng như về lý luận kháng Cộng và sẵn sàng đón nhận cách mạng xã hội. Vỏ trang nhân dân tại những nơi có điều kiện tiến tới vỏ trang toàn dân. Lập các đơn vị hậu bị quân, phục vụ tại hậu phương.

3) Tạo điều kiện khuyến khích và tích cực nâng đỡ các giới đồng bào, đặc biệt Thanh niên Nam và Nữ, tập hợp thành những đoàn ngũ tinh nguyện đi tiền phong phục vụ tiền tuyến và phục vụ cách mạng cải tạo xã hội.

4) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi biện pháp ban bố do tình trạng chiến tranh. Xúc tiến việc thành lập các Tòa án đặc biệt ở Trung ương và các Vùng chiến thuật để xét xử các tội vi phạm bộ luật áp dụng trong thời kỳ ban hành tình trạng chiến tranh.

5) Thực hiện toàn dân đoàn kết nhất trí, xóa bỏ mọi tỵ hiềm cá nhân hoặc tập thể gây nên trong thời kỳ khủng hoảng vừa qua. Áp dụng các biện pháp khoan hồng đối với những phần tử nào đang bị giam giữ hoặc đang điều tra nhưng không can tội trực tiếp hoặc gián tiếp. Áp bức, bóc lột và nô lệ hóa đồng bào. Ngược lại nghiêm trị những kẻ nào cậy quyền lợi và lòng kiêu hãnh cá nhân hoặc tập thể lên trên quyền sống của Dân tộc và uy danh của Tổ quốc, làm phương hại đến cuộc kháng chiến chống Cộng sản xâm lược và cách mạng cải tạo xã hội.

B.- Trên địa hạt «Kinh tế và Tài chánh» Nguyên tắc chỉ đạo là chánh quyền khắc khổ, quốc dân tiết kiệm trong khuôn khổ kinh tế chiến tranh và cách mạng cải tạo xã hội.

Mọi công tác cấp thời đều nhằm mục tiêu chận đứng nạn tăng giá bất hợp pháp, giảm giá sinh hoạt, đồng thời bảo đảm tăng thâu cho ngân sách quốc gia. Mười công tác khẩn cấp trong địa hạt này là :

1) Áp dụng biện pháp mạnh đối với gian thương đầu cơ tích trữ buôn bán chợ đen. Triệt để áp dụng giá chánh thức.

Tổ chức các đoàn và các đội kiểm tra các kho lương thực, hàng hoá, nguyên vật liệu của giới kinh doanh tại các thành phố, thị xã thị trấn. khuyến khích Thanh Thiếu Niên Nam Nữ tình nguyện tham gia các đoàn thể, đội kiểm tra nào, đặng thiết thực bảo vệ quyền lợi của đồng bào.

Trừng trị thật nặng những đại gian thương, nhưng châm chước để cải tạo những dân nghèo bị bọn gian thương mua chuộc dùng làm tay sai. Giúp cho hạng người này trở lại con đường làm ăn lương thiện góp phần tích cực vào việc mưu cầu thịnh vượng chung.

2) Ưu tiên bảo đảm việc tiếp tế lương thực và thực phẩm từ nông thôn về thành thị, phân phối hàng hóa phẩm vật từ thành thị về nông thôn. Đặc biệt quan tâm bảo đảm tiếp tế đầy đủ cho Trung Phần.

3) Kiểm tra gấp số lượng dự trữ sản phẩm tiêu thụ thiết yếu và các nguyên vật liệu cần để ứng đáp nhu cầu về ăn, mặc ở, đi lại và sức khoẻ của Quốc Dân. Thiết lập một khối lượng dự trữ đủ để đề phòng nạn khan hiếm và để bảo đảm điều hòa tiếp tế.

4) Thiết lập một cơ quan đảm nhiệm thâu mua, dự trữ và phân phối lúa gạo.

5) Trong khuôn khổ kinh tế chiến tranh đòi hỏi các tầng lớp có mực sống cao ở thị thành một sự đóng góp xứng đáng với khả năng hơn nữa.

6) Tăng thâu cho ngân sách quốc gia bằng cách gia tăng một số thuế tiêu thụ đánh vào các loại hàng hóa. phẩm vật không cần thiết, nhất là loại hàng có tánh cách xa xỉ. Tăng thuế quan nhập nội.

7) Triệt để khai thác viện trợ Mỹ- Thảo luận ngay chương trình viện trợ Mỹ tài khóa 1966.

8) Triệt để tiết kiệm sở hữu ngoại tệ. Cấm hẳn du lịch ngoại quốc- Chọn lọc sinh viên ưu tú xuất ngoại du học những ngành mà Đại học trong nước chưa có. Kiểm tra sinh viên du học ngoại quốc và gọi về nước những sinh viên đang học những ngành hiện có trong nước.

9) Thiết lập ngay một «cơ quan phối hợp Kinh tế» để đôn đốc, kiểm soát và hướng dẫn tất cả xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan quản trị.

10) Theo lập dự án kế hoạch phát triển kinh tế ngắn hạn để thực hiện trong năm 1966.

C.— Trên các địa hạt xã hội, giáo dục văn hóa, nguyên tắc chỉ đạo là nâng cao nhiệt tình yêu nước, khơi động tự hào Dân Tộc của Đồng Bào mọi giới, đặc biệt là giới trẻ, lập thành đội quân tiền phong cách mạng cải tạo xã hội, Bầy công tác khẩn cấp trong các địa hạt là :

1) Xét lại toàn bộ chế độ trợ cấp gia đình tử sĩ, chế độ thương phế binh trên căn bản đền đáp xứng đáng và phúc lợi lâu dài.

2) Khởi sự giảm bớt khoản cách trong hệ thống ngạch trật cùng chế độ tiền lương của công chức, quân nhân, cụ thể là phụ cấp gia đình.

3) Khởi sự tiến hành chánh sách nhà đất, trưng dụng, trưng mua để thanh toán nạn đầu cơ nhà đất, giải quyết nạn nhà ổ chuột.

4) Tận diệt du đãng, giải quyết nạn hành khất và thiếu niên lang thang, đưa lớp người này vào sản xuất và chiến đấu.

5) Chấn chỉnh nền học chính, xét lại chương trình và soạn lại sách giáo khoa, lập thêm trường sở tại những khu đông đảo bà con lao động. Kế hoạch hóa việc đào tạo chuyên viên cao đẳng và đại học.

6) Tổ chức học sinh, sinh viên thanh niên thành đoàn ngũ, huấn luyện cách mạng song song với huấn luyện quân sự.

(Xem tiếp trang 11)

PHÊ BÌNH

Tình hình xã hội VN dưới cái nhìn của thượng nghị sĩ Fulbright

Dưới đây là những việc không làm ai ngạc nhiên cả. Nếu nghe nói một người Việt Nam nào đó tự tử một cách không đẹp đẽ lắm vì vợ của họ làm gái bán bar, hay những người VN gặp khó khăn khi gọi xắc xi và người lái xắc xi không chịu ngừng vì thích chở quân sĩ Mỹ trả tiền nhiều hơn mà không thau phiền chi cả.

Và hậu quả việc người Mỹ đến đây quá nhiều, là gái bán bar, đĩ điếm, ma cô, chủ bar và tài xế xắc xi nhảy vọt lên các bực cao của kim tự tháp kinh tế và người VN thuộc giai cấp trung lưu lại gặp khó khăn về việc mướn nhà ở khi phải tranh giành với người Mỹ trả giá rất cao

Nhiều gia đình VN bị trục xuất khỏi nhà hay những căn phòng vì chủ nhà thích cho người Mỹ mướn, cũng chức VN, sĩ quan cấp nhỏ và quân sĩ không đủ sức nuôi gia đình vì nạn lạm phát gây ra do các chi phí của người Mỹ và mải lực của các quân sĩ Hoa Kỳ.

Ông Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ hành diện cho tiết lộ của ông cung cấp 9 cân 2 Anh mỗi ngày cho mỗi lính Mỹ bằng những hàng hóa của các chợ Mỹ bán ra. Những điều mà ông Bộ Trưởng Quốc Phòng quên hỏi đến là một số lớn lao các hàng hóa nói trên là nguồn cung cấp cho chợ đen hiện rất phát đạt.

(Trích bài diễn văn đọc ngày 5 - 5 - 1966 của thượng nghị sĩ Fulbright ủy ban Chủ tịch ngoại giao thượng nghị viện Hoa Kỳ.

Bản dịch báo của Chánh Đạo số ra ngày 15-6-1966)

Ông Ủy viên xã hội (thuộc tổng bộ văn hóa xã hội) tuyên bố về số thiếu nhi phạm pháp.

Ông Ủy viên Xã hội đã trả lời VTX đại ý như sau :

«Tôi không khi nào nói tại Việt Nam có tới ba triệu thiếu nhi phạm pháp. Ông Tổng trưởng Heck ở Bonn hỏi tôi tình trạng chung của thiếu nhi Việt Nam là thế nào, tôi có trả lời là theo một con số thống kê gần đây mà bộ Xã Hội được biết thì trẻ em dưới 14 tuổi trên toàn lãnh thổ Việt Nam lên đến sáu triệu rưỡi...

Một lần nữa tôi xin đính chánh là một số thiếu nhi phạm pháp tại Việt Nam chỉ trong vòng từ hai đến 300.000 mà thôi»

Thành tích của bộ giáo dục về sách giáo khoa tiểu học

SAIGON.— Ngành Giáo dục của cơ quan USAID tại Việt Nam đã cho in triệu thứ II loại sách giáo khoa cho học sinh trường tiểu học VN.

Một số sách toán gồm 250.000 cuốn cho lớp Tư sẽ được in tại Phi Luật Tân do dự án chung của Bộ Giáo Dục Việt Nam và Cơ quan USAID để phân phát cho mỗi em học sinh Việt Nam đầy đủ sách giáo khoa.

Sách Toán học này là cuốn sách thứ 28 được in thể theo chương trình trên. Vào cuối năm nay sẽ cho in thêm 10 loại sách giáo khoa nữa.

Tất cả tổng cộng sẽ có 14 triệu sách Giáo khoa gồm các môn Tập đọc, Công dân. Toán học, Khoa học. Vệ sinh, Sử ký, Địa lý, Thủ công Dưỡng nhi, Thể dục và Anh ngữ. Hiện nay đã có khoảng 8 triệu cuốn sách đã được in và đã được phân phát cho các cơ quan giáo dục tỉnh và trường hoặc đang được chở đề chở tới Việt Nam.

Loại sách khoa này do các nhân viên của Bộ Giáo Dục Việt Nam soạn thảo với sự trợ giúp của nhân viên Sở Học Liệu của Bộ. Nhân viên của cơ quan USAID cũng góp phần giúp đỡ khi cần hoặc là về vấn đề kỹ thuật hoặc là một vấn đề nào khác.

Các sách giáo khoa này được in tại Đại Hàn, Phi Luật Tân hay Hương Cảng theo hợp đồng ký kết với Cơ quan USAID.

(Theo Báo Chính Luận số ra ngày 3-6-1966)

(Xem tiếp trang 11)

HỒ SƠ Á-PHI

THẾ GIỚI CẦN NGƯỜI TRUNG - HOA

✻ của GEORGES CHAFFARD — LÊ CỬU LONG dịch

«Hiếu chiến, ngông cuồng, trốt kít, xét lại, chia rẽ, ốc quốc gia, giáo điều». Ngày xưa Achille và Hector chửi nhau lịch sự hơn. Nhưng bây giờ thì trận chiến thành Troie lại không xảy ra được. *Tuy chửi nhau nặng nề hơn, nhưng chửi nhau rồi, Trung Hoa không xáp chiến mà chỉ đóng mạnh cửa lại.* Lần đầu tiên từ khi phong trào cộng sản quốc tế thành lập, không có phái đoàn của Trung Hoa tham dự lễ khai mạc tại Mạc tư Khoa của Đại Hội Đồng đảng Cộng sản Liên Sô. Người ta đã tránh một cuộc đụng chạm trực tiếp dưới con mắt của đại diện các cộng đảng anh em.

Khiêu khích :

Công sản Liên sô giải thích rằng Trung Hoa không phải là những người cộng sản đứng đắn. Thái độ quá quắt của họ chỉ có một kết quả là khiến cho những đứng đắn tưởng rằng mục đích của công sản là gây cảnh tận thế. Cứ lấy Trần Nghị làm tỷ dụ (ngoại Trưởng Trung cộng).

Những lời tuyên bố quá quắt của ông ta không thể gọi bằng tiếng nào khác hơn tiếng «khiêu khích.» Ông ta đã ngang nhiên nói «nhờ bom nguyên tử, người ta có thể tiêu diệt một hay hai thế hệ. Nhưng thế hệ thứ ba sẽ đứng lên chống trả và hòa bình sẽ tái lập được» Coi thường tính mạng của hàng triệu người đến thế và coi thường vận mạng của nhiều dân tộc như vậy chỉ có thể làm tổn thương cho lý thuyết Cộng sản và các mục tiêu của người Cộng sản!

Cộng sản Liên sô, trái lại là những tín đồ phải chăng của Marx và Lénine. Những người có thể thỏa thuận được. Họ không phải là những người như Cộng sản Trung Hoa tìm cách xúi dục đồng chí họ ở các quốc gia không theo chủ nghĩa xã hội «làm cách mạng tức thì mà không cần chú ý đến điều kiện thực tế, nghĩa là cố tình, trên thực tế, ép các phong trào Cộng sản dùng chiến thuật đào chánh bằng vỏ lực và phản loạn» Quyết tâm của Trung cộng khuyến khích gây xung đột bằng vỏ lực và cho đó là «con đường duy nhất đưa đến cách mạng» chỉ là thái độ làm cho chủ nghĩa xã hội mất hẳn ý nghĩa lịch sử của nó.

Những người nói các điều trên không phải là những nhà tư tưởng cấp tiến đang lo sợ vì chiến tranh cách mạng nên tìm một lối thoát ra ngoài mà họ là những nhân vật hoàn toàn chính thức, lãnh đạo đảng Cộng Sản Liên sô, và nói trong thông điệp gởi các «đảng cộng sản anh em» mà người ta vừa công bố. Thông điệp này càng có tính cách đích thực khi Trung Hoa đã phải vội vàng trả lời ngay từ hôm 22-3.

Người ta phản bội Marx:

«Các đồng chí đả tiếp tục công cuộc cộng tác Mỹ Nga để thống trị thế giới một cách mau mắn và vui vẻ». Đó là lời Trung Cộng chỉ trích đồng chí thù địch của họ ở Liên Sô. Còn chủ nghĩa Marx-Lénine thật sự, thôi ta đừng nói đến nữa thì hơn!» phản bội Lénine và chủ nghĩa của Lénine, các đồng chí đã đi theo gót bọn dân chủ xã hội Đức Berstein và Kaustky, các đồng chí đã phản bội Marx, Engels và chủ nghĩa Marx,..»

Với luận điệu như vậy, cuộc xung đột không lối thoát.

«Tranh luận với nhau một cách trừu tượng như vậy không đưa đến đâu cả nếu Trung Hoa không thay đổi thái độ. Chúng tôi rất muốn tìm cách thỏa thuận, nhưng chính các nhà lãnh đạo Bắc kinh đã bỏ téléphone không chịu nghe tiếp.»

Đó là đại khái những điều các lãnh tụ Mạc tư Khoa nghi trong đầu, Nhưng nói ra những lời trên lại chính là Tổng Thống Johnson, và ông đã nói như thế hôm thứ tư trước, ở tại tòa Bạch Cung, trong phòng làm việc của ông và trước một số các nhà báo.

Mâu thuẫn

Thái độ chống Bắc Kinh của Nga và của Mỹ càng ngày càng rõ ràng, càng thêm giống hệt nhau. Người ta dùng những lời giống nhau để biểu lộ những nỗi lo ngại giống nhau. Và đồng thời hai bên cùng đo lường mối nguy cơ Trung Hoa như nhau. Thông điệp của Nga vạch rõ : *«trong khi Trung Hoa chỉ trích các đảng anh em không cương quyết chiến đấu chống đế quốc, thì chính Trung Hoa. trong các hành động của họ, cũng đã tỏ ra rất* thận trọng và rất kiên nhẫn đối với các đế quốc !» Về phía Mỹ, Đô đốc Grant Sharp, tư lịnh tối cao của lực lượng Huê Kỳ ở Thái Bình Dương nhận xét : «kể ra thì ở Bắc Kinh cũng còn có những người bình tĩnh và khôn ngoan. Trung cộng cho đến nay vẫn tỏ vẻ thận trọng mỗi khi có hiểm họa xung đột với Huê Kỳ.»

Trong tất cả công chuyện nầy, có một sự mâu thuẫn lạ lùng. Một mặt thì Nga, Mỹ và nhiều nước khác tỏ vẻ lo ngại Bắc Kinh gây hấn.. Nhưng cũng chính họ, mặt khác, lại công nhận rằng Trung Hoa là những người «thận trọng». Trung Cộng là *một thứ khổng lồ mà người ta sợ vì biến người mênh mang của nó và ngôn từ dữ tợn của các nhà lãnh đạo của nó. Nhưng lại là một thứ khổng lồ không đáng sợ như người ta làm bộ sợ.*

Tiềm lực kỹ nghệ của nó kém tiềm lực kỹ nghệ Anh. Mức xuất cảng về nông sản của nó thua cả Gia nã đại, lợi tức quốc gia tính theo đầu người của nó còn thua cả nước Cambôt, Tính theo Mégatone, hỏa lực nguyên tử của nó không có nghĩa gì đối với Nga và Mỹ.

Khi giáo sư Edward Teller và tướng Pháp Beaufre nêu rõ tầm quan trọng của các cố gắng Trung Hoa về nguyên tử, thì họ chỉ đưa ra tin tức đáng được người ta chú ý. Nhưng có đáng làm cho người ta sợ hãi chăng? Trong hoàn cảnh ngày nay mà 1 quốc gia cỡ trung bình nào cũng có thể chế tạo 1 khí giới nguyên tử, việc Trung Hoa có khí giới Nguyên tử chỉ là 1 việc rất thông thường. Nhưng tại sao khi Bắc kinh có bom A, bom H và các phi cơ chuyên chở loại bom nầy thì người ta tỏ vẻ kinh sợ trong khi người ta lại cố tình chăm biếm lực lượng nguyên tử của Pháp ?

Ông kẹ :

Tất cả sự việc ấy là do 1 vài cường quốc trên thế giới cần thổi phồng mối hiểm họa Trung cộng. Huê kỳ trước hết, vì mối «xích họa» có ở Á Châu thì mới chứng minh được việc can thiệp ở VN và việc họ xâm nhập bằng chánh trị mỗi ngày mỗi rõ rệt hơn ở nhiều nước khác tại đây. Nga sô sau đó, vì họ có thể lợi dụng; sự quá quắt trong ngôn từ của Trung cộng và ác phiêu lưu của tay lãnh đạo Bắc kinh để có phương tiện cản trở sự cạnh tranh của Trung cộng trong phong trào cộng sản quốc tế và trong các tổ chức cách mạng ở các nước kém mở mang (Tiers monde). Rồi cả Huê kỳ và Nga Sô, vì việc phân ly của Trung Hoa đã cản trở cuộc đồng lõa mặc nhiên giữa Mạc tư Khoa và Hoa thịnh Đốn để chia nhau ảnh hưởng trên thế giới. Và Ấn Độ nữa, vì mối đe dọa bị Trung Cộng xâm lăng là mối lợi để cho Ấn Độ được Tây Phương. trước hết là Hoa Kỳ viện trợ đến mức tối đa về quân sự và kinh tế. Sau rốt là Nhật bản vì nhờ thế mà Nhật bản có thể gửi địa vị cường quốc Á châu duy nhất đủ sức cản trở hiểm họa xâm lược mồm của Bắc Kinh, và nhờ thế mà nhận một uy quyền thực sự của Mỹ để hành động ở Nam Dương từ bây giờ và ở Việt Nam sau nầy.

Nếu «tinh thần quốc gia cực đoan» của Trung Hoa không có thực đi nữa, người ta cũng phải bày ra chocó. Các nhà lãnh đạo Bắc Kinh cũng chẳng khôn lanh gì nhưng người ta lãm tưởng, nên chính họ đã tạo cho đối phương của họ những luận điệu chống họ. Việc họ đòi hỏi về đất đai, mà họ đã vẽ lên các bản đồ treo ở Bắc Kinh một cách lố lăng, đã khiến cho dân chúng Nga ngờ vực họ, vì đối với người Nga, Tân Cương là đất Nga cũng như Algérie đã từng là đất Pháp đối với người Pháp.

Những lời thách đố «con cọp giấy», những chuyện rùm beng do lý thuyết của Lâm Bưu gây ra (Phi Châu, Á Châu, Mỹ Châu La tinh đồng tâm đứng lên chống lại các đế quốc, chỉ là cách áp dụng trên phạm vi thế giới cuộc chiến đấu bằng vỏ lực của quần chúng nông thôn chống lại các tay phong kiến thành thị trước đây) đều chỉ có thể giải thích bằng việc Trung Hoa đang cô lập. Các lãnh tụ của họ càng cảm thấy bị vây hãm, trương, đối yếu kém, càng phải dùng lời nói để gây lại chút ít thể cho mình.

Những kẻ bị hiểu lầm

Hai trăm giáo sư Đại Học Mỹ, trong đó có 40 chuyên viên về các vấn đề Á Châu, đã yêu cầu nhưng vô ích, Chính phủ họ có 1 hành động nào giúp cho Trung Hoa thoát khỏi vòng cô lập. Lời yêu cầu của họ không ai chịu nghe. Nhưng những người đã từng bị chủ trương Mac Carthy hành hạ lúc trước, bây giờ có thể phát biểu về Trung Hoa nhiều ý kiến rộng rãi mà khỏi bị chê là người cộng dân Mỹ xấu. Có lẽ tại Hoa Thịnh Đốn, một thần tượng đang bị đập nát,

L.C. LONG

Chim mồi ngôn ngữ

Thao thức từng êm trăng nỗi niềm
Mây mù thế hệ vẫn còn nguyên...

T.Q

Em đừng nức- nở
Khi niềm tin yêu dễ tắt mất ở thế hệ mình
Những viễn- tượng huy- hoàng, những chuyện đẹp ân- tình lại quá phôi- pha.

Em hãy để
Bầy ác-điểu cấu xé linh- hồn ta hoang- dại
Tâm thân phận mong manh nay đứng ngẩn- ngơ làm rét niềm đau dân tộc em ơi...!
Nay tâm tư bị ngục tối chiến- tranh giới nghiêm thảm khốc
Luyến tiếc làm gì khi chỉ còn đôi bàn tay đơn côi ướt sũng sương đêm?
Em không nhận ra ?
Cái đau thương to tát của kiếp người là sự đổi đời man- rợ
Ý nghĩa giá- trị vĩnh- cửu con người chỉ đua nở như trăm hoa ở đỉnh nóc tâm tư
thế nên anh chỉ đọc tình yêu con người bằng dòng tâm linh sâu kín.
Lý do giản dị là người ta hay ngụy trang đều giả bằng chim mồi ngôn ngữ

THẢO QUANG

NHỮNG BỘ MẶT CỦA CHIẾN TRANH V.N

— **Chiến tranh xâm lược ?**
— **Chiến tranh giải phóng ?**
— **Chiến tranh dơ bẩn ?**
— **Chiến tranh cách mạng ?**
— **Chiến tranh ung thối ?**

★ NGUYỄN CAO TÙNG

Không thể tránh được chiến tranh ở những quốc gia chậm tiến và nghèo đói. Nhưng không ai có thể muốn chém giết nhau mài hoặc vô cớ làm nạn nhân cho giặc giả. khỏi lửa tàn phá đồng ruộng, xóm làng. Như vậy phải tìm cách chấm dứt chiến tranh. Chấm dứt chiến tranh, chấm dứt như thế nào nếu trước đó không chịu khó đi tìm đâu là những bộ mặt thật của chiến tranh ?

Phải nói tới thực chất chiến tranh V N xung quanh cuộc chém giết này có biết bao nhiêu là những giả định ! Không chịu huyền hoặc vì những giả định là phải đi cho tới cái thực chất. Nắm cho được thực chất chiến tranh V N tức không còn bị run sợ hoặc phỉnh lừa bởi sức mạnh hay những lời vuốt ve, tức là tự mình đứng ra sống chết giải quyết vấn đề mất còn của mình.

Như vậy từ hai mươi năm nay, chiến tranh vẫn còn tiếp diễn. Đâu là những giả định của nó đâu là thực chất của nó?

> «Pour arrêter ou améliorer la regrettable et nécessaire guerre du Vietnam, il suffit, c'est tellement simple, de mettre le Vietnam dans la guerre».
>
> Jacques PRÉVERT

Chiến tranh xâm lược

Đây là lời tuyên bố quen thuộc và dễ dãi nhất. Người Việt Nam quốc gia gọi chiến tranh này là chiến tranh xâm lược của Cộng Sản từ miền Bắc. Ngược lại Việt Cộng cũng tuyên bố rùm beng là chính Đế Quốc Mỹ đã mở màn chặng đường xâm lược thứ hai sau chặng đường xâm lược thứ nhất của Pháp ! Rộng rãi bao dung và giàu lòng nhân đạo hơn, người Mỹ sẵn sàng để tuyên bố bảo vệ dân dân nhược tiểu này chống lại một cuộc xâm lăng từ bên ngoài. Lời tuyên bố quen thuộc ấy được lập đi lập lại cùng với quân sự gia tăng ngày lại ngày của quân số Mỹ ở miền Nam V.N. Mới đây trong cuộc kỷ niệm ở đài chiến sĩ ARLINGTON, Tổng Thống Mỹ đã tuyên bố : một nền dân chủ thật sự không thể thực hiện song song với một cuộc chiến tranh xâm lăng từ bên ngoài. Như vậy dân chủ là tiến bộ, chiến tranh xâm xâm lược là phỉ nhân. Người Mỹ cố gắng đặt những viên đá đầu tiên cho tòa nhà dân chủ VN. Cộng Sản tàn phá công trình nhân đạo đó ! Cộng Sản là kẻ có tội ! Nhưng giá chúng ta hỏi lại. Nếu Cộng sản tuyên bố như lời Tổng Thống Mỹ thì sao ? Giá người Cộng sản tự cho mình trách nhiệm xây dựng một nền dân chủ trên nền tảng xã hội chủ nghĩa của quốc gia nghèo đói và đau khổ này, giá người Mỹ mới chính là kẻ xâm lược, tước đoạt chủ quyền của dân tộc Việt Nam và tàn phá công trình của chính họ thì sao ? Từ đây chúng ta thấy đề ra một giả định thứ hai.

Chiến tranh giải phóng.

Giải phóng đây là giải phóng miền Nam. Bởi vì miền Nam chỉ là một cuộc mua bán mặc cả giữa thực dân cũ và thực dân mới! Người của Mặt trận G P M N sẵn sàng để tin và nói như vậy. Miền Nam là thực dân địa. Nhân dân V N đã đuổi chủ nhân ông của vùng đất nhượng địa ấy. Ông chủ cũ đi rồi thì ông chủ mới ùa lù dần xác tới, thay thế ông kia không phải để chính thức và công khai hút máu nhai xương dân dân đen đúa này mà chính là kiểm soát cho được vùng tranh chấp ảnh hưởng về chánh trị và Kinh tế ở cái tiền đồn thế giới tự do ! Thành thử từ sau 45 cho tới nay chính quyền Miền Nam không hề có một căn bản pháp lý nào và những người ngoại quốc tới đây, đi hay ở hoặc sinh sôi nẩy nở tùy ý, bất cần tới số đông người dân bản xứ với những mong mỏi nhỏ mọn của họ được thật tình giúp đỡ hướng dẫn để được thấy mình có thể đứng vững trên hai bàn chân mình trong tương lai gần gủi, Người cộng sản tin tưởng họ sẽ giải phóng nhân dân miền Nam khỏi bàn tay bọn Đế quốc mới. bọn Thực dân mới và xây dựng một xã hội kiểu của họ, không có bất công, chết đói và hỗn loạn, thối nát. Như vậy ở đâu còn đói rách bất công, ở đâu còn chênh lệch và thối nát... ở đó cần một cuộc cách mạng xã hội. Người Cộng sản đã sớm cho mình trách nhiệm thực hiện cuộc cách mạng đó. Chiến tranh VN lại đề ra một giả định thứ ba

Chiến tranh cách mạng ?

Chiến tranh ấy tấn công bằng quân sự trên chiến trường với súng đạn và sắt máu. Chiến tranh ấy còn tấn công vào xã hội, chính trị, kinh tế và cả lòng người. Gây những khuôn mặt bidát của một xã hội bất công thối nát, đem nó ra mặt trời để nhìn cho rõ, lạng lạc và xô đẩy những sinh hoạt chánh trị đồng thời bóp méo nó cố tình tạo ra những khủng hoảng kinh tế bằng đủ mọi cách. khủng bố lòng người rồi ước hẹn giải thoát những lớp người tối tăm xô đẩy họ đấu tranh giai cấp với hận thù và chia rẽ... đấy là những công tác thường xuyên của những người chỉ huy cuộc chiến tranh này, Khi nói tới chiến tranh cách mạng, người ta bật cười vì cảm thấy người Cộng sản quá lạc quan, làm như họ là con quỷ ba đầu sáu tay cầm dao to búa lớn chọc thủng mọi chiến tuyến của một chế độ rồi từ đám tro tàn trên sống dưới khiêu bể nát bét, họ sẽ hiện nguyên hình là con phượng hoàng trở về sáng tạo một thiên đường hạnh phúc ở bên ngoài xã hội và ở bên trong lòng người

Cái thiên đàng đó chưa ai trông thấy nhưng phải nhận một điều là ở đâu trên phần đất «lắm chuyện» nầy còn thảm nhũng, thối nát, bất công, chênh lệch ở thành thị so với thôn quê, ngu dốt và chết đói so với hưởng thụ và hỗn loạn thì ở đó chiến tranh cách mạng kiểu Mao Trạch Đông vẫn còn cái lớp sơn rực rỡ và quyến rũ của những lời giả định.

Như vậy những người đau khổ vì chiến tranh nầy, những người giàu tâm huyết tự hỏi hỏi đâu là thực chất của cuộc chiến chúng ta, một cuộc chiến mà trong đó chúng ta

một cuộc chiến mà kẻ thù cũng cùng nói một thứ tiếng, cũng da vàng mũi tẹt, một cuộc chiến mà càng đánh nhau chúng chúng ta càng sa lầy, bất lực.

Chiến tranh dơ bẩn

Ông De Gaulle trả lời chúng ta như vậy. Dơ bẩn bởi vì các bạn là gà nhà bôi mặt đá nhau. Dơ bẩn bởi vì các bạn không kiểm soát được mũi súng, đường gươm các bạn. Dơ bẩn bởi vì các bạn làm những con chốt thí mạng cho đà tâm tranh giành cái vùng ảnh hưởng chính trị là xứ sở các bạn ở ngã tư đường giao tiếp Đông Tây.

mà trong đó 1 đồng đô la chi tiêu của chính phủ phải mất 77 xu về quốc phòng, dơ bẩn bởi vì người miền Nam nằm xuống để cho người miền Nam của-lại nghe nói tới Hà nội, Bắc kinh, Mặc Tư Khoa, Luân Đôn, Hoa Thịnh Đốn và xếu cần thì thêm vô Genève Gia Nã Đại, Tokyo, kể cả Lơ Caire và Ba Lê !

Có lẽ chúng ta nên dừng lại ở đây để thấy mình dơ bẩn ở trong cuộc chiến với máu và nước mắt mình rồi than thở vài lời và trách cứ những người làm cho chúng ta dơ bẩn Làm như chúng ta là những người trong sạch, và chiến tranh dơ bẩn là ngoài ý muốn chúng ta vậy.

Chiến tranh ung thối ?

Một nhà chánh trị phụ tá một nhà ngoại giao Mỹ ở Saigon đưa lời hộ chúng ta như thế : «Đừng tưởng chúng tôi có thể làm gì khác. Bởi vì chiến tranh nầy không phải dơ bẩn. Nó là chiến tranh ung thối :» Chiến tranh ấy phải có ở trong những vùng ung thối» như VN, Ai Lao Thái Lan, Triều Tiên.. Lời nhà chính trị làm chúng ta suy nghĩ : Có thật các quốc gia Á Phi chậm tiến sau một thời kỳ làm nô lệ, cởi được cái ách thống trị chỉ là những vùng ung thối vì tự nó không bắt kịp được cái nhịp đời quay nhanh để chỉ có thể chệnh choạng tập tành những tác phong dân chủ tiến bộ trong lúc sự ngu dốt và thối nát còn đó bao trùm xứ sở, gây ra cái sức mạnh phản động đưa tới những ung nhọt hỗn loạn, chia rẽ làm mồi ngon cho súng đạn và tiền bạc giải quyết tất cả ?

Dù sao lời tuyên bố của nhà chánh trị ấy có vẻ thật tình và thiển nghĩ một lời nói thiệt có giá trị hơn những lời nói chơi đầy hoa hòe màu sắc lòe loẹt.

Người miền Nam nghĩ gì ?

Người Mỹ, người Pháp, người Cộng sản tuyên bố om sòm hoặc lạc quan tin tưởng hoặc lời thật mích lòng, hoặc mỉa mai châm biếm... ai cũng có quyền nói lên những gì mình đã trông thấy ở cuộc chiến một nước nhỏ xíu mà rắc rối đủ điều. Riêng người miền Nam cầm súng hoặc khí giới chiến đấu đứng ở bên nầy chiến tuyến nghĩ gì về cuộc chiến mà đâu muốn đầu không mình cũng đã chính thức dự phần vào ? Năm xưa nhà thơ Jacques Prevert viết : «Muốn chấm dứt hoặc đổi mới cuộc chiến tranh đáng tiếc nhưng cần thiết ở Việt Nam thì thật là giản dị, chỉ cần đặt nước V N vào vòng chiến» Cuối bài thơ, nhà thi sĩ đáng yêu nầy còn viết thêm : «chiến tranh nầy phải là chiến tranh của người V N với sự giúp đỡ của người Pháp chứ không phải là chiến tranh của người Pháp với sự giúp đỡ của người V N»

(Xem tiếp trang 11)

Lá thơ Chủ Nhiệm

Đề kính cám ơn ông An Cư đã biếu ĐỒNG NAI VĂN TẬP số 5

Trong «Tiếng gọi miền Tây» số 3, nhơn viết một bài với đầu đề «Hát bội», tôi cũng có ý một khi nào so sánh Hát bội và cải lương.

Nhưng vì tình hình xứ sở không để cho ai nhàn rỗi. nên ai ai cũng phải gát lại những câu chuyện của thời bình.

Tuy vậy với bài «Một đoạn đi vắng Kịch nghệ miền Nam từ Hát bội đến Thoại kịch», vấn đề nầy không còn phải lỗi thời, vì văn học Đồng nai vẫn là câu chuyện quê hương.

Quê hương của chúng ta người miền Nam.

Cho nên hôm nay tôi học đòi ông An Cư mà luận về Hát bội và Cải lương, về phương diện Kịch nghệ, Văn hóa.

Ông An Cư viết :

«Địa linh thủy tú có lẽ đã định nước Việt ta phải thống nhứt từ lãnh thổ đến chánh trị, kinh tế, văn hóa, trọn đầy. nên khiến cải lương đã nối liền Nam Bắc...»

Mà chúng ta soạn lại các vở tuồng Hát bội hay Cải lương thì thấy câu văn toàn là chữ miền Nam, không hề có mượn chữ nào của người xứ «nghìn năm văn vật».

Thời buổi nầy, chính người miền Nam hay phân tách «văn nay» và «văn xưa».

Có lẽ vì «thi ý» thì có xưa có nay. Còn văn thì sao là xưa, sao là nay ?

Hay là câu văn nào có mượn chữ của xứ «nghìn năm văn vật», mới được «gọi là nay»

Mượn những chữ như: rồng tuếch, rộng huếch, sâu hoắm tam toạng...thiết tưởng thà là chịu xưa cho khỏi khô đọc.

Tới đây giựt mình. Tôi lại lăm le muốn nói chuyện xưa và nay !

Tôi nên tránh vấn đề nầy là tốt hơn !

Vì không có chỗ thỏa thuận giữa hai thế hệ trong vấn đề xưa và nay. Nhứt là vì cái tính háo kỳ của phần đông.

Đã có rất nhiều người miền Nam nhứt là khi có một vai tuồng dầu là phụ thuộc trong trường chánh trị, tưởng phải nhái giọng người Bắc khi nói những tiếng và, về, vào, vụ... mới ra người kim thời.

(Xem tiếp trang 11)

THƠ ★

giới nghiêm

chuyến xe bus cuối cùng
xua đêm chạy hoài trong phố
tôi ngồi chỉ một mình
hàng ghế sau cùng còn ấm thân em

chuyến xe bus mệt nhoài
bò lê ven bãi sông mưa
trên cầu đá đó em đã đi qua
tựa trong mơ hồ
những lầm lì phân cách

chuyến xe bus trời khuya
gió gọi về ngoại ô
lòng lộng đam mê
đốt điếu thuốc cuối chợt buồn mênh mông

trời khuya ở một ga nào
nói nhỏ cùng nhau
lời chia tay bên thềm giới nghiêm

THẢO GIANG
5-1966

bài ca của một ngày thời chiến

★ thảo giang

buổi sáng trên vỉa hè
người con gái chợt bưng mặt khóc
hàng hàng sương khói bay ngang
những chuyến quân xa đi về giới tuyến
người thương binh ngơ ngác theo sau
mẹ bên khung cửa cũng vội cúi đầu
buổi sáng trong nghĩa trang
người thiếu phụ khóc chồng lần cuối
bầy con ngỡ một cuộc vui
trống kèn cờ xí
còn chàng vẫn mỉm cười trên cỏ xanh xao

tay đã ôm lịch sử trả lại hư vô
với vòng hoa giả tạo
với điếu văn lọc lừa
chàng cười nát những thứ đó
rồi ném vào bọn suy tôn
người lính ở xa về
ngủ một đêm với tang phụ
dạy con nàng bài chán nản tột cùng
rồi tắt cả hóa câm

THẢO GIANG
5-1966

GHI CHÚ

Tượng Đá Sườn Non

Tập truyện của Y-UYÊN 150 trang—xuất bản. Thời Mới, Sai gon

Sách gồm bốn truyện : Người đã lên tàu, Miền không vết chân người, Tiếng hát của người gác cầu và Tượng đá sườn non.

Y Uyên thuộc về lớp nhà văn trẻ, sống và viết rất nhiều về cuộc chiến đang xảy ra tại miền Nam. Hầu hết những chuyện của ông đều mang một không khí lạnh lùng nhưng lại chứa chất vô số cảm xúc, ý nghĩ.. Điều Y Uyên muốn nói không bao giờ được bộc lộ rõ ràng bằng những từ ngữ nặng trĩu, bằng những câu văn kêu to. Với một chút tinh ý, người đọc có thể cảm thông sâu xa những điều Y Uyên sống và cảm. Cho rằng Y Uyên chưa có kỹ thuật rõ rệt, có lẽ không sai nếu hiểu kỹ thuật như một cố ý nào đó. Nhưng, chính lối viết ngơ ngơ, bình tĩnh hầu hết truyện Y Uyên đã bộc lộ rất nhiều kỹ thuật của ông, một kỹ thuật gắn liền với chính nội dung truyện.

Tượng Đá Sườn Non đáng được chào đón, chắc không phải vì nó là tiếng sét vừa nổ to, nhưng vì những khía cạnh nhọn hoắt của cuộc chiến được phô bày một cách sống sượng, tàn bạo, và thành thật.

Michil Foucault và vấn đề ngôn ngữ

Ngôn ngữ là một cách thể con người hiện diện. tra hỏi, giải đáp hay sáng tạo ... trong tầm những vấn đề liên hệ với chính nó. Sự hiện diện của người mang nhiều góc cạnh, chiều hướng, đáng dấp khác nhau, và đà sinh hoạt của ngôn ngữ cũng nẩy nở, với vô vàn ý nghĩa. Vậy thì, làm sao xác định được những mối tương quan giữa vũ trụ người và ngôn ngữ? Vấn đề mà Michel Foucault đưa ra trên đây hiện đang gây một chấn động lớn dưới vòm trời văn học, khoa học, triết lý của nước Pháp,

Bốn mươi tuổi, giáo sư của trường Đại học Văn khoa Clermont — Ferrand, Michel Foucault là tác giả của các quyển sách sau : *Histoire de la folie à l'âge classique Naissance de la clinique, une arché ologi du regard médical Les mots et les choses — Une archéologie des sciences humaines — Raymond Roussel.* Người ta vồn vã hưởng về M. Foucault như cách đây hai mươi năm người ta đã hướng về Jean-Paul Sartre. Foucault đã vượt được triết lý hiện sinh (existentialisme) của Sartre rồi chăng? Đó là điều mọi người đang trông đợi triết gia trẻ này trả lời.

Dù sao, hiện nay trong cùng một nhân quan với Henri Lefebvre (tác giả quyển Langage et société) và tựa trên những đóng góp của khoa ngữ học, Michel Foucault đang cố gắng tìm một tiêu điểm, từ đó sẽ giải quyết những vấn đề hiện đại.

Ngữ học, xã hội học, phân tâm học được lèo lái về chung một đường, để tiến tới một kiến thức toàn diện và khách quan về con người; làm sao thực hiện điều nầy? Và theo M. Foucault lúc đó một khả năng tư tưởng mới, con người mới được khai sinh; phần con người xem như vấn đề cho chính nó sẽ biến mất».

Clément Rosset với giải thưởng Roger nimier

Ngày 20-5-1966. với quyển Lettre sur les Chimpanzés, C. Rosset đã đoạt được giải Roger Nimier (5 ngàn quan). Tác phẩm có giọng châm chọc và bút chiến đề cập tới sự lãng quên, và khai thác loài khỉ «Chimpanzés» được coi như con cháu của các linh trưởng (primates) Rosset đã lên tiếng bênh vực giá trị của các chú «chimpanzés» vì ông cho rằng nhân loại quảng đại đã xô chìm, miệt thị, lợi dụng các «chimpanzés» này Quyển sách châm chọc này ra đời như một tiếng nổ to khiến mọi người chú ý và cũng xứng đáng được nhận giải thưởng.

Đọc trang 6 và 7

CHUYỆN DỊCH ĐẶC SẮC

Của J. LARTÉGUY :

SAIGON hay Những Cô Hồn

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

✻ VĂN NGHỆ

TỪ số nầy, TIẾNG GỌI MIỀN TÂY có một bộ mặt mới. Trang VĂN NGHỆ được trình bày dưới một hình thức riêng, như một tờ báo trong một tờ báo. Trừ một vài trường hợp ngoại lệ, chúng tôi giữ luôn hình thức trình bày nầy, cũng như nơi các trang khác, để quí đọc giả tiện theo dõi nhiều vấn đề thời sự khác nhau.

Qua mười số báo, quí đọc giả cũng đã thấy rằng TIẾNG GỌI MIỀN TÂY không phải là một tờ báo văn nghệ. Nhưng một người bạn hàng tuần đến với quí đọc giả nếu chỉ toàn bình luận chính trị, xã hội, giáo- dục. . . sẽ chẳng tránh khỏi khô khan, đến như xa lạ, thiếu thân mật.

Trước hoàn cảnh thời sự sôi bỏng, con người chúng ta không thể lúc nào cũng bình tĩnh đặt vấn đề nầy, vấn đề kia, cuộc đời thời nầy tàn bạo đập thẳng vào tình cảm mỗi người với nỗi niềm riêng, gây bao nhiêu phản ứng vội vã và sâu đậm. Những phản ứng nầy đủ đẹp một cách rất «văn nghệ» khi đưa đến một cần thiết nói lên những gì sống thật, tự nó chứa chan vẻ đẹp kỳ lạ của tự vượt, của sự thoát ly như ra khỏi cái bẩn chật cuộc đời tầm phào thường ngày.

Đằng khác, trong cố gắng tranh đấu xây dựng xã hội theo một chiều hướng nào của lý tưởng. không thể không chú ý vai trò cực kỳ quan trọng của văn hóa, Cách mạng đòi hỏi văn hóa cách mạng. Cách mạng thực sự luôn luôn gây hứng mạnh mẽ cho sự phục hưng những giá trị cao qui nhứt của văn hóa, nghệ thuật. Đồng thời văn hóa của cách mạng, nghệ thuật của cách mạng đúng nghĩa của nó sẽ thổi ngược những luồng gió lớn nâng cao hơn sức cách mạng, thúc giục hàng hàng lớp lớp những bàn tay xây dựng, xây dựng mãi.

Những người phụ trách phần văn nghệ trong tuần báo TIẾNG GỌI MIỀN TÂY không phải những người làm văn nghệ, cũng chẳng có tham vọng chi về văn nghệ. Ở đây chỉ mong đặt một viên gạch, tạo cơ hội cho những gặp gỡ nâng chiu tinh thần đối thoại và yêu sự thật. Ở đây chỉ mong đủ sức có một tiếng gọi nhỏ nhưng đầy nhiệt thành, kêu gọi những người của văn học nghệ thuật nhìn lại kỹ thật tế bi đát của đời sống Việt Nam ngày nay và nhìn đến sự cần thiết của một nền văn hóa lúc này và giữa tình trạng kỳ cục bây giờ, có thể làm nền cho gắng sức tiến tới một xã hội dân chủ tráng kiện.

THƠ ★

buổi trưa về thị nghè

tôi treo hình em lên cây
nước bốc hơi đồ cho đầy mắt đen
mặt trời trưa cũng buồn phiền
không gian nín lặng một miền núi hoang
ngày khua động lá rừng tàn
nhạc cầm đạo đã mấy ngàn dặm xa
nướng bàn tay màu nhạt nhoà
trên vai tuổi trẻ nằm co dáng trời
Bây giờ một ụ đất thôi
đắp lên con phố đứng ngồi lao xao
tôi thân ngựa rẽ lối nào
xe trưa mỏi mệt đến chào cũng không
nghe em dậy chín trong lòng
trái con trai vỡ trên đồng khô xưa
cỏ xanh chân mọc nỗi ngờ
tôi che mất ngó xa mờ phố em

Từ kế tường

MỘT KHÍA CANH CỦA THÚI NÁT XÃ HỘI :

VĂN - NGHỆ SA ĐỌA

Té ra cái xã hội nầy nó núi nát lắm sao? Mình vốn đi sống trong một xã hội. Mình đã bị liệng vào trong đó, bị cột chặt vào trong đó, bị vây quanh, bị dính liền, bị lôi cuốn theo như trong một guồng máy lớn. Tình trạng thiệt chẳng khác chi hạt bụi chiếc lá trong cơn gió lốc xoáy cuồng. Vậy mà bỗng dưng mình có thể ngừng lại để chép miệng, than thở rằng ôi cái xã hội thời bây giờ nầy, ôi sao mà nó thúi nát ?

Đâu phải một hay lần được nghe những lời than thở trên đây. Có thể là qua cửa miệng trịnh trọng của một khuôn mặt đạo mạo, đầu sói và kiến trắng trước một cử tọa phần lớn gồm những người hay được gọi là thành phần ưu tú, trong thính đường chẳng hạn.

Có thể là trong khung cảnh thân mật của một phòng khách nho nhỏ, qua những lời tâm sự của những bực phụ huynh có con em được gọi là cao bồi hay du đãng! Có thể là ở nhiều nơi khác nhau : đường phố hành lang, lớp học, phòng hội, áp hát, phòng trà, những lời chửi bới, những nhận danh một thế hệ, những đòi hỏi, chất vấn, minh xác, tuyên ngôn. Đến đổi chỉ cần nghe mấy tiếng «Thời buổi nầy...» là đủ thấy cảm xúc ta bị dập mạnh bởi rất nhiều cảnh tượng đen tối. Nghe chừng như cái xã hội nầy sắp suy sụp tới nơi rồi, cái xã hội trong đó đồng bào chúng ta anh, chúng nó, tôi cùng sống, cái xã hội nầy «gần ngày» lắm rồi ! À, đã có những tiếng kêu cứu ầm ỉ lên rồi chớ đâu phải chuyện chơi.

Vấn đề nầy S. O. S, vấn đề khác S. O. S. v.v. Nhìn sơ một số sách vở báo chí là đủ thấy.

Phải chi tôi là họa sĩ và tạm có đủ tài để diễn tả được cái mâu thuẫn nhìn thấy. Dù sao cũng may là tôi có thể chỉ cần mời xem một vài hình ảnh khôi hài ở báo chí là đủ rồi. Không cần tới một chút xíu gắng sức mở thao láo mắt trừng trừng nhìn chăm chú và bức tranh đời lớn và thật. Chỉ cần một hai nét nguệch ngoạc, vài hình vẽ đơn sơ của các họa sĩ hí hoa. Cũng đủ để thấy những điều đáng khóc. Không phải sự rung động đặc biệt của tâm hồn làm trào ra những giọt lệ trân châu.

Đây là cái dáng khóc của sự tức nghẹn, của sự nhục nhã ê chề, của sự bất lực của mình đối với bất kỳ lối thoát nào. Bao nhiêu người dân đông bào chúng ta cũng như chúng ta bị sửng lại, bị nghẽn lối, Những nhu cầu hèn kém tầm thường nhứt không thỏa mãn được lại là những đòi hỏi to tát hơn hết.

Văn nghệ thường được đem đối chiếu (dĩ nhiên một cách gượng ép) với cuộc đời. Không là người theo chủ trương duy vật, người ta có thể ngạc nhiên : Tình trạng thúi nát, với vài nét phác lược trên đây đi kèm rất ăn khớp với cái hiện tượng ta có thể gọi là sự sa đọa của văn nghệ.

✱ Sa đọa : Sự tuột thang giá-trị của văn-nghệ

Một bọn con nít choai choai khoái ăn nhậu, giỡn hớt, và đã ăn nhậu, giỡn gớt bèn lấy kèn trống ra dập và la hét. Như vậy đã là «văn nghệ» rồi đó. Những danh từ ở Việt Nam thiệt là lạ lùng : đến một lúc nào, sau khi được dùng được nhắc tới luôn, chúng nó bỗng chẳng còn ý nghĩa gì ráo.

Có phải chính vì một thứ tinh thần quá thật tế, chỉ vụ hình thức, khiến ngôn ngữ mau bị bóp méo đến đổi thường thường danh từ nào cũng chỉ còn là cái vỏ trống rỗng !

Xét những trường hợp người ta «làm văn nghệ» thì thấy ngay sự tuột dốc kinh khủng của văn nghệ, hay ít ra của những gì được gọi bởi danh từ đó vẽ ý nghĩa của nó trong số đông dân chúng.

đám cưới đám ma người ta hợp nhau lại ăn nhậu, tán gẫu những chuyện tầm phào, rồi để đổi không khí, người ta sẽ làm văn nghệ : Học sinh trong lớp học thi y như lúc nào cũng sẵn sàng để làm văn nghệ. Thiện chí của những người trẻ tuổi bao giờ cũng đáng được khuyến khích Nhưng đáng buồn là những cái gọi là làm văn nghệ ấy chỉn chục phần trăm được trình diễn một cách không văn nghệ chút nào. Lỗi nầy chắc chắn không phải ở những người tuổi trẻ đầy hăng hái đáng yêu. Nếu những tổ chức văn nghệ học sinh về âm nhạc chẳng hạn Jarr không ra Jazz, và chắc chắn không bao giờ có nhạc thuần túy, chính vì ở cái xứ nầy chưa hề có một cố gắng giáo dục chu đáo về âm nhạc.

Thì ra văn nghệ hay đi liền với ăn nhậu. Như một hiện tượng đương nhiên người người đều công nhận. Đặt giá trị văn nghệ làm chi nữa hay bàn tới sứ mạng văn nghệ trong cuộc chiến hiện tại ! Vấn đề là phải làm sao cho nó leo thang đối với số đông, hết còn một thứ giải trí hạ cấp

Cải lương sẽ cải lương mãi mãi ?

Kẻ viết bài nầy cũng như khá nhiều dân Sài gòn ham coi hát bội và cũng mê cải lương lắm, Hát bội đã trở thành một món đồ cổ, vị càng ngày càng hiếm nên đâm ra quí. Không có nghĩa là ngành nghệ thuật nầy được bảo tồn đủ truyền thống, nhưng dù sao trong nhiều trường hợp, người ta thấy có những cố gắng nâng đỡ, tuy không được tích cực cho lắm. Sự thiếu tích cực nầy khiến người ta ngại rằng trong tương lai món đồ cổ có thể thất lạc. Như vậy làm một bộ môn nghệ thuật quan trọng đã phát triển quá chậm mà lại còn tự phá hủy một lịch sử.

Cải lương mới là một bộ mặt phơi bày nhiều cái nham nhở. Trong giới trẻ, tình từ « cải lương » bày tỏ ý tưởng nhạo báng, khinh miệt. Tội quá ! Đâu phải hát cải lương không có những đặc điểm riêng. Đó cũng là một hình thức ca kịch có tính chất nghệ thuật. Nhiều bài bản cải lương tầu lên nghe cũng đẹp và gợi cảm lạ lùng.

Người bênh vực cải lương cứ dựa trên lập trường dân tộc là chắc ăn, nghe có vẻ vững lắm Nhưng một khi cái trò «măm bô» các vũ điệu «tây nửa chừng» xâm nhập sân khấu cải lương thì ăn nói làm sao đây? Nhất là bản nhạc ngoại quốc lời việt «hát thổ tả» đang tràn ngập các tuồng cải lương thu thanh ?

Giới nghệ sĩ sẽ nói rằng phải chiều thị hiếu khán giả mới sống được.

Không lẽ cứ đồ thừa mãi cho trình độ thưởng thức của quần chúng ? Thấy rõ giới nghệ sĩ cải lương chỉ có một trách nhiệm nhỏ đối với câu hỏi ấy.

Thị trường nghệ thuật sốt rét

Nghệ thuật sốt rét : đó là cái thứ nghệ thuật vàng úa, héo hắt đầy những than van, rên rỉ.

Nhiều bài bản cải lương tự nó đã có tính chất sốt rét. Khó tìm nổi một bài bản có thể làm trồi dậy mạnh mẽ sức sống của người nghe. Đánh dấu ngoặc ở đây : tác dụng mãnh liệt của âm nhạc đối với người nghe cho thấy sự nguy hiểm của những bản cổ nhạc thối thân của nhạc Chàm : những điệu ai oán làm rủ liệt mọi sự dũng dậy, làm chết sức sống của dân tộc.

Khốn nỗi những bản tân nhạc có tính cách phổ thông lại cũng là những bản nhạc sốt rét. Để ý một chút về âm điệu. chúng ta thấy thường những bản nhạc đó rất nghèo, và rất gần nhạc cải lương.

Xét lại sự phổ thông của thứ âm nhạc sốt rét nầy, người ta có thể thắc mắc : hoặc số đông dân Việt nam không thể lãnh hội được âm nhạc cao hơn hoặc chỉ vì trong gần hết lãnh thổ, phần lớn họ chỉ *được nghe và chỉ được biết* có mỗi một thứ âm nhạc đó mà thôi ?

Bởi vì chính phương tiện truyền thanh phong phú hơn hết của quốc gia là thị trường tiêu thụ quan trọng của âm nhạc sốt rét. Kẻ viết bài nầy không có tiền sắm ra đô.

Nhưng hàng xóm tôi thiếu gì người có ra đô. Họ thi nhau mở lớn và gần như suốt ngày. Và biết đến bao nhiêu lần tôi được nghe lập lại mãi cũng bao nhiêu điạ đó những vở tuồng lai căn, những bản nhạc sốt rét ! Thử hỏi làm sao đứa trẻ Việt lớn lên không bị tiêm nhiễm, bị nhồi sọ bởi những thứ nghệ thuật phản nghệ thuật (chưa nói tới « phản chiến » (!). Nghe những đứa bé trong vòng mười tuổi được dịp hát say sưa một bản sốt rét nào đó, tôi rùng mình nghĩ đến tương lai của Quốc gia dân tộc, với căn bệnh vàng úa héo hắt dự ngấm sâu vào mỗi tế bào của cả một thế hệ.

Tình trạng sa đọa chung

Không phải chỉ có tình trạng sa đọa lớn riêng trong những bộ môn nghệ thuật trình diễn. Phần lớn các báo chí phổ thông những sáng tác đều là những tâm tình vặt chỉ khác nhau về phương diện viết có văn chương hay không mà thôi. Tôi không có ý định nói về văn nghệ thuần túy ở đây. Nhưng nếu chúng ta đồng ý lý tưởng của văn nghệ là cái Đẹp chẳng hạn, thì hẳn nhiên tác phẩm văn nghệ chính là một cách thể để con người vươn cao lên, tự vượt, đồng thời kéo dài sang người khác (như một cách đối thoại). Vậy cái buồn của một bài hát. một bài văn có tính cách nghệ thuật ngoài tính cách biểu lộ xúc cảm. còn là một sự phô diễn cái đẹp, chắc chắn hoàn toàn khác hẳn những lời than thở rên rỉ. Một bằng là sự sống vươn mầm, một đằng sự buông thả rủ liệt của đời sống.

Không cần phải những nghiên cứu xã hội học chi tiết những con số thống kê, những điều tra... hiện tượng văn nghệ sa đọa lồ lộ trong xã hội chúng ta. Đó là tung nhọt thối, thế mà lại ngang nhiên bành trướng trong một quốc gia đang cần những đà sống mạnh để có thể vượt nổi những khó khăn ở trong hay ở ngoài nước. Lỗi ở ai ? mỗi người chúng ta phải trả lời, hay cứ chỉ ở "Quốc gia?"

SAIGON

HAY NHỮNG CỔ HỒN

tiểu thuyết JEAN LARTÉGUY

Tất cả những nhân vật trong truyện đều là do tưởng tượng Đôi khi những biến cố có thật cũng được dùng đến, nhưng trong khung cảnh đó, tác giả dựng lên những hoàn cảnh và những nhân vật không hề có trong thật tế.

«Đây là câu truyện về hai thành phố đã mất: Hà nội và Saigon.

« Hẳn là ở đồng bằng Bắc Việt vẫn còn một thành phố mang tên Hà nội. cũng như ở đồng bằng Nam việt một thành phố vẫn được gọi là Saigon Một hiện là thủ phủ của một chế độ cộng hòa độc tài, quan liêu. Cái còn lại cũng là thủ phủ của một quốc gia giả hiệu và lỗi thời.

«Cả hai đều mang về nghiệm nghị, dối trá. Và dầu cho những vườn hoa được sửa sang, dinh cơ được sơn phết lại, cũng chẳng còn gì đáng để ý hơn là hai đó thị lai cũng con đẻ của cuộc hôn phối Trắng Vàng nay đang hấp hối vì cuộc ly dị :

«Đó là hai đứa con lai đẹp đẽ, bất trung mà hiền dịu, tàn ác và khoái trá, lười biếng, dữ dội, bất chính và bí mật.

»Người yêu chúng— có rất nhiều — đều vướng phải căn bệnh khó chữa : Căn bệnh vàng, một thứ tình hoài hương hay lên cơn sốt dữ vào những chiều chán ngán, nhũng ngày bơ vơ.

«Về hai thành phố này, tôi đã viết dưới hai nhan đề «Thành phố nghẹt» và «Những cổ hồn». Tôi gom lại trong cùng một quyển sách.

« Cùng là một câu truyện nhưng lại là câu truyện khác, vì từ khi Việt Minh chiếm Hà nội và giáo phái đánh nhau trên đường phố Saigon, tôi có đủ thời giờ hiểu rõ cặn bẽnh của tôi, và còn đậm ra thích thú nữa.

« Tôi xin để tặng quyển sách này đến những ai, cũng như tôi, đã từng nhuốm căn bệnh nguy hại đó, và ngày nay vẫn còn thích thú kìm giữ nó lại.

«Saint Cezaire, ngày 20 tháng 7 năm 1962»

Đó là trang mở đầu quyển tiểu thuyết LE MAL JAUNE của nhà văn nổi tiếng Jean Lartéguy. Như lời nói đầu trên của chính tác giả, quyển sách gồm hai phần riêng biệt nói về hai thành phố lớn của Việt Nam, đã trở nên hai thủ đô cựu địch; và tác giả cũng đã đặt cho hai nhan đề : *Hà nội hay thành phố nghẹt* và *Sài gòn hay những cổ hồn*, Thêm nữa, một phần thứ ba không dầy hai mươi trang.

Tiểu thuyết dài ngót 500 trang, Trong khuôn khổ tuần báo nầy, chúng tôi chỉ dịch thoát phần thứ hai : Sài gòn hay những cổ hồn.

Đông Dương cũ kỹ của các hoàng đế An nam. Đông Dương của chính phục, của các quan cai trị tài giỏi, của các tên vô lại thấp hèn, Đông dương nổi dậy nếm mười năm chiến tranh, thù hằn, võ lực, có lúc Đông Dương cũng là nguồn êm đềm hoặc đam mê, sự kết hợp giữa một dân tộc đa vàng với một quân đội đa trắng, giữa một số nhỏ viên chức phiêu lưu lãng tử với những nhà cách mạng, tất cả, đó ! tất cả đã chết trong cùng một ngày ở Hà nội.

Nhưng tử thi còn tiếp tục tan rữa ở Saigon, thúi mữa mặt sinh chương. Những nhân vật lạ lùng từ lâu nấp trong bóng tối tôn giáo và đẳng cấp, thình lình xuất hiện giữa súng nổ, lửa cháy, Ba nhánh chính trị giáo phái Bình Xuyên, Hoà Hão, Cao Đài với quân đội riêng, và quân đội nay lại phân tán thành những đám nhỏ có quyền lợi rất ngược tranh giành nhau một xác chết trong tay chính quyền trung ương bạc nhược cầm đầu bởi một vị tu xuất : tổng thống Đinh Tử với một quân đội quốc gia còn phôi thai, ghi dấu khắc khe bởi chiến bại ở Bắc Việt và đánh mất Hà nội. Bất chấp mọi bất bình và hoàn cảnh, người Pháp nắng dở các giáo phái, phần Hoa kỳ ủng hộ tổng thống và quân đội quốc gia.

Tại Cannes, hoàng đế vẫn yên sống sung túc và xe phóng trong dinh cơ lộng lẫy. Không thể nào mành động khác hơn được, Ngài đành làm trọng tài cho cuộc tranh chấp giữa bọn thảo khấu và người yêu nước, kẻ thù lợi và những tên điên vì thượng Đế.

Những tranh giành xác chết dù ruột gan đạn bắn văng mất vẫn ngẩu nghiến các con mồi cho đến ngã gục mới thôi.

Ma quỉ nhiều lúc có những bộ mặt thật kỳ diệu.

Những linh hồn lang thang của tất cả những kẻ vong mạng không một nấm mồ : hành khất sát nhân, binh sĩ, theo truyện hoang đường Trung quốc lại trở về dương thế vào tháng bãy mỗi năm, nghĩa là đi khỏi âm ty sớm hơn bốn tháng. Vì không được ai an ủi, các cô hồn khiến người ta điên vì máu và đốt lửa trong bụng đàn bà.

Mặt nạ đã mang vào, mùi hôi thúi không xuyên nổi, cũng không tin sợ cô hồn, Việt Minh nắm trong tay trật tự mới, rồi kiêu kỳ nhìn kẻ thù cuối cùng của họ chém giết nhau.

Sự kiện này khởi đầu ngày 25 tháng 4 năm 1955.

Ung nhọt trên trời

Sáu giờ chiều ở Saigon, Người ta mong đợi những trận mưa gió mùa, nóng dữ dội và bầu trời chỉ còn là những ung nhọt chứa mùi chưa bể ra.

Rovignon, phóng viên Pháp tấn xã rời trụ sở sau khi gởi đi bản tin trong đó anh cố gắng do lường tình trạng.

Trong góc phố Catinat, Calamar mải mê nhìn một người đàn bà nhỏ nhắn trong bộ áo xẩm đang ép mía giữa hai thanh gỗ tròn Nước mía nổi bọt mập mờ trên đá cục.

Nhà báo không kìm nổi cơn khát và hỏi mua một ly. Rất dễ bị sán lãi, anh hiểu rõ như vậy. Thầy Rovignon, anh ta ra hiệu.

Ở Hà-nội, Calamar trông tiều tụy, về Saigon, anh tươi tỉnh vì thích hợp với nước động và ấm, Mắt anh thâm hơn, cử chỉ mềm mại hơn, anh ăn vặn bảnh bao và thắt cà vạt.

—A, thằng mập, đã gởi cái của thúi ấy chưa ? Rovignon cầm bản nhì tin tức. Calamar vơ lấy nói :

— Cho tao xem chút.

Anh chồm miệng về phía tờ giấy, tưởng chừng như đề liếm. «sự yên tĩnh đã trở lại tỉnh đô miền Nam Việt Nam, Thừ Tướng Đinh Tử hành như chịu nhường quyền cho một nhân vật chính trị sắp được Hoàng đế chỉ định và nhân vật này sẽ thực hiện, dưới danh nghĩa ngài, sự thống nhất các phe phái và quân đội.

«Những cuộc đàm thoại sau cùng giữa Cao ủy Pháp với vị đại sứ kỳ lạ Hoa kỳ đã diễn ra trong bầu không khí hiểu biết chúng ta đang tiến những bước dài đưa đến màn kết của cuộc khủng hoảng, kể từ lúc thất bại ở Hà Nội.

«Cuộc khủng hoảng, theo lời tuyên bố của Cao ủy, đã qua những giai đoạn đột biến nhưng chưa đến nỗi trầm trọng để gây ra một cuộc nội chiến hãm dọa trực tiếp vận mạng xứ này.»

Calamar trả lại tờ giấy dính dầy dầu tay mồ hôi và nước đường. Anh nói :

— Cao ủy chắc lạc quan. Hội đồng bộ trưởng họp ở dinh Norodom. Mày đoán xem hội đồng nầy giống cái gì ? Ừ, một bức ảnh gia đình. tất cả anh em ngồi quanh vị anh cả Đinh, Không ai nói gì. Người ta lắng nghe một ông bộ trưởng, một cố vấn ngoại quốc hay một mật vụ đến trường trình rồi lại ra đi. Hà, lúc bấy giờ mới có tiếng xì xào. như những mụ già đốn mạt, Lại Continental uống với tao, đi !

Rovignon lau trán bằng một chiếc khăn tay đầm mồ hôi, thở dài :

— Sau khi đến gặp Cao ủy, tao đả đi một vòng đường Chasseloup Laubat giữa những tòa nhà mới mà sau này có cái là tòa đại sứ Pháp. Tao muốn đến thăm đại tá Broussaille, chỉ huy Công tác Đặc biệt nhưng chỉ gặp tên Tristan chán đời, nó cũng chẳng còn hiểu chuyện gì hết.

Hai kỵ giả dừng lại trước người lính gác đội mũ xanh. kiểm soát công vào sở Công An.

Rovignon tìm lại được một ít nghị lực, để khinh thị :

—Hãy nhìn tao nè, Không một quốc gia nào, dù tồi tàn đến đâu, lại có thể bỏ qua lối hồn xược như thế được. Thằng Lê Đáo chỉ là một tên hải tặc. Và bọn Bình Xuyên dưới quyền nó cũng chỉ là một đám cướp ghe thuyền. Chúa trùm ma túy, cờ bạc, nhà chứa đĩ, nó lại được cử chỉ huy cảnh sát bởi một hoàng đế sống tận Côte d'Azur tối ngày lo nghĩ đến cách làm đầy túi tiền vì biết đất nước đã đến hồi tiêu ma. Và chính vì vậy, hẳn đã cho canh gác các trụ sở cảnh sát bởi những bộ hạ lụng thụng đồng phục, nón mũ.

Calamar ngạc nhiên hỏi.

— Điều đó làm mày khó chịu sao ? Nước Tàu của quốc dân đảng có khác gì !

— À, nhưng tình trạng lại không kéo dài.

— Có chứ hai mươi năm, phải, cộng sản tràn tới.

— Bọn Việt minh cũng đang hùm ở cửa.

— Không, họ còn tại chỗ mà, cũng không có nghĩa là bọn họ chiếm lấy đâu.

Chân đất. Đồ đen. Ngồi xổm. Đó, người dị cư từ miền Bắc mê nhìn mấy anh lính Tây nghỉ phép và mấy dân thường ăn mặc trắng muốt vừa uống xong những cốc cà nhác sô đa trong hàng hiệu Continental. Họ có vẻ sống bằng cử chỉ. Họ vừa đàm tiếu với nhau về bọn người phong lưu, vừa nhổ nước trầu đỏ chót ngay dưới chân. Chỉ một con đường đủ tách bạch họ ra khỏi đám người trắng hồng đa béo thịt. Cơn đói hành hạ bao từ họ hàng tuần nay hóa thành cơn hẳn học kiên nhẫn, chờ đón.

Trên khắp nẻo đường, người ta đều gặp bọn người di cư. Những túp lều hàng hàng nối nhau. Cách độ trăm mét, một túp lều lớn, leo ngheo cây thập tự : một nhà thờ. Trăm ngàn ánh sáng lung lay qua các khung cửa mở. Những cái chuông lẳng khẳng đề báo hiệu giờ lễ mang từ xứ Bắc vào được luồn vào thân tre cạnh những đống súc vật, những bao gạo. Rovignon tiếp :

— Tạo một khoảng cách để không ai gần gủi kẻ dị cư cũng là điều nguy hiểm. Tất cả bọn người khốn nạn này theo chúng ta vào Nam vì họ đã được các nhà truyền giáo của ta rửa tội Vì họ đã thừa nhận Thiên Chúa của chúng ta. Họ cũng chẳng biết thủ tướng Đinh Tử là ông nào. Một triệu người, và chúng ta cho rơi hết.

Calamar to miệng :

—Chắc thằng thủ tướng mặt rệp này cũng có những nhóm tay chân bè phái, tuyển mộ trong cảm dị dân này chớ đâu. Chiều nào hẳn cũng gởi lính mục hô hàn chống lại chúng ta, đưa ra tượng Đức mẹ và tròng xâu chuỗi vào cổ chúng nó

Hai người trong phòng rộn của khách sạn Continental, sang hàng hiên. Trên đầu họ, chiếc quạt máy vù vù. Gọi cà nhác sô đa. Rovignon nhuế nhại mồ hôi, thở dài luôn :

— Phải chi trời mưa. Chờ, chờ hoài.

— Cũng như Résengier Đúng ra, Jérôme phải lệch xệch trở lại với những quyền sổ tay nhỏ. Kể ra, mình cũng chẳng được như nó.

— Jérôme hiện đứng lại trên đất Cám bốt. Rốt cục nó vẫn được cấp giấy thông hành dị Trung cộng. Nhưng vì đau tim nó không đi.

— Đến Bắc Kinh rồi chết. Và lại nó sinh ở đó.

Calamar dướn đầu, mắt nhắm hip khoái trá, cổ họng lâu nhâu :

— Còn mày, những cuộc tình vẫn êm đẹp cả ?

Rovignon nắm chặt cánh tay Calamar :

— Mày biết chẳng êm đẹp gì, Kiều cần nhiều tiền mà tao lại cạn túi, sáu tháng dành dụm đã tiêu ma. Kiều muốn thoát ra, và tao phải làm việc... nhưng trong đời tao chưa có được một người con gái nào như vậy, nên tao quyết giữ cho kỳ được. Mày có thể hiểu điều đó ?

— Tao, tao có thể hiểu tất cả. Vì vậy người ta bảo tao là thằng bẩn thỉu.

—Vậy, nói đi. Rovignon nhăn mũi nhìn Calamar, phần mày vẫn không bực bội với con Tàu đó à? xem như con nhỏ tướng tham ăn... và một lúc nào đó nó phang dĩa vào mặt mày hoặc ném sách vở mày qua cửa sổ.

Rovignon hả miệng như Calamar, nói : Hừ !

Julien đến, vẫn chiếc quần dài đó, chiếc áo ngắn tay đó, nhưng giãy thật mới.

Hắn kéo ghế ngồi trước mặt Rovignon và Calamar, gọi một ly trà đá như thường lệ rồi kể :

— Xế trưa nay, hai đứa không để ý thấy gì sao ? Chắc là giờ các ông ngủ trưa. Phía Chợ lớn tao trông thấy một đám nhà quê có vẻ tìm đường Bọn họ từ trong đồng ra, chắc cũng chưa hề lên Saigon.

Calamar nín hơi và Rovignon quên phắt Kiều :

— Bọn chúng võ trang chứ ?

— Chắc như vậy : súng lựu đạn, dao nhét trong áo, cũng có khẩu là pháo. Cảnh sát của thủ tướng quay mặt làm lơ. Thế nào rồi cũng bị phạt mà.

Calamar cho tay lên miệng, vẻo mũi và cằm :

— Rồi có ăn thua đâm... nếu đó là người của Trình Sát. Nội chiến trong tuần này, Có lẽ tao phải tìm gặp Vernier.

Julien hỏi :

— Mày không thể bỏ qua mấy tên cảnh sát của mày sao ?

— Do Vernier, tao đã thay chỗ Bernot. Và bằng lòng.

Vernier vẫn còn tính hơi lắm ; nó quạt nổi những cú đó.

Hẳn lại mà. Saigòn vẫn là thành phố mà bọn cảnh sát cảm thấy thoải mái hơn Hànội.

(Kỳ sau tiếp

Đọc và cổ động
TUẦN BÁO
T.G.M.T

Nên binh Nhật phải dùng thế hi sinh chiến sĩ được phá bình Mỹ cho có hiệu quả.

Một phi công Nhật đơn thân trong một máy bay xưa cũ đâm đầu vào một tàu binh Mỹ. Một chiến sĩ Nhật đổi mạng với cả ngàn chiến sĩ Mỹ và làm hư hao hay chìm đắm một tàu binh Mỹ, giảm bớt lực lượng Mỹ.

Một chiến sĩ Nhật cỡi một trái phá đâm ngay vào một tàu binh Mỹ, đổi mạng với cả ngàn binh sĩ Mỹ.

Binh Nhựt đã tử trận rất nhiều trong mấy năm chiến tranh khốc liệt vừa qua, nên nay đã đến phiên các thanh niên học sinh, trí thức hy sinh vì quê hương.

Câu văn trong những thơ ấy, vắn tắt hay dong dài, mà đều làm cho độc giả rất cảm động.

Ý kiến vẫn giống nhau :

« Tôi không phải không hạn sống, Tôi không phải không thương tiếc gia đình, cha mẹ, anh chị, sắp em thơ ngây của tôi, Tôi vẫn còn muốn mình mê mẫn trời xanh, non cao, cây cỏ quê nhà !

Nhưng tôi phải chết — *Hôm* nay tôi sẽ chết. Giờ nầy là giờ chót tôi còn làm người sống trên trần gian.

Tôi phải chết vì chử trung. Nhưng người sắp chết như tôi có lẽ thấy rõ trong tương lai hơn người mà đời sống còn lâu dài.

Tôi thấy rằng sự hi sinh cực điểm của tôi sẽ không đem hạnh phúc cho quê hương tôi, không làm cho quê hương tôi tránh khỏi cảnh tan khốc !»

Đời là phù sinh thì những thanh niên nầy đã được hạnh phúc ly kỳ với chử trung, với cái chết thanh cao !

PHẦN III

Trong khi người Nhựt và người Pháp sống chung trên đất Việt, đã xảy ra gay gắt, đụng chạm trong chánh trị, ngoài xã hội, thì chỉ còn trong những nhà thương, nhà bảo sanh là không chi đời đổi.

Các bác sĩ, các y tá vẫn lo phận sự như xưa.

Vì nơi đây là nơi những người có lương tâm nhà nghề đều không màng danh lợi.

Dưới sự đô hộ của Pháp, họ không phải nô lệ. Họ vẫn có thể diện riêng, rỡ ràng, oai thế, thể diện chung của người lành trong thiên hạ mà chính người Pháp cũng tôn trọng.

Họ là người lành; làm thầy thuốc không phải làm quan.

Họ không sợ sự biến đổi của chánh trị làm mất chức quan.

Mà họ cũng không trông nhờ sự biến đổi của chánh trị được làm quan lớn hơn.

Đối với người Pháp hay người Nhựt, người thuận hay người nghịch, họ có cái bổn phận giữ một mực tận tâm trong nghề.

Mặc cái áo blouse trắng sạch tinh khiết trên mình, một ông thầy thuốc không được hèn nhát, không được phép phân biệt màu da, tôn giáo, đảng phái, không được thù hiềm mà chỉ phải biết trọng cái sanh mạng của con người.

Buốc một ông thầy thuốc phải nghịch, phải thù, phải trọng đảng phái, là sái tánh cách văn minh, là làm hèn cho một dân tộc.

Khỏi cần kiếm biết một ông thầy thuốc có lương tâm nhà nghề, biết thương nòi giống, quê hương hay không?

Đã biết thương nhơn loại thì vẫn thương nòi giống, quê hương.

Một ông thầy thuốc là một người đời.

Người đời vẫn có khen, có chê, vẫn biết lợ! biết hại, biết phải biết quấy, mà bao giờ cái người đời của ông thầy thuốc của phải dẹp mình lại một bên mà nhường chỗ cho ông thầy thuốc luôn luôn an tâm rảnh trí mà làm tròn phận sự.

Một ông thầy thuốc mà nghịch thù, tàn bạo thì làm sao còn cái tâm tánh của người lành !

o
o o

Ngày tháng qua, bác sĩ Thu và cô Liên vẫn lao lực trong trại binh ở nhà thương và nơi phòng tư.

Cô Liên đã thạo nghề, làm việc mau lẹ, vẫn vui vẻ từ tế với bịnh nhơn.

Nay Cô đã hai mươi bốn tuổi. Hình vóc vẫn mảnh mai, mà sắc diện thêm tươi tốt. Cái bộ tịch thơ ngây ngày trước đã thay đổi ra tư cách của một đờn bà nghiêm trang, sáng suốt, ngay thẳng.

Đã vài khi đau ốm, Bác sĩ Thu mỗi khi điều trị săn sóc với sự sốt sắng của bác sĩ. với tình thân mến riêng giữa thầy trò, giữa đôi bạn hợp tánh tình mặc dầu tuổi hẳn khác xa nhau.

Người ngoài dòm vào một nhà thương, người ngoài nghi ngờ có sự tồi tệ giữa các ông bác sĩ, các thầy y tá và nữ y tá hay hộ sinh !

Một cô y tá hay một cô tiếp sanh trong khi hành sự vẫn là một cô gái hay một người đàn bà như các cô gái các đờn bà trong đời.

Họ vẫn trọn quyền khen hay chê một người đàn ông thương hay không thương một đàn ông.

Họ vẫn biết bảo vệ đức tánh, trinh tiết của họ.

Họ cũng vẫn được đờn ông kính nhường. dầu người đàn ông ấy là một bác sĩ chủ sở.

Trong một nhà thương, công việc nhiều, khó nhọc. Thường người siêng năng không một giờ rảnh tay trong lúc hành sự, thì cũng không rảnh trí lúc nào để mà nhớ đến những sự dăn dấu giữa đờn bà và đờn ông.

Nếu có xảy ra sự mến nhau, có lẽ sự thân mến ấy nó bỗng nhiên mà xảy ra bởi đồng siêng năng, đồng nhơn đức, hay vì đã lâu ngày đăng chịu cực.

Một cô nữ y tá có làm tồi tệ trong nghề thì cô chỉ là một đờn bà trong đời với tánh nên hay hư. Không phải tại vì ở trong nghề với đờn ông; đành rằng trong cái nghề y khoa, ít có sự e lệ về chuyện thân hình như trong một nghề nào khác.

Trong đời, phần đờn bà hư là phần ít, thì ai cũng phải công bình mà luận rằng ít có những cô nữ y tá hay nữ hộ sinh không trọng đức hạnh.

Trong sở của bác sĩ Thu, ai cũng biết bác sĩ Thu thương Cô Liên và cô Liên rất kính mến bác sĩ Thu, nhưng ai cũng biết rõ tánh tình ngay thẳng của bác sĩ Thu và cô Liên, nên không một người nào nghi ngờ rằng có sự chi khác hơn một tình bằng hữu đã lẫn bồi tạo ra giữa một thầy một trò hạp tánh.

Người đời họ không rõ rằng trong nghề y khoa, khỏi sự e lệ vì chung cha giữa đờn ông và đàn bà, thì cũng nhờ đó mà đờn ông hay đờn bà trong đó, càng không chú ý đến nhau về thân hình.

Bác sĩ Thu là một đờn ông không có duyên về sự tình.

Vợ đã lìa bỏ, ngoài ra không một đàn bà nào khác chú ý đến. Hay là có mà ông không để vì ông chỉ sống vì nghề, vì gia đình. Hay là đờn bà họ chỉ ưa thích những đàn ông nào vui vẻ, mơn trớn họ, điều cợt, tụng tiêu họ?

Bởi tấm lòng đầy cảm mến của ông hiu quạnh nên ông đã thương cô Liên mà không để chăng?

Nếu ai nói ngay thẳng với ông rằng ông thương cô Liên, chắc hẳn ông sẽ mỉm cười mà không nhìn nhận, nhưng có lẽ ông phải nhìn nhận rằng trong những giờ lao lực ở trại binh, phòng bịnh, có cô Liên ở một bên phụ giúp, ông không hay mệt mà vui vẻ. Ông vui vẻ mà thấy cô Liện soạn một cái áo blouse sạch cho ông thay sau khi mổ hay sanh xong. Ông vui vẻ mà thấy cô Liên quét dọn cái bàn viết nơi phòng văn, sắp đặt giấy tờ của ông. Ông vui vẻ mà thấy cô Liên vui cười với bịnh nhơn, làm việc mau lẹ kỳ lưởng theo cách thức ông đã chỉ dạy.

Ông vui vẻ mà thấy cô Liên xinh tươi,

Người như ông ít ham muốn về vật chất. Quả tim của những người như ông thường không hèn hạ, không mê mẩn.

Với những người nầy phải có cái nghĩa rồi mới sanh tình.

Nhưng mà những tình bởi nghĩa tạo ra là tình chung thủy, vì nó lần hồi đống khối trong tâm. Nó như lửa nhúm nhen. Nó không mau phát, mau tàn.

Nghĩa tình nầy dầu đối với mắt đời có lỗi mà nó vẫn là trong sạch, thật thà. Nó là hạnh phúc, mà phải bao nhiêu thiết tha, thất thèo mới là hạnh phúc !

Về phần cô Liên, nếu ai hỏi cô, ngoài sự thân mến giữa thầy trò, bởi duyên cớ chi mà cô buồn vì sự nhà của Bác sĩ Thu, vì sao Cô sốt sắng phụ giúp bác sĩ Thu nhiều hơn những người y tá khác mà không hề có vẻ mêt nhọc, chán ngán; thì chẳng hẳn cô Liên cũng không biết là tại duyên cớ chi.

Cô Liên là gái chơn thất, lương thiện, không thường xem hát xướng, không thường đọc tiểu thuyết, không giờ rảnh để chuyện vãn với bạn gái nên Cô Liên chẳng có dịp bàn luận tư tưởng về ái tình.

Cô mến nghề của cô — Cô chỉ quen thấy những thân người tiều tụy, dơ bẩn trong con bịnh hoạn, Có lẽ vì vậy mà cô quên rằng cô đẹp, và tuổi xuân của cô đương lần hồi qua, và cô cũng không cho rằng một sắc diện đẹp có giá trị gì.

Tánh chơn thật, lòng ngay thẳng cô không tính rằng cô trìu mến bác sĩ Thu là có thể đem nghi ngờ trong trí người dòm ngó.

Những buổi trưa, làm rồi trễ, chật hẹp giờ phút, cô và bác sĩ Thu hằng đi dùng cơm nơi nhà hàng. cô đi không nhứt nhát, giống như cô đi thăm bịnh hằng ngày với bác sĩ Thu, đó là bằng chứng cho tánh trong sạch của tâm trí cô.

Dầu có nhiều tịnh, cô cũng không hay biết.

Nhưng khỏi e lệ có lệ vì những hồi thâm thúy là những hồi ông Thu và cô Liên ngồi gần nhau mà vẫn không

(Còn nữa)

HẠNH PHÚC

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

Truyện dài TRẦN THU TÂM

GIÁ BÁO

Mỗi số	5 đồng
3 tháng	55 đồng
6 tháng	100 đồng
1 năm	200 đồng

Bưu phiếu xin đề : PHAN-CÔNG-MINH
95 Cư xá Đô thành SAIGON
Chương mục 80210 — Pháp Hoa Ngân Hàng
178, Lê thánh Tôn — SAIGON

Phiếu đặt mua báo dài hạn

Tôi là *nghề nghiệp*
địa chỉ
đặt mua *tháng báo Tiếng Gọi Miền Tây*
Kể từ số *ngày*
Đính kèm theo đây bưu phiếu *đồng*
Ngày *tháng* *năm 196*

HỒ SƠ GIÁO DỤC

NHỮNG ƯỚC MƠ ĐẠT TỚI

- *Giáo dục phục vụ cho kinh tế*
- *Giáo dục thỏa mãn những kêu đòi văn hóa giáo dục*
- *Giáo dục phát huy triệt để lòng yêu nước*
- *Giáo dục đào tạo những chiến sĩ xã hội*

ANH NHỊ

Trên mặt báo nầy, trong số trước, tác giả L.C. TăMđã nhận định rằng song hành tại vài đô thị lớn ở VN có tới hai chế độ học chánh. Một Pháp một Việt Và đông đảo thiếu số con nhà khá giả thích học trường Tây dầu trường Tây không chuẩn bị để học sinh làm con dân đất Việt.

Mà thôi, họ đã không muốn con cháu họ làm người VN thì thôi, bắt ép họ làm gì. Riêng phần đông đảo người VN muốn con em họ trở thành người VN đích thực, để phục vụ cho nước VN thân yêu, liệu quần chúng VN có được nhà trường giúp cho thỏa mãn phần nào ước vọng đó chưa.

Nhiều lần trên mặt báo nầy, chúng ta nói là chưa. Dầu là chuẩn bị một cách sơ sài.

Bởi để chuẩn bị thiết nghi chúng ta phải nắm chắc được cứu cánh muốn đạt tới.

Tất nhiên kết quả giáo dục không phải mơ là có liền. Nó là câu chuyện của 10 năm, hai mươi năm. Nhưng. Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi chúng ta tiếp tục bắt học sinh vật lộn với chương trình phổ thông, chỉ mục đích đào tạo những con người ngoài phổ thông hiểu một cách sơ sài mọi điều lý thuyết của những môn học chẳng dự phần ích lợi trong việc cải thiện đời sống dân chúng VN. Tất cả được học nhiệt, cơ, lý, hóa, đại số, hình học để hi vọng ra làm nghề cạo giấy.

Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi chúng ta tiếp tục để học sinh bơ vơ với những tư tưởng của Lamartine. Zola, Shakespeare những giáo điều của Đường luật, Bảo Trang... vốn kém phần ích lợi cho xã hội VN.

Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi Trê cóc, Trinh thử, Cung oán, Chinh phụ ngâm... cứ đầy ắp trong chương trình trong khi xem chừng văn học V.N. không phải xây dựng từ những trử tình bác học, truyền kỳ, thần bí như vậy,

Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi ở học đường học sinh không biết gì ngoài xã hội khao khát của đám đảo quần chúng. Khi ra đời bơ vơ không biết dựa vào đâu để sống nói chi tới chuyện phục vụ, xã thân. Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi học sinh học thì rất nhiều nhưng rốt cùng làm được chẳng bao nhiêu. Học điện mà chẳng bắt được giây. Học đất đai mà chẳng biết trồng trọt. Học lịch sử mà chẳng biết để làm gì được mảnh bằng, nắm chắc được một học bạ tốt, học sinh không còn lại gì kể cả viết một lá đơn, kể cả cách đối xử với người ngoài phố, kể cả một phản ứng khi chứng kiến một cảnh bất công.

Có được gọi là chuẩn bị cho tương lai mười năm khi học sinh không phân biệt được đâu là bổn phận, đâu là trách vụ của một công dân và phải phản ứng thế nào trước những vấn đề đặt ra cho cộng đồng xã hội.

Có điều chúng ta thấy hiết sức rõ ràng là giáo dục V.N đang đào tạo những hình nộm, những người máy, chỉ biết lập lại điều nầy điều kia đã đọc, đã nghe trong khả năng trí nhớ có thể, mà hoàn toàn bất lực trong việc đào tạo một chiến sĩ. Chiến sĩ hiểu theo nghĩa phổ thông và đơn giản nhứt : tranh đấu tích cực để cải thiện một vấn đề.

Học sinh V.N vừa không ý thức thế nào là một chiến sĩ, vừa chưa khi nào hội đủ những điều kiện nòng cốt và đơn giản nhứt. Hình như sự rườm rà, sự luộm thuộm, cái máy móc của chương trình, cái trì trệ của cơ cấu, cái lùng túng sách lược, cái tiến bộ của kỹ thuật đã làm mờ mọi mục tiêu lẽ ra giáo dục VN không ít thì nhiều phải đạt tới.

Liệu mười, hai mươi năm nữa, nước ta sẽ ra sao lúc đó có thể đã hết hay chưa hết chiến tranh. Nhưng điều chắc đận ta ta vẫn còn nghèo đói dốc nát và bịnh tật lại đang bị hăm dọa nặng nề bởi những tư tưởng cách sống ngoại lai xa lạ (theo sự tiên đoán của các Kinh tế gia, những nước Á Phi, Châu Mỹ la Tinh, hiện đang sống không có chiến tranh, chỉ làm mỗi một công chuyện xây dựng, tới lúc đó chưa chắc no ấm, hết thất học hết bịnh tật nữa là)

Lúc đó, lớp người già đang cầm đầu guồng máy quốc gia hiện tại, lớp người theo nền giáo dục Pháp thuộc, lớp người đang cay đắng vì những bất công hiện tại chết hết, nằm xuống hết. Họ sẽ mờ khuất cả trong lịch sử nữa, hiện lịch sử nối tiếp nhưng phải là một nối tiếp mới mẻ. Nối tiếp để giải quyết hiện trạng ứ đọng chắc chắn rằng còn ở mười, hai mươi năm nữa. Đó là con ma bung con ma hèo và con ma đốt. Để vượt thoát chúng chỉ có một đường. đi một thang giá trị mới không phải là thay giá trị hiện tại, một cơ cấu xã hội mới không phải là cơ cấu xã hội hiện tại, một quan niệm hành mới không phải là quan niệm hành động hiện tại.

Và chắc lúc đó chúng ta mới hi vọng đủ sức để khởi hành xây dựng. Giáo dục phải làm công việc chuẩn bị khó khăn và dài hơi đó.

Ở nước nhiều đồng bằng ít khoáng sản làm sản tập trung ở một vùng thủy sâu tập trung ở một vùng chỗ nhân công mắc chỗ nhân công rẻ tất không thể nói chuyện nước ta chỉ chuyên nghề canh nông hay kỹ nghệ được. Phải vừa canh nông Kỹ nghệ loại Kỹ nghệ phục vụ cho nông nghiệp.

Kỹ nghệ sẽ đặt ở những vùng đông dân, nông nghiệp sẽ có tâm điểm ở vùng đồn ; bằng kẻ làm việc nông nghiệp tất không thể được huấn luyện như kẻ sẽ làm nhân công trong các xưởng máy, Lối sống phải khác, thời khóa biểu nghỉ ngơi cũng khác, giao tiếp xã hội lại khác.

Do đó phải có sự phân công rành rọi ngay trong học đường,

Chúng ta phải chuẩn bị mọi điều đó ngay từ thuở nhỏ. Chúng ta để mọi học sinh tùy theo sở thích chọn lựa bên nầy hay bên kia. Nhưng chúng ta cũng nói với họ rằng quyền quyết định cuối cùng là thuộc nhu cầu của kinh tế. Do đó chúng mong muốn là một đàng, chúng có khả năng hay không có thể là đàng khác và kinh tế cần bao nhiêu nhân lực mỗi loại là điều khác nữa. Nghĩa là họ sẽ nạp đơn rồi học đường chọn lựa cho họ theo học kỹ thuật kỹ nghệ hay kỹ thuật canh nông.

Nói rõ ràng phải có sự phối hợp hoàn hảo giữa kế hoạch kinh tế và kế hoạch giáo dục.

Các dự án kinh tế năm mười năm phải được giáo dục biết trước. Giáo dục nhằm cung cấp nhân lực để phục vụ đắc lực cơ cấu kinh tế nước nhà. Song song đó, nhưng phải sau đó một bực giáo dục còn phải phục vụ văn hóa nữa. Tất nhiên đó là văn hóa của người VN đích thực, phù hợp với truyền thống, tâm tình của dân tộc Việt. Chúng ta đặt văn hóa sau kinh tế vì văn hóa nào cũng bắt rễ từ sinh hoạt của cộng đồng xã hội văn hóa tùy thuộc và biến hóa theo nhịp thăng tiến của xã hội. Mà xã hội chỉ thăng tiến trên mọi lãnh vực khi mỗi cá nhân đã tạm ấm no.

Tất nhiên văn hóa không phải để kêu gào trung quân như thời Nguyễn Mật, không phải để mô tả lại mấy thiên anh hùng ca dân chủ của Tây Phương ở thế kỷ 19 hay để tô lục chuốc hồng bản tuyên ngôn cộng sản đượm đầy máu dân Việt, hoặc trở về bản chất sơ khai của thời nước ta thuở chưa hệ thống hóa được tinh thần. văn hóa luôn luôn là kết quả của sự thăng bằng và tiến triển kinh tế, Có được những cơ cấu đích thực thăng bằng mới phát huy đời sống tinh thần lên chỗ ngày một thực, lành và đẹp hơn.

Nhưng trên hết mấy điều ước ao ở trên, giáo dục trước hết phải đào tạo được những con người thực sự thích ứng và hòa đồng với xã hội chưa biết làm công dân nói chuyện chi phục vụ kinh tế hay là một chiến sĩ văn hóa. Biết dùng luật đi đường, biết làm đơn biết đối xử với bằng hữu cho phải chưa, biết ý thức trách vụ của mình chưa?

Mấy điều sơ đẳng trên tay đẻ nhưng một người VN không thể nào có được nếu không có lòng thực sự yêu xứ sở VN.

Thành ra tinh thần yên nước phải là mục tiêu đầu tiên, giáo dục nhằm tới công việc nầy đòi hỏi được tiến hành ngay khi học sinh tùy theo sở thích chọn lựa bên nầy hay bên kia. Nhưng chúng ta cũng nói với họ rằng quyền quyết định cuối cùng là thuộc nhu cầu của kinh tế. Do đó chúng mong muốn là một đàng, chúng có khả năng hay không có thể là đàng khác và kinh tế cần bao nhiêu nhân lực mỗi loại là điều khác nữa. Nghĩa là họ sẽ nạp đơn rồi học đường chọn lựa cho họ theo học kỹ thuật kỹ nghệ hay kỹ thuật canh nông.

Nói rõ ràng phải có sự phối hợp hoàn hảo giữa kế hoạch kinh tế và kế hoạch giáo dục.

Các dự án kinh tế năm mười phận cải thiện đời sống về cả vật chất lẫn tinh thần.

Lòng yêu nước thực sẽ phát hiện khi có Sự hòa nhịp sống giữa các tâm hồn, triển khai được những ước mơ sâu kín của trí tuệ và tâm tình của cá nhân đối đồng bào và đất nước, un đúc ý chí và nghị lực phát triển toàn diện sự cố gắng tích cực hướng về việc phục vụ đất nước.

Chớm nở của lòng yêu nước là học sinh luyến tiếc từ những đổi thay nhỏ nhặt, trong đời sống hàng ngày. cảm kích nhạy nhảy trước những tiến bộ của mình hay của đồng bạn vui lây những thành công của dân tộc tự hào về những thắng lợi của quốc gia, cảm thấy hổ thẹn vì những cơn quốc biến. lo âu vì những xáo trộn xã hội xảy tới, luôn luôn có ước ao chừng mực.

Lớn lên. lòng yêu nước sẽ phát hiện bằng sự phẫn nộ khi đối đầu với cái xấu, bằng sự sự bao dung vừa phải về việc lỡ lầm của chúng bạn bằng sự tích cực cố gắng để xây dựng ngày mai Họ mở rộng tâm hồn để đón nhận tinh hoa những lý dung tha những yếu tố ngoại lai thô bỉ muốn vây mọi môn học phải nhằm đi vào tâm hồn, trui rèn sinh hoạt của học sinh trở về cá tính của đứa bé VN để từ tốn nâng đỡ nó, huấn luyện nó không phải chỉ trong bài học khô khan, đôi giờ một tuần với những thiên luận rỗng tuếch lòng yêu nước phải ngày càng đầy bởi những chất chồng kinh nghiệm. Khi tiếp xúc với chúng mình với đồng bạn, với đồng bào. khi ý thức được hình ảnh mến yêu của đất nước, sự cần cù khó nhọc của dân tộc.

Có cùng đồng ý với bao nhiêu hình ảnh của tương lai đó đi tức khắc chương trình sẽ tới phương lược sẽ khai thông, kỹ thuật sẽ mở lối. Nhưng trước hết, với bao nhiêu hình ảnh đó phác họa tương lai đó, liệu các nhà lãnh đạo giáo dục có đồng ý hướng giáo dục VN mọi cấp về nơi đào tạo một con người VN đích thực hữu ích hay không.

Hay họ lại muốn hướng tới những mục đích khác, xa lạ hoàn toàn.

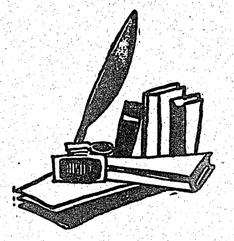

BIÊN BẢN

BUỔI HỌP CỦA ỦY-BAN NGHIÊN-CỨU

và hoạch định chương trình tổ chức và phát triển viện đại học C.T.

II.— Nhu cầu hiện tại của viện đại học Cần Thơ

1)- Mở thêm ngay các phân khoa Nông Nghiệp và Sự Phạm

Theo sắc lệnh số 62-SL/GD ngày 31.3.1966 các phân khoa Đại Học Khoa Học, Đại Học Luật Khoa (Đại Học Luật Khoa và Khoa Học Xã Hội), Đại Học Văn Khoa đã được thiết lập.

Tuy nhiên, Ủy Ban Nghiên Cứu và Hoạch định chương trình tổ chức và phát triển Viện Đại Học Cần Thơ đã thảo luận và đồng ý đề nghị thiết lập thêm ngay từ niên khóa 1966-1967 này :

— Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp,

— Trường Đại Học Sư Phạm.

2) Nhu cầu về trường sở tạm thời

a) Hiện tại Viện Đại Học Cần Thơ được xử dụng các cơ sở sau đây. do chánh quyền địa phương và Hội Phụ- huynh học-sinh cho mượn:

1—nữ- lưu- trú- xá: một công ốc với tầng trệt và 2 tầng lầu dùng làm 5 giảng đường nhỏ và 1 gác tạm có thể sửa dùng làm thư- viện.

2 —ký- nhi – viện: công ốc này hiện gần như không dùng, có thể xử dụng để làm Tòa Viện- Trưởng và Văn- phòng của 3 phân- khoa.

3 — một biệt thự dành cho Viện -Trưởng .

4 — một giảng đường tại trường Trung- học Nông nghiệp

5 — một giảng đường tại vườn ương cây.

6 — một phòng thí nghiệm tại trường Trung Học Phan Thanh Giản.

b) Uỷ ban nhận định rằng :

Các cơ sở trên chưa đủ cho nhu cầu cần thiết tối thiểu để cho Viện Đại Học có thể hoạt động đúng theo hạn định mà chánh phủ đã long trọng hứa với nhân dân Miền Tây.

Như vậy :

1) Cần phải xây cất liền cho kịp ngày khai giảng vào đầu niên học tới : *5 phòng thí nghiệm* mỗi phòng cho cở 40 sinh viên. Đồ án xây cất nhà tạm bằng loại sườn nhà sắt tiền chế «système Mahé» đã được hoàn thành, và chỉ có sự trợ giúp của Quân đội (Cục Công Binh) thì cơ sở này mới có thể hoàn tất kịp.

2) cần phải tìm hay xây cất ngay nhà cho các vị Khoa-Trưởng (Khoa-Học,Luật Khoa và Khoa Học Xã Hội, Văn Khoa Cao Đẳng Nông Nghiệp) và Tổng Thư Ký Viện Đại Học.

3) cần phải được xử dụng một biệt thự để dùng làm phòng tạm trú cho các Giáo Sư từ các nơi khác đến giảng dạy.

4) cần phải có sự cộng tác và trợ giúp ngay của các cơ quan chuyên môn tại địa phương như Khu Nam Công Chánh, Ty Công Chánh Phong Dinh, Ty Kiến Thiết Phong Dinh và Khu Tu Bổ tại Cần Thơ để :

4a— khai quang và chỉnh trang vùng đất quanh lưu trú xá sẽ dùng làm giảng đường cho các phân khoa đại học ;

4b— thiết lập một hệ thống ống cống để làm khô ráo vùng đất khu lưu trú xá. đang ở trong tình trạng của thế đất trũng ;

4c— thiết lập đường tráng nhựa từ đại lộ Hòa Bình vào đến khu lưu trú xá, cùng một đường chạy quanh khu này ;

4d —thiết lập vách rào để Phân-biệt khu-vực giảng-đường của Đại-Học với các nhà của tư nhân lân cận, để phòng việc xâm nhập vào các giảng đường, phòng học nhất là các phòng thí nghiệm với các dụng-cụ trang-bị hiếm có và đắt giá.

3) — nhu-cầu về nhân-viên giảng-huấn và hành-chánh.

A- NHÂN VIÊN GIẢNG HUẤN :

Viện Đại Học Cần Thơ cần phải có một số nhân viên giảng huấn cơ hữu và thường trực. Một số nhân viên này cần phải được *tuyển dụng ngay* theo thủ tục *khẩn cấp* để giúp việc tổ chức các phòng thí nghiệm, thư viện, học trình,v.v...

Số nhân viên giảng huấn cần được tuyển dụng khẩn cấp cho kịp ngày khai giảng gồm có :

a) Giáo sư và Giảng sư :

Số nhân viên giáo huấn chuyên môn này không hạn định. Theo nhu cầu cấp bách, Viện Đại Học Cần Thơ cần phải có ít nhất một vị phụ trách mỗi ban chuyên môn tại mỗi phân khoa.

b) Giảng nghiệm và Phụ khảo:

Nhân viên giảng huấn cấp Giảng nghiệm và Phụ khảo rất quan trọng trong việc hướng dẫn sinh viên học tập. Số nhân viên này dự định tạm thời tuyển dụng để điều hành cho việc khai giảng vào niên khóa tới tại mỗi phân khoa sau đây:

1) — Đại Học Khoa Học ;

— Ban Vật lý :3 giảng nghiệm

— Ban Hóa Học : 3 giảng nghiệm.

— Ban Toán Học: 6 giảng nghiệm. (Toán học là một môn học đòi hỏi nhiều giảng nghiệm, mới có thể hướng dẫn hữu hiệu sinh viên trong việc học tập ; theo như các đại học trên thế giới đã áp dụng, mỗi giảng nghiệm chỉ có thể hướng dẫn tối đa là 50 sinh viên mà thôi)

— Ban Văn vật và Sinh học: 8 giảng nghiệm chia ra như sau:

— Phòng Động Vật : 2 giảng nghiệm

— Phòng Thực Vật : 2 giảng nghiệm

— Phòng Địa chất : 2 giảng nghiệm

— Phòng Sinh Lý : 2 giảng nghiệm

2) Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp : 2 giảng nghiệm (ngoạ-h kỹ sư nông hoặc súc khoa) để phụ trách các phòng thí nghiệm của Trường.

3) Trường đại học sư phạm : 2 Giám Đốc Học vụ cấp giảng nghiệm có Cao Học hoặc nhân viên giảng huấn có Tiến sĩ đệ tam cấp, và một giảng nghiệm.

4) Trường đại học luật khoa và khoa học xã hội : 4 phụ khảo để tạm thời phụ giảng các môn học.

5) Trường đại học văn khoa : 6 phụ khảo chia làm :

— Ban Việt văn :1

— Ban Anh văn : 1

— Ban Pháp văn : 1

— Ban Hoa văn : 1

— Ban Sử học : 1

— Ban Địa lý : 1

Trong các năm sau, kể từ niên khóa 1958—1969 trở đi Viện Đại Học Cần Thơ phải có ít nhất là 2 giáo sư cho mỗi ban chuyên môn tại mỗi phân khoa. Nhân số giảng nghiệm và phụ khảo tùy thuộc sĩ số sinh viên và tùy ban chuyên môn, tính theo tỷ lệ 1 giảng nghiệm hay phụ khảo cho80 sinh viên ; riêng tại trường Đại Học Khoa Học tỷ lệ cần phải tính trung bình là 1 giảng nghiệm cho 50 sinh viên.

B- Nhân viên hành chánh :

Nhu cầu tối thiểu về nhân viên hành chánh để tạm thời điều hành công việc hành chánh, *không có dự trù cho tương lai khi các phân- khoa đại- học phát triển*, được phân chia như sau đây.

B1. *Tòa Viện- Trưởng:*

1. *Văn- phòng Viện- trưởng:*

–Bí-thư . . . 1

–Tùy- phái . . . 1

2) Văn phòng Tổng Thư Ký :

a) Phòng Hành chanh và Văn Thư :

— Chủ sự ... 1

— Thư ký ... 2

— Thư ký đánh máy. . . 3

b) Phòng Nhân viên :

— Chủ sự... 1

— Thư ký... 1

c) Phòng Kế Toán và Ngoại Viện :

—Chủ sự . . . 1

—Thư ký quản lý quỹ tạm ứng . . . 1

—Thư ký phát ngánviên lương bổng . . . 1l

Thu ký phụ trách vật liệu . . .1

Thư ký phụ trách ngân sách và ngoại viện . . . 1

d) Phòng Học Vụ:

—Chủ sự . . . 1

—Thư ký . . 1

e) Phòng Liên Lạc Xã Hội và Thống Kê Đại Học :

— Thư ký... 1

f) Phòng Sinh viên vụ và Y tế Đại Học đường :

— Thư ký... 1

g) Trực thuộc Tổng Thư Ký:

— Điện thoại viên . . . 1

— Quảng thủ thư viện . . . 1

— Thư ký phụ tá quản thủ thư viện . . . 1

— Tổng thư văn . . . 1

— Họa viên . . . 2

— Nhiếp ảnh viên . . . 1

— Thợ điện . . . 1

— Thợ mộc . . . 1

— Thợ hồ . . . 1

— Lao công (1 cho mỗi tầng lầu) ... 3

B2. *Các Phân Khoa Đại Học :*

1) Trường Đại Học Khoa Học :

— Thư ký hành chánh . . 1

— Thư ký học vụ . . . 1

— Thư ký đánh máy . . . 1

2) Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp :

— Thư ký hành chánh . . 1

— Thư ký học vụ . . . 1

— Thư ký đánh máy . . . 1

3) Trường Đại Học Sư Phạm :

— Thư ký hành chánh . . . 1

— Thư ký học vụ . . . 1

— Thư ký đánh máy . . . 1

4) Trường Đại Học Luật Khoa và Khoa Học Xã Hội :

— Thư ký hành chánh 1

— Thư ký học vụ... 1

— Thư ký đánh máy... 1

5) Trường Đại Học Văn Khoa

— Thư ký hành chánh... 1

— Thư ký học vụ... 1

— Thư ký đánh máy... 1

B3) Nhân viên tùy dịch và ao công :

— Tư thất viện trưởng :

— bếp... 1

— lao công... 1

— Tại văn phòng các Khoa Trưởng (1 Tùy phái cho mỗi Khoa Trưởng). . . 5

— Thư viện Đại Học. . .1

— Các giảng đường . . . 4

— Các phòng thí nghiệm..6

4) — Nhu cầu về các phương tiện khác :

Ủy Ban nhận định : Viện Đại Học Cần Thơ *phải có cấp thời những phương tiện chuyên chở riêng.*

Tại Cần Thơ, Viện Đại Học cần một số xe dành ưu tiên cho quý vị Viện Trưởng và Khoa Trưởng, 2 xe chuyên chở chung, một thuộc loại xe du lịch và một thuộc loại micra-bus hay camionette.

Về việc di chuyển giáo sư từ Saigon về Cần Thơ :

Vì Viện Đại Học Cần Thơ sẽ cần rất nhiều giáo sư từ các nơi khác, nhất là Saigon, đến giảng dạy, nên vấn đề chuyên chở quý vị giáo sư cần phải được giải quyết. Ủy ban đồng ý phải cho chuyển vận bằng phi cơ để khỏi phải mất thời giờ giáo-sư và sinh-viên Ủy ban đề nghị ông Viện-Trưởng nên tiếp xúc với hàng không Việt-Nam để dành mọi ưu tiên cho việc di chuyển giáo sư.

Riêng tại SaiGon Viện Đại Học Cần Thơ cần một chiếc xe nhỏ dùng làm phương tiện di chuyển và liên lạc với giáo sư

(Kỳ sau đăng hết)

XEM TRANG 8

Truyện dài HẠNH PHÚC

của TRẦN THU TÂM

Phê bình

(Tiếp theo trang 2)

Khủng hoảng chính trị dưới mắt của báo News and World Report số ra ngày 30-5-1966

Cuộc khủng hoảng chính trị, bùng nổ một lần nữa ở Saigon, vào cuối tháng 5, đã nhấn mạnh hơn bao giờ hết cho ta thấy rõ vị trí bấp bênh của Hoa kỳ trong chiến tranh chống Cộng ở V.N.

Câu hỏi mấu chốt đã được nêu ra. Liệu chừng Miềm Nam V.N có thể tự cứu vẫn được không — hay là chính phủ V NCH và toàn thể nỗ lực chiến tranh bị đe dọa.

Cho rằng vì Báo News and World Report.

Cuộc khủng hoảng, gánh nặng chiến tranh đã chuyển sang tay người Mỹ.

Những số tổn thất mới nhất về chiến sự cho sự cho ta thấy rằng ngay từ trước.

Một mối nguy hại trầm trọng đã phơi bày ra trong cuộc khủng hoảng này : tức là mặc dầu nhũng thắng lợi về quân sự, tất cả vị trí của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam rất có thể lâm nguy vì một cuộc bùng nổ chánh trị của xứ này.

Ngay cả nỗ lực quân sự chống Cộng cũng bị cản trở vì tình trạng sáo động ấy.

Và đây là là gánn nặng

Các tướng lãnh Hoa kỳ tin chắc rằng Cộng sản sắp mở một trận tấn công mùa mưa. Trong những tháng gần đây, Cộng sản đã tăng cường quân số và võ khí một cách đại quy mô, và đều đặn. Việc tăng cường đó bao hàm những yếu tố quan trọng như sau :

NHÂN LỰC : Tương đương với 4 sư đoàn chính quy Cộng sản Bắc Việt, 2 phần 3 quân số đó nằm ở nội phần VNCH còn một phần 3 nằm ở Cam Bốt hoặc Ai Lao. Mức gia tăng lên đến 5.000 quân trong 1 tháng, và bây giờ có thể đến 7.000.

VÕ KHÍ: Nhiều và nặng hơn từ trước đến nay, Lớn nhất là bích kích pháo 120 ly, đại bác không giật 75 ly và một súng cao xạ tương đương với đại liên 50 của Hoa kỳ.

TIẾP TẾ: Cộng sản Bắc Việt đã dùng từ 1.500 đến 3000 xe cam nhông để chuyên chở cán binh và vật liệu vào AiLao và đến vùng Đông Bắc Cao Miện. Những kho thiết lập ở cả hai bên biên giới đều khá lớn lao để có thể nuôi dưỡng được sức chiến đấu mạnh mẽ trong nhiều tháng.

Tổng số lực lượng của Cộng sản lên quá 200.000 quân. Xem chừng không những VC sẽ tiếp tục những trận tấn công bằng những đơn vị nhỏ, mà lại còn rình cơ hội đánh một canh bạc lớn : tiêu diệt tiểu đoàn Mỹ hay là phá hủy một khu quân sự quan trọng của Mỹ,

Trong trường hợp nay hay trường hợp kia, mục tiêu của Cộng sản là gây thêm chán nản trong dư luận Mỹ, và gây ấn tượng rằng chiến tranh này thật là tuyệt vọng.

Bản dịch của báo Chính Luận)

Hoạt động kinh tế.

Nguyên tắc chỉ đạo: chánh quyền khắc khổ, quốc dân tiết kiệm.

Mục tiêu chính quyền: chận đứng nạn tăng giá bất hợp pháp, giảm giá sinh hoạt.

Các kết quả: chính quyền làm được.

Về chánh sách khắc khổ:

a) Qủy đen của Thiếu Tướng Kỳ lên đến 180. triệu

b) lập thêm 6 cơ quan mỗi nhà Ngân Sách Quốc Gia phải đài thọ : 1 Phủ Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, 2 Bộ cựu chiến binh, 3 Viện Giám Sát, 4 phủ tị nạn Cộng sản (ngoài Bộ Xây Dựng Nông Thôn) 5 Tổng cục tiếp tế tục gọi là tổng cục xe xi cút tơ, gắn máy, 6 Bắc Việt Vụ.

c) Lễ kỷ niệm cách mạng 1-11-63 được tổ chức to nhứt từ 3 năm nay, trang hoàng đẹp đẽ, thết tiệc long trọng hơn nhứt từ 3 năm nay.

d) Lễ 19-6 ăn mừng hai tướng chấp chánh một năm, có lễ long trọng ...

e) Chi tiêu của chính quyền

Năm 1965 chính quyền xài vào khoảng 45 tỷ bạc, thâu 30 (kể cả viện trợ) Đến cuối năm thiếu hụt 13, 5 tỷ phải in thêm giấy bạc.

Năm 66 chánh phủ dự xài 55 tỷ riêng Quân phí tăng từ 30tỷ 1965 đến 35 tỷ 1966) Theo đà 1965 thâu chỉ vào khoặn 30 tỷ, thiếu 25 tỷ phải in thêm nữa. Vậy thuế phải tăng. Tổng Bộ kinh tế tài chánh dự tăng tối đa là được 4,4 tỷ trong năm 1966. Nếu dám lên thuế như vậy, chánh phủ vẫn còn xài lố 20,6 tỷ. Trong năm 65 và 66 : phải in thêm 34,1 tỷ.

Về giảm giá sinh hoạt và chận đứng nạn tăng giá.

a) Các thứ thuế mới : thuế nước ngọt, lave, rượu, xe tự động thuế nhập cảng xe hơi, thuế phân xuất bình trên tất cả hàng hóa nhập cảng bằng ngoại tệ VN : sửa, vải. Tất cả thuế mới đến này mới thâu được khoản 1t95Còn phải kiếm cách tăng nữa mới thâu đủ 4, 4 tỷ như thuế nhà cho Mỹ thuê thuế cao lâu tửu quán, thuế xăng nhớt...

b) Quân đội Hoa kỳ vô VN, hai ba tháng sau mới định được đồng đô la: 118 đ(giảm chính thức đồng VN từ 73 đ, 5 ăn 1 đô la lên 118đ ăn 1 đô la). Mười một tháng sau bắt đầu cất 2 cư xá cho Hoa kỳ 1 ở cầu Băng ky, vườn cao su, một ở thành PétrusKý vừa mới khởi sự.Hiện tại HK vẫn ở chung với dân ở Saigon.chương trình dời HK ra ngoại ô chưa định.

c) Sản xuất thôn quê sự mạnh, phải nhập cảng gạo, heo vì đồng bào quê phải đi tỵ nạn Quân đội H K lại mua thêm một năm 25 tỷ hàng hóa của dân, mà hàng lúa lại không tăng nên giá cả nhảy vọt

d) Giá cả.

Gạo 27/. tấm ta thường ăn 19-6-1965: 800đ 1 bao 16-6-66 1600đ 1bao khy an dư trử của chánh phủ 1966 : 39.500 tấn đãbán ra hôm 18-4 đến 6-6 11.300 tấn. Còn trong kho 28.200 tấn. Từ Saigon ra Trung ăn mỗi tháng 45.000 tấn số trong kho không đủ ăn 1 tháng nữa. Vậy phải chợ thương gia buôn bán gạo độc quyền vì chánh phủ hết gạo rồi.

Sữa : 19-6-65 : 19đ 1 hộp ; 16-6-66 : 26đ 1 hộp.

Sắt : 19-6-65 : 14đ 1 ki 16-6-66 : 45đ 1 ki.

Lave : 19-6-65 : 12đ 1 chai lớn 16-6-66 40đ 1 chai lớn.

Xe : hiệu xe Sach Goebel : 19-6-65 20.000đ 16-6-66 : 32000đ

Xe hơi mới: 19-6 65 :Cortina. Wolkswagen : giá 450.000đ (giá chánh thức 350.000đ) 16-6-66 giá 750.000 đ Camion : 550.000đ đến 16-6-66 giá 1200.000.đ

Xe hơi cũ : 19-6-65 : Peugeot cũ giá 80.000 đ, xài một năm sau đến 16-6-66 giá 360.000 đ. Traction cũ giá 50.000 đ đến 16.6-66 giá 200.000 đ...

c) Tiền bạc.

Chánh phủ quân nhân đã : 1 lần in thêm giấy 200 đ mới 1 lần 10 đồng bạc chỉ mới, 1 lần móc giấy 100 đ tiền cũ đáng lẽ đem đi đốt. ra xài, 1 lần in giấy 500đ mới sắp sửa tung ra xài nhân ngày kỷ niệm một năm chấp chánh.

Số tiền tệ trong xứ mà nhà nước đã in đến ngày 19-6-65 là 47 tỷ đến 1-1-66 là 51 tỷ đến 16-6-66 là 63 tỷ vậy đã in đến 16 tỷ mà không có hàng hóa bảo chứng. Nhưng như đã nói trên từ đây đến cuối năm 66 còn phải in thêm 31, 1t9—16 tỷ=18, 1 tỷ. Khối lương tiền tệ sẽ lên đến 82, 1 tỷ.

Một số dân đã dành, một số để trong nhà băng, còn lại lưu hành trong dân tính ra : 19-6 65 : 37 tỷ đến 16-6-66 là 48 tỷ.

f) giá trị đồng tiền.

So với vàng : 19 6-65 : 6.500đ 1 lượng 16-6-66 : 17.000đ 1 lượng. Tiền sụt giá ba lần. Tính 100đ bây giờ chỉ bằng 33đ lúc trước

So với đôla : 19-6-65 : 180 ăn 1 đô la ; 16-6 66 : 200đ ăn 1 đô la Tính ra có 100đ bây giờ chỉ bằng 60đ lúc trước vậy trung bình bây giờ có 100đ không bằng 50đ lúc trước.

NGUYÊN

Lá thơ Chủ nhiệm ...

(Tiếp theo trang 4)

Thế thì những người miền Nam nào vẫn giữ y cái giọng nói từ mẹ đẻ chắc là xưa cũ quá ?

Những người «kim thời khi mà họ chê xưa cái tiếng «xưa» của họ là một tiếng dứt khoát, đoạn tuyệt, một tiếng lên án mà không ai còn hi vọng chống án được.

Phong tục, lễ nghi, luân lý, tâm tình, văn chương âm nhạc đã đành phải phân biệt xưa và nay.

Xưa có tốt; có không tốt.

Nay có tốt, có không tốt.

Tòng cộng tốt và xấu, thời đại nào hơn ?.

Câu hỏi sẽ mãi mãi còn là câu hỏi

Vì một lần nữa không có thể thỏa thuận giữa hai thế hệ !

Tuy vậy mà người biết có quê hương vẫn nhìn nhận rằng mình có phong tục riêng, có một nền văn hóa riêng mà từ người xưa đến người nay đều có cái bổn phận giữ gìn, bồi bổ.

Bồi bổ bằng tài năng, bằng sáng tạo, bằng công phu của chính mình, mà không cần phải mượn của ai hết.

Những chi có thể làm giảm bớt phong lưu, tốt đẹp của những chỉ thuộc về dân tộc, ta nên có đủ can đảm xóa bỏ hay sửa đổi.

Đến đây thì nên so sánh Hát bội và cải lương.

An cư viết :

«Sân khấu hát bội là trường sở của xã hội Trung hoa phong kiến, là triều đình và chiến địa dành cho vua quan. Duy có ý nghĩa của sân khấu, tức là trung hiếu, tiết, nghĩa mới đình đắp đến khán giả Việt Nam.)

5) Cụ Lê phát Vinh ngày xưa, vốn con nhà sang trọng, du học bên Pháp từ nhỏ đến lớn, tri thức, phong lưu, dù ngày nay cũng không ai có thể chê Cụ là xưa, lạc hậu. Thế mà mỗi đêm Cụ đều đi xem hát bội.

Có lẽ vì cụ ham thấy cái cái gương trung, hiếu, tiết, nghĩa mà ngoài đời Cụ không được thường thấy.

Lấy theo phương diện đó thì hát bội có một căn bản vững chắc là căn bản đạo nghĩa, luân lý.

Cải lương thì không trụ cốt như vậy, mà lập căn bản trên chuyện tình ái. Một tình ái có thể nói phong tình, không hề cao thượng được bởi câu văn rất là thấp kém, bởi cái cách trình diễn của đào kép toàn là người hiểu chuyện tình một cách rất thật tế, theo đời nay.

Thầy tuồng phải là một nhà văn, ví dụ như bên Pháp, thì mới nâng cao cốt truyện khỏi mức tầm thường thấp kém được.

Trái lại,ai có thể nói Hát bội không phải là văn chương ?

Anh kép hát bội nếu không được chầu đôi, chầu ba, mà bị khẻ một cái cắt trong vành trống thì khi vô hậu trường sẽ bị khó dễ không ít với «ông nhưng»

Khán giả của cải lương thì lại bắt cần lời hát, mà chỉ chú ý đến cái gương mặt của đào kép, cái võ, cái xuống của câu Vọng cổ, cách trang trí của sân khấu.

Không đợi ghi một câu hát chử nho của hát bội, chỉ lấy ví dụ với bắt cứ câu chử quốc ngữ nào trong quyển Đồng nai văn tập như :

Than ôi ! Đoái gia đạo cơ hàn bát ngát chìn từ thâu lụy nhỏ lâm ly.

....

Rồi so sánh với câu ca cải lương, cũng trong Đồng nai văn tập , như :

Cả kêu, kìa bớ cô hai,

(Xem tiếp trang 12)

NHỮNG BỘ MẶT CỦA...

(Tiếp theo trang 4)

Nhà thơ đáng yêu của thanh niên Pháp nói và nghĩ về chiến tranh Đông Dương ở cái thời thực dân sau 45, thời mà người Pháp trở lại VN để đánh...Cộng Sản giống hệt như người Mỹ tới VN để đánh Cộng Sản. Lời thơ của thi sĩ đáng cho ta để ý. Bởi vì khi nào vấn đề Cộng Sản là vấn đề mất còn của người miền Nam chớ không phải là vấn đề mất còn của dân chúng Mỹ thì lúc đó người miền Nam mới thực sự ở trong vòng chiến, nghĩa là chủ động cuộc chiến. Chủ động cuộc chiến tức là coi cuộc chiến là của mình và tìm cách giải quyết nó,

Bằng sự giúp đỡ của kẻ khác. Còn chia rẻ, thối nát, ỷ lại và vô trách nhiệm, người miền Nam khi cầm súng đối diện với kẻ thù mình

Trong lúc đó chiến tranh vẫn tàn nhẫn nổ bùng trên đầu chúng ta và kéo dài cho tới khi nào tất cả đều nằm xuống trên vùng đất

Cũng cần chúng ta nên đóng cửa bảo nhau bằng ngày những người cósúng ống và tiền bạc sẽ không có cách nào khác.

NGUYỄN CAO TÙNG

Chương trình 26 điểm...

(Tiếp theo trang 2)

7) Khuyến khích, cung cấp phương tiện và đãi ngộ xứng đáng các nhà viết sách, làm văn học nghệ thuật với chủ trương phục vụ Dân Tộc và Cách mạng Xã hội, phổ biến công trình sáng tác sâu rộng trong mọi giới đồng bào và chiến sĩ,

D.- Trên địa hạt ngoại giao, nguyên tắc chỉ đạo là giữ chủ động trên trường chánh trị quốc tế, trình bày với các nước bạn những bước tiến trong đại trên đường kháng chiến chống Cộng sản xâm lược và cách mạng cải tạo xã hội của Việt Nam Cộng Hòa. Bốn công tác khẩn cấp trên địa hạt này là:

1) Sát hạch lại toàn bộ nhân viên ngoại giao đang làm việc tại các sứ quán Việt Nam ở các nước ngoài.

2) Lập các trung tâm hoạt động ngoại giao tại một số quốc gia trọng tâm, để hoạt động lan rộng sang các quốc gia kế cận, cụ thể là tại Nam Mỹ, Phi Châu. Trung Đông và cận trụ sở Liên Hiệp Quốc.

3) Cung cấp đầy đủ các tài liệu viết bằng tiếng Anh và Pháp, các hình ảnh và phim thời sự, để giới thiệu cuộc chiến đấu cách mạng của Việt Nam Cộng Hòa.

4) Nỗ lực vận động Việt kiều hãi ngoại hưởng ứng và tham gia cuộc chiến đấu cách mạng ở nước nhà.

Đọc và cổ động
TUẦN BÁO
T.G.M.T

Lá thơ Chủ Nhiệm.

(Tiếp theo trang 11)

Xét lại gần Kiệm phân nhỏ nhu ! Thì thấy khác nhau quá xa !

Trong tích truyền Nhạc Phi, Nhạc Phi là con có hiếu và là tôi trung. Thuở còn nhỏ, mẹ đã khắc trên lưng bốn chữ «Tận trung báo quốc», nên sau tại Phong ba Đình, được chiếu vua xử tử, mặc dầu biết là mưu của Tần Cối, mà Nhạc Phi cũng đành chết, lại buộc các con tự vận theo, cho trọn trung thần, hiếu tử.

Hai câu thán của Hát bội trong vở tuồng Phong ba Đình:

Sanh tử như đăng tiền ảnh.
Công danh như thảo thượng sương, làm sao Cải lương có được !

Đào tam Xuân khi nghe báo tin chồng bị giết, con bị thất lạc, vừa điên đau, vừa nộ khí xung thiên; dậm chơn, ngó lên trời, kêu :

Hoàng thiên ! hỡi Hoàng thiên.
Địa hậu hồ địa hậu !

Làm rúng rợn, làm cảm xúc cho khán giả, (Cô Năm Sadec xuất sắc trong vai tuồng nầy.)

Tôi tưởng tượng, một cô đào Cải lương thủ vai tuồng nầy, thì cô chỉ nhăn mặt, nhắm mắt, thối lui vài bước, và kêu một tiếng. Trời !

Thì thiệt là thiếu sót, hoàn toàn thiếu sót !

Đơn hùng Tín trước giờ đơn thân độc mã xong phá Đường binh, biết rằng mạng số đã cùng, uống một ly rượu thủy chung với vợ. Một đôi vợ chồng bi khổ, đối đáp với nhau :

«Đừng làm trai không thờ hai chúa.» «gái thờ chồng, cử án tề mi.»

Ai là người trọng đạo cang thường trước cái cảnh nầy, đầu là hát bội, cũng không khỏi thắt thẻo ruột gan !

Trong giờ tiễn biệt. Đơn hùng Tín bắt buộc vợ phải cười ! Ai có nghe được ba tiếng «cười lẫn khóc» của một cô đào hay của bầu Thắng ?

Một cô đào cải lương, dầu huy chương vàng hay chương bạc, không thể nào có được cái «cười lẫn khóc» nầy.

Nhắc lại những tuồng hát bội trên đây không phải là nói ròng rã chuyện hát bội, mà cốt để nói rằng về văn hóa nước nhà, chỉ có hát bội là đáng kể, vì văn chương, vì những gương trung hiếu, tiết nghĩa.

An Cư viết :

Âm nhạc cải lương làm cho cải lương qua mặt hát bội.

Dàn đờn cải lương quả có nhiều cây đờn : tranh, kim, độc quyền đờn gáo, có khi có một cây đờn violon mà anh nhạc sĩ để nằm ngửa trên bắp vế mà đờn! (mỗi khi có lẻ xác ma của Stradisarius cũng không khỏi lăn lộn trong quan tài !)

Nhưng mà âm nhạc cải lương không thể tả cái thống thiết của Đào tam Xuân, hay cái nóng nảy là hét của một Thái sư Văn Trọng khi thổi thứt vua Trụ phê thập điều !

Nóng giận cực độ mà phải ca cho đúng nhịp đờn như cải lương thì còn gì là nóng giận !

Về sự trang trí sân khấu. Đành rằng hát bội «chấp cái cũ, không nạp cái mới, cố đứng yên một chỗ trong lức cuộc đời cứ chuyển dời.»

Nhưng mà cải lương có trang trí sân khấu cho mấy, nếu không như hát bội : «Dưới chơn không ngựa lại hươi roi» thì cũng không tránh khỏi :

«Trên đỉnh có nhà cận lợp lộng» !

Tóm lại, cải lương muốn góp công vào văn hóa nước nhà thì mấy ông viết tuồng phải là nhà văn,

Và đào kép nên có cái bộ điệu tự nhiên thay cho cái điệu bộ giả tạo, và phải sống cái vai tuồng của mình, nghĩa là phải đem trọn cái tâm tư vào câu ca và điệu bộ. Nghĩa là phải được huấn luyện về phương diện đó, đừng tưởng rằng một cái gương mặt dễ mến, một giọng ca du dương là đủ.

xxx

Trong một đoạn bài nầy tôi có nói đến sự nhiễu người Nam bắt chước giọng nói của người Bắc.

Không khỏi sẽ có người gán cho tôi cái óc chia rẻ.

Không ! Tôi nhìn nhận rằng người Bắc, người Nam là đồng chủng.

Trong trường chánh trị, trong trường thương mãi, ai giỏi thì nhờ. Giỏi bởi tài năng hay gỏi xảo quyệt, giỏi thì nhờ.

Ai cũng là trí thức, cũng râu mày mà thiếu chí khí, thiếu lý tưởng, cam phận tùy tùng thì chịu lấy.

Có đều là, thể diện của riêng ai thì phải biết giữ lấy.

Nếu người Bắc nói mình là dân của xứ «nghìn năm văn vật» thì người Nam cũng phải tỏ rằng mình là người của một di vàng, của một văn hóa, của một phong lưu cổ truyền.

Bắt chước là phục tùng rồi ! Mà bắt chước cái hay cái giỏi cũng nên.

Bắt chước cái giọng nói của người Bắc thấy không có lợi chi cho Bắc hay cho Nam, mà còn phải bẽ miệng bẽ mồm, khi nhớ khi quên, xem ra tội nghiệp !

Người Bắc không bắt chước giọng nói của người Nam mà họ làm chi đều có kết quả mỹ mãn.

Thì ít nữa người Nam cũng phải cố tâm vào những đại sự. Bắc, Nam kề vai nhau mà lo cho quê hương. Lẽ nào cam phận tùy tùng, khi đã có phước sanh trường trong một miền phong phú ?

T.V.T.

Xin cáo lỗi cùng quí vị độc giả

Trong nhiều bài, có nhiều lỗi vì ấn loát sai sót, có khi làm mất cả ý nghĩa của một câu. Ví như:

Trong bài thi cảo Phan Châu Trinh:

Nóng ruột vì lo sự sáng soi,
chớ không phải:

Nóng ruột vì lo sự sáng soi. *Lăn* tròn cái xác *biết* bao ngoai. chớ không phải.

Săn tròn cái xác *biếc* bao ngoai.

Trọng bài thi của Lê Sum.

Cánh bườm phong nguyệt năm *hồ trái* chớ không phải *hồ hải*.

Nguyễn an Ninh rao báo vậy giọng của một *atti parisien*,

Chớ không phải của một *parisien*.

Propession *noble*, không phải *nople* vânvân....

Chúng tôi chắc chắn rằng khi đọc quý độc giả đã sửa cho rồi, nhưng cũng xin quý độc giả miền chấp cho.

T. G. M. T.

GHI CHÉP HÀNG TUẦN

Vận động rầm rộ

Tuần qua, đáng chú ý nhất là những cuộc vận động rầm rộ của quốc tế về một nền hòa bình ở VN. Những phái đoàn ngoại giao lăng xăng lui tới. Những nhân vật quan trọng cũng tuyên bố rùm beng gây nên cái cảnh ồn ào về chính trị quốc tế đồng thời cũng gieo những tin tưởng cho người dân da vàng mũi tẹt nầy ít nhất cũng là một cuộc ngưng bắn gần đây.

Gia Nã Đại gửi đặc sứ RONNING qua Hà nội. Pháp gởi cựu Bộ Trưởng và là cựu Cao Ủy SAINTENY ở VN qua Hanôi, Chuyến đi của hai nhà chánh trị được thôngbáotrước với ông THANT và được thế giới theo dõi. Ông De Gaulle tuần qua cũng đã sang Nga và Pháp Nga cùng đồngmột quan điểm về việc chống leo thang chiếntranh và oanh tạcBắc Việt Trung Cộng và Lồ Ma Ni cũng tìm cách giải quyết vấn đề V N. Ông THANT ngồi yên một chỗ cũng rục rịch qua Nga để vận động hoà bình. Ông nhắc lại lập trường 3 điểm của ô. đối với chiến tranhVN và kêu gọi các phe liên hệ tích cực tớibàn hội nghị.

Và đây kết cuộc hồi thứ nhất

— Bắc Việt đã chính thức bác bỏ đề nghị của Hoa Kỳ về những cuộc hòa đàmhọ còn tin ở sự sụp đổ về chính trị của chính quyền miền Nam và sự phân hoá trong dư luận của chínhgiới Mỹ.

— Hoa Kỳ cũng chính thức tuyên bố chuyến đi vận động của phái đoàn Gia Nã Đại ở Hà cũng không đem tới kết quả nào.

— Thượng Nghị sĩ Mỹ MANSFIELD đề nghị Mỹ nên tìm cách hợp tác với Trung Cộng để tìm lối thoát cho vấn đề VN.

— Trả lời đề nghị đó TT JOHNSON hứa sẽ chú ý tới lập trường nầy và tuyên bố sẽ gia tăng áp lực chiến tranh ở VN bằng quân sự !

Trong lúc đó Ăng Lê hứa sẽ bán võ khí thêm cho Hoa kỳ và có tin quân số Mỹ ở VN sẽ tăng lên 400.000 người. Có trời mới hiểu nổi các ông không lồ muốn gì, chỉ còn biết chờ hồi đại kết cuộc.

Quê hương thằng Bờm

Chính phủ ông đang vận động ồn ào. Xứ sở thằng Bờm vẫn hỗn loạn và vô trật tự, trong đó họ hàng anh em thằng Bờm vẫn quen sống dai dẳng và vẫn quen đau khổ

Tình hình miền Trung gần như trở lại bình thường. Hai chùa Diệu Đế và Từ đàm bị chính phủ kiểm soát. Quân kỷ khai bị giải tán. Các nhà giáo bị bắt. Người ta chú ý những tên Bùi tường Huân và Lê Tuyên. Các bàn thờ bị dẹp và bị xúc lên xe cây. Tin mới nhất cho biết Quân Chánh phủ đã tiếnra Quảng Trị cũng để dẹp... bàn thờ. ô hô ! sự vật cũng có cái giá của nó như một lời phản kháng, một thái độ tranh đấu... bất bạo động đến làm nhọc sức cần lao của anh em binh. sĩ

Ở Saigon 18-6 một cảnh sát viên bị bắn chết. Vậy là Viện Hóa Đạo bị phong tỏa. Hôm sau thủ đô ăn mừng chu niên ngày Quân đội cầm quyền. Tiếc thay những người bị «nhốt» một cách miễn cưỡng trong VHĐ lại không có dịp xem pháo bông, diễn binh, và dự chợ phiên... Tin mới nhất : VHĐ không còn bị phong tỏa, những người còn lại đã được hộ tống ra về và được hồi giấy quân địch. Dĩ nhiên không có giấy tờ hợp lệ về Quân địch thì tạm giữ nhưng thủ phạm vụ giết Cảnh Sát viên Kiều công Hai thì được nhà chức trách tìm thấy ở đây (tin của tờ Chính Luận).

Như vậy là cùng với sự di chuyển của T.T Trí Quảng vào Saigon tuyệt thực, cùng với sự ổn định VHĐ, cả SG và Huế đã trở về sinh hoạt bình thường, T.T Tâm Châu vẫn làm viện trưởng VHĐ. T.T Trí Quang tuyệt thực tới ngày 14 (23-6-1966) những vụ tự thiêu và tự tử không gây tiếng vang. Bàn thờ không còn xuống đường... Phật Giáo vẫn còn tranh đấu.

Ổn định tình thế là một việc. Thắng lợi chính trị là một việc khác. Hãy chờ đợi những gì kế tiếp. Nhưng bây giờ thì chỉ có thấy tăng lương, in thêm tiền, làm sụt giá đồng bạc, Trong lúc đó báo chí và dân chúng kêu ầm trời đất về đôi his bầy đậm của giá Sinh Hoạt,

Một lời kết luận

Lời này không phải của thằng Bờm, lời kết luận nầy của người ta. Của A F P nhưng xét ra có phần đáng nhớ.

A F P nói : Sự thất bại nhục nhã của Huế và tình trạng hỗn độn hoàn toàn trong hệ thống lãnh đạo Phật Giáo ở S G đã chấm hết cuộc khủng hoảng chính trị bột phát từ 10 3 vừa qua sau khi Trung Tướng Thi bị cáchchức

Vậy là phi nanh cái chặng đường tranh đấu mới nhất của Phật Giáo. Phật Giáo thất bại và Ông Trí Quang than thở không biết sẽ làm gì. Chính phủ được dịp cũng cố thêm uy quyền lãnh đạo của mình, Ủy Ban lãnh đạo QG thêm 10 nhân vật dân sự và đề thêm một Hội Đồng Quân Dân có 60 nhân vật dân sự có nhiệm vụ tư vấn cho Ủy Ban Hành Pháp. Chính phủ lại cho công bố sắc luật bầu cử và tuyên bố ở lại chính quyền ít nhất 1 năm, QHLH sắp tới giải tán khi có hiến pháp và không có một quyền hạn nào về lập pháp.

Chính phủ cương quyết, chánh phủ mạnh chánh phủ ăn mừng và Phật Giáo thất bại.

Chắc chắn ngày 11-9 tới đây chính phủ sẽ kiểm soát cuộc bầu cử. Và sau vụ Phật Giáo nầy chính trị trở lại tình trạng mất thăng bằng. AFP quá dè dặt khi dùng chữ mất thăng bằng. Phải nói đó là tình trạng một lỗ hổng chính trị. QHLH sẽ ra đời trong cái lỗ hổng đó và người ta không dám lạc quan về một thể chế quốc gia dân chủ trong đó sức mạnh tranh đấu tích cực nhất cho thể chế dân chủ sẵn sàng tẩy chay cái cơ cấu của thể chế nầy mà mình đã đổ máu để đòi cho được.

NGUYỄN CAO TÙNG ghi

THƯ TỪ BÀI VỞ :
ANH : DƯƠNG THÀNH LỢI
36/1, Lê-Đại-Hành — Mytho

TIỀN BẠC — NGÂN PHIẾU
PHAN CÔNG Ý
95, Cư Xá Đô Thành — Saigon

GIÁ 5$

KD số 198 TTCH-BT-KD ngày 28-6-66

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

CHỦ NHIỆM : B.S TRẦN-VĂN-TẢI TÒA SOẠN : 36/1, LÊ ĐẠI HÀNH MYTHO : BAN BIÊN TẬP : DƯƠNG TRÀN THẢO, NGUYỄN PHAN LÂM, NGUYỄN CAO TÙNG, PHAN CHÂU NGỌC, TRẦN ANH NHI, LÊ CỬU LONG, TRẦN PHI PHƯỢNG, NGUYỄN LÊ NGỌC, LÊ ĐIỂM SA, PHẠM ĐĂNG KHOA

QUAN ĐIỂM

Đây, Tiếng Gọi Miền Tây muốn gì ?

Lần lượt 12 số TGMT đã tới tay bạn đọc. Đoạn đường đã qua tuy ngắn ngủi, sự đóng góp không là bao, nhưng nó đánh dấu những cố gắng vượt bực của một nhóm trí thức đã nhảy ra làm bảo trong hoàn cảnh tế nhị nhứt của đất nước.

Thời gian góp mặt ngắn ngủi trên lại cũng quá đủ cho bao nhiêu mũi dùi nhắm tới. TGMT đã không ngớt « đội mũ » một cách miễn cưỡng : nào chia rẽ, nào trùm chăn (còn bao nhiêu thứ nữa ?). Bên cạnh đó, không hiểu vì lý do gì, TGMT lại không tới tay bạn đọc đầy đủ và thường xuyên, thậm chí nhiều người tưởng TGMT đã « chết » rồi. Tất cả có nghĩa là gì nếu không phải góp phần bóp nghẹt mặt tiếng nói đang cất lên, đường đường chánh chánh, trung thật và can đảm ?

Sự kiện trên không khó hiểu chút nào. Bởi sự thật bao giờ cũng có kẻ thù của nó. Bởi lý tưởng công bằng, dân chủ muốn chiến thắng phải vượt qua và vượt trên lòng đố kỵ hẹp hòi, những thói quen lạc hậu, những tham vọng mi quyền. Ai không muốn Miền Tây đóng góp tiếng nói trong giai đoạn cực kỳ nguy hiểm nầy ? Ai sợ sệt sự đứng dậy của những thành phần đông đảo trong nhân dân Miền Nam từ lâu vốn âm thầm và nhân nhục, từng bị lợi dụng, nhiều bởi những kẻ quen nghề mùa mây, quát tháo không làm lần gì nữa, đó chính là những kẻ đi ngược giòng tiến hóa của lịch sử, dân tộc. Đó chính là những kẻ chưa gột rửa mặc cảm thống trị, đế quốc trong tâm hồn mình. Đó chính là những kẻ phản bội, đào ngũ không muốn hòa mình vào sự lớn mạnh của Miền Nam trong đó bao gồm mọi thành phần không phân biệt màu sắc địa phương, tôn giáo đang cố chặt lấy vững đất mầu mỡ nầy để sống.

Huyền thoại cách mạng (độc tôn) của Miền Trung đã ngã xuống. Cũng như đã và phải ngã xuống, mọi huyền thoại dựng lên từ lòng tự tôn mù quáng hay tham vọng lỗi thời, dựng lên ngay trong lòng dân tộc.

TGMT không muốn dựng lên huyền thoại vốn quá dư thừa. TGMT chỉ muốn đi tìm một chân lý sống động cần thiết cho nhu cầu đất nước trong giai đoạn hồn mang nầy. TGMT thiết tha muốn góp một phần nhỏ trong công cuộc phục hưng Miền Tây từ lâu đã hoặc bị lãng quên hoặc âm thầm giấu kín tiềm lực của mình. TGMT không dám cũng không muốn vỗ ngực hô hào đã đề ra đường lối đầy đủ để mọi người tuân theo. Chủ trương, đường lối của TGMT đang nỗ lực đi tới, không ngớt cố thêm và không ngớt mời gọi những tâm hồn chiến đấu.

Mọi cuộc vận động lịch sử phải là công trình mồ hôi nước mắt của đám đông luôn hứa hẹn sự trưởng thành, lớn mạnh. Bằng lòng với những công thức tự mãnh là hoàn hảo, như vậy có nghĩa là tự mình giam chặt và chết cứng trong chính cái vỏ ảo tưởng của mình.

Từ lâu, cách mạng đã chỉ là cơ hội cho một thiểu số được dịp ngồi trên cao và nói năn lớn lối trong khi những đám người lam lũ nhứt tiếp tục chịu đựng mọi thứ bất công. Từ lâu, tại đất nước nầy, những kẻ ít nói nhứt lại là những kẻ thiệt thòi nhứt.

Cuộc cách mạng thật sự phải biết lắng nghe những tiếng nói phát xuất từ những thành phần lam lũ, thiệt thòi đó.

(Xem tiếp trang 9)

SỰ THỬ THÁCH CỦA NỀN DÂN CHỦ TẠI CÁC NƯỚC ĐƯƠNG MỢ MANG — *W.W. ROSTOW*

Vai trò quân đội trong cuộc chấn chỉnh M.N. — *DƯƠNG TRÀN THẢO*

Nhân đọc quyển «Cuộc tranh đấu của Phật Giáo Việt-Nam» của Quốc Tuệ — *G.S. PHAN KIM HUỆ*

Hồ sơ giáo dục : Khủng hoảng nhân sự — *ANH KHI*

Khối A Phi trước vấn đề chậm tiến — *LÊ HOÀNG*

SỐ 12 NGÀY 2-7-66

SỰ THỬ THÁCH CỦA NỀN DÂN-CHỦ tại các nước đương mở mang

W. W ROSTOW — DƯƠNG HÙNG dịch

Trong ngành chính trị học và xã hội học không có vấn đề nào quan trọng và đặc sắc hơn sự tương quan giữa sự phát triển kinh tế và sự phát triển chính trị.

Chúng ta đã thành công khả quan khi qui định được những điều kiện của một nền kinh tế phát triển điều hòa nhưng còn những điều kiện của một nền dân chủ vững vàng ?.

Phải chăng cao trào kiến tạo những nền dân chủ vững chắc là một khuynh hướng phổ quát và tự nhiên?Hơn nữa vì lý do gì tại các nước đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ một xã hội cổ truyền sang một xã hội tân tiến những nguyên tắc dân chủ và sự thực thi dân chủ trở thành khó khăn vô vàn ?

Trách Vụ Của Chính Phủ:

Trước khi đề cập đến những vấn đề trên, sự xác định trách vụ của chính quyền một quốc gia sẽ đặt nền tảng cho các luận cứ sau này.

Từ một triều đại Trung Hoa thời cổ cho đến một xã hội tân tiến hiện tại, chính quyền một quốc gia vẫn phải chu toàn ba trách vụ chính :

1) Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và bênh vực quyền lợi quốc gia trên bình diện quốc tế.

2) Cung cấp những tiện nghi và bảo đảm xã hội.

3)Bảo trì hiến pháp nghĩa là duy trì trật tự xã hội, thay đổi quyền hành một cách trật tự và bảo đảm hoàn toàn sự quân bình giữa quyền lợi và những hạn chế của xã hội cùng tự do hành động với phát biểu của từng cá nhân.

Sự duy trì an ninh quốc gia,những tiêu chuẩn bảo đảm xã hội và sự tôn trọng hiến pháp cũng như sự quân bình giữa trật tự xã hội và quyền tự do của người công dân thay đổi tùy theo thế kỷ, tùy theo từng xã hội và tùy từng thời kỳ nếu xét vấn đề trên căn bản một xã hội cổ định.Dầu vậy ba vấn đề căn bản trên là trọng tâm của mọi chính sách, của mọi cuộc tranh luận chính trị dù tại một xã hội bộ lạc thô sơ hay tại một xã hội kỹ nghệ tân tiến, hoặc tại một xã hội dân chủ tiến bộ hay một xã hội độc tài chuyên chế

Làm sao định nghĩa Dân Chủ ?

Nếu bắt cứ chính quyền nào cũng phải chu toàn ba nhiệm vụ bắt di dịch trên thì làm sao chúng ta định nghĩa được Dân Chủ là gì ?

— Dân chủ là một phương thức giải quyết trách vụ thứ ba của một chính quyền: hòa hợp trật tự xã hội với tự do cá nhân và quyết định chính lược nhưng vẫn tôn trọng an ninh và bảo đảm xã hội.

Dân Chủ bắt nguồn trên sự luận cứ bằng chính sách của nhà nước phải dựa trên nguyện vọng và sự suy luận do mọi công dân phát biểu ra. Dân Chủ công nhận, trong cương vị chính trị cũng như mọi địa hạt khác, rằng tài năng sở thích và quyền lợi của mỗi công dân đều khác nhau cho nên sự *công bình về xã hội* (equality of opportunity là một vấn đề then chốt của nền dân chủ. Dù vậy, ngay trong một nền dân chủ chân chính nhất sự đồng ý của nhân dân được phát biểu qua một hệ thống đại diện và sự đại diện này đã tập trung một số quyền hành và nhiệm vụ quan trọng trong tay những lãnh tụ của những tập thể đa số trong xã hội.

Trên bề mặt, thì mọi chính phủ đều tự nhận là nhình cai trị với sự chấp nhận của nhân dân. Thực ra, đa số chính phủ đã chèn ép sự chống đối bằng cách đàn áp hay ngăn chặn ; sự đồng ý của nhân dân chỉ còn có nghĩa là sự phục tùng. Một nền DÂN CHỦ thực sự khuyến khích sự chống đối và bảo đảm bằng luật pháp mọi sự vận động ý kiến như vậy phe đối lập luôn tồn tại và ý thức rằng ý kiến của họ sẽ trực tiếp có hiệu lực khi họ nắm được đa số.

Tóm lại, DÂN CHỦ là một phương thức cai trị ép buộc nhà nước phải đi tìm và thể hiệp ý muốn của toàn dân- sự đồng ý tích cực chứ không đồng ý bị động.

Nền tảng của nguyên lý dân chủ trên là giá trị nhân bản mà những người tôn thờ DÂN CHỦ phải tôn trọng trên con đường tiến lên DÂN CHỦ :

1) Mỗi cá nhân tượng trưng một sự quân bình về bản năng và nguyện vọng — bất kể mọi yếu tố ý thức hay vô ý thức từ ngoại cảnh ảnh hưởng đến cá nhân — và phải được hướng về một sự tôn trọng tinh thần. Tiêu chuẩn xã hội phải khuyến khích cá nhân phát triển những bản năng và nguyện vọng trên làm sao hòa hợp với sự phát triển của những cá nhân khác và nền an ninh xã hội.

2) Chính quyền chỉ được thiết lập với mục đích hỗ trợ từng cá nhân tự trau giồi và phát triển trong tiêu chuẩn tránh sự va chạm giữa cá nhân với cá nhân trong xã hội, cũng như bảo vệ xã hội chống lại sự xâm lăng của những quốc gia khác.

3) Chính quyền chỉ hợp pháp khi chính quyền đó được thiết lập với sự chấp thuận của đa số công dân trên căn bản «mỗi người một phiếu» (one man, one vote).

4) Một số cá nhân có tham vọng quyền hành và chiếm quyền để hành quyền ngược lại những mục đích của quyền hành tập trung. Bản năng tự nhiên này của con người đe dọa sự điều hòa xã hội, sự tập trung quyền hành chánh trị vào tay cá nhân hay tập thể đủ cho tập thể đó chiếm đa số. Do đó, một yếu tố then chốt nữa của nền Dân Chủ là những điều khoản của hiến pháp và những biện pháp pháp lý bảo đảm lập trường và vị trí của đối lập.

Từ Platoncho đến nay,những nhà chính trị học đều công nhận là thường tình chính mỗi cá nhân cũng không hiểu rõ quyền lợi chính yếu của mình là gì, họ rất có thể thụ động thiên cận hay bị những xúc cảm nhất thời làm quên mất quyền lợi chính yếu của mình. Nhưng giữa sự thiếu xót về sự nhận thức được quyền lợi lâu dài của mỗi cá nhân và bản năng lạm dụng quyền hành để áp bức kẻ khác, những xã hội dân chủ tiến bộ chọn sự thiếu sáng suốt và hết sức tránh sự tham quyền và lạm quyền của những cá nhân trong xã hội. Để bù đắp sự thiếu sáng suốt của từng cá nhân, những xã hội tân tiến phát động những chương trình giáo dục quần chúng ý thức được trách nhiệm cá nhân. Tuy nhiên có nhiều xã hội đã chọn lựa sự kiện lạm quyền của những cá nhân vì lý do lý thuyết cũng như vì lý do thực tại hoặc vì cả hai lý do.

Do định nghĩa trên, yếu tố dân chủ của một xã hội phát hiện theo từng trình độ một, thể theo nguyện vọng và chiều hướng chung của xã hội. Lý tưởng dân chủ thuần túy thường gặp trở lực nhiều hay ít ngay cả trong những xã hội dân chủ tiến bộ. Những trở lực đó nằm trong phương thức đại diện, trong nhu cầu bảo vệ cá nhân đối lại sự chế ngự của những cá nhân khác cũng như nhu cầu bảo vệ xã hội chống sự xâm lấn của những xã hội khác. Ngay cả đến những tiêu chuẩn bảo vệ sự thực thi dân chủ xã hội chống lại sự thiên cận của từng cá nhân làm phương hại đến chính những quyền lợi trường cửu của họ.Ngay chođến khi xã hội bảo đảm được nền dân chủ thì sự quân bình thực sự giữa tự do cá nhân và trật tự xã hội cũng thay đổi tùy theo từng xã hội và ngay trong một xã hội cố định thì sự quân bình đó cũng thay đổi tùy theo từng thời kỳ. Sự biến dạng của thể quân bình trên bắt nguồn nơi lịch sử và di sản văn hóa của xã hội, trình độ giáo dục công dân và bản chất của những vấn đề mà xã hội đó phải đứng đầu trong cương vị nội bộ hay trên sân khấu quốc tế.

Dù chấp nhận sự yếu kém của từng cá nhân như một sinh vật sống theo thể thức xã hội, những người theo đuổi lý tưởng dân chủ vẫn luôn luôn theo đúng chủ thuyết ý dân là ý trời (People Kuows best) chứ không bao giờ chấp nhận «ý vua là ý trời» (Fathes Kuows best) Một cách cụ thể khuynh hướng trên thể hiện bằng những cuộc tranh cử dân chủ diễn ra đều đặn để chọn những người cầm quyền và đề qui định đường lối chính trị quốc gia.

(Còn tiếp)

NÓI CHẲNG AI NGHE

Tăng lương : Mừng hay lo ?

Mới đây chánh phủ Kỳ lại ban hành biện pháp tăng lương cho công chức. 30,25 hay 20 phần trăm.

Chánh phủ lấy tiền đâu để tăng lương ? Lại in thêm giấy bạc, lại lạm phát. Nghĩa là tiền khơi khơi mà có, nên tiền củng khơi khơi mất giá trị và như vậy tăng hay không tăng chắc củng chẳng ăn nhậu gì !

Nghe một công chức nói: tiền lương tôi lãnh về tới 10 hay 15 tây là hết, phần những ngày trong tháng còn lại chạy đi vay nợ để lo cơm, lo thuốc, lo sữa, lo cà phê, lo hủ tiếu hàng ngày. Lương tăng thêm không biết xài tới những ngày ấy hay không.

Xin đề nghị Chánh phủ nên ban hành thêm một, hai, ba lần nữa biện pháp sống khắc khổ đối với công chức, Hễ là công chức dù lớn, dù bé gì cũng không được uống rượu, hút thuốc, ăn chơi. Tất cả những món tiền có tính cách lãng phí đều bị cấm chỉ : Chỉ có ăn và mặc những thứ thật cần thiết. Như vậy chắc các công chức sẽ đỡ khổ hơn Liệu chánh phủ có dám làm như thế hay chăng ? Liệu chánh phủ có đủ tư cách, chính danh để làm như thế hay chăng ?

Các «ông» chánh phủ xin hãy trả lời. Nếu không công chức chắc còn đòi hay mong được tăng lương thêm nữa. Mà lương có tăng thêm trong khi vật giá gia tăng gấp 2-3-4 hoặc 5-6 lần lương gia tăng thôi đành chịu vậy. Hãy nhịn chịu cho quen các ông «công chức»

Chuẩn bị sống nghèo hơn tí nữa !

Nhìn trong tháng tới thấy lương công chức sắp tăng, nhìn trong tháng tới thấy heo cúi, gà vịt, gạo, củi, than lần lần khô cạn. Chiến tranh tiếp diễn mãi những thứ đó mỗi lúc mỗi hiếm hoi. Làm sao ăn đây, làm sao uống đây làm sao nhậu đây. Thôi thì chịu nhịn. Anh em hãy chờ hết chiến tranh rồi tính. Chờ đi. đời sống càng lúc càng dài, Chờ đi, ngày mai mỗi ngày mỗi tới, Chớ có nóng ruột.Chịu nghèo một tý đã sao . Dân Miền Tây hỏi nào giờ chưa đói, hãy thử 1 lần cho biết mùi với chớ !

THẦY KÝ ỐM

Đọc trang 6 và 7 CHUYỆN DỊCH ĐẶC SẮC

Của J. LARTÉGUY :

SAIGON hay Những Cô Hồn

GIÁ BÁO

Mỗi số	5 đồng
3 tháng	55 đồng
6 tháng	100 đồng
1 năm	200 đồng

Bưu phiếu xin đề : PHAN-CÔNG-MINH
95 Cư xá Đô thành SAIGON
Chương mục 89210 — Pháp Hoa Ngân Hàng
178, Lê thánh Tôn — SAIGON

Phiếu đặt mua báo dài hạn

Tôi là *nghề nghiệp*
địa chỉ
đặt mua *tháng báo Tiếng Gọi Miền Tây*
Kể từ số *ngày*
Đính kèm theo đây bưu phiếu *đồng*
Ngày *tháng* *năm 196*

MỘT VÀI Ý KIẾN NHÂN ĐỌC QUYỂN :

«Công cuộc tranh đấu của Phật Giáo Việt - Nam» của Quốc Tuệ

G.S. PHAN KIM HUÊ

Một quyển sách dày trên 500 trang, chứa đựng nhiều tài liệu công phu, đáng cho những ai thích về sử học cùng những biến hóa của bánh xe lịch sử giữ lấy. Đó là một công trình vô cùng quí báu mà soạn giả đã hình thành. Tuy nhiên dù sao vẫn có những điều còn thiếu sót, cũng như cũng có những chủ quan cần tránh. Mà người phàm ai chẳng chủ quan, phải chăng, thưa soạn giả ?

Trong chúng ta, những người còn có ý thức, còn là con người xứng với danh nghĩa người, đều thấy rằng Ngô triều không phải là kẻ lý tưởng để cai trị Dân Tộc Việt Nam và đều công nhận rằng chế độ độc tài ấy bị tiêu diệt càng sớm càng hay. Tuy nhiên muốn tìm hiểu thực sự những gì xảy ra từ đầu năm 1963 đến ngày Phật Đản 8-5 1963 (1514 al) để rồi đưa đến bao nhiêu xáo trộn của «Phật giáo tranh đấu» và sự lật đổ chế độ 31-10-1963 chúng ta cần để ý đến những vấn vì ý do hiện tại không cho phép, tôi xin sơ lược các biến chuyển trong 10 tháng : — Việc Ngô đình Nhu muốn thoát ảnh hưởng chính phủ Hoa Kỳ trên bình diện chính trị, kinh tế và Ngoại giao.

— Việc thanh trừng âm thầm một số tướng lãnh dính líu vào cuộc buộn lậu hàng từ Lào sang ở Miền Bắc Trung Phần.

— Việc giảm 30 % lương công chức theo «chính sách khắc khổ»

Riêng, việc hạ cờ Phật giáo một cách dã man khiêu khích ở Huế lúc 17830 ngày 14/4/al (7-5-1963) do ai ? Nếu người nào có sống tại Huế, chắc hiểu gương mặt lầm lầm, lì lì «đi hàng hai» đã nhận mệnh lệnh từ Tòa đại sứ ngoại quốc để làm to chuyện hầu lật đổ cái giai cấp lãnh đạo «cứng đầu» Đến đây, tôi thiết tưởng nên trích một đoạn của ông Lê Chân trong Tiếng Gọi Miền Tây số 8 (4-6-66) :

« Thật vậy, trước đây, biến cố 1-11-63 làm tiêu một chế độ thối nát«mà toàn dân căm phẫu đến cực độ. Đó là nguyên nhân căn bản. Nhưng cái chết của anh em Diệm Nhu có liên quan ít nhiều đến vấn đề bài Mỹ hay có ý định bài Mỹ của Ông Ngô Đình Nhu ít ra trên bình diện lý thuyết của quốc sách ấp chiến lược... muốn giao trách nhiệm xã thôn cho dân quê với hương ước cổ truyền, đồng thời nâng dân vệ, Bảo an lên hàng quân đội chánh quy hầu có thể hy vọng (!) thay thế quân đội Mỹ ở một ngày nào đó. Có lẽ mọi «người cên nhớ vai trò định mệnh của Đại Sứ Cabot Lodge trong ngày 1-11-63.

«Không ai dám bài Mỹ, không ai bài Mỹ nổi nếu còn lẽ tế, rải rác...»

Lòng công phẫn của toàn dân quá lên cao, nên công cuộc tranh đấu của Phật giáo là giọt nước cuối cùng quyết định một trang sử phải lật qua. Tôi đồng ý rằng suốt 9 năm Ngô Triều, có những «gian giáo đồ» hay «gian linh mục» làm tay sai cho gia đình họ Ngô, nhưng đó là một thiểu số chưa thể đến 02 % (hai phần trăm). Nếu có một vài thái quá nào đó, thì chỉ có thể xảy ra trong những vùng mới định cư của các công giáo đồ di cư với tinh tình quá sùng đạo và thích người cùng tông giáo, đặc tính của Bùi Phát giáo khu mà thôi. Còn người công giáo miền Trung, Nam, chưa hưởng đặc ân của Diệm cũng như vẫn thờ ơ với gia đình Ngô Trần.

Trang 109, soạn giả, không viết, nhưng trích một đoạn ở Newsweek số 27-5-63 : «Tại nhiều khu vực các giáo sĩ Thiên chúa giáo có quân đội riêng mệnh danh là «Đoàn quân giám mục» có phận sự bảo vệ nhà thờ và các giáo sĩ và chịu trách nhiệm trước Tổng giám mục anh ruột Tổng thống Diệm.» Hãn soạn giả cho rằng bài báo Hoa Kỳ này đúng nên trịnh trọng trích ra. Người Công Giáo, bất cứ ai, hẳn không thể dành nhiều cảm tình được với soạn giả. Đây là đoạn văn mạt sát Công giáo mà ký giả Hoa Kỳ kia chẳng biết vô tình hay cố ý, hay do ai mua chuộc, đã xuyên tạc tăng giáo Công giáo một cách trắng trợn.

Phải chăng soạn giả, tôi tin rằng đó là một Phật tử hay hơn nữa một tu sĩ, vì quá căm thù Ngô đình Diệm, và còn luôn luôn ám ảnh bị «kỷ thị» nên dù biết giáo điều từ bi hỉ xả, một giáo điều căn bản, nhưng vẫn nuôi ý không tốt đối với Công giáo ? Tôi mong rằng ở điểm này tôi lầm.

Ở thời kỳ mà Phật giáotranh đấu vì «Kỳ thị» thời nếu ai trong hàng ngũ tăng ni hay Phật giáo đồ có thành kiến với Công giáo qua việc làm của Ngô đình Diệm và gia đình thời chúng ta, mọi người có ý thức đều không phiền lòng. ngay cả người Công giáo cũng vậy, vì lúc đó người ta đề có ý không tốt đối với Công giáo. một tôn giáo đối tượng của kỳ thị trong mắt người lãnh đạo Phật giáo. Vì vậy, những bức thư của Thích thanh Tuệ (trang 347) của Thích Thiện Mỹ (trang 470) với giòng chữ « Kính gởi ông Ngô Đình Diệm vị Tổng thống Thiên chúa giáo tại Saigon ». Với cách đề như vậy, người ta hiểu thâm ý và tư tưởng của người gởi ra sao, nhưng giữa những xao động mạnh mẽ vì thời cuộc ấy, những bộc lộ tư tưởng như vậy là thường tình.

Tuy nhiên, soạn giả Quốc Tuệ ở trang 33 với tiêu đề «Con Chúa Hộng hành» gây một sự khó chịu nơi người đọc. Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu hay đến Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục cũng chỉ là phần tử trong thiên chúa giáo mà thôi. Nếu bất cứ ai lầm lỗi kêu đích danh họ ra để hài tội hay sỉ vả mặc tình,đừng nêutôn giáo họ ra để làm tình làm tội. Đó là một sự mặc nhiên «kỳ thị» tôn giáo. Tôi hy vọng rằng soạn giả có nhiều suy nghĩ và chỉ vì bông bột nhất thời nên mới viết như vậy.

Ở phần«Tổng luận» soạn giả viết:«Cơ quan Việt tấn xã miệng lưỡi của gia đình họ Ngô, Do Tôn Thất Thiện chỉ huy đã từng lên án LiênHiệp Quốc, khi tổ chức này can thiệp vào sự vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, bằng một luận cứ. «Tại sao Liên Hiệp Quốc không buộc các nước cộng sản phải trả lại tự do tín ngưỡng cho mọi người, mà lại chỉ biết lên án chính phủ Việt Nam mà thôi?»

Đọc đến đây tôi sực nhớ đến trước đây Trung Cộng chiếm xứ đạo Phật toàn thịnh Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạc Ma phải lưu vong và các người tu hành phải bị đày đọa khổ sở Nhưng với một thời gian ngắn, sau những phản ứng mạnh mẽ trung bình, các nhà lãnh đạo Phật giáo thế giới im hơi lặng tiếng. Tại sao có sự hửng hờ như vậy. Tôi suy nghĩ và tự hỏi phải chăng vì lẽ Phật giáo ở Tây Tạng bị Công giáo hóa một phần nào do sự xâm nhập và điều khiển hơn 70 năm hồi thế kỷ thứ năm sau công nguyên do những tu sĩ Cơ Đốc Đông Cảnh Giáo (Nestorianisme). Suốt 70 năm ấy,các tu sĩ mở nhà tu, và điều khiển việc tế tụng. Nhưng vì lẽ sau khi các tu sĩ chánh thống này chết, các người tế tự kế tiếp không giữ đúng qui tắc cũ lại đem hình thức tế tụng Cơ Đốc hòa lần vào Phật giáo. Ngay cả ngày hôm nay, hình thức tế tụng của Cơ Đốc giáo vẫn còn trong các lễ phép Phật giáo Tây Tạng : nước thánh, bình xông hương, chuỗi lần hột 50 hạt gọi là Ngũ tác Kinh. giơ tay ban phép lành, cầm phông hằng niên, phẩm phục, mão giống như hàng giám mục Cơ đốc, mùa chay 40 ngày, sau 40 ngày có lễ tái sinh...

Phải chăng vì có sự «lai căng» này nên xứ Phật giáo Tây Tạng rơi vào tay Trung Cộng chỉ gặp được những phản ứng chiếu lệ hay vì ngán anh Ba tàu mập bự với 700 triệu tâm hồn đây thổ phỉ mà thiên hạ chẳng dám mạnh miệng lên tiếng ?

Trừ những sai lầm nhỏ nhặt trên đây, soạn giả Quốc Tuệ dù sao vẫn có công ghi nhận lại những tài liệu bằng văn thơ giữa Ngô triều và Phật giáo trong thời kỳ nghiêng ngửa 1963, Soạn giả viết rất ít vì hơn 9/10 quyển sách là công phu thu nhặt các bức văn thơ tài liệu, nhưng với chưa đầy 1/10 lời văn chính soạn giả viết, những câu văn thiếu suy xét, kém lẽ độ, để gây hiểu lầm thường rất nhiều. Dù sao, phải công nhận soạn giả có cặng thu thập tài liệu để người sau có thể dùng, còn việc chủ quan, thiết tưởng đứng ai trách vì lẽ làm người phàm tục, ai chẳng chủ quan..

10 - 6 - 1966

Cam - Bốt bắt đầu xa T.C

Nhân sĩ ngoại giao Á - Châu dự đoán Sihanouk sẽ chuyển hướng về phía hữu

Dịch Báo Ngoại Quốc

(Tin hãng Thông Tấn Đại Lục gửi bằng đường hàng không từ trụ sở Liên Hợp Quốc). Nhân sĩ Ngoại giao Á Châu ở đây tuyên bố : Tình hình biến chuyển tại Á Châu gần đây nhất là âm mưu của Trung Cộng tại In Đô Nê Si A bị thất bại đã làm cho Sihanouk bắt đầu xa Bắc Kinh. Hình như ông đã nhận thấy việc Trung Cộng dưới quyền lãnh đạo của Mao Trạch Đông thôn tính Ai Lao, nhuộm đỏ Đông Nam Á không thể thành trào lưu đương nhiên nữa.

Điều mà Sihanouk thấy kinh ngạc nhất mà trong cuộc vận động Chống Cộng tại In-Đô Nê-Si-A, Bắc Kinh không sao cứu được tín đồ trung thành của chúng, Hơn nữa thế lực Trung Cộng đối với Bắc Việt và những khu vực khác cũng ngày một yếu đi. Tất cả những sự kiện đó đều khiến Cam Bốt quyết định đổi đường lối trung lập thân Trung Cộng sang chính sách không bè phái tách rời khỏi áp lực Đông và Tây.

Sự thay đổi đó biểu lộ rất rõ rệt trong cuộc thăm viếng Cam Bốt của ông Lý Quang Diệu, Thủ Tướng Tân Gia Ba, trung lập vào hồi trung tuần tháng 4. Sau cuộc hội đàm với Thủ tướng Lý Quang Diệu, Hoàng thân Sihanouk càng biết rõ : trước đây tưởng Trung Cộng sẽ thắng thế ở Á Châu, do đó ông đã theo chính sách thân Cộng, là một điều sai lầm.

Phương pháp tốt nhất đo lường sự thay đổi đó là chú ý những hành động Cam Bốt tại vùng biên giới. Từ nhiều năm nay Việt Cộng vẫn dùng biên giới Cam Bốt thâm nhập Việt Nam làm chỗ ẩn náu để bổ túc quân đội và tiếp liệu.

Sihanouk than phiền với ông Lý Quang Diệu rằng: vì lực lượng quân sự phòng thủ biên giới có hạn nên không thể kiểm soát được vùng biên giới tại 800 cây số, nên chỉ còn cách bằng lòng với lời cam đoan bằng miệng của Việt Cộng, Việc đó đủ chứng tỏ tại sao Sihanouk đã kiên quyết phủ nhận Việt Cộng lợi dụng lãnh thổ Cam Bốt để hoạt động.

Quân Số toàn quốc của Cam Bốt chỉ có 20.000, dựa theo lời hứa năm 1965, tuy Trung Cộng viện trợ ít nhiều cho Cam Bốt nhưng trang bị có hạn, không đủ để tuần phòng biên giới, Sihanouk có thể dựa theo hiệp định Genève, 1954, yêu cầu Ủy hội định chiến quốc tế điều tra để xác nhận phải chăng Hà Nội đã xâm nhập lãnh thổ Cam Bốt.

Một vài triệu chứng cho thấy điều mà Sihanouk hiện lo ngại không những là Hà nội mượn đường Cam Bốt tiến vào Việt Nam mà còn sợ bắt cứ lúc nào Việt Cộng cũng có thể quay về phía Nam Vang, và nếu cứ để Việt cộng dùng Cam Bốt làm nơi ẩn náu, Cam Bốt có thể bị lôi vào chiến cuộc Việt Nam,

Gần đây Sihanouk càng kháng nghị mạnh mẽ về vấn đề người ngoại quốc xâm nhập lãnh thổ Cam Bốt, và ra lệnh cho quân đội và cảnh sát tăng cường tuần phòng biên giới. Sau Chiến dịch Lý trang (?) hồi tháng 11-1965, Sihanouk đã bắt đầu tỉnh ngộ. Trong chiến dịnh này, quân đội Việt Nam và Hoa Kỳ đã đột kích quân du kích Việt Cộng rút lui sang Cam Bốt, và đã loại 1.600 Việt Cộng khiến Cộng sản không còn dấu diếm được nữa. Cũng do đó mà nhân viên điều tra Cam Bốt có chứng cớ rõ rệt là hai trung đoàn quân đội Bắc Việt trang bị đầy đủ đóng ở Cam Bốt.

Kinh nghiệm của Ai lao cũng là bài học thực sự choSihanouk Tuy cộng sản tuyên bố không liên can gì đếnchiến cuộcAiLao, nhưng Sihanouk biết rằngtại Ai Lao có 10.000 quânchínhquy Bắc Việt đang hoạt động tại khu giải-phóng Trung và Nam bộ Ai-Lao mà đài phát thanh Hà-Nội vẫn thường nói đến.

(Xem tiếp trang 11)

Vai trò quân đội trong cuộc chấn chỉnh Miền Nam

● DƯƠNG TRẦN THẢO

- Một chánh phủ miền Nam chỉ sống nổi khi có sự yểm trợ triệt để của
- Theo đà này, chánh phủ quân nhân chưa tới lúc bị thay thế...
- Theo đà này, tương lai miền Nam sẽ là một tương lai dành riêng cho các ngôi sao quân đội

Chiến tranh tiếp diễn ở miền Nam làm cho vai trò quân đội càng ngày càng thêm nổi bật. Thời chiến phải dùng tới sức mạnh quân nhân để dẹp tan chiến tranh chỉ có biện pháp chiến tranh là hữu hiệu. Những ý tưởng đó ngày nay đã trở nên chân lý đối với các nhà đương cuộc Sàigòn. Họ lập luận chống C.S xâm lăng bằng sức mạnh phải vận dụng sức mạnh quân sự : mọi thanh niên đều được đặt trong tình trạng quân hóa để chống Cộng. Giải pháp chánh trị của miền Nam là một giải pháp trong đó yếu tố ưu tiên quyết định là quân lực.

Người ta bắt đầu suy nghĩ phải chăng sẽ chẳng có một chánh phủ nào ngoài chánh phủ quân nhân có thể đứng vững ở đây vì nếu không thì làm gì mà chỉ huy quân đội. Không chỉ huy được quân đội bởi một chánh phủ dân sự khó lòng chinh phục sự tuân lịnh của các vị tướng đầu vùng, sẽ không chống được cuộc xâm lăng C. S và đó là điều người ta thường nghe chánh phủ Mỹ không bằng lòng. Phải nhận rằng *một chánh phủ miền Nam chỉ sống nổi khi có sự yểm trợ triệt để của quốc và muốn thế phải có khả năng chiến tranh chống Cộng.* Người Mỹ khi giúp Việt Nam vẫn luôn đưa mắt vào danh nghĩa trợ giúp đồng minh chống Cộng và trước hết là trên phạm vi quân sự. Chính bằng sức mạnh quân sự mà người Mỹ chi phối cuộc trợ giúp Việt Nam.

Người ta sẽ phản đối ầm ĩ cả lên là Mỹ còn trợ giúp kinh tế, văn hóa và chính sự trợ giúp kinh tế cũng quyết định vận mạng hay hướng đi chánh trị. Đồng ý như thế nhưng nếu loại bỏ yếu tố quân sự ra, sự trợ giúp của Mỹ sẽ không cần thiết : nếu không có cuộc chiến tranh này, sự giúp đỡ của Mỹ sẽ không có gì là khẩn cấp là có điều kiện, là trở thành yêu sách ngày một gia tăng.

Do đó, với người Mỹ, ít nhứt vấn đề miền Nam được nhìn như vấn đề quân sự. Người Mỹ khi mang quân sang đây đều nói là để chấm dứt chiến tranh và hình như chính sự mang quân mới là quan trọng. Chiến tranh càng kéo dài, số quân Mỹ càng rằng theo như cầu.

Vậy thì với họ cuộc diện Việt Nam nặng về quân sự và phải khai thác mãnh liệt khía cạnh này để từ đó giải quyết các khía cạnh kia. Phe quân sự Mỹ đã thắng thế trong các biện pháp của Mỹ đối với miền Nam. Biện pháp quân sự cần quân đội. Lực lượng giải quyết vấn đề miền Nam trong những ngày gần đây là quân lực. Quân lực phải nắm chánh quyền vì không lý do gì mà một lực lượng mạnh nhứt, được khai thác nhiều nhứt lại do những người không phải quân đội giựt dây. Theo cái đà này, chánh phủ quân nhân chưa tới lúc phải bị thay thế ở miền Nam theo cái đà nầy. tương lai miền Nam sẽ là một tương lai dành riêng cho các ngôi sao quân đội, Quân đội đã cầm quyền, sẽ cầm quyền, Nhưng với người dân cái nhìn của họ về quân đội ra sao. với người dân giải pháp quân sự sẽ ra sao Có thể đề cho giải pháp quân sự đè nặng bên trên mọi giải pháp khác trong hoàn cảnh chiến tranh hiện tại hay không? Hay nói khác đi, người dân quan niệm thế nào về vị trí của quân đội trong công cuộc phục hưng xứ sở.

Phật giáo qua cuộc tranh đấu miền Trung, qua những xách động mệt mỏi, chán nản rủ liệt ở Saigon, đã nói lên thẳng thắn và mạnh dạn tiếng nói của mình về câu hỏi đó. Mục tiêu số 1 của Phật Giáo là lật đổ chánh phủ quân nhân và dĩ nhiên là dễ thay thế vào đó một chánh phủ nặng trĩu áp lực của họ.

Dù muốn chụp mũ tới đâu hay dù không chấp nhận những biện pháp đấu tranh Phật Giáo, không ai có thể quên rằng đó là một lực lượng nhân dân tương đối mạnh, tương đối dám làm, tương đối có tổ chức và từ 3 năm nay lúc nào cũng là cái gai nhọn cho sự nghỉ yên một chỗ của những kẻ cầm quyền. Có thể là lực lượng nhân dân nầy thiếu số mù quáng bị xách động giựt dây có thể là lực lượng nhân dân này bị cô lập bởi đa số quần chúng đứng ngoài điều đó có nghĩa là họ không làm cho cuộc đấu tranh do họ dẫn hướng có chánh nghĩa để bị phá hư như đã thấy, chúng ta cũng phải coi toàn thể cuộc đấu tranh đó như một phản đối giải pháp quân nhân. Sự phản đối này đã có thực sự phản đối mình hùng hồn lúc. nầy quân lực và những người chỉ huy đang nắm giữ một sức mạnh bất khả kháng.

Điều chứng minh nầy khiến cho những ai đang bất bình với giải pháp quân nhân thấy rõ sự bất lực hiện tại của mình vẫn âu. Những người bất bình, những kẻ phản đối lo âu vì nghĩ rằng giải pháp quân nhân bất lợi cho tương lai dân tộc, vì nghĩ [illegible]

[illegible]

Dĩ nhiên là sự phản đối áp lực quân đội hay giải pháp quân nhân cần được xét lại. Dĩ nhiên là những người phản đối nhiều lúc [illegible] quá chủ quan và điều đáng chỉ trích trước hết là khi phản đối họ chỉ nhằm đập phá. đánh đổ chớ không thấy đề nghị một giải pháp, một lối đi. Luận cứ cho rằng quân đội có thể độc tài, một sự độc tài không khiếp hơn thời trước, chỉ mới là một luận cứ có tính cách đe dọa, bạo động phòng xa của những kẻ hoài nghi thiên chí xây dựng quốc gia của người khác. *Người phản đối giải pháp quân nhân có đoan chắc trong hiện tình là một giải pháp khác sẽ tốt đẹp hơn hữu hiệu hơn hay không.* Hay sự phản đối phản ánh một ham muốn nắm giữ quyền hành ham muốn điều động sinh hoạt quốc gia của những con người đi làm chính trị trong cái xứ nghèo đói, khốn đốn và bệnh tật nầy. Phản đối một giải pháp bằng tham vọng thay thế vào đó giải pháp của mình. phản đối một chánh phủ để thay thế vào đó chánh phủ chịu ảnh hưởng của mình không thể được coi là thương sách vì không có gì bảo đảm với những kẻ khác, với dân chúng ắng sự phản đối, sự thay thế kia có giá trị hơn lên. Đối với người dân miền Nam, đối với tình hình đất nước hiện nay, tuy dù chánh phủ không phải là điều đang được ao ước bồi mọi người. điều ao ước lớn nhất là chánh phủ phải có thật tâm, thật tài điều ao ước lớn nhất là làm sao cứu vãn tình thế ngày một nguy hiểm về kinh tế, xã hội rồi mới tới chánh trị quân sự.

Một mâu thuẫn bi thảm và đáng phiền trách xiết bao là trong lúc chính phủ trong lúc Mỹ quốc. trong lúc những người chống Cộng nhấn mạnh không ngừng nghỉ vào vấn đề chống Cộng, vấn đề chiến tranh thì *trong lòng người dân vấn đề số 1 là vấn đề cái ăn, vấn đề nghèo đói, vấn đề đau khổ trước mắt,* Sự nghèo đói cùng cực hay đang lo mòi cùng cực ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời có thể làm cho người dân nhứt là dân thành thị, coi nhẹ mối nguy C. S. vì với họ điều quan trọng bực nhứt là phải giải quyết cái nghèo đói trước đã. Nếu nói cai trị, điều động quốc gia là giải đáp là thỏa mãn nguyện vọng mạnh nhứt, thực nhứt của nhân dân thì trước hết phải giải quyết cái nghèo. Người ta có thể giải quyết cái nghèo bằng phương pháp chiến tranh hay không. đó có lẽ là câu hỏi mà chánh Phủ cần trả lời, câu trả lời quyết định đường hướng công cuộc cai trị.

Nếu quan niệm cái nghèo chỉ phải giải quyết bằng phương pháp kinh tế, xã hội, chánh trị và nếu nhận thực cái nghèo đang là mối đe dọa trầm trọng bậc nhất ở miền Nam thì chánh phủ phải có bổn phận vơa dịu chiến tranh hay chấm dứt chiến tranh cũng hơm càng tốt. Ai cũng nhận định cái nghèo ở miền Nam do chiến tranh gây ra và cái nghèo sẽ bớt đi, êm dịu khi chiến tranh chấm dứt. Như thế lối giải *quyết nội bộ kinh tế, xã hội chánh trị ở miền Nam phải là một đường lối hòa bình.* Đường lối hòa bình không phải là đường lối đòi hỏi chúng ta phải đầu hàng, nhân nhượng, thối lui nhưng có nghĩa là trong mọi thái độ, mọi phản ứng, mọi tranh chấp, *những người cầm quyền lúc nào cũng phải lấy phương châm thiện chí chấm dứt chiến tranh ra giải quyết.* Những người cầm quyền phải cam kết với nhân dân là khi dùng đến nỗ lực chiến tranh họ sẽ nắm chắc phần thắng, họ sẽ đẩy lui được Cộng Sản trong thời hạn bao lâu và với những biện pháp năng nhẹ thế nào. Bây giờ tưởng đã tới lúc cho nhân dân hi vọng chiến tranh phải chấm dứt thật sớm và bây giờ đã tới lúc nhà cầm quyền cần nói rõ coi cuộc chiến ở V.N nầy do chính người V.N quyết định hay do một áp lực, một ảnh hưởng, một thúc đẩy liên lí của quốc tế chỉ huy. Phải can đảm nói thực điều đó, chánh quyền mới hi vọng giải quyết được chiến tranh : nếu chính người V.N. quyết định cuộc chiến đấu nầy thì hãy kêu gọi nỗ lực, thiện chí giải quyết cuộc chiến của nhân dân, nếu không do *người V N quyết định mà chịu áp lực* thì *phải tìm cách thế để cho người V N có thể tự quyết định lấy.* Nghĩa là chánh quyền phải đoán chắc một cách thành thực với nhân dân là cuộc chiến tranh mà quyền chiến đấu để quyết định chấm dứt nằm trong tay mỗi công dân đang nghèo đói, chớ không trong tay kẻ ở ngoài, những kẻ lợi dụng, những kẻ sung sướng,

Quyết định được tính chất tối hậu của cuộc chiến ở V N tùy thuộc vào quyền và thiện chí của V N sẽ là một quyết định chánh trị. Trong lúc nầy, chắc ai cũng nhận rằng chánh trị của miền Nam lệ thuộc nhiều vào những đổi thay của các nhân vật ngoài nước và *chính vì thế mà vấn đề nhứt đòi hỏi ra khó giải quyết, chính vì thế mà vấn đề của ta lại không tùy thuộc vào ta.* Như vậy công việc làm quan trọng nhứt của chánh phủ hiện nay là công việc đòi quyền tự chủ trong mọi giải pháp. Phải cho người ngoài quốc và các áp lực ngoại lai thấy rõ rằng ở V.N nầy họ tùy thuộc vào ta, họ giúp đỡ ta chớ không phải làm chủ chúng ta. Vấn đề đòi quyền tự chủ cho dân tộc là một vấn đề khó khăn, phức tạp, tế nhị và liệu một giải pháp quân sự hay chánh phủ quân đội có làm nổi hay không ?

Để trả lời chúng ta cần phải nhận định công cuộc đòi quyền tự chủ, công cuộc giành quyền quyết định số phận đất nước là công cuộc của toàn dân, là công cuộc cần được toàn dân đoàn kết yểm trợ. Do đó, chỉ có một chánh phủ thực sự của dân, do dân, nghĩa là một chánh phủ mà các người dân đều tin tưởng thương yêu, mới có thể làm nổi *ngoại bang chỉ có thể gây áp lực với một chánh phủ chống chánh chớ ngoại bang không thể phá hoại được một chánh phủ mà nền tảng đã bám rễ vào dân,* Đặt vấn đề trên quyết như thế để thấy rằng chánh phủ quân đội hiện nay phải làm sao tỏ cuốn được sự yểm trợ kể trên nghĩa là có bổn phận biến thành chính phủ của dân, do dân hay có bổn phận giúp đỡ cho một chánh phủ của dân ra đời. Quân đội chỉ thành công khi quân đội trở thành lực lượng của một chánh phủ nhân dân chớ không phải là lực lượng của một thiểu số người nắm quyền chỉ huy sinh sát Vị trí của quân đội là một vị trí nguy hiểm nhưng cũng

(Xem tiếp trang 9)

HAI NGƯỜI PHẢN DU

Truyện ngắn Phùng-Biên

Buổi trưa của thị trấn miền biển nầy thật gay gắt. Ánh mặt trời tràn ngập khắp mọi ngõ ngách Một vài cây phượng vĩ cằn cỗi trước khách sạn duy nhất chỉ cho một ít bóng mát hiếm hoi. Mấy con đường trấn nhựa đã bị thời gian gặm khoét gần hết lại thêm gió biển phủ lên một lớp cát khá dầy. Xe tôi chạy khó khăn, lắc lư trên con đường dốc dẫn từ bên tàu lên hướng khách sạn.

Buổi cơm trưa tại một hiện ăn nhìn ra bờ biển thật ngon lành. Nhà hàng là một biệt thự cổ kỹ có lẽ đã được xây từ bốn mươi năm trước. Cách trang hoàng còn mang dấu vết của một khiếu mỹ thuật nào đó. Bàn ghế kiểu thật xưa. toàn bằng gỗ đánh màu nâu thanh lịch. Bất ngờ nhất là bức tranh Bức tranh độc nhất của phòng ăn ký tên Modigliani vẽ một cô gái gác đầu lên mặt bàn tròn, treo ngay ngắn sau quầy rượu hình vòng cung và cao.

Khuôn mặt nhân vật trong tranh gầy dài và u buồn. Nhất là đôi mắt. Đôi mắt ấy giống một đôi mắt yêu dấu nào. Đã thích thị trấn duyên hải nầy, khung cảnh thanh tịnh của hiệu nầy, tôi lại càng quyết định ở lại đây vài hôm nữa sao khi khám phá ra bức Modigliani chính bản lạc lõng nơi xa xôi nầy

Tôi đến đây được bốn hôm rồi, sau khi nhận được sự vụ lịnh đổi đến đây dạy tại một trường trung học mới thành lập. Mãi đến bữa cơm chiều ngày thứ ba, khi mấy bóng đèn vàng vọt từ ba cây trụ bê tông và ri sét không còn đủ sức soi sáng chiếc cầu sắt chạy dài ra giữa làn nước ; bờ biển xóa mình trong bóng tối, tôi mới đưa mắt quan sát kỹ hiệu ăn nầy và bắt gặp cái nhìn quen thuộc trong bức tranh ấy. Cái nhìn của Hà. Đôi mắt của ba tháng trăn ngập yêu đương và ao ước. Những vòng tay siết chặt như muốn làm hai lòng ngực tan thành nước.

Đôi môi nhỏ và đỏ thắm như hai trái nho vừa chín. Nhưng là đôi môi đòi hỏi nhất. Đôi môi không chịu cô đơn bao giờ. Bao nhiêu kỷ niệm tưởng đã chôn vùi bằng ngày tháng bỗng lũ lượt trở về đem theo nhiều cay đắng. Nếu mẹ bằng lòng, em sẽ học đạo và rửa tội nhé, anh ! Đôi mắt ấy ngước nhìn tôi, sống sánh tình yêu và ánh đèn màu, khi chúng tôi chìm lẫn giữa hàng trăm người trong một dạ hội Giáng Sinh năm xưa. Không, không bao giờ em rửa tội cả. Không bao giờ em trở lại nữa, Hà ơi !

— Thưa ông gọi chi ạ? Giọng nói khàn và khó khăn thoát từ cổ họng lão chủ quán làm tôi chợt tỉnh và luống cuống. Một chập sau, tôi mới thốt được một câu gần như vô nghĩa: Không, không.. nơi nầy thanh tịnh và dễ mến lắm ! —Ông còn ở đây bao lâu nữa?

—Tôi định ở lại thêm vài hôm, rồi sẽ về Saigon thu xếp chuyện nhà. Có lẽ tôi sẽ trở lại và ở luôn đây từ cuối tháng nầy. Gió biển bỗng thổi mạnh, hơi nước làm tôi thấy dễ chịu. Ngọn đèn điện yếu ớt dường như chập chờn.

oOo

Chiếc xe chồm lên từng hồi và đong đưa trên cát. Từ phía bờ biển nhìn lên ngọn đồi, mặt tiền khách sạn chói chanh ánh nắng. Tôi lại nghiền đôi mắt trong tranh và tự nhiên cảm thấy thị trấn nầy đáng ghét lạ. Tôi không biểu tôi nữa.

oOo

Gửi chiếc xe lại khách sạn, tôi về Saigon ngay sau đó. Chuyến trở ra, tôi phải đứng suốt hai tiếng đồng hồ tại ga Nha Trang đợi chuyến tàu lẽ từ Ba Ngòi đến mang chứng tôi về thị trấn cô đơn đó. Chuyến tàu lẻ Nha Trang Ba Ngòi chỉ vỏn vẹn co ba khúc. Một đầu máy chạy củi, đen xì, lồi thòi kéo hai gong.

Một chở hành khách và một chở hàng hóa. Con tàu lên lối trong lòng nhiều thung lũng xanh rờn, rồi qua một quảng đồng tiêu điều toàn cát trắng và cỏ dại. Khi con tàu dừng hẳn giữa lòng thành phố nhỏ thì đã tám giờ chiều. Nhà ga lẽ đơn sơ và trống gió cả bốn bề. Mấy bức tường thấp vây quanh nhà ga phơi mình loang lổ và chực đổ bất cứ lúc nào.

Phố thị hiện lờ mờ qua bóng tối xám vừa đổ xuống và một lớp sương mù mỏng. Giờ nầy tất cả cửa sổ khách sạn tôi ở đều mở toang ra để đón gió. Những cửa sổ chữa chan ánh sáng vàng vọt đặc biệt của một thị trấn nhỏ. Chiếc xe tôi im lìm cạnh tam cấp ngay cửa chính, Cấp mất ấy. Cặp mắt Hà hiện ra ngay cửa ra vào. Tôi bàng hoàng chớp mắt nhìn thật kỹ. Ngọn đèn treo quá cao ngay cửa không đủ soi sáng khuôn mặt với đôi mắt u hoài đó, Anh, anh Ngọc đó phải không ? Đúng là giọng nói của Hà. Hà làm gì ở đây ? Tôi lắp bắp, không hề tiếng nói từ cân não thoát ra không chịu sự kiềm soát nào. Còn anh anh làm gì ở đây ? Anh đến đây tự bao giờ ? Anh làm gì ở đây ! Hà có biết gì đâu ! Năm năm qua rồi...

oOo

Ba tôi vừa chết. Tôi phải ra làm việc nơi đây, trông coi công việc của người con để lại dở dang. Hôm kia, khi vợ chồng tôi đến đây thì mặt trời đã qua hẳn bên kia núi. Để lấy lại sức khỏe tiêu hao trong cuộc hành trình qua 500 cây số đường bộ và dễ chuyển bị xe leo núi lên nông trại sáng mai, chúng tôi phải tạm nghỉ ở khách sạn nầy. Hà vợ tôi nhất quyết theo tôi trong chuyến đi kém bảo đảm nầy. Sự có mặt của Hà bên tôi đã là một thói quen từ một ngày nào đó, tôi không còn nhớ rõ. Suốt khoảng thời gian chừng một năm sau ngày chúng tôi lấy nhau, chúng tôi—nhất là Hà —đều cố lấy tình yêu để làm cớ cho mọi hành động dù lớn hay nhỏ. Nhưng trò chơi đó ngày càng trở nên kém thú vị, dù bên trong chúng tôi vẫn mặn nồng như ngày mới cưới. Cho đến một lúc nào đó, tôi không còn xúc động mạnh bởi sự hiện diện của Hà. Hà cũng thế. Đối với nàng, sự có mặt của tôi đã trở thành như hơi thở của nàng. Như tiếng tít tắt đối với đồng hồ. Hiển nhiên và quen thuộc. Hà không còn lúng túng khi tôi nói yêu nàng và yêu nàng.

Ánh đèn pha xe tôi quét một vòng sân khách sạn trước khi dừng lại. Bỗng nhiên Hà trố mắt, chỏm người về phía trước nhìn đăm đăm vào chiếc xe kiểu thể thao màu tro đậu bên tam cấp. Chiếc Simca thể thao kia có vẻ cũ, bản số công chánh cho biết nó đã từng phục vụ ít nhất là sáu năm, từ lúc đó cho đến khi được bán hủ khách sạn đưa vào phòng. Hà giữ một bộ mặt ngơ ngác khó hiểu. Sáng hôm sau, vì xe chúng tôi hỏng máy bất ngờ nên chúng tôi phải nán lại khách sạn hai hôm nữa, trong khi chờ đợi người thợ của đồn điền được tin xuống sửa.

Có lẽ không thích hợp với khíhậu miền nầy và còn một vì cuộc du lịch nên Hà tỏ ra vẻ khó chịu. Nhưng tôi khám phá ra hình như Hà đang tìm kiếm một người nào ở đây. Thật tài không lắm, vì chiều hôm đó, trong bữa cơm chiều tại hiệu ăn bên bến tàu, Hà đã giới thiệu với tôi Ngọc—theo lời của Hà — bạn của Doãn, anh Hà, và cũng là bạn gia đình Hà, từ nhiều năm về trước. Ngọc là chủ chiếc Simca đã thấy khi chúng tôi vừa đến. Cái bắt tay thật ấm và cái nhìn thẳng của người đối diện khiến tôi có cảm tình với Ngọc ngay từ phút đầu. Chính tôi mời Ngọc cùng ngồi ăn với chúng tôi. Ngẫn ngừ mãi rồi Ngọc nhận lời. Câu chuyện trao đổi giữa Ngọc và vợ tôi cứ xoay quanh những lời thăm hỏi về sức khỏe và công việc của vài người thuộc gia đình Hà. Tuy nhiên, nhiều lần hai người nhắc đến vài nhân vật mà tôi chưa hề nghe nói đến bao giờ. Bữa ăn chấm dứt thật trễ, sau khi Ngọc vui vẻ chỉ về phía sau lưng tôi : «ông xem, chân dung của bà sao lại lạc đến nơi đây nhỉ ! Tôi và Hà quay nhìn lại phía quầy và cùng ngạc nhiên cười vui vẻ.

oOo

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

VĂN - NGHỆ

Thế là vợ chồng tôi lên ở nông trại nầy đã được gần hai tháng rồi, Nông trại của cha chồng tôi để lại là một diện tích to. nằm trên một sườn núi chạy thoai thoải xuống phía vịnh. rồi nối với mấy ngọn đồi xanh lô nhô ra tới bờ bể. Nhịp sống chúng tôi nơi đây thật là trầm lặng. Thời gian trôi qua với những lần đều đặn, tôi với Du — chồng tôi —đánh xe đi vòng quanh nông trại chỉ bảo cho thợ chăm sóc cây trái hoặc vắt sữa bò hay đánh kem. Tuy nhiên ; một vài ngày Chúa nhật, nhịp sống đều đặn của chúng tôi bị xáo trộn bởi sự thăm viếng của Ngọc theo lời mời của chồng tôi. Có khi Ngọc rủ thêm vài bạn lên viếng trại và ở đấy chơi suốt ngày nghỉ. Sự liên lạc giữa Du và Ngọc nhờ vậy ngày càng thêm tự nhiên và thân mật. Nhiều khi, nhìn Du và Ngọc sánh vai trò chuyện ngoài vườn đầy nắng, bắt giác tôi mỉm cười hạnh phúc.

Nhưng rồi tai họa bỗng dưng đến với chúng tôi, một đêm khi Du lái theo đuổi theo một con bê nhỏ chứng chạy thoát vào rừng. Xe Du bị lọt hố và chúng tôi gặp thân thể Du be bét máu nằm cạnh một thân cây cách đó bốn thước. Tôi ôm chặt đầu Du trong ngực và lăm rầm cầu nguyện trong khi chiếc xe ngựa vẫn dùng chờ rơm để đèo thật nhanh xuống thị trấn đến khách sạn Ngọc ở. Nơi đây, chúng tôi chỉ có Ngọc là người thân. Lúc nầy tôi chỉ nghĩ đến Ngọc. Từ đây nhìn xuống, phố thị đã thu mình lại trong vài ánh đèn le lói. Sau khi hỏi qua loa về tai nạn và xem thật nhanh vết thương của Du, Ngọc giúp tôi đặt Du lên xe và mở mấy chạy nhanh ra khỏi thị trấn đầy gió cát. Ngọc bảo với tôi rằng ở đây, ngoài một chẩn y viện thô sơ với một bà y tá già run tay và chậm chạp, người ta không thể tìm ra một y sĩ nào để săn

(Xem tiếp trang 8)

quê hương và mình

Sao không gian mình chưa bao giờ yên lặng ?
Sao biển miền nầy luôn sóng xô ?
Sao chúng mình không là loài san hô
Để không bao giờ nếm nước mưa thấy cay thấy đắng ?
Kìa, mùa xuân đã trở lại
Vì không tìm được quê hương yên nghỉ,
Và lủ én đã về
Bay trên trên nền trời Giáo đường.
Hai tháp chuông như hai khối nam châm nhọn quá !
Anh vẫn ước làm loài chim không tổ-quốc
Bay trọn đời quanh kỷ niệm Em.
Nhưng bây giờ, tất cả đã là lịch sử
Tất cả bây giờ làm cơm mồi lớn khâm hơn
Những từ lịch không bao giờ thay đổi
Trong lúc người ta dạy nhau những cầm hờn.
Anh dạy anh nên thương nên ghét
Thương người không biết thương
Ghét những người không biết ghét.
Anh đề nghị : mình đập vỡ những trái tim đất sét
Để thấy cuộc đời thêm nghĩa nhiều nhương
Để thấy khung trời xao xuyến hơn
Để thấy biển nầy thêm nhiều sóng dữ
Và mình không thể là loài san hô khô cứng trên cồn.

MY SƠN

bài cho người tôi

Hãy đừng [illegible] ghét
Vì chúng tôi chưa tin
Hãy đừng làm mới
Vì chúng tôi còn nằm trong lòng.
Hỡi những cơn gió mùa quen mặt
Hãy đi vòng qua bên kia lưng núi
Suốt thời gian trăm năm
Xin bàn tay thôi đừng rảy tuyết
Lạnh đừng như dao găm.
Xin một, hai, ba đời con cháu
Được yêu nhau, được yêu nhau
Chỉ xin dựng thêm thành đường cho tất cả nguyện cầu.
Hãy đừng viết thêm gì nữa,
Để tôi còn rảnh trí nhớ nàng
Như cầu khẩn thiết như ăn và uống, vì có nhớ nàng tôi mới thương tôi.
Hãy nhìn tôi như ngày mới gặp, hãy nắm tay nàng như chìm trong cơn sóng lớn. Hãy sẵn sàng phất cờ như sẵn sàng tiếp đón một người khách thật sang.
Tất cả sáu bề đang nín hơi nhìn mười ngón tay không vẽ rỏ.
Hãy hạ tay thật nhanh cho chúng nó cất lời. Một đồng khúc chờ đã thật lâu. Hơi thở thật hữu hạn.
Ô hay. sao người chẳng khởi đầu ?

MY SƠN

VĂN NGHỆ KHIÊU DÂM HAY PHI VĂN NGHỆ

CHÂU THỔ

Ở miền Nam nầy, trong khoảng hơn mười năm nay, số văn nghệ sĩ mọc ra như nấm *Ai* viết được vài truyện ngắn, một số thơ đăng báo, dù là những tờ báo phụ nữ, kịch ảnh, trinh thám, đại khái những tờ báo tuần hay hàng ngày nhan nhản trên thị trường, đều tự coi mình là văn nghệ sĩ. Số văn nghệ sĩ nầy đi nhiên là không được các nhà phê bình đứng đắn nói tới, không được liệt kê vào loại văn nghệ sĩ có một tiếng nói một phát biểu tri thức giá trị. Nhưng trớ trêu là họ được nhiều đọc giả hơn ai hết. Có nhiều đọc giả hơn ai hết. Có nhiều người đọc tức là có nhiều người thích, nhiều người mê và từ đó sống vật chất của họ trở nên phong phú vì tác phẩm bán chạy. Trong một nước chậm tiến về mọi mặt, tình trạng văn hóa tuy không làm chết chóc được ai nhưng lại đáng phàn nàn hơn cả.

Tình trạng tinh thần chứa đựng trong các truyện tiểu thuyết, phim ảnh nghèo nàn, đồi trụy báo động một tương lai văn hóa dân tộc càng ngày càng phá sản, tan hoang rủ liệt. Cứ giở các tuần báo phụ nữ thanh niên kịch ảnh, các nhật báo, người ta sẽ thấy từ kỳ nầy qua kỳ nọ những cảnh hôn hít, những cảnh khêu động dục tình, những cảnh mời gọi ái ân thay nhau trình diễn qua những câu những chữ được đánh tráo, sửa đổi cho càng lúc càng gay cấn hơn lên khi nào buồn quá, đầu óc trống rỗng xin mời bạn hãy đọc những thứ ấy bạn sẽ vui lên, nóc nao, rạm rạt sẽ thấy cuộc đời linh động lạ. Những pha ái tình cụp lạc lộ thiên trên trang giấy xuất hiện như chất men cay cay nồng nồng làm bạn sống dậy, trán trề nhựa sống, một thứ nhựa sống ngứa ngáy muốn được ve vuốt thỏa mãn. Đa số những truyện trên các báo chương được cấu kết bằng rất nhiều cảnh tương tự như thế. Trẻ con, thiếu niên nam nữ, học sinh, thanh niên, người lớn đều được đọc các thứ ấy và ghiền ghiền những "pha" nóng hổi đó như ghiền á phiện. Thấy là đọc ngấu nghiến, không có thì đi tìm cho có để đọc. Văn chương khêu dâm ăn khách như thế, linh hoạt và giàu có như thế, tại gì mà những người đang "ốm đói" không làm. không để ra đó. Người nào "đẻ" nó nhiều, người nào "đẻ" nó "hay" người nào "đẻ" nó gây cấn nhứt, trở thành nhà văn được nói tới trên cửa miệng đại đa số quần chúng. Trong trường hợp nầy phải nói là danh từ «quần chúng» dùng rất chính đáng, rất «chĩnh». Quần chúng **tự động tìm kiếm, quần chúng đi tìm vì mê, vì có sự mời mọc hưởng ứng bằng cách kích thích thủ tính, thị hiếu chớ quần chúng không bị bắt buộc, chèn ép để lôi theo. Văn chương khêu dâm** khêu động quần chúng một cách hết sức thoải mãi, tự do và nó trở thành «món hàng» được ưa chuộng nhứt. Nhà văn khêu dâm đã thành công vì có hậu thuẫn, nhà chỉ trích phê bình, họ chỉ cần và chỉ biết làm văn chương khêu dâm vì chỉ có nó mới «sống» mới «chạy» mới có ăn được. Nếu cần phải làm một cuộc thăm dò ý kiến độc giả coi tác phẩm nào được biết tới nhiều nhứt, chắc chắn sẽ không phải tác phẩm của những nhà làm văn nghệ trí thức, đứng đắn và tác phẩm văn nghệ như một quan niệm công trình, một sứ mạng, một sáng tạo có tính cách nghệ thuật và ý nghĩa chứng nhân hay giáo dục.

Trước tình cảnh này! chúng ta nói gì, gọi gì, muốn gì, làm gì? Có lẽ tất cả những ý nghĩ, những việc làm có tính cách «trí thức» đích thực điều vô vọng hay thiểu số. Người làm văn nghệ theo đúng ý nghĩa của nó, sẽ là kẻ lạc loài, kẻ bị bỏ rơi, một người xa lạ, một kẻ lưu đày, người làm văn nghệ theo đúng nghĩa của nó sẽ là một kẻ gần nói chẳng ai nghe, một kẻ khổ tu, một người độc thoại trong sa mạc, Văn nghệ như thế lại bị coi là văn nghệ trí thức kênh kiệu lập dị, khó hiểu, trưởng giả hay làm dáng. Đồng ý là trong số những kẻ muốn làm văn nghệ đích thực cũng lộn lẫn những kẻ như trên nhưng nhà làm văn nghệ đích thực sẽ có đơn ít nhất là theo hiện trạng mười năm trở lại đây. Nếu quan niệm viết là nói với người khác, để có sự thông cảm, để có sự trần tình, để có sự trao đổi giáo dục, để có một dấu tích hướng thượng nghĩa là viết để mời mọc kêu gọi kẻ khác nhìn rõ thân phận làm người, để đi lên, để tranh đấu cho có một ý nghĩa sống, phải nói ngay rằng những người viết như thế ở miền Nam đã thất bại. Một sự thất bại kiêu hãnh nhưng chua cay và bi thảm. Phải kiên nhẫn lắm, phải hi vọng lắm và phải can đảm kiêu hãnh lắm mới có thể tiếp tục công trình kể trên. Cho nên có thể coi số phận của những người làm văn nghệ như số phận những kẻ chiến đấu cho một sứ mạng, một lý tưởng chưa được để ý tới nghĩa là đang bị coi là không cần thiết là vô dụng là điên rồ. Phải thấy rõ như thế để nói rằng những kẻ làm văn nghệ đích thực đáng qui trọng biết bao và cũng hiếm hoi biết bao.

Trước những cảnh tượng văn nghệ phẩm khiêu dâm hay đồi trụy, chúng tôi không phải phản ứng bằng thái độ của nhà luân lý, dạy đời hay trách đời. Danh từ văn nghệ đồi trụy là một danh từ tự nó vô nghĩa hay là một danh từ được kết hợp bởi hai chữ không thể đứng chung chỗ với nhau. Vì sao ? Vì chỉ gọi được văn nghệ, hay văn nghệ phẩm những công trình mang dấu hiệu của một suy tư, một độ sống trung thực của kiếp làm người. Văn nghệ phẩm phản ảnh thân phận con người những âu lo, đớn đau, khổ sở hay bi ai hoặc tốt đẹp của nó ! Văn nghệ phẩm là tấm gương sống chứa đựng luôn trong đó những vươn tới, những cố gắng, những hy vọng đi lên. Một văn nghệ phẩm đúng nghĩa không bao giờ dẫn người viết và kẻ đọc đi xuống vực thẳm theo kiểu sa đọa, đồi trụy được dù là chỉ mới phơn phớt trong phạm vi tâm lý tình thần. Bản chất của văn nghệ là một thúc đẩy đi lên. một nhảy vọt chớ không phải là một bước xuống, một phá sản, một đào thải, hủy diệt. Như vậy, tên gọi "văn nghệ đồi trụy sa đọa" chỉ là tên gọi những truyện, những tác phẩm không đáng mang tiếng văn nghệ phẩm ra mà dùng. Văn nghệ đồi trụy khiêu dâm do đó là một loại văn nghệ phẩm phi văn nghệ. Từ đó không sĩ đại khờ đến đồi kêu những người đẻ ra chúng là các nhà văn, nhà thơ, các văn nghệ sĩ.

Xin hãy tớp bớp những sự lạm dụng ngôn từ và hãy xin trả lại cho văn nghệ những gì thuộc riêng về nó.

Những kẻ buôn văn bán chữ hãy can đảm nhận mình là những con buôn. Và những người giao thiệp với các con buôn xin nên thận trọng. Vì chắc chắn là sẽ bị lại dụng rất nhiều. Các trẻ em, các thanh thiếu niên miền Nam vô phước đến độ ngay trong phạm vi tinh thần cũng còn bị các nhà buôn chữ viết lạm dụng và khuyến dụ đi đến chỗ hư nguy trầm trọng vô cùng.

Biện pháp duy nhứt để cứu văn tình trạng mua bán kể trên chắc phải là biện pháp giáo dục. Văn nghệ có đồi trụy hay không điều đó lệ thuộc rất nhiều vào công cuộc giáo dục xã hội.

CHÂU THỔ

SAIGON HAY NHỮNG CỐ HỒN

(tiếp theo)

— Tao đã thay Vernier vào chỗ Bernot; như vậy tốt hơn. Vernier đánh hơi tình cảnh giỏi hơn, nó người trước những cú chơi nhau. Đó là một tên lai. Saigon vẫn là thành phố mà những tên cảnh sát thoải mái hơn Hà nội. Chính trị ở đó chẳng khác nào một cuộc đánh cò bịp, một trò ăn cắp hỗn độn, những trò cướng đoạt những trận ám sát, một thiên hài kịch. Hừ, một tên cảnh sát cắt kẻ cũng có thể làm được nhiều cú. Này trong một giờ nữa gặp lại nhau đây chứ ?

Bằng một giọng nghiêm trọng đã tạo được từ thời được làm xếp bót, Rovignon bảo :

— Tao lại có đến gặp lão Broussailles lần nữa. Có lẽ lão đang ở trại Chamson. Nếu không tìm được, tao trở lại Chasseloup Laubat. hoặc đến Cao Ủy. Julien ngồi gác chân lên bàn uống trà, hếch mũi lên :

— Ở những thằng Pháp đó, mày biết được gì ? Nếu xuống dưới nhà thì đụng mấy tên giáo phái, áo xắn tay, kiểu đánh lộn. Chúng sẽ nói : thủ tướng thúi. Tăng trên chỉ thấy cà vạt, nút áo. Người ta tìm vào thủ tướng, người ta làm chánh trị, xin xỏ một chỗ ở Orsay, cũng ra về nọ kia. Mày sẽ được nghe nói giáo phái mất bét rồi. Gọi Résengier thật lắm to. Về phần Cao Ủy...

Calamar để chịu ra mặt :

— Cao ủy, hễ, lão cầu Chúa như thủ tướng nhưng chắc không phải cùng một chúa đâu. lo tàm bồ gan, thứ bịnh gan kỳ cục ở một tên chưa bao giờ nếm giọt rượu,

Rovignon có điện thoại. Từ thủ tướng, Hội đồng gia đình vẫn tiếp tục họp. Lại một đầu hiệu đáng lo.

Hai người đứng dậy, không cố rủ Julien vì hắn đang chờ Perle.

Bốt canh tăng gấp đôi quanh dinh Norodom vừa được đổi tên dinh Độc Lập. Một tiểu đoàn đóng lều trong sân cỏ, bốn xe thiết giáp canh gác cửa ra vào.

Thủ tướng Đinh Tử với em là Đinh Tắc ngồi trong đại sảnh đường. dưới ngọn đèn treo lớn bằng pha lê. Đinh Tắc là thạc sĩ văn phạm, tuy vậy nếu soạn bài giảng trong lớp vẫn bị học trò tống cổ ra như thường : trường bạn an ninh quân đội, « đại tá » Hoàng, cố vấn Mỹ của thủ tướng, đại tá Lionel Teryman

Anh thứ ba của thủ tướng là giám mục Đinh Thỏ vị giám mục «vô địa phận» đã ra ngoài làm lễ. Người thứ tư, thường gọi là «thằng điên thành Huế» đã vội trở về lãnh địa tức cố đô nơi mà sự sợ hãi đang bao trùm bởi các tên Việt minh ly khai (có người nói phần lớn không phải vậy), tay chân bộ hạ của lão ta.

Thủ tướng ngồi trên thành ghế bự, tay khoanh trước đầu gối. Ông bất động trong dáng điệu vừa già lão vừa trẻ con như vậy. Bàn tay nhỏ ú ụ mập, nét mặt bình thản, mắt sáng chói và đen im im.

Teryman mặt bộ đồ màu trong, hở cổ, tóc nâu chảy thẳng tấp, mũi dọm mõm, môi mỏng, gáy và lưng cứng cỏng. Dáng điệu sĩ quan Phổ. Sự nóng nảy siết chặc quai hàm năng. Bằng những lý luận mới mẻ, Teryman cố gắng thuyết phục thủ tướng hoãn tấn công quân Bình xuyên. Đại tá Kim chỉ huy ba tiểu đoàn nhảy dù từ Bắc mang vào đã chờ đợi suốt hai tiếng đồng hồ qua trong tiền đường. Vẫn chưa thấy quyết định mà ông ao ước.

Hoàng cũng chung một ý kiến. Là cựu trường bạn sở an ninh, ông muốn trước nhất là chiếm lại mấy đồn vừa bị một sĩ quan của Lê Đạo cướp mất.

Teryman lập lại:

—Nếu chúng ta đánh mau và mạnh, có lẽ hoàng đế không ngờ được, vã lại ở Cannes, ông không thể nào can thiệp được. Cao ủy cũng không có thì giờ cầu cạnh Paris dành chịu thôi. Nam Việt Nam một khi dẹp yên bọn hải tặc lại trở nên một quốc gia trên thế giới. Cho giáo phái về vườn, đánh tan quân họ, chừng đó sẽ dồn mọi lực lượng vào việc đánh Cộng Sản.

Để luận cứ của mình thêm phần mạnh mẽ, Teryman dập tay lên bàn. Thủ tướng khó chịu, đứng dậy :

— Tôi đi cầu kinh.

Teryman bối rối. Thủ tướng vượt qua cánh cửa nhỏ đi và nhà nguyện rồi qui gối xuống. Ông chìm đắm trong cuộc đối thoại với Thượng Đế của ông, một Thượng Đế đầy thành kiến và phần nộ luôn luôn muốn duy trì những hệ cấp xã hội cũ, đòi hỏi những trăng kính cẩu bất tận, và chỉ cho những kẻ trung trăng đến gần, những kẻ không bao giờ đụng đến đàn bà được coi như điển hình của sa đọa. Đối với thủ tướng Lê Đạo là phường tội lỗi. Hắn phải chết bởi tay chân của thủ tướng, sau đó không ai được phép để lại.

Người Mỹ [illegible] lại quay sang vị giáo sư thạc sĩ mặt mày xanh xao, dài thân thể.

— Nghe tôi đây, ông bạn...

Giáo sư khó chịu với cách thân mật này. Ông cứ tưởng sẽ được gọi bằng danh hiệu tên kính hơn.

— ... Nếu để ba ngày nữa mới tấn công Lê Đạo e chậm mất. Còn tám hôm nữa Résengier sẽ nắm trong tay mọi giáo phái. Họ sẽ đoàn kết lại thành một lực lượng mạnh hơn các ông. Chừng đó các ông chỉ còn nước cuốn gói mà chuồn đi.

— Này, đại tá, chúng tôi sẽ không bao giờ rời Việt Nam. Nếu cần chúng tôi về ăn trong dãy Trường Sơn.

Giáo sư gàn mạnh tiếng sau cùng như bị nắc cục. Trước lối trễ con đó, Teryman hùng hồ :

— Nếu xế ngày mai không tên lính nào trung thành với thủ tướng tấn công Bình Xuyên, tôi thề không bước vào đây nữa. Tôi sẽ về Hoa thạnh đốn yêu cầu ngưng ủng hộ ngay chính phủ các ông.

— Anh tôi đang cầu nguyện.

— Đánh thức ông ta dậy ngay, ông có cầu nguyện gì, ông ngủ đó mà.

Thủ tướng đang ngũ thật tình với Thượng Đế. Một bàn tay lắc mạnh vai ông.

— Phải quyết định ngay.

— Ngày mai đã.

— Ngay bây giờ đi. Teryman sắp bỏ rơi chúng ta, hại lắm. Đại tá là kẻ độc nhất nâng đỡ chúng ta. Đại sứ Mỹ cũng sẽ cho rời, rồi về phe tụi Pháp,

— Ông muốn làm gì tùy ý, nhưng để tôi yên.

Đinh Tắc ra khỏi nhà nguyện và long trọng báo cho Teryman :

— Thủ tướng anh tôi đã cầu nguyện và suy nghĩ lâu. Quyết định sau cùng đây : ngày mai. xế trưa, chúng ta tấn công Bình Xuyên.

Teryman châm một điếu thuốc, thở khói dài. Nếu cuộc tấn công thất bại, thủ tướng sẽ đổ lỗi rằng quyết định hạ Lê Đạo là do một sự cường ép Trò. này Teryman đã quen quá rồi. Mọi thằng chính trị mà ông gần gũi đều hèn như vậy cả. Đại tá Kim được gọi vào Thay vì chào hỏi, Teryman choàng vai đại tá :

—Đại tá, thủ tướng đã quyết định thanh toán bọn Bình Xuyên rồi. Ông đã thông rõ kế hoạch tiến quân rồi chứ?

—Rồi. Hai c am nhông chở quân tới trường Pétrus Ký sẽ nổ súng. Bình Xuyên đóng ở đó sẽ phản ứng. Chừng nào chúng ta bắt đầu ?

—Ngày 27 tháng 4 này. Mười hai giờ 15. Tôi tin chính ông cũng chọn giờ này.

— Giờ đó bọn hải tặc đang tiếp gái của chúng. Khi Saigon Chợlớn đã sạch hết bọn nó, mình sẽ thanh toán các phe kia. Một nước chỉ có thể có quân đội, tuân lệnh một chánh phủ độc nhất.

tiểu thuyết **JEAN LARTÉGUY**

Đại tá có thân hình ngắn, cục mịch, mặt mũi đầy chiến tranh ông đã nếm. Ngực đeo đầy huy chương Pháp chắc do chiến trường mang lại, chớ không phải ở bộ chỉ huy

Teryman buông vai ông ta, hơi bực bội và nghĩ :

« Vị tướng giỏi can đảm được quân Pháp đào luyện này, nếu hắn nghi ngờ một chút về quyết định mà ép Trịnh Sát, chắc hẳn sẽ cho rằng mình là một tên vô lại. Vì trong số các tay lang bạt của giáo phái, đây là tên mà hắn thù ghét nhất mới phải. Trịnh Sát: dễ quyết định, vì vốn sẵn mối căm thù với Résengier hắn chỉ cần ra mặt lệnh : Nó đã đến. Với những đại tá lương thiện thế kia mà không làm gì được thật phiền ».

Một mình riêng biết, Hoàng công an ngồi suy nghĩ. Ông ngẩng đầu nhìn hai đại tá, một Mỹ một Việt với vẻ khinh miệt.

Người ông mảnh khảnh, mặt tam giác như không có cằm . miệng phẳng. có cằm một điếu xì gà. Tàn thuốc rơi trên tấm thảm Tàu hình rồng thật dày.

Lúc nãy Hoàng có ý định phải lại thủ tướng vì tất cả người có mặt trong phòng làm ông khó chịu. Nếu thế chương trình của Teryman sẽ hỏng bét, hắn là người đầu tiên lên máy bay về nước, thủ tướng sẽ vào nhà tu ở đó tha hồ ngủ hay cầu nguyện. Tướng Kim sẽ bị bắn, nghề nhà binh chấm tận như vậy cũng hợp lắm rồi.

Tất cả đều tùy thuộc vào Hoàng và lực lượng công an của ông ta. Được đào luyện bởi Pháp, ông cũng phe với họ đi nhiên. Thủ tướng này làm Hoàng tức bực. Ông không tìm thấy một vẻ gì có tính chất người trong tên quái dị chỉ muốn biến Nam Việt thành một Mỹ, sự khinh thường tế nhị, sở thích chính trị kiểu thợ trồng răng của hắn làm Hoàng chán ngấy.

Hoàng mê tiền, nhưng trước hết muốn nắm tất cả hệ thống rộng lớn bao trùm Saigon Chợ lớn, làm chúa tể cuộc đời, chúa tể tự do, giàu sang cũng như chúa tể của hàng triệu sinh mạng khốn khổ. Muốn vậy, phải gạt Lê Đạo ra ngoài để chiếm chỗ.

Mặc dầu những ghê tởm thù hằn, Hoàng không làm gì khác hơn được là chống đỡ cho thủ tướng trong vài tuần lễ nữa vì quyền lợi của hai bên hợp nhau. Sau đó sẽ tìm cách...

Hoàng đi ra sau cùng rồi lên xe sai người đưa về văn phòng. Đêm nào ông cũng ngủ lại đó. Chính Vernier đã khuyên như vậy :

— Này chú, khi gặp việc, dù nhỏ ở nhà với khẩu sung lục hay với một thùng lựu đạn dưới gối cũng không ăn thua gì đâu. Nhưng chỉ cần máy điện thoại và có người dưới tay là sống rồi. Không phải lúc ngủ tại nhà nữa. Nhiều người đang muốn xin bộ đa chú đó.

Trên xe trở lại biệt thự, Teryman nghĩ đến Trịnh Sát, một tên lì lợm, tàn nhẫn có bộ vó độc tài. Ở Việt Nam điều cần phải có, chính là sự độc tài, quả thật vậy.

Nhưng tiếng nói này làm tinh thần Mỹ khiếp sợ. Vì thế người ta mới đặt một thủ tướng u sầu giữa một đám gia tộc, đó chẳng qua là một ông quan có lòng thương xót nên không bao giờ quyết định được gì.

Nhưng Lionel Teryman vẫn giữ Trịnh Sát để phòng hờ, trong số tay bí mật. Lỡ trường hợp bỏ rơi và điều đình với Pháp.

Về đến nhà, Teryman mệt nhoài. Ông sai người đem huýt-ky uống rồi ngả người dưới quạt máy.

Vết thương ở đầu gối chợt đau. Đó là di tích một sự trả ơn của quốc trường một quốc gia nghiêng ngửa ở Trung Đông mà đại tá đã giúp lên cầm quyền.

Hồ sơ về Teryman còn nằm tại Paris, ở bộ liên quốc. Nhưng hồ sơ thiếu sót vì tài liệu được cắt từ trong báo, vài báo cáo sơ sài, lam nham mấy tiểu tiết.

Người Mỹ này thường được xem như Lawrence mới, chẳng rõ là đực hay cái vì không nghe ông có liên lạc nào với nữ giới. Một con người thô lỗ, trận tráo, và chống Pháp dữ dội.

Teryman dùng dàn bà một cách phải chăng. Nhưng để được thủ tướng nhận, ông tỏ lộ sự trinh trắng. Đó không phải là một cố vấn đáng phục, cũng không là chuyên viên hoạt động chánh trị, nhưng là một nhà dàn cảnh tài ba lỗi lạc. Ông có thể dùng bất cứ một viên cai lầm cầm, bất cứ một kẻ tập sự nào, và biến nổi một chúa trùm lâu la thành rồng thống cộng hòa, biến một ông già độc đoán khả ố thành kẻ độc tài đầy quyền binh.

Người Mỹ đã đổ bốn trăm triệu đô la vào thủ tướng Đinh Tử. Họ cũng đã giao cho Teryman viện trợ quân chủng. Nhưng chính phủ nghi ngờ Teryman và cho người canh chừng, vì Teryman có thể lật ngược đường lối chính trị bất cứ lúc nào, mà không cần báo trước cho thượng cấp, miễn là cốt chuyện được giao phó để thực hiện không làm Teryman thích thú nữa.

Teryman nhấm nháp ly huýt ki, lắng nghe tiếng nước đá leng keng chạm vào thủy tinh. Ông nhớ lại những hồi chuông đỗ rền vang dưới trời Ý đại lợi trong một sáng lễ Thăng Thiện nào. Teryman không tin Chúa, tuy đôi lúc ông có nghĩ đến, nhưng với tư cách một nhà dàn cảnh thôi. Ông giản lược Chúa và những cuộc rước kiệu, những lễ trọng thể, những bàn thờ đầy hoa trái hay trong những khúc phong cầm. Ông xua đuổi những hình ảnh không thích ứng như thế này : Chúa chưa cần đến nhân viên quảng cáo.

oOo

Trịnh Sát vừa đến đóng trong một ngôi trường bỏ trống cách Saigon 30 cây số về phía Đông, trong khi đó những ủy ban hành động tiến về phía thành phố, đi bộ hay bằng xe hơi. Mỗi một ủy ban gồm có năm người, đều là những tay giết người chuyên môn.

Trịnh Sát đọc lại một lần nữa bức mật lệnh ngắn của Teryman : Nó đến. Trước kia Résengier đã loại nó ra khỏi giáo phái và Trịnh Sát thù Résengier đến nỗi hắn nghi đến hắn Trịnh Sát thấy tức nghẹn ở cổ họng, Trịnh Sát có một cái cổ nhỏ như cổ gà, khuôn mặt hẹp luôn luôn nhỏ, cái sọ dài Trịnh Sát đã hai lần mưu sát Résengier, nhưng thiếu chuẩn bị nên đều thất bại. Résengier đã sắn đuổi hắn tới tận ruộng lầy, hủy diệt mấy căn cứ tiếp tế và giết mất một số lính.

Trịnh Sát giết vì hắn tin vào giá trị của sự khủng bố. Hắn ghét Pháp vì Pháp biểu hiệu cho tổ chức và quyền lực vững mạnh. Đối với Trịnh Sát độc lập đồng nghĩa với hỗn loạn và phải cách mạng cho đến khi hành thiết lập được trật tự. Người của Trịnh Sát ném lựu đạn vào các quán cà phê Saigon cho nổ một xe chở đầy lát tịch trước một trụ sở hành chánh, ngay cả việc ám sát một đại tướng Pháp. Trong nhiều ngày, Trịnh Sát cảm thấy bị lôi cuốn bởi lối sống Việt Minh, bởi lối nói rườm rà của người Cộng Sản. Bộ mặt hữu hiệu và cứng nhắc của Đảng sẽ hợp với hắn, nếu hắn là chủ tịch.

Trịnh Sát gia nhập Cao Đài vì xét thấy cần để có quân lính và chánh nghĩa những cuộc lễ diễm dựa [illegible] của toà thánh Tây Ninh thường làm hắn nổi xung.

Trịnh Sát sống bên lề giáo phái. Giáo chủ trước định mua chuộc, nhưng sau lại tính chuyện ám sát hắn. Trịnh Sát bỏ tiền vào túi rồi thịt luôn người của giáo chủ gởi đi.

Đại tá Teryman là kẻ đầu tiên hiểu rằng Trịnh Sát bị xâu xé bởi ý muốn quyền lực và chủ nghĩa hư vô của hắn là thứ chủ nghĩa của một quốc trưởng bị mất quyền hành. Hắn nhận được tiền thu thuế và vũ khí, ngược lại, phái Cao Đài chịu tuân phục thủ tướng. Trịnh Sát không cảm thấy một chút hồ thẹn nào, vì không có lời khẩn hứa nào buộc hắn luôn trung thành với lập trường đã chọn.

(Còn tiếp)

Hai người phản đu

(Tiếp theo trang 5)

cúc cho Du cã ; hơn nữa Du cần được tiếp máu ngay. Năm chục cây số trước mặt thật dài, Cặp đèn pha không đủ sáng. Chiếc xe lao nhanh vào vũng đen trước mặt. Ngọc cắn răng, nắm chặt tay lái, mắt chăm chú, nhìn vào khoảng tối. Gió lạnh hắt vào mặt khiến tôi tỉnh cơn khủng hoảng. Tóc tôi bay rối loạn về phía sau. Em có sợ tốc lực khủng em? Hà mỉm cười, nhìn Ngọc âu yếm. — Có anh, em còn sợ gì nữa. Có gì cùng chết, anh nhỉ! Xuống đất cùng nằm bên nhau. Năm năm qua rồi, Cũng chiếc xe này, Hà cũng ngồi trong giữ đó trong khi Ngọc nhấn mạnh ga trên những con đường yêu đương dài không dứt. Bây giờ Du nằm đó Hai người xa cách hẳn vì cái thân thể đầy máu nầy. — Anh liệu chồng em có hệ gì không? — Phải làm sao đến Nha trang càng sớm càng tốt. Máu chảy nhiều quá. Tôi quay nhìn về phía sau, chồng tôi nằm bất động, một khối thịt im lìm trong đêm tối. Tôi lại nhìn sang Ngọc. Mắt chàng sáng hẳn lên trong đêm tối. Đèn trong xe mờ nhưng đủ để tôi còn thấy sóng mũi chàng cao và cái miệng cương quyết, Ngọc không thay đổi mấy. Tại sao Ngọc lại chạy nhanh thế? Ngọc thương Du? Ngọc thực tình không ghét Du sao? Năm năm trước cũng như thế nầy, trừ Du, Ngọc còn yêu em không? Nếu Du... Mây. con Hà hèn quá, mấy tàn nhẫn và phản trắc. Mấy ước gì đó? Máu. Máu chảy kia. Du sắp chết kia. Còn mấy với kỷ niệm năm năm về trước. Năm năm về trước mấy đã phản Ngọc rồi. Không, không, mấy không xứng đáng với ai cả. Tôi bồng ôm ba mặt lên khóc.

oOo

Tôi đưa tay xoa nhẹ lên tóc Hà. Hà không nên sợ quá. Tôi tin còn kịp để cứu Du, Chỉ còn hai mươi cây số nữa. Tự nhiên tôi rùng mình. Ít nhất còn hai mươi phút nữa. Đường lồm chấm đá và đêm đầy đặt Chiếc xe cũ này có thể bị hỏng máy bất cứ lúc nào. Tôi không dám tưởng tượng thêm tai nạn có thể xảy ra! đường quanh co hiểm trở và bóng đen chực phản trắc. Nếu Du có mệnh hệ nào thì sao? Nếu mẹ bằng lòng em sẽ học đạo và rửa tội nhé! Đôi mắt đầy tình yêu và ánh đèn màu hôm đa hội Giáng Sinh. Đôi mắt trong bức tranh kia. Đôi mắt u buồn đầy nước mắt bây giờ. Và đôi môi. Hai trái nho vừa chín. Vòng tay tôi trống trải năm năm rồi. Tại sao lại không ngày tạo một sự hồng máy? Chỉ cần đưa tay bức rời một giây điên. Trừ Du ra không có gì ngăn trở cả. Trừ Du ra. Trừ Du ra.

Đúng nửa đêm, chúng tôi đến Nha Trang và Du được chuyển ngay vào phòng cứu cấp. Bác sĩ và hai cô y tá trực hoạt động nhanh nhen và bình tĩnh Hà vẫn ngồi ngoài phòng đợi, hai tay ôm lấy đầu, khóc rất khẽ Tôi đứng trước gương đưa tay sửa lại mớ tóc rối. Mặt mày trông tởm lắm. Cánh cửa bỗng hé ra. Cô y tá ló trắng như thiên thần nói rất nhỏ: Chúng tôi vừa tiếp máu cho ông. Bác sĩ bảo bà yên tâm. Ông nhà sẽ qua khỏi.

Nhìn ngược trong gương, tôi thấy Hà lại ôm mặt khóc. Còn tôi, còn mấy, trông mấy tởm lắm! Dù mày đã kịp đưa Du đến bờ sống sót.

Phùng Biên

HẠNH PHÚC

Truyện dài của TRẦN THƯ TÂM

Nói chi với nhau, mắt không đưa tình, miệng không cười eo.

Bấy lâu nay, đã có nhiều nơi đi hỏi, tính chuyện hôn nhơn, cô vẫn từ chối, chỉ vì cái lẽ cô thấy bất tiện cho nghề Cô.

Cô thành thật chỉ thấy bất tiện cho nghề Cô. Mà luận về sự tình, thì có lẽ người như cô khó mà ưng thuận nếu cô không cảm mến vì tình vì nghĩa.

Nếu trên có «Hạnh phúc» thì người như cô Liên phải được hạnh phúc?

Nhưng hạnh phúc của người tình, nghĩa, chẳng phải những cái chi chán chường, đồ bộ, nguy nga, hào nhoáng, loè lẹt, chẳng phải những cái chỉ làm toại vọng vật chất, mà chỉ là một nguồn nồng nàn hô hấp của tim trong những ngày hiu quạnh, buồn tẻ, trong buổi nhớ tha thiết, từ đầu xanh đến bạc tóc, bao quãng thân người sướng hay cực, ấm no hay đói lạnh, tiếu tuyhay xinh tươi, một nguồn nồng nàn làm cho tâm tạ bền vững, trung tín dầu trong cảnh trời nghiêng, đất lở làm sụp đổ, tan tành mọi vật chất.

oOo

Suy ra, giữa đôi dân tộc thì cũng chẳng khác giữa đôi người đời.

Nếu muốn được một hạnh phúc chung, cùng phải có mối cảm động trong tâm vì chữ nghĩa.

Chữ nghĩa sanh ra trung tín, trung hậu.

Không có lực lượng nào làm tan mất được một tình nghĩa trong tâm.

Hà huống chi đã gieo hận nơi lòng người mà nói đem hạnh phúc cho người, thì thật là điên cuồng.

Trường học, nhà thương, lầu đài, xe cộ, sung sướng vật chất có nghĩa lý gì, trong khi tâm trí người đầy ghét, hận?

oOo

9 Mars 1945.

Trong đêm ngày ấy, người Nhựt đảo chánh toàn cõi Đông Dương.

Ở Saigon Cholon, người Pháp đã bị người Nhựt quảng thúc trong một vùng ở Saigon trừ ra vài bác sĩ và vài nhà chuyên môn mà người Nhựt phải cần dùng.

oOo

Cách một tuần sau, trong giờ làm việc, điện thoại của nha Giám đốc y tế Nam Việt kêu mời bác sĩ Thu.

Bác sĩ Thu đến phòng văn ông Giám Đốc, người Việt, mời ngồi và nói rằng:

Hiện nay ở một tỉnh lớn, sở y tế cần dùng một bác sĩ thạo về môn mổ xẻ cho nạn nhơn.

Tôi nhớ đến ông. Nơi đó có đông người Nhựt mà cũng có đông người Âu, Mỹ bị cầm giam.

Các bệnh nhơn sẽ phải điều trị tại chỗ.

Bề hành sự của ông sẽ khó khăn. Nhưng tôi tin cậy nơi sự hiểu biết và tánh bình tĩnh của ông.

Và tôi yêu cầu ông nội trong một tuần lễ phải đến đó!

Bác sĩ Thu vui vẻ lãnh lịnh ra về.

oOo

Về đến nhà thương, đi ngang trại binh. ông thấy cô Liên đương chích thuốc.

Chích xong cho một bịnh nhơn. Cô không đi dẹp thuốc men. ổng chích. đứng đó mà nhìn sửng ông với nét mặt lo lắng.

Ông đứng dừng lại suy nghĩ rồi biểu cô đến phòng văn,

Một chập sau, Cô Liên đến, thấy bác sĩ Thu đương ngồi hút thuốc và ngẫm nghĩ.

Ông nói: Tôi mới vừa được lịnh đi cai quản nhà thương tỉnh.. Nội trong một tuần phải đến đó. Sự đổi dời nầy do nơi lòng tin nhiệm của ông Giám Đốc.

Cô Liên vừa nghe, sắc mặt liền đổi ra dợt dạt, xanh xao. Cô nhìn xuống đất, châu mày hình như muốn khóc.

Bác sĩ Thu nói tiếp: « Từ đây, chúng ta sẽ không còn được bình an. Người Nhựt hiện giờ cai thế mà bình Nhựt đã thất trận khắp mọi nơi. Thì thời cuộc trong xứ ta sẽ còn biến đổi nữa. Có lẽ gần đây sẽ đến phiên chúng ta sống trong cảnh chiến tranh, ly loạn.

Thế thì lúc nầy không phải lúc buồn rầu đâu, Liên thân mến! Đã đến lúc ta phải dùng hết can đảm mà sống và lo phận sự.

Có lẽ nhà cửa, sự nghiệp của ta như của mọi người khác sẽ khó giữ, mà những chi trong tâm ta, dầu cuộc đời biến đổi thế nào nó cũng vẫn còn nguyên đến ngày ta chết.

Nói đến đây. ông nhìn cô Liên. thấy đôi má ửng hồng; đôi mắt nhìn êng. lộ ra biết bao nhiêu vui mừng. thay thế cho cái buồn khi nãy,

— Mai nầy, Liên hãy từ giã các thân chủ của chúng ta,. rồi kể từ ngày tôi đi, hãy an tâm ở đây và làm việc, chờ coi thời cuộc sẽ xoay trở thế nào rồi sẽ lo liệu.

Căn dặn xong, ông đứng dậy ra đi thăm bịnh, thì nghe Cô Liên nói cương quyết rằng: Nếu xảy ra ly loạn, thì sẽ có con ở một bên ông.

Bác sĩ Thu giựt mình quay lại, nghiêm nghị ngó cô Liên hình như trái ý, mà Liên không mòi sợ sệt, chỉ ngay thẳng nhìn ông.

(Còn Nữa)

GHI CHÚ

Triển lãm kỷ niệm 20 năm U.N.E.S.C.O

Triển lãm họa phẩm tại phòng Thông tin Đô thành đường Tự Do, 24 — 29/6/1966 do *Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội tổ chức nhân dịp kỷ niệm hai mươi năm thành lập Tổ chức Giáo Dục, Khoa học và Văn Hóa,*

Những tranh dự triển lãm được chấm giải, đây là cuộc thi tranh, đồng thời với một cuộc thi nhạc cũng được tổ chức nhân dịp nầy. Một Hội đồng Giám khảo gồm Ô.Ô. Đặng Văn Nhân, Đồng lý Văn phòng Tổng Bộ Văn Hóa Xã hội, Chủ tịch, Nguyễn văn Quyên, phó Chủ tịch và ô.ô. Hội viên: Lưu Đình Khải, Đỗ Đình Hiệp, Đào Sĩ Chu, Nguyễn Sao, Văn Đen, Thái Tuấn, Phạm Đình Tiu, đã chấm Giải Nhất và Giải Nhì lần lượt:

— Tranh số 16: Tác phẩm «TRONG TRẮNG» của Phạm Hoàng, được giải nhất;

— Tranh số 19: Tác phẩm «TÍNH VẬT» của La Hon, được giải nhì.

Nhìn chung, người ta thấy rằng cuộc Triển lãm tại Phòng Thông tin ở góc phố quen thuộc, do chính Tổng Bộ Văn Hóa Xã Hội, và nhân một cơ hội nghiêm trang, đã được tổ chức một cách sơ sài. Những người lưu ý theo dõi sinh hoạt hội họa và thường đi xem triển lãm sẽ chẳng khỏi nhận xét là cuộc triển lãm không được hưởng ứng lắm bởi số đông họa sĩ. Một số nhiều bức tranh đã được bầy ở các cuộc triển lãm trước đây tạo cho người xem tranh một cảm giác quen thuộc và không phải là không với chút ít khô cằn. Hoặc là hội họa Việt Nam nghèo nàn như vậy sao? Hoặc là tổ chức do Tổng Bộ Văn Hoa mà không đủ uy tín lôi cuốn được nhiều hưởng ứng?

Về phương diện nghệ thuật, người ta ghi nhận được nhiều cố gắng cá nhân gọi là hướng tới một lối đi riêng, Những bức được chấm giải không phải là những cố gắng nổi bật. Một cảm tưởng giống như nhiều lần khác khi đi xem một cuộc triển lãm chung: cố gắng đổi mới thường chỉ có về hình thức, nên mặc dù cho rằng một số màu sắc, một số kiến thức là mới đi, sinh hoạt hội họa Việt Nam nói chung vẫn không phong phú thêm được chút nào.

Chân Dung Nhất Linh

tập hồi ký — VĂn xuất bản, 151 trang

Nhất Linh đã qua đời được ba năm. Từ lúc ông còn sống, đã có nhiều người viết về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của ông, Và chính cái chết của Nhất Linh giữa những cơn sói sục những ngày Phật giáo đấu tranh 1963 vẫn còn được nhắc nhở luôn, như một giá trị có tính cách chứng nhận hay niềm tuyệt vọng. Vậy mà vẫn chưa một lối cắt nghĩa nào được chấp nhận hoàn toàn: Nhất Linh đã mang đi chính cái chết như một bí ẩn riêng đời mình

Ba năm trôi qua, đến nay vẫn chưa thấy một biên khảo vĩ đại, đầy đủ về Nhất Linh. Đó là một quên lãng đối với người đã có công lớn vào một thời văn học Việt Nam. Trong ý hướng làm sống lại con người Nhất Linh, tạp chí Văn đã cho ra đời quyển sách nhỏ trên, hầu hết là những thiên hồi ký ngắn của nhà văn, thơ quen thuộc đã có ít nhiều kỷ niệm mật thiết với Nhất Linh: Bùi khánh Đản. Nguyễn hữu Phiếm, Nguyễn mạnh Côn Nguyễn tường Thiết, Thế Uyên, Trường Hùng, Tuyết Hương. Bảy tác giả và bảy rung cảm, nhớc nhớ, xót thương, nhờn trách. ..người khuất bóng vẫn chưa mờ hẳn trong lòng kẻ sống.

Tuy không phải là những biên khảo có giá trị khoa học khách quan, điều cần phải nhận là những tập hồi ký trên sẽ sống khiến cho nhiều ánh sáng, hứng thú cho những người sẽ viết công phu về Nhất Linh sau này.

HỒ SƠ Á PHI:

KHỐI Á PHI TRƯỚC VẤN ĐỀ CHẬM TIẾN

Bài của LÊ HOÀNG

Có một số các tác giả kinh tế không đồng ý dùng danh từ chậm tiến để ám chỉ thực trạng kinh tế của các nước Á Phi. Chậm tiến đối với họ có một ý nghĩa hơi kiêu ngạo, hơi đè bẹp các nước này. Chúng ta không chậm tiến, mà đang phát triển. Nhưng danh từ chậm tiến đã được thông dụng nên chúng tôi tạm dùng danh từ này, với mọi sự đè dặt, để ám chỉ thực trạng khối Á Phi.

Định nghĩa danh từ chậm tiến

Đó là một danh từ tuy thông dụng nhưng không rõ ràng. Thế nào là chậm tiến? Người ta đã dùng danh từ chậm tiến để ám chỉ một vùng của quốc gia không theo kịp đà tiến triển của những vùng khác trong quốc gia. Đối với Nga sô, vùng Sibérie là một vùng chậm tiến. Đối với pháp vùng Landres Ở VietNam vùng núi Kontum Pleiku. Chúng ta không dùng danh từ chậm tiến ở nghĩa này.

Có người đã dùng danh từ chậm tiến để ám chỉ sự trễ nải của nền kinh tế một nước đối với mức phát triển lý tưởng. Như vậy những quốc gia kỹ nghệ như Nga Sô chẳng hạn, cũng có thể gọi là chậm tiến, vì ở đó chánh sách nông nghiệp đã thất bại. Chúng ta sẽ không dùng danh từ chậm tiến ở nghĩa này.

Thường thường người ta dùng danh từ chậm tiến để ám chỉ sự trễ nải của một số quốc gia trong công cuộc kỹ nghệ hóa. Như vậy những quốc gia chậm tiến là những quốc gia không kỹ nghệ.

2) Thực trạng các nước chậm tiến

Chúng ta sẽ lần lượt xét tình trạng các nước chậm tiến Á Phi sau khi đã tranh đấu giành lại độc lập, trên ba phương diện: chánh trị, xã hội, kinh tế..

a) Trên phương diện chính trị

Người dân vùng này chưa quen với sinh hoạt dân chủ, Chế độ dân chủ được khai sinh tại Tây Phương vào cuối thế kỷ 18. Ý niệm dân chủ được truyền bá sang thuộc địa: người dân am hiểu một phần nào những quyền căn bản của mình. nhưng trong đời sống chính trị thực tế, họ chưa quen với sinh hoạt dân chủ. Tình trạng chính trị, kinh tế, xã hội văn hóa không thuận lợi cho một sinh hoạt dân chủ, Dân trí quá thấp, Sau đây là bảngthống kê số người thất học Á Phi so với Âu Mỹ:

Khu vực Bắc Âu, Tây Âu: số thanh niên thất học là 1— 2 triệu và Tỷ số thanh niên thất học: 1 — 20/o.

Khu vực Bắc Mỹ Châu: Số thanh niên thất học là 4 — 5 triệu và Tỷ số thanh niên thất học: 3 — 40/o.

Khu vực Phi Châu: số thanh niên thất học là 98 — 104 triệu và tỷ số thanh niên thất học: 80 — 85o/o.

Khu vực Á Châu: số thanh niên thất học là 410 — 450 triệu và tỷ số thanh niên thất học: 60 — 650/o.

(Do Faits et Chiffres, UNESCO 1957, trang 10)

Giáo dục kém phát triển làce cho người dân không đủ trình độ ý thức giá trị đặc biệt của những quyền căn bản của mình, và những nhiệm vụ đi kèm theo. một tác giả Mỹ, Seymour M. Lipset, trong quyển Some Social Requisites of Democracy cho rằng muốn có sinh hoạt dân chủ, điều cần thiết là dân trí cao và ý thức đạo đức mạnh.

Mặt khác, sinh hoạt dân chủ là một tiến bộ mà thường thường người ta chỉ nhận thấy ở những người dân thành thị. Đa số dân quê đều có đầu óc bảo thủ. Họ có khuynh hướng theo những tục lệ chánh trị đã có từ trước. Hãy nhìn chỉ số đô thị hóa so sánh để xem thử tình trạng xã hội có cho phép người sinh hoạt dân chủ không? Sau đây là bản chỉ số đô thị hóa so sánh:

Khu vực Mỹ Châu, năm 1950 số dân ở các Đô thị trên 100.000 là 74,6 triệu và tỷ số dân chúng sống ở các Đô thị trên 100.000 là 22,60/o.

Khu vực Âu Châu, năm 1950 số dân ở các Đô thị trên 100.000 là 118,2 triệu và tỷ số dân chúng sống ở các Đô thị trên 100.000 là 19,9/..

Khu vực Á Châu, năm 1950 số dân ở Đô thị trên 100.000 là 105,5 triệu và Tỷ số dân chúng sống ở các Đô thị trên 100.000 là 7,50/o.

Khu vực Phi Châu, năm 1950. số dân ở các Đô thị trên 100.000 là 10,2 triệu và tỷ số dân sống ở các đô thị trên 100.000 là 5,20/o.

Tóm lại, chúng ta có thể nói rằng người dân các nước chậm tiến chưa quen với một sinh hoạt dân chủ và tình trạng xã hội, kinh tế, văn hóa không thuận lợi cho một sinh hoạt như vậy.

Ở đây, cần xét lại một vài ý kiến sai lầm rất thông thường. Có người quan niệm rằng hội nghị Diên hồng là một hình thức sinh hoạt dân chủ trong chế độ quân chủ chuyên chế Việt Nam thời xưa. Thật ra, hội nghị này không có nghĩa là chủ quyền quốc gia ở trong tay người dân. Theo lý thuyết chánh trị của Không - Tử và Mạnh Tử dân vi quí không có nghĩa là người dân có chủ quyền trong quốc gia. Nó chỉ là một hàng rào hạn chế sự độc đoán của vương quyền, bắt buộc vương quyền phải nghĩ tới hạnh phúc của dân. Chỉ thế thôi.

Trên phương diện xã hội, tác giả Germaine Tillon trong quyển L' Algérie en 1957 có nhận xét những nứt rạn sâu rộng trong các cơ cấu xã hội ở Á Phi. Có những sự chống đối giữa thôn quê và thành thị, giữa phái cũ và phái mới, giữa những khu vực sống theo lối sản xuất cũ, và những khu kỹ nghệ, giữa những giá trị Đông phương và Tây phương. Những nứt rạn này bị Cộng sản lợi dụng. Và có thể nói rằng do thuyết đấu tranh giai cấp của Marx, mà những nứt rạn đó trở thành đấu tranh thật sự giữa các thành phần xã hội. Ở Việt Nam chẳng hạn, không có giai cấp «công nhân vô sản» nhưng vẫn có một sự đấu tranh giữa người dân quê bị Cộng sản lợi dụng và những người dân ở Đô thị.

Sự chống đối rõ ràng nhất như vừa nói là sự đấu tranh giữa những người dân quê nghèo và cổ hủ, và những người dân Đô thị quen sống tiến bộ. Theo những giá trị Tây phương, và trong khu vực sản xuất kỹ nghệ.

Một sự chống đối khác không kém phần quan trọng là sự đấu tranh giữa phái cổ và phái mới. Trường hợp điển hình là bút chiến trong mấy năm nay giữa 2 phái văn nghệ mới và cũ. Trên địa hạt văn nghệ phái mới muốn rằng con người nghệ phải ý thức thời đại trong đó họ sống để phục vụ cho xã hội. Cái đẹp đối với họ không có tính cách trừu tượng và vinh cửa. Cái đẹp phải ở trong cuộc sống hàng ngày; và người nghệ sĩ không phải là tinh thần mà là một người bằng da bằng thịt sống trong một thời đại nhất định, trong một hoàn cảnh đặc biệt. Sáng tác của họ phải phản ảnh tính cách lịch sử đó, khác loại văn chương siêu thoát của phái cũ. Vì vậy mà đấu tranh, nhất là khi họ bị phái cũ đàn áp.

Trên địa hạt đạo đức, phái cũ và phái mới lại chống đối nhau kịch liệt hơn. Và để chứng tỏ họ không đồng ý với quan niệm đạo đức cổ phát sinh từ Khổng Tử cách đây 25 thế kỷ, những người thanh niên mới có một lối ăn mặc đặc biệt một nếp sống đặc biệt, Phong trào đợt sóng mới ra đời, Cần từ bỏ một vài lầm cho rằng đó chỉ là thanh niên du đãng trong phong trào, nhưng cũng có đa số những «thanh niên hiếu học» (Jeunesse studieuse). Và đợt sóng mới cũng có những anh hùng của họ, mà đa số có những địa vị khá quan trọng xã hội. Người ta nhớ lại rằng Kennedy đã được phái trẻ ủng hộ đặc biệt trong kỳ tranh cử Tổng Thống.

Tóm lại, những nứt rạn sâu rộng đưa tới những chống đối và vì Cộng sản lợi dụng, nên có những đấu tranh giữa các thành phần xã hội. Tình trạng đó gây một xáo trộn trong xã hội, một tình trạng bất an không thuận lợi cho sinh hoạt dân chủ.

Trên phương diện kinh tế, khối chậm tiến Á Phi không có hạ tầng cơ sở kỹ nghệ cần thiết. Theo sự nghiên cứu của Liên Hiệp Quốc thì trong khoảng thời gian đi từ 1876 tới 1938, giá trung bình các nguyên liệu sụt xuống 1/3 so với giá các chế hóa phẩm. Sự kiện đó chứng minh rằng nếu trong trường hợp các nước chậm tiến không kỹ nghệ hóa được xứ sở của mình, thì họ càng ngày càng bị vô sản hóa. Nhận xét trên của Pierre Moussa trong quyển Les Nations Prolétaires (PUF. Paris 1954 trang 15- 16).

(Còn tiếp).

Vai trò quân đội

(Tiếp theo trang 4)

ích lợi cho dân tộc. Nguy hiểm khi quân đội phủ nhận, từ chối hay phản lại sứ mệnh tạo dựng một chánh phủ nhân dân và ích lợi khi quân đội cưỡng lại cám dỗ để dãi và sung sướng của sự lạm quyền.

Quân đội dùng để chống chiến tranh, chống xâm lăng chớ quân đội không dùng để tiếp tục tới bất tận cuộc chiến tranh thứ nhứt là trong tình trạng của một cuộc chiến tranh V.N chống V.N. Theo nguyên tắc đó, quân đội phải tìm một giải pháp thỏa đáng để thi hành nhiệm vụ của mình. Quân đội đang có toàn quyền lựa chọn giải pháp đó vì quân đội đang nắm chánh quyền, đang được coi là lực lượng số 1, lực lượng mạnh nhứt. Sứ mệnh chấm dứt chiến *tranh ở miền Nam là sứ mệnh thành lập chánh phủ dân chủ là sứ mệnh đòi quyền tự quyết là sứ mệnh thân dân để giải quyết nghèo đói.*

sứ mệnh đó ngày nay quân đội đang đứng trong vị trí phải làm. Có làm được hay không tùy thuộc vào chỗ những người đang lãnh đạo nó có muốn làm thật, có muốn hi sinh hết mình, có phần bội vì ngã quỵ trước cám dỗ mù quáng vị kỷ.

DƯƠNG TRẦN THẢO

THÔNG CÁO

Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Trường Đại Sư Phạm Saigon.

Trụ sở 221 Cộng Hòa Saigon

Địa chỉ liên lạc 28 Phùng khắc Khoan Saigon.

Ban Tổ chức Đại Hội Toàn Quốc Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Trường Đại Học Sư Phạm Saigon trân trọng kính mời toàn thể các Ban Cựu Sinh Viên Trường Đại Học Sư Phạm Saigon–Kể cả các khóa đặc biệt. Dalạt đến dự Đại Hội Toàn Quốc vào lúc 9 giờ sáng ngày Chủ nhật 24 tháng 7 năm 1966 tại Đại Giảng Đường Đại Học Sư Phạm số 221 đại lộ Cộng Hòa, Saigon. Chương trình Đại Hội Toàn Quốc gồm có:

1) Bầu Ban Chấp Hành niên khoá 1966-1968
2) Qui chế
3) Cạo Học Sư Phạm
4) Linh tinh.....

Để có thể tham dự Đại hội Toàn quốc, xin các bạn đến làm thủ tục gia nhập Hội và cho biết có dự bữa cơm trưa không để tiện việc chuẩn bị trước, tại địa chỉ liên lạc tạm thời số 28 Phùng Khắc Khoan Saigon (trụ sở Hội Thanh Niên Thiện Chí) từ nay cho đến ngày 22 tháng 7 năm 1966.

Thân ái và mong gặp lại các Bạn.

Saigon, ngày 20-6-1966

T.M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC

HUỲNH PHÚ HẠNH

Đây, Tiếng gọi miền Tây...

(Tiếp theo trang 1)

Đó là những tiếng nói chưa từng bị dấy bẫn, *đó là những* tiếng nói trung thật nhứt.

Cuộc cách mạng thật sự chỉ bắt đầu với những bộ mặt mới, những quần chúng mới sẵn sàng và mạnh dạn biến đổi mọi cơ cấu lỗi thời *từ lâu đã là vàng nâu nương an toàn cho một số nhân vật quá quen thuộc và mang nặng đầu óc hẹp hòi, cổ lỗ.*

Đã tới lúc phải kêu gọi sự đóng góp tích cực của những người từ lâu bị bỏ quên, từ lâu chưa phát biểu, từ lâu còn giấu kín thái độ. Trong hoàn cảnh chính trị đục ngầu bởi các bộ mặt tham vọng quá cũ xưa mà quần chúng đã ngao ngán, sự đóng góp trên có tánh cách quyết định cho bộ mặt cách mạng tại miền Nam này.

T.G.M.T. là lời kêu gọi đó.

TGMT

LÁ THƯ CHỦ NHIỆM

Tôi đi Saigòn, tôi viếng Saigòn, như một người khác đi Paris, viếng Paris.

Trên một năm rồi tôi không lên Saigòn.

Lên đó không chi vui. Tôi không còn cần mua sắm, trừ ra lâu lâumua vài quyển sách. Tôi có vài người bạn mà có khi tôi nhớ. Nhưng ngày thường thì họ mắc làm việc. Ngày nghỉ thì họ vui với gia đình hay trong cuộc vui của họ.

Kỳ nầy tôi đi vì phải gặp mấy anh em lo về tờ báo.

Đến Chợ lớn lúc 1 giờ trưa, ghé đó ăn cơm.

Trước khi vô nhà hàng, tôi lại sạp mua một gói thuốc. Bòng chút tôi bị đội ngực, vì sạp nầy có bán báo và có một xấp báo T.G.M.T. treo nơi đó. Treo chung với nhiều tờ báo khác, tôi thấy tờ báo của chúng tôi cũng là tốt đẹp.

Một luồng gió thổi, mấy tờ báo nhà đưa đầy, xao xuyến như chào mừng tôi. Như người nhà lưu lạc làm ăn mà gặp nhau bất ngờ.

Bà bán báo nói chưa bán được tờ nào, nhưng báo mới ra và mấy báo kia thì cũng chưa ai mua.

Miền là Trời cho đừng nghèo quá, chớ nghèo vừa vừa thì có nhiều giờ phút được vui thấm thía. Có chi bằng năm ba bạn thân mến vui vầy với nhau, chia sớt ngọt bùi!

Ăn xong, tôi ra Saigon. Đi nhiều nơi, dễ gặp những bạn cần phải gặp. Họ đi vắng hết, chiều mới về. Họ chạy bàn. Trưa chúa nhựt, những người không giàu vẫn chạy bận, kể gì là chúa nhựt.

Tôi lại sân quần vợt viếng bạn thể thao. Nơi đây gặp một bạn tri thức, cao niên mà tôi kính mến.

Tôi hỏi ý kiến ông về tờ báo của chúng tôi. Ông nói được, nhưng bài vở nên rút ngắn hơn, vì phần đông đọc giả không đủ nhàn rỗi để đọc dài quá.

Ông nói phải. Tôi hỏi ông về bài của tôi viết. Ông hơi suy nghĩ rồi không nói chi. Tôi thấy thất vọng quá. Thấy ngả lòng quá!

Tôi không đủ khả năng? Tôi không hợp thời? Tôi lầm cầm?

Nhưng dầu sao,tôi muốngiúp V H Đ đã đặt chánh phủ hiện tại trong cái cảnh «một mắt một còn» thì «không ngủ» hay «tuyệt thực» cũng không làm khổ cho ai!

Lại tuyệt thực đến 13, 14 ngày mà không sao hết thì người ta nghi lắm!

Chánh quyền theo thế thường, kiềngnề mộtđối phương cương quyết mà đàng hoàng.

Một đối phương đã lung lăng, đặt mình ngoài vòng pháp luật, ngoài đạo lý, thì còn dựa vào đâu, vào ai mà đòi hỏi cái chi?

Tôi đã gặp các bạn của tôi, bàn chuyện chưa xong thì đã tới giờ tôi phải đi viếng một ông quan.

Tôi không có chi để xin ông quan này, mà vì mới quen biết nên tôi đến thăm ông.

Những ông quan đời nầy phần đông trẻ hơn ông quan đời trước, bộ mặt dễ thương hơn, nhìn ít ngán hơn.

Ông quan đời trước ngồi nghiêm trang,nét mặt sát phạt, nói chậm rãi từ tiếng, xem có hơi giống hát bộ!

Ông quan đời nay, ăn nói cử động như một «thể thao gia», không làm cách biệt giữa quan dân.

Hồi xưa, cũng có vài khi tôi đến trước mặt ông quan. Mà mỗi khi vừa thấy mặt ông quan là tôi muốn rút lui, vì ngán cũng có mà cũng vì thấy bộ mặt phát «thương»!

Ông quan đời nay dễ đến gần hơn.

Có lẽ vì đời nay là một thời đại thể thao, và người nay sống trong chiến tranh thấy sự sống chết không mấy hồi, nên không đem mình lên quá cao.

Quan ngày nay phần đônglai là người tri thức, thì đủ oai nghi rồi, không cần sát phạt để giấu sự thiếu thốn về tài đức

Nhưng mà xưa hay nay, hễ làm quan thì thường quên trả lễ cho dân.

Người dân dầu là cao niên, thấy có cái bổn phận thưa, dạ với ông quan, lừa lọc từ lời nói.

Còn ông quan thì từ sớm đến tối đã quen nói với người dưới quyền, không trách ông vô tình làm nhọc thể người dân.

Ra khỏi nhà quan, tôi thấy nhẹ thở hơn, và đã gần đến giờ giới nghiêm. tôi đến nhà người bà con ngủ nhờ, chờ sáng về Mỹtho

Trước khi đi ngủ, tôi lại gặp mười ông quan.

Mười ông nầy chỉ là hình đăng trong mười tờ báo, mười ông đã được mời ra để tăng uy tín cho chánh quyền hiện tại.

Tôi nói «mời» vì không nghe nói ai «cử».

Trong mười ông, có vài ông tôi được biết. Biết chớ không phải quen. Học lực cao. Giàu muôn hộ.Đủ đều!Có lẽ mấy ông kia cũng vậy. Có đủ bảo đảm để người dân tin rằng:

Các ông thật tâm lo việc nước.

Các ông thay mặt cho các tôn giáo, các đảng phái.

Nhưng dân miền Nam, dậm miền Tây của Nam Việt còn có một đông số không thuộc tôn giáo, đảng phái nào.

Đông số nầy mong các ông chiếu cố và chờ xem các ông sẽ đem chi cho nguyện vọng họ.

Nếu tờ báo T.G.M.T. nầy hân hạnh được các ông đọc mà không cho là nhẹ thể các ông thì đó cũng sẽ là một bằng chứng các ông có lòng lo cho các từng lớp dân chúng vậy.

T.V.T.

TÔI VIẾNG SAIGON

BS. TRẦN VĂN TẢI

Trả tiền gói thuốc rồi, tôi đi, mà lòng lưu luyến, ngậm ngùi. Mấy tờ báo của chúng tôi hình như nhìn theo, buồn buồn,

Tôi hiểu vì sao tôi ngậm ngùi. Vì những tờ báo của chúng tôi là tâm can của chúng tôi, phơi bày nơi xa lạ, mong giúp ích. Người đời có đánh giá cao hay thấp thì chi là may rủi!

Nhà hàng nơi tôi ăn cơm, ngày xưa là một nhà ga của xe lửa nhỏ, mỗi 15 phút chạy ra vô Cholon-Saigon. Mỗi chuyến đi, người ta trả năm xu hạng nhì, một các bạc hạng nhất.

Thuở ấy, tôi thơ bé, nhà tôi ở ngang đó, chỗ mà ngày nay là vũ trường

Arc en ciel.

Coi lại thì đời người có chi là vĩnh viễn!

Tôi đã ở bao nhiêu cái nhà từ đầu thơ. Có khi gia thế tường lầu đài bền vững, mà rồi cũng đổi đời

Những người đã khuất nhiều người lòng tôi còn thương, còn kính. Đó là các bậc tiền bối đã sống chết thanh cao.

Sống thì phải có chết, nhưng làm sao được sống chết thanh cao, được người hậu lai thờ kính thì chỉ là vắng mặt.

Tâm trí buồn phiền vì cái tuổi, mà ngồi với vài bạn trẻ, thì cũng còn ham ăn ngon.

Chúng tôi lựamón đặc biệt. Dân quê ở tỉnh lên Saigon, kêu món đặc biệt, nghĩa là món không thường ăn, chớ có chi là đặc biệt.

Miền là Trời cho đừng nghèo quá, chớ nghèo vừa vừa thì có nhiều giờ phút được vui thấm thía. Có chi bằng năm ba bạn thân mến vui vầy với nhau, chia sớt ngọt bùi!

Ăn xong, tôi ra Saigon. Đi nhiều nơi, dễ gặp những bạn cần phải gặp. Họ đi vắng hết, chiều mới về. Họ chạy bàn. Trưa chúa nhựt, những người không giàu vẫn chạy bận, kể gì là chúa nhựt.

Tôi lại sân quần vợt viếng bạn thể thao. Nơi đây gặp một bạn tri thức, cao niên mà tôi kính mến.

Tôi hỏi ý kiến ông về tờ báo của chúng tôi. Ông nói được, nhưng bài vở nên rút ngắn hơn, vì phần đông đọc giả không đủ nhàn rỗi để đọc dài quá.

Ông nói phải. Tôi hỏi ông về bài của tôi viết. Ông hơi suy nghĩ rồi không nói chi. Tôi thấy thất vọng quá. Thấy ngả lòng quá!

Tôi không đủ khả năng? Tôi không hợp thời? Tôi lầm cầm?

Nhưng dầu sao,tôi muốngiúp ích, tôi muốn nói chuyện quê hương, thì tôi phải tiếp tục.

Vả lại tôi cũng có được vài độc giả khuyến khích,

Giả từ các bạn thể thao, tôi trở lại nhà những bạn khi nầy vắng mặt.

Hồi xưa người Pháp nói Saigon là hòn ngọc Viễn Đông.

Mà hiện giờ, Saigon dơ quá! Trên các nẻo đường, nhiều đống rác cao ngất, chiếm một phần đường. Hỏi những người ở các nơi đó sao họ không thưa với nhà chức trách. họ nói đã thưa nhiều lần mà nhà chức trách cũng không làm chi được, vì người lao động đi làmcho Mỹ hết, lãnh nhiều tiền hơn!

Nhưng cũng phải tính một phương thế nào chớ? Vấn đề vệ sinhthì sao?

Tôi viếng Saigon nhằm một ngày yên tĩnh, không có biểu tình, không có tăng ni sư sãi chạy «kinh dinh» ngoài đường.

Tôi mà làm sư tăng chắc tôi không chịu «xuống đường».

Người lớn rồi, không phải con nít, mà để cho người ta rượt chạy rần rần. Chạy trốn núp, rồi hễ cảnh sát đi thì lại trở ra đi lang bang nửa!

Việc đặt bàn thờ Phật ngoài đường, đã chịu dư luận không tốt của Phật Giáo quốc tế rồi.

Đổi hỏi một cách kỳ dị! Tôi không biết có tiếng Việt nào để nói tiếng «ridule» của Pháp!

Mà đã là thầy tu thì đòi hỏi gì? Để cho người Phật giáo hay Công giáo đòi hỏi, thì chánh quyền hay nhơn dân sẵn sàng chấp thuận.

Thầy tu mà đòi hỏi về chánh trị thì người ta có thể nghi là người nghịch đội lớp thầy tu. Hay là người cuồng loạn!

V H Đ đã đặt chánh phủ hiện tại trong cái cảnh «một mắt một còn» thì «không ngủ» hay «tuyệt thực» cũng không làm khổ cho ai!

Lại tuyệt thực đến 13, 14 ngày mà không sao hết thì người ta nghi lắm!

Chánh quyền theo thế thường, kiềngnề mộtđối phương cương quyết mà đàng hoàng.

Một đối phương đã lung lăng, đặt mình ngoài vòng pháp luật, ngoài đạo lý, thì còn dựa vào đâu, vào ai mà đòi hỏi cái chi?

Tôi đã gặp các bạn của tôi, bàn chuyện chưa xong thì đã tới giờ tôi phải đi viếng một ông quan.

Tôi không có chi để xin ông quan này, mà vì mới quen biết nên tôi đến thăm ông.

Những ông quan đời nầy phần đông trẻ hơn ông quan đời trước, bộ mặt dễ thương hơn, nhìn ít ngán hơn.

Ông quan đời trước ngồi nghiêm trang,nét mặt sát phạt, nói chậm rãi từ tiếng, xem có hơi giống hát bộ!

Ông quan đời nay, ăn nói cử động như một «thể thao gia», không làm cách biệt giữa quan dân.

Hồi xưa, cũng có vài khi tôi đến trước mặt ông quan. Mà mỗi khi vừa thấy mặt ông quan là tôi muốn rút lui, vì ngán cũng có mà cũng vì thấy bộ mặt phát «thương»!

Ông quan đời nay dễ đến gần hơn.

Có lẽ vì đời nay là một thời đại thể thao, và người nay sống trong chiến tranh thấy sự sống chết không mấy hồi, nên không đem mình lên quá cao.

Quan ngày nay phần đônglai là người tri thức, thì đủ oai nghi rồi, không cần sát phạt để giấu sự thiếu thốn về tài đức

Nhưng mà xưa hay nay, hễ làm quan thì thường quên trả lễ cho dân.

Người dân dầu là cao niên, thấy có cái bổn phận thưa, dạ với ông quan, lừa lọc từ lời nói.

Còn ông quan thì từ sớm đến tối đã quen nói với người dưới quyền, không trách ông vô tình làm nhọc thể người dân.

Ra khỏi nhà quan, tôi thấy nhẹ thở hơn, và đã gần đến giờ giới nghiêm. tôi đến nhà người bà con ngủ nhờ, chờ sáng về Mỹtho

Trước khi đi ngủ, tôi lại gặp mười ông quan.

Mười ông nầy chỉ là hình đăng trong mười tờ báo, mười ông đã được mời ra để tăng uy tín cho chánh quyền hiện tại.

Tôi nói «mời» vì không nghe nói ai «cử».

Trong mười ông, có vài ông

Hồ sơ giáo dục

KHỦNG HOẢNG NHÂN SỰ

ANH NHI

Ai cũng biết hơn một năm nay, giáo dục VN đang quay lóng lốc trong những sai lầm và những cải đổi hời hợt bên ngoài chỉ làm bộc lộ rõ ràng thêm những phá sản trầm trọng đang hủy hoại cả một thế hệ trẻ VN.

Bộ giáo dục đã tưởng thổi được luồng sinh khí sống động trong sinh hoạt của giáo chức khi ban hành nghị định tăng thêm giờ dạy. Nay, một nghị định mới vừa ban hành hủy bỏ số giờ thặng dư đó cùng cho giáochức trụy lành số giờ phụ trội từ 1 tháng 1 1966 để chấm dứt một giấc chiêm bao.

Thiệt ra, cơn chiêm bao đó chỉ là hậu quả của cơn sốt khốc liệt, đẳng dai đang hành hạ ngành giáo dục: Khủng hoảng nhân sự.

Học đường Mới rồi Chương Trình Phát Triển Thanh Niên Học Đường cứ chỉ bao nhiêu đó bộ mặt quen thuộc. Họ đã thất bại và họ định với vát uy tín cá nhân, trong khi những hứa hẹn đầu môi chót lưỡi của họ lần lượt bay đi. Học trò lần lănnhìn họ như những tay phù thủy hành nghề ngôn ngữ với những trò ảo thuật biến hóa nọ kia. Họ bị lột mặt nhưng họ vẫn được dung dưỡng chỉ vì...không có ai khác?

Thì Trung Học đệ nhứt cấp cấm trẻ em dưới 18 tuổi, bỏ 1 kỳ thi tú 1, 1 kỳ thi tú tài 11 chỉ vì...thiếu người trông coi?

Khi đâu nào của Bộ bị bứng, gốc loạn xà ngầu rất nhiều bộ mặt từ những nơi xa xôi nhứt được nườm nượp kéo về tưởng đổi thay một cơ cấu. Ai dè việc điều hành vẫn oằn oại trong những thoái bộ: kẻ trì trệ nầy bị thay bằng kẻ trì trệ khác?

Thành ra, dầu nhìn bằng cặp mắt nào, để có tháiđộ nào, chúng ta nên công nhận một điều: Các nhà lãnh đạo mường tượng được cơn khủng hoảng nhân sự của ngành giáo dục nghĩ cho phải để thay đổi một tập đoàn nhân sự, trước hết phải có những chuẩn bị kỹ càng. Chuẩn bị một chương trình đào luyện chu đáo. Chuẩn bị một lý tưởng chỉ đạo vững chắc,chuẩn bị một chương trình hành động tỉ mỉ và thích ứng. Phải đủ 3 điều kiện đó hãy tính chuyện đổi thay. Bằng thiếu một, những ước vọng đã kể đi đời.

Thuở xưa, Phái đặt ra Nha Tổng Giám Đốc Học Chính với một dụng tâm rõ ràng.

Chúng đâu muốn đào luyện chúng ta thành con dân Việt Nam? Tiếng Tây là chuyên ngữ và chương trình nặng nề ngặt nghèo hơn cả bên mẫu quốc! Dụng ý rõ ràng là chúng muốn đào tạo những con Tây. Thành ra lý tưởng của giáo dục thờiPháp là đạt được bằng cấp cao để vinh thân phì da, để đem lợi lộc cho nhà cửa họ hàng. Chương trình thời Pháp không nhằm ích lợi thực tiễn, không nhằm khơi dậy lòng yêu nước cũng không nhằm đem lại cho người đi học nhiệt tâm phụng sự. Bởi vậy từ chương trình mẫu quốc mới vá quàng thêm những môn học luộm thuộm, kéo dài thời gian tạo ra những trói buộc những trở ngại trong các kỳ thi cốt để người đi học chán nản mà nghỉ học cho rồi.

Nay độc lập trên giấy tờ đã 10 năm và đã gần tròn 3 năm cách mạng được mọi người nhắc nhở. Bộ giáo dục trong chính phủ cách mạng tất phải đào tạo người làm cách mạng. Lại là chánh phủ của dân nghèo tất giáo dục phải hướng về dân nghèo.

Nhưng để có một tập đoàn nhân sự mới tất phải đào luyện phải tạo một lý tưởng chỉ đạo, phải vạch một chương trình làm việc xác thực 3 điều đó, có khi nào Bộ tính làm chưa.

Công tác đào luyện giáo chức vẫn chiếm một vị trí hết sức giới hạn trong ngân quỹ của Bộ cũng như chỉ nhận được sự lưu tâm rất tẻ lạnh của những người cầm đầu giáo dục. Ngay cả những người đi học nghề sư phạm cũng không biết tại sao mình phải học 4 năm mà không là 3 năm. Còn Bộ thì cũng bắt nhất trong chuyện nên cho học 3 năm rồi 4 năm, Cuộc cải lầy giữa hai bên hồi đầu năm giữa hai bên là 1 bằng chứng không nước nào có được. Và cái thê thảm nằm ở chỗ các sinh viên nói rằng năm thứ 4 chỉ là sự kéo dài vô ích của những môn học 3 năm đầu mà lẽ ra...khỏi cần. Còn chương trình đào luyện giáo sư thì hết sứcnặng về việc đào tạo lý thuyết kiến thức cần thiết cho việc tra cứu, ích lợi cho sự thăng tiến cá nhân của người học làm thầy giáo nhưng hết sức nhẹ về việc chỉ làm sao

(Xem tiếp trang 11)

BIÊN BẢN CỦA VĐH CẦN THƠ

III. Kế hoạch của viện đại học Cần Thơ.

A): Thinh cầu thực hiện Viện Đại Học cấp bách:

Vì chỉ còn 3 tháng nữa là ngày khai giảng niên khóa 1966 1967 bắt đầu, nên Viện Đại Học cần phải hoàn tất mọi công tác trang bị và xây cất trường sở.

Ủy Ban yêu cầu chánh quyền Trung ương và địa phương đặc biệt nâng đỡ Viện Đại Học Cần Thơ trên mọi phương diện:

1) VỀ NHÂN VIÊN: yêu cầu cho áp dụng mọi thủ tục hành chánh thật giản dị trong việc tuyển dụng;

2) VỀ CÔNG TÁC SỬA CHỮA VÀ XÂY CẤT TRƯỜNG SỞ: yêu cầu nên giản dị hóa đến mức tối đa về thủ tục hành chánh, tài chánh v.v

3) VỀ NGÂN KHOẢN: yêu cầu cho thảo ngân số tiền 20 triệu mà Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung ương đã hứa cho Viện Đại Học Cần Thơ, trích trong chương đặc biệt của ngân sách.

Như vậy. Viện Đại Học Cần Thơ mới có thể thực hiện kịp thời lời cam kết của chính quyền Trung ương và địa phương đối với nhân dân miền Tây, điều mà nhân dân miền Tây rất mong mỏi có được kết quả cụ thể.

B) Kế hoạch dài hạn để hoàn thành Viện Đại Học Cần Thơ.

Ủy ban nhận định:

Muốn hoàn thành Viện Đại Học Cần Thơ theo đường lối chủ trương phát triển nông thôn của chánh phủ, phải có kế hoạch:

— Ban hành tính cách tự trị cho Viện Đại Học Cần Thơ

— Xây cất khu đại học,

— Tuyển dụng giáo chức,

— Tu nghiệp giáo chức,

I) Ban hành tính cách tự trị cho Viện Đại Học Cần Thơ:

Ủy ban nhận xét và thảo luận:

Để cho nhiệm vụ phát triển văn hoá của nhân tế và xả hội tại Miền Tây được hoàn tất, *cần phải để cho ViệnĐại Học Cần Thơ có một nền tự trị về hành chánh gồm sự tổ chức và điều hành, và về tài chánh với một ngân sách riêng do Quốc gia trợ cấp hoặc đài thọ.*

Ủy Ban đã quyết định giao phó cho ông Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ soạn thảo sắc lệnh và quy chế về nền tự trị của Viện Đại Học Cần Thơ để trình lên chánh phủ Trung ương xin phê chuẩn.

2) Kế hoạch xây cất và trang bị khu đại học

Kế hoạch xây cất Viện Đại Học Cần Thơ nhằm vào 2 điểm:

— Xây cất công ốc và trường sở,

— Xây cất cư xá nhân viên.

Viện Đại Học Cần Thơ sẽ cho nghiên cứu một đồ án xây cất dự trù hoàn thành trong 10 năm. chia làm từng giai đoạn một, và sẽ đề nghị một ngân khoản để khởi công xây cất liền vào đầu năm 1967, hầu hoàn thành đợt thứ nhất.

Trong đợt đầu này, Viện Đại Học Cần thơ sẽ khởi công xây cất các cơ sở theo thứ tự khẩn thiết cho sự điều hành cấp thời như các giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện lưu trú xá. v...

Về nhà ở cho nhân viên của Viện, Ủy Ban nhận thấy đây là một vấn đề rất quan trọng. Nếu chánh phủ xem sự hoàn thànhViệnĐại Học Cầnthơ là một vấn đề ưu tiên, thì xin dành cho Viện này một số nhà của ban Doanh Lý Kiến Thiết để thiết lập một cư xá nhân viên đại học tại Cần thơ.

3) Kế hoạch tuyển dụng giáo chức

Sự tuyển dụng nhân viên giảng huấn cho Viện Đại Học Cần Thơ phải đi đại với kế hoạch xây cất của Viện. Ở vùng ít nhà phố như Cần Thơ, Chánh phủ cần phải giúp đỡ giáo chức có nhiệt tâm phục vụ tại tỉnh, nhất là đối với các chuyên viên mới hồi hương.

Ủy ban nhận định thêm: Chánh phủ cần phải xét lại kế hoạch hoãn dịch hay huấn luyện quân sự cho các chuyên viên vừa ở ngoại quốc về để có thể lôi cuốn một số nhân tài quan trọng mà nước ta hiện mất. Ủy ban nhận thấy rằng dù nhu cầu nhân lực cho quốc phòng có khẩn thiết thì việc xây dựng xứ sở và giáo dục nhân dân lại càng khẩn thiết và quan trọng hơn. Ủy ban đề nghị nên xét lại tiêu chuẩn «công bằng nghĩa vụ quân sự» để tránh khỏi sự phung phí nhân lực.

Vì vậy, Ủy Ban yêu cầu chánh phủ hoãn dịch hay động viên tại chỗ cho nhân viên giảng huấn.

4) Kế hoạch tu nghiệp giáo chức:

Ủy Ban yêu cầu chánh phủ phải dàn cho Viện Đại Học Cần Thơ một số học bổng tu nghiệp hằng năm để có thể gởi nhân viên ưu tú của các ngành đi tu ghiệp.

Viện Đại Học Cần Thơ nên có tiêu chuẩn để chọn nhân viên đi tu nghiệp. Tiêu chuẩn ấy phải dựa vào nhu cầu và ưu tiên của ngành đối với quyền lợi của quốc gia chớ không nên theo phương pháp chia đồng đều cho mỗi phân khoa hoặc cho mỗi ban trong một phân khoa.

Vì nhu cầu cấp bách trong buổi đầu, Viện Đại Học Cần thơ cần phải gởi ít nhất 10 nhân viên tu nghiệp mỗi năm.

xXx

Trước khi bế mạc buổi họp. các vị đại diện trong Ủy Ban Nghiên Cứu và Hoạch định chương trình tổ chức và phát triển Viện Đại Học Cần Thơ, đã đồng ý ấy quyền cho Bác sĩ Trần Quang Đệ, Viện Trưởng Viện Đại Học. Saigon và Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ, duyệt kỹ biên bản buổi họp này và đệ trình lên thượng cấp, cùng soạn thảo các sắc lệnh về tổ chức và tự trị của Viện Đại Học Cần thơ để trình xin phê chuẩn.

Buổi họp bế mạc lúc 12 giờ 15 cùn ngày.

Saigon, ngày 31-5-1966.

DUYỆT Y:

Chủ tọa đoàn:

Bác sĩ TRẦN QUANG ĐỆ

Giáo sư PHẠM HOÀNG HỘ

Kính gởi

— Trung Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

— Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương,

— Quý Vị Tổng Ủy Viên. Ủy Viên.

— Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn IV kiêm vùng IV Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây Nam Phần.

«KÍNH ĐỆ TRÌNH»

— Ông Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Saigon,

— Ông Tổng Giám Đốc Ngân Sách và Ngoại Viện,

— Ông Tổng Cuộc Trưởng Nguyên Tử Lực Cuộc Saigon,

— Ông Tổng Giám Đốc Doanh Lý Kiến Thiết Saigon,

— Quý vị Hội Viên Ủy Ban Nghiên cứu và Hoạch Định Chương Trình Tổ Chức và phát Triển Viện Đại Học Cần Thơ,

— Ông Tỉnh Trưởng tỉnh Phong Dinh,

«Để Kính Tường»

— Văn Phòng Phủ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia,

— Văn Phòng Phủ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương

— Bộ Quốc Gia Giáo Dục,

— Tòa Đại biểu Chánh Phủ Miền Tây Nam Phần, các Tòa Tỉnh Trưởng trực thuộc,

— Viện Đại Học Saigon,

— Việt Tấn Xã và các báo chí,

«Để kính xin Phó biến»

Khủng hoảng nhân sự

(Tiếp theo trang 10)

người học làm thầy sau nầy ra sẽ xứng đáng là thầy. Nhẹ về thời gian, về chương trình, về giáo sư giảng dạy. có thể nói từ khóa đầu tới bây giờ giờ thực tập gọi là cho có chớ chẳng thấm vào đâu hết.

Thêm nữa, họ được ai đào luyện. Đó là những người trui rèn lâu năm trong bộgiáo dục Pháp. Dầu cố gắng thích ứng thế mấy với hoàncảnh xã hội hiện tại, dầu cố gắng cảm thông mấy với những khát vọng của thế hệ đang lên hiện tại, chúng ta vẫn thấy họ tỏ ra bất lực. Họ có thể truyền cho sinh viên các kiến thức bác học của họ nhưng nhiệt tâm, sựchân thành và kỹ thuật thì không; thành ra sinh viên trở thành một dảm lạc loài và có nhiều «hy vọng» chẳng bao giờ định được hướng không, địnhhướng được cho mình đã đành, mà cả cho thế hệ mình có bổn phận hướng dẫn nữa.

Nhưng cái tai hại đâu dừng ở đó.Ra đời,vào trường, những người tập tễnh làm thầy còn đụng phải những sự thực, những hoàn cảnh phũ phàng hơn.

Khả năng chuyên môn thì không được xử dụng đúng đắn. Việt văn đi dạy Anh văn. Sử Địa nhào qua Công Dân. Vạn vật kiêm luôn Toán Học.

Rồi đụng phải cơ cấu luôn thuộm của học đường, đối đầu với những «cổ tục» những con ma cũ chuyên nghề bắt nạt, nạn bè phái giằng giằng đã khiến họ chán nản. Chán nản tới độ buông xuôi hoàn toàn,

Thêm nữa những hoàn cảnh phũ phàng dồn dập tấn công,, bạc đãi họ, Mỗi lần đi gác thi là chịu một cực hình hay vừa làm thầy giáo vừa phảidự bị làm «biểu tình viên» với mỗi tuần một lần phải «học tập» chỉ thị không phải của nghề giáo dục. Bao nhiêu ước vọng theo tháng ngày vơi dần tới lúchọ chợt nghĩ rằng ước vọng cải cách chỉ là những ảo ảnh chập chờn nơi sa mạc. Hơn thế nữa nhiều khi muốn cải cách chỉ tổ ... thiệt cho mình.

Đó là khởi đầu của thái độ bị động,của ý nghĩa...cam đành.

Mà đã cam đành thì thôi, đừng nói chuyện lý tưởng không có lý tưởng là hành trang tất nhiên mọi hô hào cách mạng chỉ là trò hề, mọi dự án cải đổi chỉ là trò chơi lợi lộc. Cách mạng cho ai, cách mạng hướng tới cái gì. Tại sao phải cần cách mạng. Mấy câu hỏi đơn giản nhưng cần thiết ấy không dành để chất vấn những kẻthụ động, cam đành Họ bỏ mặc con thuyền giáo dục vật vờ theo thời gian. Họ mặc thế hệ trẻ mà họ có bổn phận dẫn dắt lử đử chuyển động theo những quyến rủ của hoàn cảnh mà họ đã kiệt sức để nói lên thái độ xin dự một chút phần.

Không có lý tưởng chỉ đạo tìm đâu ra 1 kế hoạch hành động thích ứng bây giờ?

Chính vì vậy, chương trình của họ mới lộn xộn, rồi bời như bong bóng xà bông và thường hay thay đổi hoặc khoác một hình thức mới trên cái đã cũ mèm, Họ hoàn toàn bị động nên thường chỉ giải thích khi công việc đã có kết quả: kết quả dở dang. Hoặc họp báo biện hộ khi một công chuyện đã xong ngoài ý muốn.

Như trên đã nói chương trình phát triển Thanh Niên Học Đường là thối thân của Học Đường Mới.

Bộ giáo dục họp báo sau khi việc bỏ thì bị nhiều công kích. Rồi lại họp báo sau khi kỳ thi đệ thất đả mang nhiều tai tiếng khắp nơi.

Nói tóm lại, từ hơn một năm nay, Bộ giáo dục đã xử dụng một tập đoàn nhân sự không có lấy một yếu tố để có thể «xin xái» mà cho là có mới, có tiến bộ được.

Thiệt ra, khi phê phán kỹ lưỡng thực trạng giáo dục nước nhà, chúng ta thấy rằng sự việc đâu tới nỗi hết phương cứu chữa.

Bởi học hỏi cũng có năm bảy đường, mà học ở nhà trường chỉ là một. Còn học ngoài đời, còn học kinh nghiệm còn sách vở,..

Nước ta không phải thiếu người đã có tự trau giồi đúng cách, đang đi đúng đường. Nước ta không phải thiếu người nhiệt tâm với giáo dục. Nước ta không phải thiếu người đang có đủ đầy khả năng về giáo dục.

Vấn đề là có chịu đi tìm những người đã hội đủ điều kiện về đào luyện mà thôi.

Xã hội ta lại đang khẩn thiết kêu đòi cách mạng toàn diện để phục hưng đất nước. Nước ta không phải không có đối tượng để giáo dục nhằm tới. Nước ta không phải không có lý tưởng để thu hút, không phải thiếu mọi màu sắc quyến rũ để rũ người ta vào nghề, Có điều là dám can đảm dấn thân hay không. Hay ý thức được, nói cách mạng thật dễ mà làm cách mạng chỉ thiệt cho bản thân. nên họ đã chọn con đường nói mà không bao giờ có ý định làm cách mạng thực.

Củng như hoàn cảnh xã hội giáo dục ta đâu tới nỗi bí dát tới nỗi chẳng chọn lấy được một phương thức, một kế hoạch giáo dục thích hợp. Vấn đề là có muốn chọn hay không. Tham vọng cá nhân, lợi lộc bè phái, tự mãn phe nhóm để làm mờ mắt con người lắm.

(Xem tiếp trang 12)

Cam Bốt bắt đầu xa Trung Cộng

(Tiếp theo trang 11)

Sihanouk cũng biết rằng:vì phản đối Cộng-sản gọi là bù nhìn đế quốc. Sihanouk cũng biết Tướng Khong-Le,một nhân vật trung lập theo đuổi cuộc chiến đấu là để bảo vệ độc lập cho Ai-Lao.

Sihanouk đã cảnh cáo đặng Cộng-sản Cam-Bốt đừng hoạt động chống chính phủ, nhưng ông hiểu rõ bắt cứ lúc nào Bắc kinh cũng có thể mượn tay bạn «Khemer tự do» tại Cam Bốt để mở chiến dịch giải phóng, Năm 1954, Trung cộng đã tán thành việc cho đại diện nhóm «Khemers» tham dự Hội nghị Genève. Mấy năm gần đây vì bị Trung Cộng kèm chế nhóm này chưa có những hoạt động phi pháp, nhưng Sihanouk biết rõ: nếu ông ta không hợp các với Trung Cộng chúng sẽ thả bọn hồ này ra hoạt động thống ông, Đó là một vấn đề Sihanouk phải đắn đo trước khi quyet định thay đổi chính sách.

GHI CHÉP HÀNG TUẦN

Nóng hổi thời sự

Khoi lửa đã bốc cháy ở vùng trời thủ đô Hanôi và hải cảng Hải Phòng ! Khói bốc cao 8 cây số, lan rộng 80 cây số.Cảmột vùng chu vi 30 cây số với những mụctiêu lớn nhỏ bị oanh tạc từ 60 tới 80 phần 100 kho dầu BV bi thiêu hủy. Bom đạn tàn phá Gia Lâm và ngoại ô phía Tây Hànội cách thủ đô 5 cây số, cháy ở cách Hải Phòng 3 cây số. Hai thành phố đầu não với những mục tiêu quân sự bị oanh tạc liên suốt I giờ. Hoa Kỳ ghi 1 phần lực cơ bị rơi Cộng Sản ghi 7 phi cơ Mỹ bị bắn rớt.

Đấy là sự kiện nóng hổi thời sự chiến tranh VN gây xúc động mọi người, trong và ngoài, thù và bạn. Dĩ nhiên Tổng Thống Mỹ, quân nhân Mỹ ở Ngũ Giác Đài có cái lý của họ khi cho rút trút xuống Ha nôi, Hải phòng hàng trăm hàng ngàn tấn bom đạn để triệt hạ cái trung tiếp liệu cho phiến loạn miền Nam. Có người đã tuyên bố đấy không phải là hành động leo thang, Đấy là hành động chống sự leo thang của VC trên các chiến trường Nam Việt, Ở đây tường cũng nên ghi những gì đặc biệt, những hành động và lời nói của bất cứ ai chú ý đến cuộc chiến mà ông De Gaulle cho là dơ bẩn nầy.

Một vài phản ứng.

Hà nội báo tin buồn một cách vắn tắc. Con cọp giấy TC chưa bình luận gì.Nga thì tả cảnh một cách rùng rợn xong chửi hới om sòm hành động "ăn cướp" và «ghê tởm» của Mỹ. Ông Lê phân đối và bác bỏ hành động leo thang oanh tạc B.V. Gia Nã Đại lấy làm tiếc về vụ nầy còn Ấn Độ thì đau xót. Trong lúc đó ông THANT tuyên bố trong 2 giòng chữ lấy làm tiếc và lập lại ông trước sau vẫn giữ lập trường ngưng oanh tạc BV. Chánh phủ Pháp không lên tiếng kịp khi chúng tôi ghi chép những dòng nầy, chỉ có các Ủy Ban và Hiệp hội Nhân quyền, xã hội... thì công kích. Ở Mỹ các Thượng nghị sĩ chống đối quyết liệt đã kích chánh sách của ô Johnson. Thượng nghị sĩ Morse, Mansfield Thượng nghị sĩ Kennedy chống đối quyết định oanh kích các kho xăng lo ngại chiến tranh lan rộng và Nga Sô lẫn Bắc Kinh sẽ có cớ tăng gia viện trợ cho BV.

Riêng dân chúng miền Nam VN đang ghi chép câu nầy của các hãng Thông Tấn Quốc tế vào sổ tay của mình : «Chính Tổng Thống Mỹ ra lệnh oanh tạc các khoảuHàNội và Hải Phòng. Cuộc oanh tạc nầy không tránh khỏi những tổn thất về nhân mạng, nhưng tổn thất sẽ rất ít».

Liên minh phòng vệ nghĩa là gì ?

Tuần lễ vừa qua Tổ chức Liên Phòng Đông Nam Á (Seato) họp ở Canberra. Việt Nam CH cử quan sát viên tới Hội nghị và quan sát viên cũng đã tuyên bố hài lòng về kết quả của Hội Nghị là 1 thông cáo chung VNCH. tán thành kế hoạch 14 điểm của Mỹ và xác nhận Đông Nam Á là vùng có chữ ký 7 nước. Thông cáo chung ấy nói rằng Tổ chức Hội Nghị hoàn toàn ủng hộ người hiếm đáng cho hội nghị sẵn sàng đối pho. Xin ân cần nhắc độc giả Tiếng gọi Miền Tây rằng sinh viên Úc đã đón Ngoại Trưởng Hoa Kỳ tới dự Hội Nghị bằng những lời lẽ không tốt đẹp gì và bản thông cáo chung không có chữ ký của đại diện chính phủ ôngDe Gaulle. Cũng cần nhớ lại một hai năm trước đây nhân bị hỏi về vai trò của tổ chức nầy đã có phản im lặng đối với chiến tranh Việt Nam ông tổng Thư ký tổ chức trả lời: Đã có người Mỹ tích cực giả quyết vấn đề VN rồi, Hội nghị chúng tôi khôngcần phảicanthiệp tích cực hơn. Đại ý câu trả lời trên đây cho chúng ta hiểu rõ vai trò một tổ chức liên minh phòng vệ có tính cách quốc tế ở Đông Nam Á. Nếu có người dân VN ra tìm hiểu liên minh phòng vệ nghĩa là gì thì trông nên trông vào tổ chức Liên phòng Đông Nam Á có Anh, Mỹ, Pháp, Úc.. là những quốc gia hội viên mà... suy gẫm sự đời. Cái giá của một sự phòng vệ chắc dân chúng VN nguyện ghi ơn... khắc cốt.

Chỉnh đốn hàng ngũ

Phật giáo và phe quá khích chỉ còn là một hình ảnh tranh đấu cũ. Viện Hóa Đạo được chính quyền cho dọn dẹp, sơn phết lại. Cái quang cảnh quạnh hiu đó làm người ta nhớ những đám đông, những biểu ngữ và khẩu hiệu tuần qua. Phật Giáo chưa biểu lộ một hướng tranh đấu mới một cách rõ rệt. Các quan sát viên đông ý Phật Giáo đang chỉnh đốn nội bộ hơn là phát động một Phong trào tranh đấu cỏ rệt, Có tin tuần qua chùa Ấn Quang bị lục soát, một số người lớn và trẻ con bị bắt giữ. T T Trí Quang vẫn còn tuyệt thực, Hội đồng Viện Hóa Đạo không tổ chức được hai cuộc họp như dự liệu. Thư của Hoà Thượng Tăng Thống khuyên cáo T T Tâm Châu nên tìm cách hợp tác với chính phủ và chỉnh đốn lại Giáo hội đồng thời khuyên T.T Trí Quang chấm dứt tuyệt thực để lo Phật sự và Đạo pháp. Phái đoàn Phật Giáo Tích Lan tuần qua đã tới VN và tiếp xúc với chánh quyền cũng như Giáo hội P, G. V. N, T. N. và Hội Phật Học Việt Nam. Người ta còn chờ những lời tuyên bố của nhân viên phái đoàn. Có tin cho biết T.T Tâm Châu muốn bãi bỏ chủ trương tẩy chay bầucử QHLH

Không biết nguồn tin đó «đi đất thường lệ» tới mực nào. Bởi vì khuynh hướng tranh đấu của nhà tu ôn hòa Viện Trưởng VHĐ sẽ biểu lộ rõ rệt ở thái độ đó đối với cơ cấu chính yếu tới đây của tổ chức cong quyền QG.

Đừng lừa dối nhau

Những biện pháp kinh tế của giáo sư Âu Trường Thanh chưa ráo mực, khi những hậu quả của nó chưa thực sự hiện hình chúng ta đã chứng kiến nhiều tiếng xôn xao Ngay cả các nhà từ lâu chỉ làm chính trị cùng lên tiếng công kích. Các chuyên gia kinh tế từ lâu lừng danh về nghiên cứu đã tiên đoán những hậu quả tai hại. Cả một chiến dịch công kích đang được phát động.

Những sự nhiệt thành quá đô ấy làm chúng ta nghi ngờ Mọi vấn đề đều có thể giải thích bằng mặt nầy hay mặt khác. Phải chăng người ta đang dùng ngôn ngữ để lừa dối nhau hầu tranh giành quyền lợi và địa vị Hậu quả của những sự tranh giành ấysẽ dẫn đấtnước đâchịu quá nhiều xấu xé nầy tới đâu ?

Trong khi đó về phía chánh quyền. những biện pháp kinh tế đã được đề ra gấp rút, cùng một lúc với ngày quân lực được tổ chức rầm rộ, tốn kém càng làm chúng ta suy nghi nhiều tình quân dân sẽ do những biện pháp kinh tế đó hay do ngày diễn binh sẽ được thẩm thiết chăng ? Chính quyền có nghị rằng những biện pháp kinh tế ngày 18-6 sẽ là phép thần đủ giúp dân chúng tin nhiệm nội các chiến tranh và như vậy nội các chiến tranh sẽ đứng vững mãi mãi? Và phải chăng cùng trong ý hướng ấy, nội các đang rục rịch cải tổ. Tướng Kỳ hiểu rõ rằng nhiều bộ trong nội các chiến tranh làm việc thật bê bối [illegible]

chúng ta đồng ý rằng dầu còn chỉ một ngày, dầu nội các chiến tranhchỉ còn đủ thời gian làm một việc, cải tổ vẫn cần nếu cải tổ giúP cho chính phủ hoạt động hiệu quả hơn. Nhưng chúng như, lần nầy có nhiều cải đổi quan trọng lâm, Cải đổi cả cơ cấu nữa. Hội Đồng quân dân lại phải sắp sửa thành hình, Những sửa soạn trên hướng tới cái gì. Một âm mưu hay một chuẩn bị mới. Có bao nhiêu bàn tay. Có bao nhiêu thế lực đang giành xé nhau ?

Đang có cả một sự lẫn lộn giữa người thực tâm và kẻ đội lớp.

Mọi thế lực đang được tung ra, mọi danh từ hoa mỹ tốt đẹp nhứt đang được dùng để thỏa hiệp hay để thanh toán nhau.

Trước những âm mưu ám muội, trước những chuẩn bị vị kỷ thấp hèn, chúng ta lên tiếng nhắc nhở các thế lực đang tranh hơn thua rằng miền Nam tự do của người miền Nam và sự thành lập Quốc Hội Lập Hiến là công các khẩu cấp nhứt, miền Nam tự do phải có QHLH. ngày 11-9 và QHLH phải được chuẩn bị chu đáo và tổ chức tự do hoàn toàn.

Nhiệm vụ của chính quyền là chuẩn bị, là tạo những điều kiện hết sức tốt đẹp cho cuộc bầucử thành hình.Xin chính quyền dốc tâm làm công việc quan trọng đó. Chúng tôi hy vọng nhân dân sẽ không phải nhọc sức đứng lên phản đối quyết liệt kết quả của cuộc bầu cử.

Các thế lực chánh trị hãy dốctâm chuẩn bị hay góp phần đắc lực, vào sự thành hình của Quốc Hội. Chúng tôi hi vọng nhân dân phải nhọc sức đứng lên để nguyền rủa rằng các ngài không biết làm gì hơn ngoài việc tranh xôi đoạt thịt.

Về phía nhân dân miền Tây, chúng tôi đã sẵn sàng.

Chọc Quê

Chuyện lạ xứ An Nam

Nghe nói ở nước người, hễ một vịđược mời làmtổng trưởng thì ông thủ tướng mới ký sắn một cái đơn từ chức... chưa đê ngày, Đặng có bề gì ông thủ tướng... từ chức dùm mấy ông tổng trưỡng đâu bò.

Bên ta, bởi không có lệ đó nên tướng Kỳ đang kẹt. Số là có một ông Ủy viên làm dở. Tướng Kỳ muốn thay, năn nỉ, mời mọc người mới xong rồi tướng Kỳ nghe đâu đã cho người tới nói nhỏ có ý mong ông kia từ chức.

Ngặt nỗi, ông ị ngồi ì một chỗ, phây như thường lại còn tinh chuyện công du.

Tướng Kỳ đâm kẹt mà lo. Không biết làm sao,.. bi giờ. Không lẽ nói thẳng là... cách chức. Như vậy thì ông ị mất mặt.Thuở đầu sôi lửa bỏng nay tướng Kỳ đậu muốn gây thêm oán thù. Mà bỗng... đuổi ông ị đi chánh phủ làm việc không chạy. Dân không tin nhiệm nữa. Để ông dân nghèo nó áp chúi sa sả thì «nằm sao»

Tư Quê đề nghị tướng Kỳ phong đại cho ông ị một chức lớn thiệt lớn đi. Chắc ông muốn... có chức lớn nên ông mới từ chức... Thế nên phong chức lớn cho ông. Hàm chức tức phải thích chức to (Mấy thầy lang chữa bịnh điên dạy vậy) ông đương làm ủy viên, bi giờ cho ông làm.. phó thủ tướng vậy.

TƯ QUỆ

Khủng hoảng nhân sự

(Tiếp theo trang 11)

Cũng may mọi đổi thay của một năm nay của Bộ giáo dục đã hiện hình khá sớm. Không có gì đáng mừng khi nhìn một nhóm người thất bại, trái lại nữa.Nhưng trước thực trạng chúng ta có quyền lên tiếng kêu đòi đổi thay. Đổi thay nghĩa là bắt đầu lại. Đã trễ lắm rồi nhưng vẫn phải can đảm nếu không chúng ta sẽ chẳng bao giờ đi bước đầu cho đúng

Thế hệ trẻ sẽ phê phán và vịch sử sẽ kết tội những kẻ thấy ăn đề, hiền công chuyện mà chẳng chịu giải quyết. Chẳng can đảm sửa đổi. Ung nhọt tất cần mổ. Nhiều khi phải cắt phăng cánh tay để cứu mạng sống con người hay phải chăng hạnh phúc thường dành cho những kẻ không thày vấn đề,.

ÁNH NHI

THƯ TỪ BÀI VỞ :
ANH : DƯƠNG THÀNH LỢI
36/1, Lê-Đại-Hành — Mytho

TIỀN BẠC – NGÂN PHIẾU
PHAN CÔNG Ý
95, Cư Xá Đô Thành — Saigon

GIÁ 5 $

KD số 175 TTCH-ĐT-KD ngày 30-6-66

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

CHỦ NHIỆM : B.S TRẦN-VĂN-TÀI TÒA SOẠN : 36/1, LÊ ĐẠI HÀNH MYTHO : BAN BIÊN TẬP : DƯƠNG TRẦN THẢO, NGUYỄN PHAN LÂM, NGUYỄN CAO TÙNG, PHAN CHÂU NGỌC, TRẦN ANH NHI, LÊ CỬU LONG, TRẦN PHI PHƯỢNG, NGUYỄN LÊ NGỌC, LÊ ĐIỂM SA, PHẠM ĐĂNG KHOA, L.T HOÀNG DÂN

QUAN ĐIỂM

Miền Tây thức, ngủ ?

Từ 3 năm nay, cách mạng tại Miền Nam nầy đã đi tới đâu ? Cách mạng đã làm được gì trong sự sốt ruột của các tầng lớp dân đen, trong sự thôi thúc của lịch sử, trong sự hăm dọa mất còn của chiến tranh ? Và nhất là cách mạng thật sự đã bắt đầu chưa ?

Thành thật mà nói, cái gọi là cách mạng đã bày biện cho nhân dân miền Nam thấy đủ trò, đủ cảnh, đủ lớp lang, không thiếu 1 thứ nào. Bao nhiêu kẻ chạy ngược chạy xuôi bán buôn cách mạng. Bao nhiêu nhân hiệu được trịnh trọng dựng lên và ngã xuống. Bao nhiêu thủ đoạn gian dối ngang nhiên thi thố. Bao nhiêu huyền thoại mệnh yểu. Còn gì nữa ? Những sự kiện trên tạo nên những kinh nghiệm dở khóc dở cười. Trong những bàn tay đã từng khuấy động chính trường miền Nam, còn được mấy bàn tay chưa lấm bẩn ? Buồn thay ! Thời đại chúng ta còn lại những ai để suy tôn làm thần tượng khi quá nhiều thần tượng đã phản bội, lạc đường xuống vực thẳm.

Cách mạng miền Nam không đi tới đâu là phải khi nó còn là chiêu bài phải che đậy lòng ích kỷ, tự tôn hay sức mạnh mù quáng cùng thủ đoạn gian trá. Cách mạng dương nhiên phí công hoài sức khi nó chỉ còn là hiện tượng thâu hẹp, là độc quyền cho 1 thiểu số phe nhóm đòi quyền tự tung tự tác.

Kinh nghiệm Miền Trung, kinh nghiệm Viện Hóa Đạo trong những tháng gần đây đủ cho mọi người thấy rõ rằng chỉ có 1 đường lối cách mạng duy nhất ở miền Nam nầy, đó là *vận động toàn thể nỗ lực và ý chí, là kêu gọi đến mọi thành phần huynh đệ chung lo đại cuộc. Cách mạng là cánh cửa rộng mở thay vì đóng kín.*

Và ta có thể nói ngay rằng trong hoàn cảnh *bây giờ ở đây*, thực hiện được 1 sự kết hợp toàn diện các thực lực đang phân tán, nghi kỵ, tranh chấp, kêu gọi được sự góp mặt toàn diện để cùng nhìn thẳng vào vận mạng sống còn của dân tộc, chắc chắn, đó là *cách mạng rồi*. Bởi vì đó chính là điều kiện tiên quyết để miền Nam gây thực lực vững vàng. để miền Nam nói chuyện chiến tranh cũng như nói chuyện hòa bình nếu cần.

Có được nhận định trên mới thấy việc *khơi dậy 1 bầu không khí chính trị rạng rãi trên toàn cõi miền Nam là 1 đòi hỏi cấp bách của tình thế*. Và trong khuôn khổ đó, tạo 1 sinh hoạt văn hóa, chính trị *đúng mức* cho Miền Tây tức là vạch đường cho Miền Tây đi tới tức là góp phần tạo cho miền Nam 1 thế đứng vững vàng.

Miền Tây thức, ngủ ? Câu trả lời sẽ tùy thuộc vào chánh quyền có dám từ bỏ những vết xe đi trước hay không. Trung tâm sinh hoạt văn hóa chính trị đã từng là Huế cũng như đã từng là Saigon, nay thêm một Cần Thơ, thủ đô miền Tây, thoạt nghe có vẻ lạ tai vì chưa ai hô hào, nhưng xin thưa ngay rằng điều đó không có gì là quá trớn cả vì nó tượng trưng cho 6 triệu đồng can trường đóng góp cho đất nước nầy.

Miền Tây thức, ngủ ? Câu trả lời còn tùy thuộc vào mỗi người dân miền Tây đã trải qua những tháng năm nhẫn nhục, chịu đựng. Họ phải ý thức hơn ai hết rằng lịch sử cũng là lịch sử của họ. Và bổn phận của mỗi người trong lúc nầy là *vào cuộc, là mạnh dạn đóng góp tiếng nói, thái độ*. Miền Tây đã có Viện Đại Học. Miền Tây sắp góp phần xây dựng dân chủ với cuộc bầu cử Quốc hội 11-9 tới đây. Miền Tây sẽ làm được gì ?

Miền Tây sẽ xác nhận sự thức hay ngủ của mình trong những ngày sắp tới.

T.G.M.T.

- TRONG CHIẾN-TRANH NÓI CHUYỆN HOÀ-BÌNH — DƯƠNG TRẦN THẢO
- V.N GIỮA GỌNG KÈM TÂY PHƯƠNG VÀ CỘNG SẢN — LÊ THANH HOÀNG DÂN
- Hồ sơ Giáo Dục : Cải đổi hay không cải đổi — TRẦN ANH NHI
- HỒ SƠ Á - PHI : VAI TRÒ ĐẠI - HỌC Ở PHI-CHÂU — DƯƠNG THỦY dịch
- Những bàn chân đất

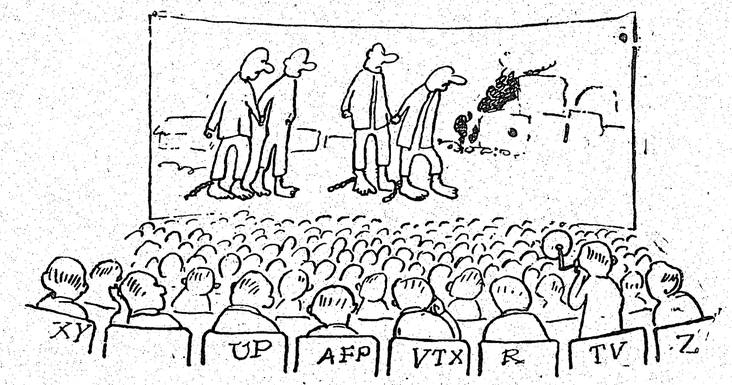

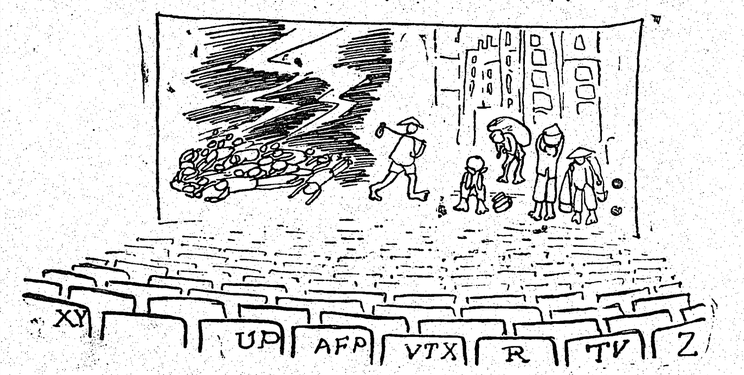

Số 15 ngày 23-7-1966

TRONG CHIẾN – TRANH
nói chuyện hòa - bình

Đọc báo tôi thấy có tin trong những ngày gần đây, nhiều nhân vật nổi tiếng của thế giới ở Anh, ở Ấn Độ đi Nga đi Mỹ, đi Pháp và nếu có thể đi Bắc Kinh, đi Hà nội vận động cho Việt Nam có được hòa bình. Tôi thừa biết những người đi vận động như thế, đang sống bên ngoài tầm ảnh hưởng khốc liệt, tử thương rên rỉ rạn nứt, ăn ruồng xéo xa của cuộc chiến V.N. Họ nằm ngoài, sống ngoài nhưng không có nghĩa là họ không liên hệ mật thiết với cuộc chiến. Họ nằm ngoài, sống ngoài nhưng không có nghĩa là họ có quyền quên rằng ở một vùng đất gầy yếu của Á Châu, người ta đang bắn giết nhau dữ dội, sự bắn giết mệnh danh rất nhiều, ngụy trang từ ngữ lý tưởng tốt đẹp rất nhiều nhưng cũng là một sự bắn giết. Một người chết vì bom, đạn của 1 người. Ngàn người chết vì mà tấu, bích kích pháo, xe tăng của ngàn người. Những người đó chết để làm gì, để cho ai? Khoan nói trước, khoan nhắn danh trước — mà sự rồi trước, sự phân danh trước đã có từ lâu rồi, — họ chết là họ chết. Cái chết đem tới nước mắt, đem tới bơ vơ, đem tới lạc loài, đem tới đồ vỡ, đem tới tức tửi, đem tới thù hận, đem tới cái chết khác hơn. Trước mắt tôi, sau lưng tôi, trong hồn tôi, những cái do người giết người vẫn là vậy đó.

Cái chết tập thể, cái chết được khuyến khích, cái chết được cho phép, cái chết được năng niu, cái chết được cổ võ, cái chết được ghi nhớ. Cái chết bị lãng quên, cái chết của chiến tranh. Tôi có làm chiến tranh không? Anh có làm chiến tranh không? Chị có làm chiến tranhkhông? Em bé có làm chiến không? Chiếc máy bay, chiếc xe tăng có làm chiến tranh không? Hỏi như vậy vì thấy rõ ràng nếu giữa cá nhân với cá nhân trong một đời sống bình bị hàng ngày, tôi chỉ lo kiếm vợ, anh chỉ lo kiếm đào, em bé chỉ lo kiếm bánh, chiếc máy bay chỉ để chở hành khách, chiếc xe tăng chỉ để chạy chơi. Vậy mà không, những điều đó nhỏ nhen quá, êm đềm quá, vô ích quá, tầm thường quá, không có được. Có 1 cái lớn hơn, nó thành lớn, đông đảo hơn, mạnh dạn hơn, chiến tranh. Ai gây ra nó? Ai gây ra nó?

Đọc báo tôi thấy Hà nội đã ra lệnh tổng động viên tiềm phần, tôi thấy quân Mỹ đến ào ào cây số dọc theo vì tuyến 17 chận đường của 3 sư đoàn Việt Cộng vào Nam. Đọc báo tôi thấy, tôi thấy, tôi thấy rất nhiều rất nhiều nhưng tựu trung vẫn thấy chiến tranh như một ông khổng lồ cuồi dị, như 1 tai trời ách nước, như 1 binhđịch, như nạn mãi dâm, như người ta nói chuyện hoài hoài không dứt. Chiến tranh càng lâu, càng khốc liệt, niềm khát khao hòa bình càng lớn, càng cấp bách, càng vô vọng hơn lên. Người ta chạy đi kiếm hòa bình, như đi xin thuốc, như tìm bác sĩ cho 1 bình nan y. *Người ta chớ hòa bình vì nghĩ rằng không lẽ bắn giết nhau hoài hay sao, có ngày phải chấm dứt chớ!* Chiến tranh chấm dứt, hai bên thôi bắn giết nhau là có hòa bình, là hòa bình tới, hòa bình bây giờ là ngừng bắn, ngưng mọi sự chém giết đổ máu, bạo động chết người. Hòa bình tiêu cực như vậy đó, hòa bình là thôi dữ dằn, thôi hung bạo, thôi khôngdùng súng, đạn để tranh chấp với nhau. *Hòa bình là hãy chấm dứt 1 hình thức, 1 kiểu tranh chấp «võ biền» sát nhân để tìm 1 cách tranh chấp khác hay là thôi vĩnh viễn không tranh chấp nữa?* Tranh chấp do đâu có, tranh chấp giữa ai với ai, tranh chấp để làm gì? Chừng nào không còn tranh chấp?

Tôi tự hỏi như thế. Tôi tự hỏi như thế và chắc nhiều người cũng tự hỏi như thế. Anh lính nói, nó bắn thằng bạn tôi chết, nó bắn tôi, tôi bắn nó, hoặc là đạn trúng tôi, hoặc là đạn trúng nó. Tôi phải chọn cái nào, và phải làm cách nàodể chọn. Tôi phải gan, phải bắn cho dữ, phải bắn cho giỏi, phải có nhiều đạn để bắn, còn lại thì phó mặc cho rủi may. Sống chết có sổ sẵn mà, hơi đâu sơ, anh linh chỉ nói như thế, rồi lặng thinh, rồi đi chơi, rồi đợi ngày tác chiến, đổi ngày nghỉ phép về thăm vợ con. Anh chỉ nghĩ như thế hay còn nghĩ gì *khác*, anh cười buồn hay vui, Chiến tranh của anh chỉ có thế, hay còn là gì khác, nào ai biết được, có biết cũng chẳng để làm gì, có biết thì vẫn vậy, không biết thì vẫn vậy. Chiến tranh. Hai chữ ngắn nhưng dài, gọn nhưng bề bộn.

Tôi tự hỏi tại sao bà Gandhi, ông Wilsen, ông De Gaulle lại lo cho hòa bình V.N. Chắc là có dụng ý. Chắc là có mưu tính. Từ thuở bé, tôi vẫn được người ta dạy rằng ai dại gì mà làm chuyện không đâu, ai dại gì lo chuyện không công cho kẻ khác. Làm việc phải có ích, cho người khác, cho mình, cho một cái gì đó. Tất cả đều thủ lợi. *Kẻ gây ra chiến tranh vì chiến tranh có lợi. Kẻ đòi hòa bình vì hòa bình có lợi.* Chiến hay hòa gì cũng có lý, cũng chỉ là phương tiện, giai đoạn cho một cứu cánh. Dân tộc tôi, anh em tôi, họ hàng tôi, người hàng xóm tôi, đang đau khổ vì phương tiện chiến tranh đang muốn chọn phương tiện hòa bình. Bốc lột đi, đàn áp đi, thủ lợi đi nhưng đừng có bắt chúng tôi chém giết lẫn nhau, chúng ta có muốn chém giết lẫn nhau không?

Cuộc *chiến tranh này là một chiến tranh miền cường, cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh bó buộc, bó bước chiến đấu thìlàm sao mà nói rằng chiến đấu để cho tự do và cho giải phóng.* Cuộc chiến đã có đó trước khi anh đi lính, trước khi tôi 20 tuổi, trước khi tôi bị động viên. Tôi có lựa chọn gì đâu, người ta bắn nhau trên đất tôi, trên nhà tôi, tôi phải chấp nhận cuộc bắn nhau đó. Giết người là có tội, các tôn giáo đều dạy như thế. Tôi không giết người. Tôi chấp nhận chiến tranh, tôi bị đẩy vào thế phải làm chiến tranh phải bạo động.

Chiến tranh giết người chớ tôi không giết người. Tôi vô tội. *Trong cuộc chiến đấu này mỗi một cá nhân riêng lẻ đều vô tội. Chính tập thể có tội. Chính tập thể bạo động.* Đã có bạo động, đã có chiến tranh. Lấy bạo động để chấm dứt bạo động, lấy chiến tranh để chấm dứt chiến tranh Ai cũng nói khi tôi chọn chiến tranh là để thực hiện hòa bình. Kẻ mạnh đánh kẻ yếu, kẻ yếu được tăng cường mạnh hơn kẻ mạnh. Bằng biện pháp chiến tranh. khi nào có được một sức mạnh thống trị, độc tôn là sẽ có hòa bình *Hòa bình đó đồng nghĩa với thắng, thua, nhân nhượng; hòa bình đồng nghĩa với chinh phục, đầu hàng, bị cắt điều kiện, nô lệ, cai trị. Chiến tranh nhằm mục đích cai trị và hòa bình giữa 2 kẻ đánh nhau là cai trị và bị trị. Thế giới đã được thống trị và chiến tranh VN là hậu quả của sự thống trị đó. Không ai chịu sự thống trị trừnhững kẻ hưởng được nó. Chịu bốc lột chịu đàn áp để khỏi chém giết lẫn nhau, nhìn thua kẻ sẽ đànáp mình là hèn nhát, là chủ bại, là nô lệ, là hủy diệt quyền lựa chọn một mẫu sống tự do thích hợp với mình Anh chiến đấu để chống sự bốc lột sẽ có sắp tới đối với chúng ta hay anh chiến đấu để cho thằng bốc lột, thằng đàn áp là chính anh chớ không phải nó.* Những điều anh nói, những điều anh hô hào làm sao tôi tin được khi tôi biết chắc rằng tôi là kẻ yếu thế hơn các anh tất cả, khi tôi biết chắc rằng đâu có ai thực tâm với một kẻ gầy yếu đã quen chịu đựng sự khốc nhục như tôi. *Chiến tranh của xứ tôi là phương tiện để anh làm việc khác hay là chiến tranh của các anh và chúng tôi là cái bung xung đẹp đẽ* cho *sự chém giết có được vẻ đạo đức, dễ chịu giữa cuộc đời.* Khi tôi giết anh. Khi anh giết tôi, chúng ta còn quen làm đấu thánh giả ở trong lòng hay cuộc mặc niệm đó chỉ giúp thêm can đảm cho một hành động tự nó phải ngụy trang. Vì nếu không sẽ chẳng ai chấp nhận.

Anh chiến đấu để chống sự bốc lột sẽ có đối với chúng ta hay anh chiến đấu để cho thằng bốc lột thằng đàn áp là chính anh chớ không phải nó

Các anh sẽ bão tôi có giọng điệu nghi ngờ, giọng điệu lạc lõng, thối lui của một kẻ cầu an, cam phận, Các anh sẽ bão kẻ nghi ngờ là kẻ có độc hay bị cô lập nhứt trên đời vì nghi ngờ hết nghi ngờ nhiều thứ rút cục là chỉ để tin ở có một mình. Tin có một mình mình là rút lui ra khỏi đám đông, là chạy trốn sự hợp tác với kẻ khác, là bỏ quên đoàn thể và cũng có nghĩa là vị kỷ, bất lực, chẳng làm được việc gì. Sống như thế trong lúc có nhiều người đau khổ, nhiều người chết cho hạnh phúc kẻ khác, trong lúc có nhiều kẻ đồng hành đang cầm đầu cầm cổ sống chết với anh em, sống như thế thì lấy thẩm quyền gì mà nói chuyện với mọi người, với đám đông, với sự khổ nhục chung. Trong lúc nầy những kẻ như thế là phản động, là muốn làm « cha chú » kẻ khác, là lên mặt « thầy đời » trong khi bản thân là một thằng đào ngũ. Chỉ có một cách duy nhứt để có can đảm nói chuyện với anh em, chỉ có một cách duy nhứt để xứng đáng là kẻ có tâm hồn, kẻ nghĩ đến quyền lợi, nghĩ đến hòa bình là hãy trở thànhngười chiến đấu hăng say. Hãy chấp nhận vận cuộc chung như mọi người để mang lấy thân phận của mọi người. *Đừng có ảo tưởng làm kẻ duy nhất trong sạch, duy nhứt biết suy nghĩ, duy nhứt chưa bị nhơ bẩn, duy nhất sống sót trong trận động đất toàn diện này.* Anh không chấp nhận cũng không được, anh không chấp nhận thì vẫn vậy mà còn *bất lợi cho anh bởi vì anh là kẻ bị đánh dấu* (hon.me marqué).

Góp sức với mọi người đi và hãy tin tưởng. Nếu tương lai chỉ là các từ ngữhiện thời vẫn được nói oang oang, tại sao ta lại có quyền chối bỏ các từ ngữ đó trong khi ai cũng công nhận. Có thể trong tư tưởng, trong suy luận anh cho chúng tôi sai, nhưng trong hành động chúng ta chỉ có thể làm như đàn cừu Panurque; sống với đám đông, với guồng máy thì hãy như đám đông, hãy chạy như guồng máy nếu không muốn làm một bộ phận tách rời ra quỉ đạo, nếu không muốn tự tử. Mỗi người cần nhớ trong lúc này sống có ý nghĩa là chạy theo, là đi chung, là đừng có muốn làm cái gì khác hơn những điều được phép, những cái có thể, những cái nằm trong điều kiện của anh.

Chiến tranh hay hòa bình ở Việt Nam, ở xứ tôi không phải là câu chuyện mà tôi, mà anh mà chúng ta có thể bàn cãi để đi tới kết luận. Chuyện đó là chuyện chung, chuyện của quốc gia, của tất cả mọi người, của đám động, của thế giới. Bây giờ việc tôi và anh có thể làm được là chuyện gia đình. chuyện dạy học, chuyện làm bổn phận để có đồng lương sống hàng ngày. Chuyện tôi và anh có thể làm được bây giờ là chuyện kiếm tiền, chuyện đi chơi, chuyện đánh bạc, chuyện đọc báo, chuyện nghe radio và chuyện lâu lâu tức mình chửi đổng. Anh cứ làm thế đi vì đó là khả năng của chúng ta. Anh cứ làm thế đi vì có chiến tranh hay không có, ngừng bắn hay không thì khả năng chúng ta vẫn vậy. Chúng ta có thể nghe nói về chiến tranh, chúng ta có thể đánh nhau, nhưng chúng ta không nói gì được về chuyện thôi đánh nhau, thôi không bắn giết nữa. Anh có nói cũng chỉ để nói, cũngkhông thay đổi được gì. Chỉ thay đổi được khi có hòa bình, khi người ta cho phép có hòa bình nghĩa là hòa bình không phải là các anh có thể tạo dựng được. Nó cũng chỉ là một sự được phép của anh và tôi. *Chám ngôn đời sống của ta ngày nay phải chăng là hãy làm cái gì được cho làm và hãy hưởng cái gì có thể hưởng, tất cả cái khác xin đợi lịnh.*

Ai cho phép tôi như vậy? Ai cho phép tôi chiến tranh và ai cho phép tôi hòa bình. Tôi là đơn vị của guồng máy. *Guồng máy đó do ai tạo ra hay là guồng máy tự có trong sự chung dụng của chúng ta.* Ai làm chủ hay không có chủ? Nếu có chủ thì một lúc nào tôi không tuân lịnh người cầm lái được không? Nếu không có chủ, đời sống quả là một vong địa ngục lần quần không thoát ra được. Và, Anh muốn có chủ hay không?

DƯƠNG TRẦN THẢO
20-7-66

Đọc trang 6 và 7

CHUYỆN DỊCH ĐẶC SẮC

Của J. LARTÉGUY :

SAIGON hay Những Cô Hồn

Lá thư chủ nhiệm

Đến hôm nay thì trong toàn quốc, ứng cử viên đã đăng tên được ứng cử, liên danh hoặc đơn danh.

Hồi mấy ông quen biết thì ông nào cũng nói lí vọng tràn trề.

Có vài ông lim dim tưởng tượng thấy mình đã ngồi trong QH, đã trở thành vị nhân, bất khả xâm phạm. Không phận sự chi khó khăn; về nhà về tỉnh quan dân kiêng nể, vợ con hành diện, đứa ăn, đứa ở vui vẻ, co đầu rút cổ hơn bình thường.

Có lẽ vì cái cảnh đời màu hường ấy mà có nhiều ông dốt cũng ra ứng cử.

Chúng ta coi hát bội hay cải lương, có khi cũng gặp được cái màn «đi thi».

Người tài đi thi.
Công tử bột đi thi.
Hề đi thi.
Kép hát khéo nhái người đời.
Người tài thì mặt thông minh.
Công tử bột thì mặt vỗ bồng.
Hề thì mặt ngốc.
Đổ ai sửa soạn áo quần, thay đổi bộ tịch sao cho khỏi lộ chơn tướng!

Khổ nỗi là trong tuồng hát, bao giờ thằng hề cũng thi rớt, mà tranh ghế nghị sĩ thì thằng hề có thể đậu!

Làm cho ta có thể xem cuộc tranh ghế nghị sĩ như một đám đánh lộn. Phe nào đông người thì chắc thắng.

Tôi thề trước lương tâm tôi rằng tôi không hề ngao nghễ đối với người nghèo người dốt. Vì cái kiếp số của con người chỉ là may với rủi.

Vả lại tôi không phải là một ông quan, mà tôi lại là một người nghèo.

Sở dĩ tôi tức giận người dốt tranh cử nghị sĩ là vì nếu họ đắc cử, tôi cho đó là một tai hại trọng tình trạng hiện thời của đất nước.

Ở nhiều tỉnh dân chúng cử những người không học thức làm chức nầy chức nọ, lên quan xuống dận, Thét rồi càng ngày họ càng đèo bòng và tưởng rằng họ thật có tài!

Khi mà họ nói tầm xàm bá láp, quan quyền không nở khớp miệng họ lại vì dầu sao cũng có một chức vị. Không những họ không ngỡ là vậy mà lâu ngày họ còn tập phùng sẽ.

Làm ông nghị sĩ mà vào QH cứ ngồi đó rồi vỗ tay, thiết tưởng ai ở trong hạng người nào cũng làm được.

Kỳ nầy chúng tôi thấy có nhiều ông tri thức còn trẻ ra ứng cử. Nếu từng lớp dân chúng đông quan niệm với chúng tôi, chọn người có tài ra giúp nước, thì chúng tôi sẽ vui mừng một nỗi, là được thấy một lớp người mới, có nhiệt tâm, chưa tì vít thay thế cho những ông cụ xì mốc meo, an nhàn, lạc hậu, thấy không xa hơn sống mũi.

Nhưng chúng tôi cũng không

BẦU CỬ

Tôi cung kính, thànhthật xin lỗi những ông nghị sĩ xứng đáng vì lời vi trên đây quá sỗ sàng.

Nhưng cái trò hề trong cuộc tranh cử nghị sĩ làm cho chúng tôi vừa tức cười vừa phát giận.

Tại sao lại có người ham làm hề?

Ông nghị sĩ quả nhiên là một bực sang trọng, khi là ông nghị sĩ xứng đáng.

Một anh dốt mà mang lớp ông nghị sĩ vào mình thì có khác nào thằng hề mang hia bận giáp.

Vì như đã nói trên, ai thì mặt nấy. Cái bộ mặt bơ bơ ngốc ngốc thì làm sao sửa cho ra thông minh được!

Cái hạng con người cũng lạ thật vẫn biết mình không tài cán mà không đủ can đảm để đề nên một tham vọng quáđáng.

Một anh dốt mà làm nghị sĩ chỉ có về nhà vinh diệu với vợ con, với đứa ăn đứa ở. Ra ngoài đường, ai dòm anh thì cũng mỉm cười thôi!

Nếu ta tin có Trời Đất, thì ta suy rằng Trời Đất đặt để mỗi con người ở một chỗ, với một số vui buồn, may rủi cân phân đồng đều.

Vậy thì mỗi ai cũng nên an phận sống chỗ của mình, làm việc theo khả năng của mình. Miễn là người lương thiện thì xã hội cũng nể trọng, như xã hội nể trọng một ông quan có tài có đức.

vội lạc quan, vì chánh quyền bao giờ cũng là người sang trọng với cái duyên quyền rủ không vừa.

Những ông tân nghị sĩ trẻ trung nầy sẽ say mê hay không?

Chúng tôi cầu xincho cácông «thương» chớ không «say mê»! Cũng không khác chi lắm với chuyện tình—Thương ai đáng thương—Mà mê thì bao giờ cũng là «mê bậy»!

Chánh quyền hiện nay được kiên cố bằng mọi lực lượng.

Chúng ta có thể ví như một cái tháp xây dựng theo địa dư nước Việt: Bắc — Trung — Nam.

Cái tháp có ba vòng rìa: vòng trên, mười ngôi thứ.

Vòng giữa tám mươi sáu. Hạ từng, có đủ chỗ cho tất cả tân nghị sĩ.

Tour de Pise hay Bá lạc đài, dầu sao cũng là vững chắc!

Cái tháp chói rạng với bao nhiêu nhơn tài trí thức.

Nhưng mà bên ngoài, giặc đánh. Lại còn cái đám dân miền Tây hằng hà sa số, chúng nói rằng tháp cất trên đất chung. Nghĩa là họ có phần trong đó, như là đất hương hỏa. Nghĩa là họ nhìn nhận rằng chánh quyền phải sang trọng giàu có, nhưng có bổn phận lo cho họ sống an hơn, no ấm hơn.

Về chiến tranh, chúng họ cứ tin tưởng chính quyền đủ tài đủ sức, đủ can đảm không bị một áp lực nào điều khiển.

(Xem tiếp trang 11)

TÙY BÚT

Trở về vùng kỷ niệm

(tặng các em học sinh Trung Học Thánh Mẫu và những gì tôi quí mến thời thơ ấu)

PHAN KIM HUỆ

Bước vào giáo khu khiêm tốn, trầm lặng bao bọc những thửa ruộng hiền hòa, giữa những nét mặt chất phác, phúc hậu, không một nét gian xảo, lòng tôi thấy rung lên một tình cảm mơ hồ, lẫn lộn giữa bâng khuâng, sung sướng lẫn sợ sệt. Tôi ở vào tâm trạng phát vãng, phản hồi cố hương sau bao ngày giam mình trong khung sắt phủ phàng, mơ về vùng thânyêu ấp ủ bao kỷ niệm và những tô điểm vàng son hoa gấm về những gì mình quí mến, thân thuộc. Nhưngvuimừng ấy lẫn vàoniềm e ngại rụt rè sợ những gì mình mơ tưởng qui yêu sẽ vở ra thành ảo mộng như những bóng xà phòng muôn sắc.

Mấy mươi năm trước, âu lo, rụt rè nắm tay mẹ, người mẹ hiền suốt đời lo nghĩ và ân cần săn sóc đến con, dù đứa con ấy chỉ là đứa con điên lang bạc dỏ đây, lo «cho ai cã», chẳng một giờ phút săn sóc mẹ cha, vào ngôi trường Công Giáo với sự niềm nở khả kính của haiDì Phước Duy Nhất của ngôi trường, Dì Năm gầy gò, hoạt động và đầy uy quyền, Dì Tư, với thân thể phì nhiêu, luống tuổi, lúc nào cũng cười ngay cả rầy học trò.

Trên đường đi học, cậu bé vừa bảy tuổi ấy khửu vang như sấo sậu «Má ơi! con học giỏi nữa làm ông quận dẫn má theo». Mẹ tôi cười hỏi: «Con đi làm việc, dẫn Má theo làm gì». Tôi đáp ngay không do dự: «Để mang vú». Thằng bé 7 tuổi, nắm tay mẹ lần đầu đến trường, với ao ước làm quan và dẫn mẹ theo mãng vú ấy lớn lên và chẳng bao giờ thực hành mộng tưởng cả. Theo y khoa, mỗi bảy năm tế bào cũ trong người hoàn toàn đổi mới do sự thay thế trùng hợp, nhà tâm lý kết luận rằng đời sống tâm lý thay đổi mạnh và đôi khi tương phản nhau mỗi bảy năm. Tôi, với số vốn triết học kém cỏi và hiểu biết nông cạn về y khoa, chẳng dám quả quyết điều này đúng hay sai, nhưng ở trường hợp tôi thời rất đúng.

Chắc chắn tôi đã chạy theo xe công danh vào ngồi vào một ghế nào nữađó, nhưngmột cảnh tượng bất nhẫn xảy ra và khiến tôi thay đổi cả quan niệm về đời sống, về tương lai.

Số là năm sau khi đi học, tôi 8 tuổi, mẹ tôi dẫn tôi đi chợ. Trên con đường bên hông chợ, một chiếc xe nhà binh Pháp chạy qua chở đầy nhóc bàn ghế, giường, chõng. Hai thanh giường rơi xuống, một ông lão, trạc năm mươi, làm «banh», tức người vác lúa thuê, cúi xuống lượm. Xe nhà binh ngừng lại. Trên xe nhà binh, một tên lính Partisan, mắt trợn ngược, hùng hổ lao đến như con cọp đói, như gặp kẻ thù truyền kiếp, đấm, đá và miệng hét to: «Mầy tính lấy của tao hả? Tao giết mầy chết!» Sau những ngón đòn mà kẻ bị đánh đáng thương kia không dám ngay cảđuratay đỡ, tên Partisan«anh hùng»bỏđi, ông lão ngồi bệt xuống đường tay ôm ngực, nắc từng cơn và những búng máu liên tiếp ói ra Tôi lặng người rất lâu, suốt buổi chợ hôm ấy tôi thànthờnhư mất hồn và khi về nhà tôi thổ thẻ nói với mẹ tôi «con sẽ không bao giờ làm quan». Lớn lên, tôi chẳng giúp đỡ gì được những người bị bốc lột, bị đàn áp, những người oằn oại sống trong đau đớn ê chề tâm hồn lẫn vật chất, nhưng tôi thấy đặng kẻ cần bên họ, nghe họ than thở, nhìn họ cười mếu, nói cùng họ đôi lời thành thật, tất cả là hạnh phúc cho đời tôi.

Buổi học đầu tiên cũng qua đi dễ dàng với những chuỗi ngày kế tiếp. Bóng dáng trong chiếc áo thâm đam bạc của Dì Phước càng lúc càng trở nên quen thuộc. Có một điều tôi nhớ mãi là cái người ta mệnh danh «tiếng sét ái tình» đã đánh thẳng vào tim tôi quá nhanh và quá sớm. Thật sự thì muốn mệnh danh là gì cũng được, nhưng mệnh danh «sét ái tình» thời quá đáng vì thằng bé mười tuổi, ở mấy mươi năm trước, thời làm gì vớ vẩn đến yêu và thương. Nhưng tôi đã cãmthấy cái gì mơ hồ, một sự bắt đầu của tình yêu. Về sau. Lúc ấy chưalà tình yêu, nhưng là những tia sáng mỏng manh nhưng bền chặc của tình muộn.

Năm tôi vừa đúng mười tnổi, Dì Năm, Dì Hiệu trưởng tuyển chín học sinh khá cho sang nhà riêng cho học thêm ba tháng đặc biệt để thi bằng «Sơ Đẳng Tiểu Học». Tôi còn nhớ rõ, một buổi chiều, trong lúc làm toán, có bạn gái mang tên thánh Madeleine móc túi cho tôi một trái xoài chưa chín nhưng hườm hườm. Tôi cầm lấy trái xoài và thấy trong lòng có sự gì khác lạ. Không phải vui sướng vì sắp ăn trái xoài nhưng có một tình cảm gì lạ lùng, tôi không điên là đậng, ngay cả bây giờ mỗi lần nhớ đến, tôi ngồi lặng người hàng giờ âu yếm nhớ từng chi tiết và biết đó là kỷ niệm qui nhất đời tôi và tôi sẽ ấp ủ mãi trong tim đến ngày cuối cùng của cuộc đời và nếu có thể, qua bên kia bờ thế giới vẫn còn sống trong tôi.

Cô Madeleine, một người con gái có gương mặt khả ái, đôi mắt sáng một vẻ đặc biệt và không biết có gì u muội không, nhưng tôi nghĩ người Âu Châu nói «đẹp như đôi mắt phụ nữ Á Rập» nhưng theo tôi thì đôi mắt Madeleine bở ngỡ nhìn cuộc đời kia còn đẹp gấp ngàn lần. Cô ấy con một gia đình phú nông tăm tiếng nhất nhì trong tỉnh còn tôi, thời gia đình quá khiêm tốn. Ông nội sạt nghiệp vì chuyển đi theo Đông Kinh Nghĩa Thục, còn ba tôi thời bị truy nã vì không chịu nhận làm «quận trưởng bù nhìn» tại quê quán để làm con bài trấn an nhân tâm. Nhưng với số tuổi lên mười, tôi còn nhỏ, chúng tôi cùng tuổi, chỉ khác nhau tháng sinh, cô ấy sinh tháng 10 dl, tôi sinh tháng 11 dl. Tôi nhớ rõ như vậy, vì chính tay ba tôi viết. đọn di thi cho học trò, ba tôi có hoa tay về viết chữ, với số tuổi ấy, sự giàu nghèo và giai cấp không là điều bận rộn ý nghĩ trong sạch trinh trắng. Sau «tiếng sét» ấy, ngày nào cô bạn đồng lớp không đi học, tôi thấy bức rức, thấy bực bội, thấy chán nản không muốn học và khi về nhà thời chẳng thiết ăn uống gì cả.

Hai năm sau, chúng tôi cùng rời trường thân yêu, mỗi người đi một ngả. Khi tôi 17 tuổi, lúc học ở Saigon, tôi có gặp lại người con gái suốt mấy năm ấp ủ một nỗi lòng thầm kín nhưng mọi sự đã thay đổi. Người con gái xinh đẹp, dịu dàng ấy đã hiểu thế nào là giai cấp, là những nhu cầu vật chất, là hảnh diện gia tộc, là sự cao cấp của giai cấp.

Hiện tại, mỗi lần nghĩ đến người mang tên Madeleine, tôi thấy hiện ra cô gái mười tuổi, mặc áo lôm đom điểm xanh và đang rụt rè, ngó chừng Dì Năm, móc túi cho tôi trái xoài hườm hườm.

Bên mặt ngôi thánh đường, một thửa ruộng mà lúc bé mỗi mùa đầu cấy gặt, tôi thường đi theo chân người cày ruộng, nhặt từng con cua. Tôi cầm huyết tôi chứa đầy chất «nông phụ» của giòng họ nên không có gì tôi thích thú bằng mãi miết đi sau dòi trâu, nghe chân mình dầm lên những luống đất êm như nhung, mát lạnh và một cảm giác hân hoan khó tả.

Có những buổi thứ năm nghỉ học, tôi xin phép vào trường chơi. Lấy tiếng vào trường nhưng tôi chỉ đến đám ruộng

(Xem tiếp trang 11)

VIỆT - NAM GIỮA GONG KỀM
Tây - Phương và Cộng - sản

Bài của LÊ THANH — HOÀNG DÂN

Hoàn cảnh Việt Nam hiện tại

Trên phương diện địa lý chiến lược quốc tế (Géostratégie mondiale) Nga sô là một quốc gia duyên hải. Trong lịch sử, các triều đại vua chúa tại Nga sô, và sau này các chánh quyền Cộng sản, đều có một lo âu dồng nhất : tìm đường ra biển. Và cũng trong lịch sử, cứ mỗi lần Nga sô gây khủng hoảng, là các quốc gia duyên hải như Pháp, Anh, và sau này Mỹ, đều kết hợp nhau lại để chống lại ý định ấy của Nga sô.

Ngày nay, tuy rằng chủ nghĩa tại Nga sô đã thay đổi. Nghĩa là, tuy rằng đã xảy ra cuộc cách mạng vô sản tại Nga, vẫn để địa lý chưa thấy thay đổi, Vì vậy mà vị trí của Việt Nam ở Đông Nam Á trở thành vị trí then chốt cho cuộc tranh chấp hiện nay giữa Cộng Sản và Tây Phương

Việt Nam là tiền đồn ở Đông Nam Á, ở giáp biên giới Cộng sản về phía Bắc, giáp Lào trung lập về phía Tây, giáp Mã Lai thân Tây phương về phía Nam, và kề cận Phi Luật Tân thân Mỹ. Vì vậy mà muốn tiến xuống Đông Nam Á, xích hóa Mã Lai, Indonésia, Phi Luật Tân, muốn cô lập hóa Nhật Bản và Triều Tiên, Cộng sản phải thôn tính miền Nam.

Với ý định đó, Cộng sản đã cố gắng phân chia lãnh thổ nước Việt Nam của chúng ta để lấy Bắc Việt làm điểm tựa, từ đó tung quân sang Lào để trung lập hóa Ai Lao. Sau khi thành công trong việc đưa lên tại Ai Lao một chánh quyền trung lập và liên hiệp bù nhìn, Cộng sản gây khủng hoảng để dễ dàng đưa quân xuống miền Nam để mong thanh toán nốt miền đất này.

Chúng ta đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Nhân dân chúng ta đang phải hy sinh nhiều để cứu quốc. Chúng ta phải làm gì để chiến thắng? Muốn chiến thắng địch, điều cần biết là phải hiểu rõ về địch và ta. Vì vậy nên cố gắng khách quan để phân tách thực trạng nước nhà. Có ba vấn đề :

I. Lãnh thổ phân đôi :

Sau 80 năm chiến đấu, cách mạng, để giải phóng đất nước, các người quốc gia Việt Nam bị Cộng sản lợi dụng, thanh toán. Và phong trào cách mạng bị C.S kiểm soát và giựt giây. Rốt cuộc Cộng sản phân bội nhân dân, phản bội cách mạng và dân tộc để mạnh tâm phân chia đất nước tại hội nghị Genève 1954. Tại hội nghị này, phái đoàn những người còn nghĩ tới dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn quốc Định, đã đưa ra đề nghị nhằm thực hiện một cuộc ngưng bắn mà không phân chia đất nước Việt, dù chỉ là tạm thời. Đề nghị như sau : "giải giới các lực lượng chiến đấu sau khi rút về khu vực đóng quân. Liên Hiệp Quốc kiểm soát tạm thời trên lãnh thổ Việt Nam. vãn hồi trật tự và hòa bình, Tổng tuyển cử dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc.

Nhưng Cộng Sản và Thực dân âm mưu chia cắt đất nước. Việt Cộng muốn chia cắt tạm thời, như đã nói, để củng cố chế độ, và thôn tính nốt miền Nam.

2. Cộng sản gây hấn tại miền Nam :

Năm 1960, bản báo cáo chánh trị của Đảng Lao động có tuyên bố "sẽ liên kết chặt chẽ với âm mưu gây loạn ở Miền Nam để lật đổ Chánh Phủ Cộng Hòa". Đó là một vấn kiện về phía Cộng Sản, chứng minh âm mưu của họ có thật.

Ngoài ra bản báo cáo của Ủy Hội Quốc Tế kiểm soát đình chiến cũng chứng minh điều ấy.

Những sự chứng minh kể trên chỉ là những văn kiện đối với dư luận quốc tế. Đối với chúng ta, người Việt Nam, chúng ta khỏi cần đòi hỏi một chứng minh gì hết, chúng ta biết, vì chúng ta đã trực tiếp hay gián tiếp gặp họ; vì chúng ta bị họ tuyên truyền, vì bà con xóm giềng của chúng ta bị họ đến phá rầy, vì anh em chúng ta bị họ chém giết...

Điều chúng ta không hiểu rõ, là chiến lược của họ để xâm chiếm miền đất chúng ta. Chúng ta sẽ lượt xét chiến lược Cộng sản chống ta trên 2 phương diện : chánh trị và quân sự.

Chiến lược chánh trị gồm 5 giai đoạn. Đây chỉ là sơ đồ những giai đoạn lý tưởng. Trên thực tế, tùy sự biến chuyển của tình hình mà tuần tự đi hết 5 giai đoạn, hoặc đốt giai đoạn, hoặc ngừng lại rất lâu ở một giai đoạn.

5 giai đoạn trong chiến lược chánh trị như sau :

Giai đoạn thứ 1 : Tranh đấu vì tự do dân chủ. Nhân dân khao khát thứ tự do mà họ chưa bao giờ hưởng thụ cả. Đó là lợi ích thứ 1 của Cộng sản. Mặt khác tự do dân chủ tại một nước chậm tiến trong đó dân trí rất thấp kém sẽ dưa tới hỗn loạn. Đó là ích lợi thứ 2 của Cộng sản,

Giai đoạn thứ 2 : Tranh đấu cho một sự liên hiệp các đảng phái, đưa lên một Chánh phủ bất lực và bù nhìn. Tình trạng hỗn loạn trong xứ sẽ rất thuận lợi cho Cộng sản trong công cuộc tuyên truyền gây hạ tầng cơ sở cho cán bộ.

Giai đoạn thứ 3 : Chiêu bài trung lập thật sự kiểu Phouma. Thật ra ở Lào, giai đoạn 2 và 3 đi liền với nhau. Lịch sử mấy tháng gần đây cho thấy tình trạng khẩn trương của miền đất này, và sự bù nhìn và bất lực của Chánh phủ trung lập.

Giai đoạn thứ 4 : Ở hai giai đoạn trên Cộng sản gây một hoàn cảnh chánh trị thuận lợi cho kế hoạch tuyên truyền của họ, đồng thời gây hạ tầng cơ sở. Khi đã thành công "chúng sẽ dùng nông thôn bao vây thành thị, sẽ dùng hạ tầng cơ sở để vận động thượng tầng». Công cuộc vận động này nhằm lấy nhân dân và nội tuyến hạ tầng để làm áp lực cho chánh phủ nghiêng về phe Nga Sô.

Trung lập thân Nga.

Giai đoạn thứ 5 : Tiến lên xã hội chủ nghĩa, bằng đảo chánh hay nội chiến : ở giai đoạn này, Cộng sản vì đã có hạ tầng nên lật đổ thượng tầng lên một chánh quyền để đưa cộng sản.

Chiến lược quân sự của cộng sản gồm 3 giai đoạn.

Giai đoạn thứ 1 : là giai đoạn "chiến tranh quân dân" trong đó Cộng sản cố gắng xây dựng một vài căn cứ bí mật trong những vùng hiểm trở mà Cộng sản có thể tiếp tế và liên lạc được một cách dễ dàng. Những căn cứ nầy còn có thể gọi là mật khu. Từ đó Cộng sản tung cán bộ trà trộn với nhân dân, tổ chức nhân dân. Chiến thuật áp dụng trong giai đoạn nầy là chiến thuật du kích triệt để (guerre de partisans) Tinh thần của người chiến sĩ du kích được thể hiện qua câu nói của Mao Trạch Đông "Người chiến sĩ du kích phải thận trọng, khôn ngoan như một nàng trinh nữ và phải lanh lẹ như một con thỏ".

Giai đoạn thứ 2 : là giai đoạn chiến tranh di động. Sau một thời gian tổ chức nhân dân, và chiến tranh du kích, Cộng Sản tổ chức những đội binh chuyên phá hoại những cơ sở hạ tầng, và những trục giao thông của ta. Các đơn vị ấy không cần giữ đất, chúng chỉ đánh lúc ta bất ngờ nhất, chúng làm cho ta mệt nhọc. Mao Trạch Đông có tóm tắt bổn phận của những đơn vị di động như sau «Khi địch tiến, chúng ta lùi, khi địch mệt, chúng ta đánh, khi địch lùi chúng ta đuổi».

Thường thường khó mà phân biệt 2 giai đoạn vừa kể, đó chỉ là 2 thời kỳ của cuộc diễn tiến chiến tranh du kích.

Giai đoạn thứ 3 : là giai đoạn chiến tranh tiêu diệt (guerre d'anéantissement).

Trong hai giai đoạn trên, Cộng sản gây tình trạng bất an trong xứ, gây bất mãn đối với chánh quyền hợp pháp, làm thối nát các cơ sở hạ tầng, phá hoại các trục giao thông và các cơ sở kinh tế để gây cuộc khủng hoảng kinh tế. Tình trạng đó đưa nhân dân đến một thái độ tiêu cực đối với công cuộc chống cộng. Sau khi hoàn cảnh đã thuận lợi, Cộng sản bước sang giai đoạn thứ 3, trong đó hình thức chiến tranh là hình thức cổ điển : một chiến tranh có chiến tuyến hẳn hòi.

II) Giải pháp Tây phương

Trước những khó khăn như vừa kể, chúng ta hãy tìm xem các giải pháp Tây phương và Cộng sản có giúp chúng ta giải quyết nổi những vấn đề của chúng ta không. Chúng ta bắt đầu bằng giải pháp Tây phương. Xét cho kỹ, giải pháp gồm 4 điểm căn bản, 4 cột trụ của lâu đài Tây phương.

1) Cột trụ thứ 1 : lý thuyết

Lịch sử triết học chánh trị chứng minh rằng nền tư tưởng của Tây phương rất phong phú. Thuyết Mác Xít cũng phát xuất ở Tây phương. Có một điều là không khí chánh trị ở đó chỉ thuận lợi cho một căn bản lý thuyết duy nhất : cá nhân chủ nghĩa. Cá nhân chủ nghĩa là một triết thuyết theo đó cá nhân có một giá trị tuyệt đối. Theo thuyết này "con người bao giờ cũng bị cai trị nhiều quá", vì vậy phải cố gắng bảo vệ cá nhân khỏi sự áp bức của quốc gia.

2) Cột trụ thứ 2 : chánh trị

Để bảo vệ cá nhân khỏi những áp bức của quốc gia điều cần nhất là phải có một bộ máy chánh quyền thích ứng. Vì vậy mà phát sinh chế độ dân chủ tự do, trong đó cá nhân được bảo đảm có nhiều quyền tự do dân chủ như ngôn luận, báo chí, lập đảng, vãng lai...

Chế độ này có nhiều hình thức khác nhau : như Tổng thống chế ở Huê Kỳ, Đại nghị chế ở Pháp và Anh. Quốc hội chế ở Thụy sĩ... nhưng tựu trung nó chỉ thể hiện cái tinh thần bảo vệ cá nhân.

3) Cột trụ thứ 3 : Kinh tế

Nền kinh tế của Tây phương thể hiện cá nhân chủ nghĩa bằng cách bảo vệ tự do kinh doanh và tự do cạnh tranh. Tư nhân được quyền đầu tư, và địa hạt đầu tư của tư nhân hình như vô hạn. Quốc gia không có quyền xen lẫn vào sự đầu tư, cũng như sự điều hành xí nghiệp của tư nhân.

4) Cột trụ thứ 4 : quân sự

Quân đội của Tây phương là một quân đội nhà nghề với mục đích bảo vệ quốc gia khỏi sự xâm lấn của ngoại bang, hoặc bênh vực quyền lợi của quốc gia ở ngoại quốc. Quân sự trở thành một chuyên môn.

Phê bình

Có hai lý do tiên quyết khiến chúng ta lựa chọn giải pháp Tây phương. Lý do thứ nhất: chúng ta không đủ thời gian. Tây phương giải quyết những vấn đề của họ trong suốt 200 năm. Đối với chúng ta, thời gian đó quá dài. Chúng ta chỉ muốn tiến bộ để bắt kịp họ trong một khoảng thời gian ngắn hơn, chừng 50 năm là cùng.

Lý do thứ 2; chúng ta không đủ hạ tầng cơ sở để đưa vào đó mà tiến bộ. Xã hội chúng ta xáo trộn. Chúng ta muốn một giải pháp cách mạng, chớ không phải một tiến triển tuần tự.

Phê bình về lý thuyết cá nhân, chúng ta thấy rằng cá nhân chủ nghĩa chỉ có lợi cho một số người thuộc giai cấp thống trị. Quốc gia bảo vệ cho cá nhân những tự do dân chủ, nhưng đó chỉ là một hình thức tự do trừu tượng. Vả lại những người không đủ ăn, phông đủ mặc, làm sao có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để có thể hưởng thụ những quyền tự do dân chủ. Dân đói không thể hưởng thụ được những quyền đó. Vả lại kinh tế tự do sẽ đưa chúng ta đến chỗ bị tư bản ngoại quốc bóc lột. Quân đội chúng ta không thể là quân đội nhà nghề. Phải là một quân đội thân dân, gần dân, một quân đội nhân dân, mà chúng ta gọi là quân đội cán bộ.

III) Giải pháp Cộng sản

Cũng 4 điểm căn bản :

1) Lý thuyết

Cộng sản cũng chủ trương giải phóng con người. Nhưng vì họ đứng trên lập trường duy vật, nên con người đối với họ chỉ là con người vật chất. Tinh thần đối với Cộng sản chỉ là hậu quả của những hoạt động vật chất. Nhưng duy vật chủ nghĩa của Cộng sản không phải là một duy vật thường, mà là duy vật biện chứng.

Nghĩa là lịch sử không đến triển điều hòa và tuần tự do những nguyên nhân vật chất, như sự giải thích của phái duy vật thế kỷ 18. Đối với Cộng sản lịch sử tiến triển do đấu tranh giai cấp. Tại sao có giai cấp ? K. Marx chủ trương rằng trong một xã hội có hai giai cấp : Giai cấp tư bản, chủ nhân của các cơ sở sản xuất, có tiền có nhà máy . . . và, giai cấp vô sản, chỉ dùng sức lao động để tự nuôi sống theo Marx, giai cấp, tư bản có khuynh hướng bóc lột những người vô sản. Vì vậy đấu tranh giai cấp. Sự đấu tranh đó đã có từ lâu, ở mỗi thời đại, nó mang một hình thức khác. Theo Cộng sản ở thế kỷ 17, 18, có sự đấu tranh giữa các tầng lớp phong kiến và giai cấp tư bản mới thành lập... Đặc điểm của thế kỷ 20 là sự đấu tranh giữa 2 giai cấp tư bản và vô sản.

Marx chủ trương muốn giải phóng con người, phải giải phóng giai cấp không phải người (vô sản) để cho họ có một số các điều kiện sống hợp với địa vị làm người của họ. Từ đó, con người sẽ được giải phóng.

2) Chánh trị

Muốn giải phóng giai cấp vô sản, phải làm cách mạng để lật đổ giai cấp tư bản bóc lột họ. Và muốn cách mạng thành công, phải có một chế độ độc tài mà Cộng Sản gọi là "vô sản chuyên chính" để bảo vệ vô sản, chống giai cấp phản cách mạng (tư bản) khôi những trả thù có thể xảy ra, Vì vậy mà Cộng Sản luôn luôn chủ trương đu kích chiến để lật đổ chánh quyền hợp pháp mà họ quan niệm như đại diện

(Xem tiếp trang 11)

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY
VĂN - NGHỆ

Nhìn lại quá khứ kháng chiến, những tâm tình lui về khách quan, những hình ảnh về thái độ tham dự hay chối từ

Đọc sách : Mười nhà văn, mười truyện thời chiến, xuất bản VĂN

DOÃN Quốc Sỹ : *Chiếc chiếu hoa cạp điều—Thanh Tâm Tuyền : Dọc đường — Nguyễn Mạnh Côn : Hai đứa trẻ, một cây cầu*— Võ Phiến : *V ề một xóm quê* — Nguyễn Đình Toàn : *Trong đêm* — Sơn Nam : *Một bức chân dung* — Dương Nghiễm Mậu : *Người nuôi bệnh* — Y Uyên : *Bão khô* — Thế Uyên : *Bân tình ca thứ hai* — Mai Thảo, *Người đàn bà trong vòng đai trắng.*

Bối cảnh truyện đều nằm trong khoảng thời gian sôi động của Việt Nam, vừa đúng hai mươi năm kể từ 1945, từ cao trào kháng chiến đánh Tây đến những ngày tang tóc đang phơi rộng trước mắt mọi người

Mười truyện, mười cách nhìn, mười sắc thái, mười phong phú riêng biệt của tác giả : cuộc chiến Việt Nam, bộ mặt Việt Nam loạn ly từ đó tới nay được cởi ra với nhiều khía cạnh khác nhau. Từ những ngày kháng chiến : Việt Bắc chiến khu ngàn cây xanh tuôn, hay Hà nội thành phố những dặn xé day dứt, hay đồng lầy muỗi đỉa bưng biền miền Nam đến cảnh tượng còn kéo dài đến tưởng như không dứt sau mấy năm qua. Từ những thắc mắc cắn rứt, những âu lo như có pha hối hận, những lựa chọn, những điểm miền trống trơn hay chua xót, cố tính hay không thể khác hơn, những thiết tha thu gọn dựng lại từng ấy hay ngấm ngầm còn kéo dài không ngưỡi. Đối tượng cuộc chiến Việt Nam sờ sờ trước mắt với bao nhiêu ảnh tượng thật phủ vây từng mỗi người dân, đối tượng đó lại có vẻ sẵn sàng tuột khỏi bàn tay những nhà văn của ta. Những mẫu ảnh tượng của hoàn cảnh chiến tranh không thiếu, chúng ta có thể thấy bàng bạc trong nhiều sáng tác, nhất là khoảng thời gian gần đây. Như là đồng thời với một sự "leo thang", nối theo ngôn ngữ thời sự. Nhưng khó tìm được một thái độ sống thật, vượt ra ngoài cách thể cố ý thu mình vào một góc nào đó, một sự trải rộng con người mình trên cả khung cảnh cuộc đời Việt nam đen tối.

Có thể nhận đại khái một thứ tự thời gian nào đó cho những cái nhìu, từ Doãn Quốc Sỹ, Võ Phiến,... qua Thanh Tâm Tuyền... đến Nguyễn Đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu, Thế Uyên, Y Uyên, có thể nói tắt từ những người đã *quen* đến những người *mới* đến Từng ấy...và từng ấy đó. Và người ta có thể bỡ ngỡ trước khá nhiều góc cạnh của bi đát, cũng có thể vẫn chưa thỏa mãn được vì còn trăm ngàn góc cạnh khác thoát khỏi những ngòi bút không kém tinh mi của các tác giả trên.

Truyện không mở rộng chân trời cái nhìn về chiến tranh, nhưng thu hẹp lại, trong một lời tự thú, trong một mô tả hết sức cô đọng, cảnh trí, suy tư hằng ngày được vẽ lại, không hững hờ nông cạn như con mắt thấy nhưng lọa lồ, sâu sắc, đặt vấn đề như trái tim câm và óc phải thức trong cơn xao xuyến

Truyện *Bão khô*, truyện *Hai đứa trẻ một cây cầu*, Truyện *Dọc đường* : những cảnh đơn sơ, tàn nhẫn lạnh lùng nhưng cảm động đến độ làm nghẹn ngào người đọc. Từ lối văn bóng bẩy nhiều mầu sắc (lắm lúc đâm ra giả tạo) của Mai Thảo, "tiếng Việt trau chuốt với ngôn ngữ Thanh Tâm Tuyền", cái giản dị hồn nhiên của Sơn Nam (đến như quên lãng kỹ thuật) cho tới những lối thiết tha như Thế Uyên, Nguyễn Mạnh Côn, hay bình thản, đơn sơ, gầy gọn mà nhiều nơi rất đào sâu của Võ Phiến Y Uyên, Doãn Quốc Sỹ Nguyễn Đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu... người ta gh

(Xem tiếp trang 11)

(Tiếp theo kỳ trước)

CÂY CHỔI QUÉT MÁU

truyện PHƯƠNG-B-YÊN

Một buổi trưa nắng dữ, nhà cửa trong làng kín bưng. Ngoài tiếng võng kẽo kẹt, những điệu ru em mơ màng, đàn gà kêu chíu chít, ai nấy đều im ra ngủ như chết. Thằng Tẹo ngồi cạnh chuồng gà con, không nghe tiếng Miên ru bé Cam, bèn lẻn ngõ sau đi tuốt về phía bờ sông nước đang lớn. Bọn trẻ có mặt đủ cả la lối tung nước vào nhau. Tẹo cởi áo quần móc lên ngọn cây bên cạnh men theo ván cầu tàu ra phía ngoài. Một đứa trong bọn la lớn :

—Ê, Tẹo mày có ngon nhảy tao coi.

Tẹo co giò nhảy tùm, nước bắn tứ tung. Bọn trẻ vỗ tay hoan nghênh ầm ỉ khiến cha sở đang ngủ giật mình, càu nhàu. Tẹo lặn một mạch, mở mắt nhìn thấy hai chân ngo ngoeo phía trước, nó vội nắm chặt cứng. Thằng nhỏ bị nắm chân la ôm tỏi tổ cha thằng Tẹo co buông tao ra không? Mấy đứa khác quay lại cười ầm khiến thằng nhỏ tức. Tẹo trồi lên mặt nước rồi hoảng hồn lặn xuống ngay vì vừa nhận ra thằng bị nắm chân chính là Thạc, đứa dữ nhất trong bọn. Lần này nó lặn ra giữa sông trồi lên thấy bọn trẻ đeo quanh mấy cây sào yếu ớt. Cha sở đã bắt ghế ra ngồi ở hiên nhà, cầm quạt đập phành phách vào ngực vào lưng vào bụng. Tẹo trông thấy cha nhưng không sợ vì hôm nay ngày thường. Cha vẫn hay hám cả bọn là ngày chúa nhựt mà đi tắm sông hay leo cây lờ chết sẽ không được đem vào nhà thờ làm phép xác, không được chôn ở đất thánh, và khốn nạn nhất, sẽ xuống thẳng hỏa ngục mà chịu hình phạt khổ sở đời đời kiếp kiếp.

Tẹo quơ được thận cây chuối trôi linh binh. Nó choàng tay trên những bẹ lá trơn bóng cho đỡ mỏi Trời cao không mây, trống rỗng nhìn mòi mắt. Bờ sông bên kia im lìm, nó thèm thuồng nhìn dãy cây bần đang mùa cơ trái nhưng không dám bơi qua vì nước chảy quá mạnh. Một hồi Tẹo ngoẻo cổ tựa trên thân chuối. Đám lục bình trôi ngang cọ vào đít nó nhồi nhột. Bỗng tiếng các bùm các bùm vang dội, nó giật mình ngơ ngác. Bên kia sông vẫn êm ru. Cha sở vội vã vào nhà. Tẹo chỉ kịp nhìn thấy trên chiếc cầu Năm Cốc vừa đi qua một anh lính lảo đảo rồi té nhào xuống nước. Cha sở cùng ông từ già luống cuống chỉ tay về phía bờ bên kia. Tẹo xô thân chuối bơi lẹ vào bờ. Cạnh con rạch thiên hạ bu quanh bàn tán xôn xao. Mấy người lính vác súng chạy lại nói lớn :

—Bà con tránh xa, coi chừng lạc đạn.

Mặt binh sĩ cầm trung liên bắn ào ào ra sông. Mọi người hoảng hồn nằm rạp xuống đất. Tẹo vừa trồi lên nghe lần đạn vút qua đầu, vội lặn thẳng về phía nhà Năm Cốc. Một hồi súng im tiếng, đám đông lồm ngồm đứng dậy chen lấn chật đầu cầu. Hai người lính tiểu đoàn đã nhảy xuống nước. Máu đỏ nhuộm đầy dòng nước rạch trong xanh. Hai anh lính quậy quậy một hồi lâu rồi kéo lên một cái cẳng cong queo. Dân làng và cha sở vội làm dấu thánh giá, tránh ra nhường chỗ cho xác chết vừa được vớt lên. Bụng người lính bị hai viên đạn đâm suốt, sau đoàn. Tẹo quay lại chỗ cầu tre. Dưới rạch chỉ còn một cụm nước đen ngòm, vài vệt máu tươi len theo làn nước xanh ra ngoài sông cái. Nó đứng nhìn vũng máu đặc quánh trên bờ một lúc rồi chép miệng lắc đầu bỏ đi.

Tiếng đọc kinh âm u trong nhà thờ dưới ánh đèn sáp lung linh thoảng bị tiếng súng nổ lấp mất. Dân làng họp nhau quanh chiếc quan tài vừa đóng xong ban chiều kê giữa hai hàng ghế cũ. Sáng hôm sau khi quan tài đã nằm yên dưới mộ, thiếu úy Tâm dẫn một đại đội sang tuần thám ở cánh đồng bên kia. Vào khoảng trưa người ta nghe tiếng súng nổ lạch tạch xa xa. Miên lo sợ vội đến nhà thờ đọc kinh. Má nó trông thấy hiền ngay, nhưng bà cũng mừng cho hai đứa. Mãi đến tối, sau lác đoàn tiếp viện vượt sông, hỏa châu nổ sáng rực chân trời. Linh làng hầu hết rút vô bót, ngoài đường vắng tanh,

Khoảng ba bốn giờ sáng đại úy tiểu đoàn trưởng và một người lính Mỹ rủ nhau ra ngồi cạnh bờ sông. Hai người không nói gì với nhau. Cuộc đụng độ nguôi dần, hỏa châu đã tắt ngấm tự lúc nào Chốc chốc một vài tiếng súng nhỏ lụp bụp. Sương đêm giăng mờ mịt trên mặt sông nước chảy xuôi bình thản. Vài con cá đớp nước bong bóc trong đam lá dừa thầm lặng. Mỗi lần Mỹ kéo cao cổ áo, ngồi im nhìn mênh mông khoảng trời tối mít. Một con chim cú hú hụ đâu đây khiến vị sĩ quan già cơn ớn lạnh, cùng lúc vệt sao băng vẽ đường lửa đỏ ngang trời.

— Mosley đang nghĩ gì vậy ?

Người lính Mỹ không vội trả lời. Anh lắng nghe tiếng chim bìm bịp kêu vang mé sông Búng mầu thuốc vào đám lau sậy, anh nói :

—Tiếng chim nghe buồn quá, đại úy.

Vị sĩ quan già thở dài :

— Ở xứ anh có giống chim này chớ, Mosley ?

— Hình như không, nhưng...

Mấy tiếng cắc bùm thật gần khiến Mosley ngừng lại nghe ngóng, có lẽ từ dõn làng bắn cảm canh, tiếng vang tận bên kia sông dội về. Mosley chậm rãi đốt điếu thuốc, ngả người nằm dài trên đám cỏ ẩm ướt dưới chân. Tháng bảy trời trong lốm đốm muôn ngàn vì sao xa vời vợi. Anh thoáng nhớ quê hương có dòng Hudson nước xanh cát ông ánh, nhớ Cybèle mắt sâu tóc mượt mà anh sẽ cưới làm vợ. Giờ nay nàng đang làm gì, bà mẹ già của anh đang làm gì, thật khó nghĩ ra. Nếu mình không bị sang xứ này, không bị ràng buộc với cuộc chiến xa lạ kỳ quái của xứ nầy, ừ nếu... Mos-

Năm Cốc vừa đi ngang trên chiếc cầu tre mộng manh phía trên nhà cha. Hắn chập choạng bám vào cây sào dài bắt từ bên này sang bên kia con rạch nhỏ. Đó là một bất trị như cha thường gọi. Sau khi đi khu về, hắn bỏ đạo, gây lộn với cha sở, làm nhiều điều xằng bậy, bị cha nói quá Năm Cốc bèn dọn nhà lên tuốt phía trên khu đất thánh có lau mọc kín mít. Lâu lâu mới thấy đi ngang chiếc cầu tre nhỏ sang nhà Tư Xệ mua đồ dùng, ít khi dân làng thắc mắc về hắn, một phần lớn đều ảnh hưởng lời cha sở. Hắn cũng chẳng cần quen biết với ai, dù không họ hàng thân thuộc. Đêm nào hắn cũng đốt đèn đi soi cá giữa cánh đồng rộng bao la, gió quét lồng lộng. Má thằng Tẹo thường nhắt bé Cam mỗi khi con nhỏ khóc Bà ẵm nó ra trước nhà, chỉ tay hùng hồ : « Ma đuốc đó, nó ăn thịt mày có nín ngay không » Ánh đuốc Năm Cốc thường lẫn hiện mãi tận hai ba giờ sáng mới chìu tắt ngấm trong tiếng côn trùng rỉ rả buồn tanh. Từ đạo tiểu tương hai lỗ thật lớn lở lói, máu tươi cùng nước rạch ri ri chảy, đọng thành một vũng lem nhem trên bờ đất khô. Vài đứa bé khóc ré lên, mấy cụ già lấy khăn trầu lau nước mắt. Trong si Nhu ấp tai vào xác, quay lại thất vọng :

— Chết thật rồi.

Chiếc võng và cây sào tre đài được mang đến. Xác chết được đặt lại ngay ngắn và hai người lính khiêng đi chòng chành. Bọn trẻ lạch bạch chạy theo nói chết coi ghê quá tụi bây hén, người lính khiêng võng phía sau quay lại hét :

—Đ.m. chết đó ăn được không? Đi theo om sòm tao bắn chết cha tụi bây hết giờ.

Đám con nít dừng lại, lầm bầm mấy câu gì trong miệng. Tẹo vừa chạy đến hỏi gì đó tụi bây? Thằng Thạc quay lại trừng mắt nói chết đó ăn được sao mà hỏi? Tẹo nhìn quanh thấy thiên hạ vừa đi vừa bàn tán. Cha sở bước ra khỏi nhà trong bộ áo dòng đen vội và về hướng trại chỉ huy tiểu

(Xem tiếp trang 6

★ THƠ

cơn mưa trong đời chàng

nàng xoắn mình theo những con ốc
những con ốc màu đỏ đánh đu trên máng xối
chàng ve vuốt đời chàng trong miệng lu
từng sợi lông xanh biếc
buổi chiều
tiếng còi hu lên trong óc
nàng bắt đầu chạy
cơn mưa chợt rớt xuống
lẫng những giọt nước màu hồng

chàng mang hoài chiếc giày rách trên vai
đi vũng tương lai và kiện tại chàng trong đó
trong chiếc vớ đen bẩn và thối
đó là kỷ vật chàng hết sức gìa giữ
khi chàng chỉ còn một chân

bầy kiến đen ba quanh miệng chén
trong chén đựng đầy cơm và tình yêu
đó là phần ăn của nàng
bây giờ sàng được đếm bằng mười đầu ngón tay
chàng nhớ rất rõ
mỗi ly cà phê mỗi que điếm và mỗi điếu thuốc

cỏ đã mọc nửa đã cao và nàng thì đã chết
mưa vẫn mưa hoài
nhưng giọt nước mắt cuối cùng đầu lại dưới chân

nàng đã mọc đôi cánh non bay lên khắp đi vảng chàng
đi vảng đã cao như nấi đá
chàng thì vẫn ôm tương lai chạy hoài theo đứa trẻ
này em này em
cơn mưa chợt tạnh trong hồn chàng
tháng năm và bất tận

TỪ KẾ TƯỜNG

Cây chổi quét máu

(Tiếp theo trang 5)

ley bứt một cọng cỏ cạnh sườn cho vào miệng nhai nhai, hương vị thơm ngoan đầm ấm như những đêm nằm cạnh Cybèle giữa cỏ cắt rêu xanh, xung quanh làn nước róc rách hoàng vắng. Để nghe nàng kể chuyện miền Provence quê hương đẹp như truyện truyền kỳ. Anh được lính nhập ngũ sau đó sang thẳng đất này từ tháng tám năm ngoái. Ngày đi hiện ngang lý tưởng bao nhiêu, thì lúc bước chân xuống đất liền Mosley cảm thấy chán ngán gấp bội. Anh chưa bao giờ trông thấy một miền đất nào khốn khổ như miền đất anh phải chiến đấu bảo vệ này, chưa bao giờ trông thấy một đám dân tộc nghèo đói, điêu linh, bần cùng cao qui lẫn đê tiện như dân tộc này. Hình như chiến tranh đối với họ là căn bịnh triền miên, đã bị lột mất những nhực nhối hành hạ lúc ban đầu, lúc nào vậy? Họ sống như một đàn súc vật bình thản đi vào lò sát sinh, không kêu than chống cự.

Vị đại úy vẫn trầm ngâm bập bập ống vố, thỉnh thoảng lại quơ tay đập muỗi thở dài. Mosley ngồi phắt dậy, anh chợt sợ hãi lạ lùng. Gió lạnh từ mặt sông tạt vào, đám lá dừa xào xạc một lúc rồi lặng im.

— Đại úy nghi sao ?

— Sao ? Mosley. Vị sĩ quan sửa lại gọng kiêng.

— Ồ nhiều chuyện. Quê hương ông, dân tộc ông, cuộc chiến này,.. Thật tình tôi không hiểu gì hết, người Việt các ông,..

Mosley ngừng lại lúng túng. Anh vỗ vỗ bán súng, chà mầu thuốc lên gốc cây, lơ đãng :

— Người Việt chúng tôi, ồ Mosley, anh đừng e ngại gì hết. Các anh sang đây giúp chúng tôi chẳng phải là điều cao cả hay sao ? Thật vạn hạnh, vạn hạnh cho dân tộc nghèo đói này. Anh khó chịu ?

À không, cám ơn, tôi không hút được Salem.

Mosley bỏ bao thuốc vào túi, loay hoay tìm quẹt máy. Ngọn lửa nhỏ phần phật. Khuôn mặt viên đại úy rắn rỏi, trầm mặc, chịu đựng, bướng bỉnh. Trong một phút, Mosley cảm thấy mình kém cỏi, ấu trĩ. Anh gạt bỏ ý nghĩ đó ngay, lầm bầm :

— Khó thẳng được.

— Đúng đó, người Mỹ nào cũng nói như ông, nhưng phần người Việt chúng tôi thì lại khác.

— Ông vừa nói người Việt chung tôi, khó hiểu quá.

Viên sĩ quan già uể oải đứng dậy, ngước nhìn bầu trời. Ông cảm thấy tủi cực nghẹn ngào, buồng xuôi :

—Rồi ông sẽ được, Mosley.

Hai người đi về phía căn trại im lim. Ngang nhà cha sở họ nghe tiếng lục đục. Sắp năm giờ sáng, cố lẽ. Còn bao nhiêu ngày nữa mới trở về quê hương, trả lại chiến tranh này cho dân tộc này. Biết có trở về được không? Mosley đi chậm lại và viên sĩ quan bên cạnh không nói thêm lời nào. Ôi, Việt Nam của mẹ già, vợ yếu mong đợi, của trẻ bơ vơ, của máu, của nước mắt nghèo, đói. Hai mươi năm rồi và còn bao nhiêu năm nữa ? Thắng trận cuối cùng. Hừ, để nhìn Việt Nam chìm trong điêu tàn, kiệt quệ, hấp hối, không hơi sức trồi lặy. Bên nào được, thật chẳng ích gì, Chiến thắng cuối cùng, thật khôi hài và bi đát.

Rồi một ngày nào biết đâu anh chẳng trở về với mặt cánh tay, một cái chân, hoặc người ta sẽ mang về với cái đầu nát bét, hay cái bụng tan tành, hay anh chỉ còn là một đống thịt bị băm nhừ, nát bét,. Em khóc đây đủ biết rằng vô ích. Tâm. Lúc này anh lăm lì chẳng hay cười đùa. em sợ tiếng chim cú kêu sau nhà trong những đêm anh đi mặt trận. Năm nay em hai mươi tuổi, đã nghe súng nổ bao nhiêu ngày vẫn chưa hết đánh nhau. Anh nói cười nhạu lúc này chỉ tổ làm khổ nhau khiến em sợ. Miên nhúng mấy cái áo xuống giòng nước rạch lạnh, nghĩ đến bòn người linh bị bắn chìm sẽ trên cầu tre ngoài gần mé sông lớn. Nước vẫn xanh trong, máu đâu ? Miên rùng mình rút tay lên, vừa lúc bà Năm cất tiếng gọi ới ới sai Miên nấu cơm trưa, Bà ngồi nhai trầu trên bộ ván như mọi khi, thấy Miên đi ngang cặp đùi trắng nõn, cánh tay thon dài. Bà bỗng nhận ra con nhỏ đẹp thật, từ lâu có bao giờ bà để ý đến bọn trẻ ở nhà. Biết chuyện giữa Tâm và con mình, bà chỉ chép miệng nói kệ tụi nó muốn làm gì thì làm, có số phần cả, như ba nó ngày xưa ai mà có ngờ. Hàng xóm thấy nhà bà đơn chiếc nên cũng chẳng thèm châm chọc chi.

Miên xách nồi gạo ra ngồi vo mé sau nhà. Nó nhìn mông lung qua hàng rào trúc lưa thưa. Mặt trời lên đã cao, qua tàn cây vú sữa, mấy giải mây trắng trôi bình yên, Con đường đất nhỏ Tâm thường rẽ vào đến với Miên bây giờ vẫn còn mang một vết đen lớn, máu của đội Cầu chết để lại mấy bữa trước. Miên đang ngồi vá lại mấy chiếc áo cũ trong buồng thì nghe tiếng đội Cầu lẻ nhẻ sau nhà :

— Thiếu úy...ơi... Chán quá rồi.., bạn bè... chết hết, con vợ tui nó bỏ... đi theo trai... không ai coi sóc mấy đứa nhỏ... thiếu úy... u..ống với tui chơi.. chơi...

Tiếng Tâm nghe êm nghị :

— Chú phải về trại ngay. Đã cấm trại còn say sưa. Phải bỏ tù chú mới chịu sao ?

Một lát hoàn toàn yên lặng, có lẽ Tâm bỏ đi không ghé

★ THƠ

người đi tìm Việt Nam

Người lính ôm súng ngủ trong hố bom
nhớ me nhớ cha nhớ vợ con nhỏ
đốt trái mìn sáng nhe răng cười
mà nước mắt chảy xuôi

anh bẻ nòng súng lạnh
anh bày những viên đạn sáng trưng
làm bữa ăn đêm ngon lành
anh lấy hỏa châu gắn lên hai mắt
nhìn ruộng lầy máu
nhìn sông tràn máu
nhìn núi đặc máu
anh dẫm lên máu chạy khắp Việt Nam
anh tìm chiến tranh, anh giết chiến tranh
rồi sẽ mổ bụng giết mình.

anh là chiến tranh anh đi tìm mình
tay chân đầu óc ruột tim đàn quạ cướp đi
anh còn đôi mắt trái sáng
đi khắp nước này tìm người Việt Nam
anh khóc hoài vẫn chưa tắt lửa
vẫn biết biệt dân tộc, quê hương.

PHƯƠNG BÌNH YÊN
VII-66

Saigon hay những cô hồn ...

Tiểu thuyết của JEAN LARTÉGUY

Đám thằng Phệ không có gì khó chịu với tên Mỹ mới gốc các vùng Maine, giọng nói Berry ngọt lịm. Hắn mở lời:

—Trời nóng chịu không nổi. Ai cũng mong mưa. mong đánh nhau, rốt cục chả có gì.

Souilhac ra vẻ thành thạo:

— Uống đi, đừng mong đợi gì hết kẻo đá tan, ly huýt ki lại nóng.

Perle và chồng rút lui, Phệ cũng sắp sửa. Trước khi đi, hắn kéo Julien tới một chỗ riêng.

— Ngày mai đến tao; lần cuối cùng tao cần nhờ mày đó.

Bây giờ Souilhac đề nghị đánh một vòng trong lãnh địa của Lê Đạo... Hắn chỉ có thể ngủ được khi trời gần sáng.

Mỗi người leo lên một chiếc xe kéo ngồi tận hưởng đêm mát rượi. Nhịp chân trần trụi của người phu kéo khiến xe lắc lư đưa hai người đi sâu vào vùng tối tăm ngăn đôi Saigon-Cholon. Con đường Hải Quân dìm họ trong ánh đèn rực rỡ, giữa những tiếng nói hỗn độn khó nghe, những khích động, tiếng la hét. Đối với người Tàu, đó là những âm thanh liên tục đeo đuổi họ từ lúc ra đời, trong cuộc sống, và mãi tận phút chết.

Một gái ăn sương son phấn loè loẹt, điệu bộ khinh khỉnh bước xuống chiếc xe kéo vừa dừng trước hộp đêm quen thuộc.

Dưới ánh đèn khi đã sáng chói xè xè. một ông già mặc xà lôn, miệng mồm mà vụi về đứng bán những tô cháu mề vành. Lính Tây vung tay vung chân đi trên đường cần lối các cô gái. Bọn họ uống quá nhiều rượu «chum» đâm ra thô lỗ.

Một đám—ăn mày nhào tới Julien, những cánh tay cụt nhớp nhúa máu quơ loạn xạ, Mắt họ lờ đờ, xương xẩu lồi cao, hơi thở mùi dịch hạch hắt ra từ những buồng phổi mục thối, Julien vội xuống xe thoát khỏi đám ăn mày, Anh thù ghét cảnh đói khổ và vẻ xấu xí, thù ghét cả hình ảnh mình méo mó gặp được trong những thể xác lệch lạc, trong những cái miệng không răng kia, Julien run cầm cập. sợ sệt và giận dữ.

Holden, hai tay thọc vào túi đứng nhìn bọn con nít nô đùa trong một vũng nước lấp lánh ánh đèn nê-ông xanh đỏ từ các biển hiệu chiếu tới.

Holden lấy một cô gái Nhật có được ba con giống mẹ, giống những thằng nhỏ phơi đít đang dầm mình trong vũng sáng rung rinh đây.

Nhưng con anh ta đã đi ngủ lâu rồi trong lúc bọn nhỏ này, như ba má chúng, đã tử lâu không còn biết đến ngày và đêm.

Trong những hộp đêm hạng nhì, họ thuê những gái đi mềm nhũn, bất động ôm xoay qua xoay lại như những búp bê cao su. Sau đó, con đi ngồi vào bàn, cười đùa, điềm dúa, cần hạt dưa một cách thành thạo nhẹ nhàng. Hết giờ, nó đứng dậy chẳng một lời chào, trở lại với mụ tú bà để được gửi đến bàn khác. Bọn gái để khách tự do rờ mó vuốt ve khi nhảy, coi như chẳng có chi, miễn là những cử động không quá bạo dạn để cả phòng nhìn thấy.

Hai người vào thăm căn cứ đi mênh mông mới xây của Bình xuyên chứa hơn ngàn gái bán tròn. Bọn gái họp thành nhóm độ mười con trong một gian phòng sáng chói đèn nê ông, trang hoàng một máy hát, tủ lạnh, bàn ghế cứng nhắc, xấu xí mua ở đường Barbès. Nạn mải dâm mang bộ mặt lạnh lùng của tội lỗi đủ loại.

Souilhac chọn một gái đi nhỏ nhẵn người Mên, nước da ngâm đen và cười trong mũi. Hắn muốn thêm lần này nữa để xem có gì mới lạ nẩy ra trong cơn giao cấu. Đứa con gái giả đò khoái lạc, nhưng quá vụng về. Nó trơ trơ như hãn. Hắn tự hỏi hai cặp đùi dồn dập này có ý nghĩa gì không.

Holden, phần anh ta, không thắc mắc về đứa con gái chút nào. Lúc ra đi, anh vỗ mông nó, dúi cho một số tiền tặng khá nhiều.

Julien để mặc cho đứa con gái Việt ôm vừu lôi kéo. Nồi cơn, anh dùng mọi cố gắng vuốt ve để kích thích khối thịt bất động ; đứa con gái vẫn trơ trơ như đá, mắt theo dõi con thằn lằn chạy trên vách tường.

Sau đó cả bọn đánh bạc ở Đại Thế Giới. Trên tấm thảm ở đây, thằng cu li đặt năm đồng bạc mong khỏi chết đói, Viên đại tá đặt tiền lấy trong quỹ của trung đoàn.

Ba giờ sáng, cả bọn lại gặp nhau trong một tiệm hút nhỏ cạnh bờ Kinh Tàu. Mùi nước bùn, mùi cá khô lẫn lộn hương thơm dịu, len lén trụy lạc của á phiện. Tiệm là một cái hầm đào vụng về ; hai bên kê những ván cây, ánh sáng độc nhất là chiếc đèn dầu lửa.

Cả ba cởi bỏ đồ ướt đẫm mồ hôi, mặc vào những áo choàng bằng bằng lụa hồng có thêu rồng vàng.

Souilhac nằm hút ; trong ánh đèn chập chờn mờ ảo, mặt hắn như tan ra thành những đốm đen, đốm sáng. Một cô gái thật trẻ, mái tóc dài đen nằm bên cạnh, đầu đặt ngay thắt lưng. một tay đứa con gái ôm sát Souilhac rồi bắt đầu vuốt ve nửa thân hình vùi trong vạt áo cải Thằng bồi tiệm đưa cho hắn ống tẩu sau khi đã hơ cục sái nhỏ lên ngọn lửa. Hắn chỉ kéo hơi ngắn Thằng bồi hút nốt phần còn lại Trong bất cứ tiệm hút nào, Souilhac không bao giờ cho tiền nước nhưng chia phần thuốc cho người hầu.

Những hình tượng nhảy múa trước mặt hắn theo nhịp điệu dồn dập của những phim câm ngày xưa. Hắn không tài nào xua đuổi nổi bất cứ một hình ảnh đó dù nó ám ảnh nặng nề. Nó đưa hắn trở lại hai năm lưu trú làm bác sĩ trong một thị trấn nhỏ miền Phi Châu đen. Đàn bà ở đó phải khép mình vào qui luật suốt tám tháng; khiến đàn ông phải uống rượu mặt đỏ phòng như bọt biển rồi kiệt lực lần. Quan cai trị tại đó bị vợ bỏ bên sống với một gái da đen; Souilhac và vị truyền giáo cũng chẳng làm gì khác...

Bọn cùng đinh cỡ nhẵn, ngấu nghiến những đống rác rưởi: công việc của sở kiểu lộ chẳng thấy mà cũng chẳng cần thiết vì đã có bọn này làm rồi. Cứ nửa tháng một chiếc máy bay từ Dakar đến hạ cánh buổi xế chiều, sáng hôm sau lại đi mất. Vừa nghe tiếng máy, bọn cùng đinh vội chui ra khỏi những thùng rác rồi từng đàn trăm đứa mình mẩy dẫy ung nhọt máu mủ xua nhau đi thành hàng thẳng trên con đường mòn dẫn tới bãi đáp. Xe cam nhông, xe díp cóc án nát thây, bọn Đen lấy gậy đập loạn đả nhưng vẫn tiếp tục những bước chân thống khổ trong hàng ngũ như thường Bọn khốn nạn đến tụ họp sau đuôi máy bay. Khi máy bay được kéo đi, chúng lại bước theo; khi máy bay nằm trong nhà chứa, chúng vẫn đứng trước những cửa đóng kín mít.

Bọn tì tiện quả no bụng lại chờ máy bay cất cánh. Chúng không thể bay cao được nhưng ít ra trong sức quạt của máy chúng cũng vượt khỏi mặt đất.

Sau mỗi chuyến máy bay người ta thấy bọn chúng lê thê hàng giờ dưới những ngôi nhà dài mái tôn hay dưới những nhà hộp hình chóp của bọn đen. Rồi đứng lại, sau đó chui vào thùng rác, lại nhóp nhúa, lại no say trong mười lăm ngày.

Ngày mai có lẽ Résengier sẽ đến đó. Souilhac và Phệ có một lần nữa đi theo ông ta bằng chuyến bay kế tiếp. Nhưng cả hai đầy rác trong họng ; phải khốn đốn vô cùng mới rời khỏi thùng rác này được.

Holden mua một chai huýt ki. tu từng hơi dài, Hắn nghe Yuziko vợ mình chơi đàn Kami-xen âm điệu mạnh mai ngân dài lúc con dế gáy giữa khoảng trời đêm đổ xuống.

Đứa con gái tiệm thuốc thu hút Julien dữ dội. Đầu ghếch lên chiếc bình sứ, phần thân thể còn lại chìm trong đêm, nó chẳng khác một chiếc mặt nạ bất động cầm trên đề tượng. Hai bàn tay với mấy cây kim dài hơ từng sái thuốc trên ngọn đèn dầu như một hiện hữu riêng biệt tách khỏi cái đầu không còn cổ kia.

Chẳng đẹp, chẳng xấu và hầu như chẳng bao giờ ra khỏi chiếc hang, thân thể đầy ứ chất á phiện, đứa con gái có một phép gọi hồn trù ếm như một phù thủy huyền bí những ngày nhân loại còn sơ sinh.

Julien rất dễ kéo nó ngã vào lòng mình ; có lẽ nó chẳng tỏ thái độ phản đối sẵn sàng tuột cái quần lãnh đen một cách máy móc ; rốt cục, anh ta chả dám.

Đột nhiên Julien cáu tiết với cái hang này, với hai thằng bạn và đứa con gái. Anh đứng dậy, tâm hồn buồn bã, chập chờn đi ra ngoài trong đêm Saigon tìm thăm trước lúc trời đổi màu lụa xám xanh lơ.

Julien bảo phu kéo ngừng lại hai hay ba lượt để ói mửa. Mùi thành phố. một lúc hắt hiu, sẽ cuồng dậy cùng buổi hừng đông. Bây giờ những mùi đó còn dễ phân biệt nhưng trong chốc lát tất cả trộn lẫn với nhau bám dầy những con đường, thối tha, ngào ngạt.

Calamar vẫn còn há miệng ngáy dù ánh mặt trời xuyên cánh cửa chớp khép hở đã tràn ngập căn phòng. Xâm Tiểu lay anh ta dậy vì có điều quan trọng muốn hỏi, Calamar cầu châu «Đực mình thật» quay mặt lại ngủ tiếp.

Chín giờ sáng nay- Tiểu cần nhiều tiền : dì Hồ Thái đã nói với cô ta giá gạo sắp tăng và bà biết có một vựa thóc rao bán. Bà đề nghị hai người hùn vốn và Tiểu phải đưa 20 ngàn. Hồ Thái rất giàu, bà có thể cho mượn số tiền đó nhưng nguyên tắc làm ăn không cho phép bà ứng trước một số tiền nào nếu không nhận lại số bão đảm gấp năm lần, chính vì vậy mà bà giàu

oOo

Tại Sóc Trăng, trong khu lao công một đồn điền cao su lớn cách Saigon hai trăm cây số, vào lúc hừng đông Ủy Ban Trung Ương Nam Bộ họp quanh Mãn La mới từ Hà nội vào, mang theo những chỉ thị mới nhất của Hồ chí Minh. Mãn La còn có biệt danh Cò khị còn làm cán bộ chính trị sư đoàn 308 trực thuộc tướng Nguyên. Được nhắc lên hàng bộ trưởng, Mãn La được phó thác nhiệm vụ «chống thủ tướng Đinh Tử, kẻ tay sai của Mỹ, chống lại tàn tích thực dân trong Nam, mưu đồ thống nhất đất nước trong khuôn khổ Dân Chủ Cộng Hòa »

Trong những tháng sau ngày đình chiến, Việt Minh trở thành chủ nhân những đồn điền. Cán bộ của họ đã tạo ra những hiệp hội thợ thuyền, những ca đội, lớp học tối cho người mù chữ, những ủy ban trợ giúp cựu chiến binh. Bằng cách đó, họ đã thiết lập được bộ máy hành chánh khít khao, chiếm trọn cả cánh rừng bao la với hàng ngàn nhân công hầu hết gốc Bắc, thu hoạch lợi tức từ nhựa cao su.

Túp lều họp chỉ có một cái bàn, vài cái ghế, một ngọn đèn khí đá lắc lư trên trần. Bằng giọng cần xé, Mãn La giảng giải cho năm người đứng quanh chiến thuật mà Ủy ban Trung ương đưa ra thi hành:

— Những cuộc xáo trộn trầm trọng sắp bùng nổ. Tên thủ tướng bồi Mỹ và bọn giáo phái tay sai Pháp sẽ đánh nhau. Chúng ta sẽ năng đỡ...

— Giáo phái.

Mình lên tiếng. Đó là một lão già luôn luôn nhanh miệng và cố ra vẻ giống chủ tịch Hồ bằng cách để râu ở cằm trông chẳng khác một bó cỏ.

— Không, chính tên thủ tướng. Để chống lại bọn Pháp và giáo phái, hắn sẽ đưa vào hậu thuẫn của nhân dân. Chúng ta là nhân dân đây. Khắp nơi sẽ thành lập ủy ban cách mạng. Thủ tướng sẽ lật đổ Hoàng Đế.

— Và chúng ta sẽ lật đổ thủ tướng ?

—Chưa đâu. Chúng ta sẽ nhúng tay vào bộ máy hành chánh. Chánh phủ sẽ ban hành những mệnh lệnh mà cán bộ dưới sẽ giảng giải theo đúng tinh thần những nguyên tắc. Của chúng ta. dĩ nhiên. Trong khi đó, đô la Mỹ sẽ đổ, tràn khắp nước. Nếu tên thủ tướng liều thằng gấp, chúng ta sẽ ủng hộ giáo phái. Người của ta có mặt khắp chỗ, theo hắn, chống hắn theo quân đội và chống quân đội hắn. Chánh Phủ Nam Việt Nam chẳng mấy chốc chỉ còn là cái mai rùa rỗng. Ta sẽ lật tung nó một ngày nào. Chừng đó một chánh phủ Dân Chủ Cộng Hòa sẽ ra đời rồi chỉ việc hợp nhất với chúng ta là xong.

—Sớm không ?

Sáu tháng, một năm, hai năm, có thể trễ hơn, điều đó không đáng chúng ta quan tâm Đồng chí phải hiểu là chúng ta không bị cô lập; chính trị đảng ta dính liền với chính trị Cộng Sản thế giới.

Chỉnh vì quên mất điều đó mà bây giờ tướng Phang bị hắt cẳng ; riêng Cò vì theo Phang nên bị gửi vào Nam đái công chuộc tội.

CHƯƠNG HAI

NGƯỜI CỦA GIÁO PHÁI

Ngày 26 tháng 4 ở Saigon Chợ Lớn là một trong những ngày yên tĩnh nhất, Nhưng ung nhọt vẫn nằm trọn trên trời và cơn mưa không rơi được,

Mãi 11 giờ trưa Julien mới thức, rồi đi bộ đến Phệ. Văn phòng hắn ngoài chẳng ra gì, nhưng đã chứa chấp nhiều chuyện quan trọng ít khi xảy ra, giữa khu DaKao lức nhúc chẳng kém gian phòng của Julien. Đời sống ở Saigon đắt đỏ hơn Hà Nội và Rovignon phải nhiều vất vả. Khi sắp hết tiền, Julien có hỏi vay tiền Phệ vài món tiền nhỏ, và anh cũng xác nhận với hắn không bao giờ trả. Anh cho rằng những vay mượn nhỏ nhặt đó không cầm cố được sự độc lập của mình, và chỉ có những thằng khờ mới cảm thấy hãnh diện trong vấn đề tiền bạc khôi hài như vậy. Đó cũng là những nguyên do khiến anh sống phệ phởn với một đứa con gái để qua tuần lễ.

Phệ đang ngồi một đống trong chiếc ghế bành trước quạt máy. Hắn ra dấu cho Julien ngồi, rồi nhỏ đờm trong chiếc gạt tàn thuốc, khéo léo như một tay mại bản khách trú. Lát sau Phệ nói :

— Tao có một việc làm cho mày... chắc hợp ý mày lắm đó.

— Tao không nhận đâu. Ở xa mà nhìn thì việc buôn võ khí và ma tuý làm tao thích thật. Nhưng tên mày đã gởi đi lấy lại kho á phiện trừ trong những lãng gần Sầm Nứa thuộc vùng Việt Minh, bây giờ bọn chúng ra sao ?

—Chả có tin tức gì nữa. Bọn chúng hiểu rõ đó chỉ là một cuộc đánh liều, vả lại có mất mát gì đâu. Chúng có 10 phần trăm thành công, 10 phần trăm lãnh được một triệu bạc, trong khi ở Saigon giỏi lắm chúng chỉ sống được một tuần. Cảnh vệ của Bình Xuyên làm bọn nó chán. Tao hiểu rõ sự khác biệt giữa những tên vô lại sẵn sàng đắc lực trong bất cứ công việc nào như bọn chúng đó, và những đứa như mày sống nghèo khổ vì muốn vậy. Hôi nãy tao nói không rõ lắm, không phải có việc sẵn cho mày nhưng tao có việc muốn hỏi mày. Một thằng bạn sẽ đến...

(Còn nữa)

Cây chổi quét máu

(Tiếp theo trang 6)

tới và một anh lính bịt mũi, tay kia hốt từng nắm thịt nhớt nhét vô trong. Bao ni long chói chắp dưới hơn ba chục ngọn đèn run rẩy, cùng với xác chết trên võng được khiêng đi. Tâm vira chạy tới. Mọi người yên lặng, mắt đỏ hoe. Tâm nhìn Miên rồi bỏ đi luôn. Sáng hôm sau thằng Tẹo bị sai đem quàng cây chổi ra sông. Nó bịt mũi khóc mếu máo, vùng vằng cầm cán chổi lê đi. Ra tới bờ sông Tẹo quay lại nói với bọn trẻ theo sau chết hoài ghê quá tụi bây hén ?Rồi liệng mạnh cây chổi quét máu xuống làn nước trong, mấy con ruồi vội và bay lên vo vo.

Kế chiều thứ bảy sau bữa đội Cầu tự tử, Miên đi xưng tội, thấy Tâm quỳ gục mặt trong một xó tối. Sau khi đọc ba kinh kính mừng cám ơn Đức mẹ đã che chở cho người yêu, Miên bái gối bước ra của nhà thờ đứng đợi. Một hồi lâu không thấy Tâm ra, Miên lén thò đầu vào xem. Trống trơn, hiu quạnh lạ lùng. Miên rơm rớm nước mắt bỏ ra về.

Thằng Tẹo chạy thọt vô bếp, hít mũi nói:

—Chà, cá kho thơm quá. Đói thấy bà nội. Ăn cơm đi chị tư.

Miên cắt ngang :

— Đi tới giờ này mới về còn làm bộ.

Tẹo cụt hứng đứng im, một hồi mó thò tay vô túi móc ra mấy gói kẹo lớn kèm theo ba bốn đồng tiền mới tinh. Miên dừng tay xới cơm quay lại hỏi.

— Gì đó, đưa tao coi,

Thằng nhỏ bồng em lui ra xa, tay giữ chặt mấy món đồ.

— Còn lâu mới đưa, của tui mà.

— Mà tao hỏi đâu mày có các thứ đó? Nói không, tao mét má,

— Chấp chị mét. Mỹ cho tui mà.

Miên bưng mâm cơm lên nhà trên rồi trở xuống hỏi tiếp :

— Mầy làm gì mà Mỹ cho ?

— Tụi Mỹ cho chị đó.

Miên trợn mắt hỏi lại :

— Sao ? Mày nói tao à ?

Tẹo gục gặt đầu, cười tủm tỉm, ghé sát vào tai Miên .

— Thằng Tăng Lê nó cho chị đồ nầy. Nói nói với em là mày dắt chị Miên mày tối tối vô trại tụi tao chơi, như con gái xã Mao đó. Rồi tao sẽ cho tiền, tao có tiền nhiều lắm, muốn cái gì cũng được. Cứ dắt vô đi cứ ngủ lại không ai dám cản đâu, nó còn nói . . .

Miên nóng bừng mặt, tát cho thằng Tẹo mấy cái nên thân. Thằng nhỏ tức khóc. Bà Năm ở nhà trên chửi xuống:

— Tồ cha tụi mày, tối ngày lo ăn thua với nhau không hè.

Chuông nhà thờ gõ boong boong. Miên làm dấu thánh giá. Tẹo nín khóc ngồi ngay bậc cửa bếp.

— Bộ mày biết tiếng Mỹ à ? Mày nói láo thì có tội.

Tẹo bẻ xốc bé Cam, đứng dậy, lấy tay áo quẹt ngang mắt.

— Em đâu biết. Hồi nãy em đang đi thì thằng Tăng Lê và thằng thông ngôn Kiều kêu em lại nói vậy đó. Thằng Kiều còn nói thêm chị Miên mày đẹp lắm, lấy Mỹ đi cho sướng tấm thân.

—Mầy phải liệng ngay mấy của quý đó cho tao. Bọn khốn nạn.

Cơm xong thằng Tẹo đơi cả nhà ngủ hết, băng qua hàng rào sau nhà, ngang chỗ đội Cầu chết nó nhắm mắt bước mau. Nó dừng lại phía sau nhà thờ dưới tàn cây bằng lăng lớn lốm đốm bông tím rồi mở gói kẹo sã cô la ngậm mấy cục. Thấy thằng Cu Em ngồi sau hè nhà, Tẹo gọi nhỏ :

—Ê Cu ra sông với tao ?

Thằng Cu đưa ngón tay lên miệng suỵt suỵt, chui qua hàng rào cây xirong rồng. Tẹo cho nó vài cục kẹo, hai đứa rủ nhau ra sông. Mùa nước dâng cao ngập tận mé bờ đất, nhận chìm mấy cây sào tre. Bên kia bờ, đám dừa mới mọc, màu xanh non mát dịu chỉ nhô cao khỏi mặt nước một quảng ngắn. Hai đứa trèo lên tháp chuông, ngồi vắt vẻo nhìn đồng lúa bát ngát xa tít mù. Cánh cò trắng vỗ nhịp nhàng giữa khoảng trời sáng rỡ. Mấy con gà trong xóm cất tiếng gáy rè rè. Thằng Tẹo lấy tay che mắt nói :

— Nắng ở mặt sông chói quá. Chết cha, mấy đứa con gái trong làng lại chửa hoang rồi.

Cu Em ngạc nhiên hỏi :

— Sao mày biết ?

— Thì tao nghe người lớn nói hễ gà gáy trưa chỗ nào thì ắt là có con gái chửa hoang nơi đó.

— Ê, mà tao nghe nói chị mầy lấy Mỹ.

Tẹo trợn mắt hỏi lại :

— Ai nói mầy vậy ?

— Thì thằng cha Kiều nói chớ ai Không tin hỏi chả coi.

— Nó bày đặt nói xấu chị tao. Lớn lên, đi lính tao bắn chết ông nội nó.

Bỗng thằng Cu la lớn ê lính đi đâu đông quá kia mầy, kìa có cả thiếu úy Tâm nữa, xuống coi mầy, Tẹo bẩu vào cây đà bắt chéo nói thôi ngồi đây coi rõ hơn.

Dọc con đường đắtven sông, đoàn quân cụ bị súng ống, ba lô đi thẳng hàng tề chỉnh. Tâm đi cạnh vị đại úy ở hàng đầu. Anh định đến Miên nhưng khi vừa đặt chân vào phòng thì có lịnh phải đi nữa. Hai đứa nhỏ say sưa nhìn khẩu ba du ka trên vai một anh lính trémăng. Bọn con nít thường chuyền miệng nhau khẩu súng này bắn

(Xem tiếp trang 11)

GHI CHÚ

Triển lãm tranh sơn Vị Ý, tại phòng Thông tin Đô thành 8 ngày từ 17-7-1966

Trong giới hội họa, Vị Ý không phải là một tên lạ, tuy đây là lần đầu tiên ông bày tranh một mình, theo lời ông. Cách đây mấy năm, ông đã bày tranh ở Đà lạt. và từ trước đó người ta đã có dịp biết nhiều tác phẩm của Vị Ý trong nhiều triển lãm chung.

Vị Ý là người đã tỉnh nguyện chọn một lối đi và chịu khó cố gắng rất nhiều trong lối đi của mình. Trước hết ông muốn một đường lối độc đáo : bắt đầu là cách kiểu thức hóa hình dáng con người bằng những đường nét ngoằn ngoèo cùng với chất sơn xanh và nâu bàng bạc trong hầu hết các tác phẩm.

Nhưng chính cố gắng kiểu thức hóa, đường lối độc đáo của ông lại không phải là điều dễ ưa thích. Cảm tưởng khó chịu nói chung về tranh Vị Ý là do quan niệm tạo hình của ông đã đưa tới những hình thức kỹ thuật tuy phần nào có đặc biệt, nhưng có vẻ muốn vượt ra ngoài lý thường cái Đẹp hìnhthể. Người ta cảm thấy một cái gì như là thiếu sự đi đôi giữa chất sơn và những kiến thức hình thể. Và chính những kiểu thức hình thể chúng cũng còn thiếu những dẻo dang cần thiết của nghệ thuật tạo hình.

Cảm tưởng thích thú nhất của người thưởng ngoạn ở phòng tranh sơn Vị-Ý chính là sức mạnh rõ rệt của hầu hết những bức tranh trong phòng : sức mạnh của bút pháp, của quan niệm tạo hình, của một sự thành thật hồn nhiên. Ở đây ít khi có một triển lãm tiềm tàng một chất sống mạnh khoẻ như vậy mặc dầu có những ghi nhận về một nỗi cô đơn khẩo khoải.

PICASSO, GIÀ HAY KHÔNG GIÀ

Ở Paris vừa qua đồng thời có hai cuộc triển lãm của Picasso Tám mươi lăm tuổi, ở Việt Nam đã cho là già lắm, Picasso vẫn tỏ ra sung sức, một nguồn sống dồi dào, năng lực sáng tạo khoẻ, vẫn đầy hùng hồn trong sự tạo hình (éloquence plastique). Bức *Họa sĩ làm việc*, vẽ trong một ngày thôi, ngày 26-10-64 chứngtỏmột bút pháp tạo hình táo bạo và một cái nhìn không thiếu sâu sắc. Phải chăng Picasso chưa hề biết tới tuổi già ? Người ta bắt giác nghĩ tới một bức thư của một nhà văn cộng sản gửi Picasso nhân dịp sinh nhật hồi nào của nhạc sĩ nổi tiếng đặc biệt nầy.

Thực ra, Picasso ngày nay chỉ giữ được giá trị nơi sức khoẻ của thiên tài, sự hùng hồn của bút pháp. Chứ về nghệ thuật tạo hình, ông đã bị vượt từ lâu và rất xa.

Nói tới Picasso, cũng như nhiều nghệ sĩ già khác ở các nơi, người ta ít ự hỏi chừng nào mới có được nhiều nghệ sĩ Việt Nam chậm biết tới tuổi 'già'?Hỏi tức trả lời hoặc không thể trả lời được gì. Quả tình ở nước mình, cuộc chiến kỳ cục, thói nát xã hội, và nhất là sự thiếu ăn đã làm già con người Việt Nam nhiều lắm. Nói riêng thì giới nghệ sĩ thường dírách nhưng đói trong một xã hội no đủ và đói trong một xã hội chậm tiến thiếu ăn lại mục nát nghe chừng khác nhau xa.

LÊ HUY

HẠNH PHÚC

Truyện dài của TRẦN THU TÂM

Một Ông Giáo Sư, Cử nhơn Văn Chương đi cầu khẩn được làm chức « Cò Châu Thành » !

Thấy đó thì biết xứ ta không có thượng lưu trí thức.

Không thượng lưu trí thức thì trông chi có được bực thánh, bực hiền.

Phần đông người trí thức xứ ta hạm oại quyền ! Có cái nghề nào đáng hạm, đáng chuộng bằng hai cái nghề Giáo Sư và thầy thuốc.

Thế mà nhiều Giáo Sư, nhiều thầy thuốc trọn đời đã đượi buồn phiền vì không có ooi quyền.

..,Mà rốt cuộc ông giáo sư C...cũng xin không được chức Cò. Ông dành không lại một thơ ký Tòa bố.Rồi những ngày sau thấy thầy thơ ký nầy mặc sắc phục Cò, mang gươm, Ông ta đi thơ thẩn trên đường, coi người Ông thêm lùn thấp, sấu xí, vô duyên:

...Lúc ấy, bỗng nhiên xuất hiện ra một nhà Nữ cách mạng có biệt hiệu là S.T.

Bà choán một công thự làm trụ sở, treo cờ cách mạng, qui tụ các nhà cách mạng và những ai có óc cách mạng.

Tức thì các nhà trí thức trẻ già đông đão đến viếng bà. Có lẽ những ai là nhà Cách mạng mai danh ẩn tích lâu năm rõ biết được di vàng của bà. Người ta không ai biết bà đã làm chi và ở đâu mà xuất hiện ra lan tràn thình lình.

Ai đến viếng bà, cũng nghe bà hỏi vài người hầu cận : Ông nầy là người thế nào ?

Chỉ có bao nhiêu đó thôi, rồi không thấy bà ra lịnh gì, và bà làm cái chi khác.

Cũng trong lúc ấy, tại Tỉnh Đ. có một nhà thân Nhựt rất oai quyền người ta gọi là «Ông Tư ».

Ông Tư nầy không phải là người ở đâu xa lạ. Ông vẫn là người cư ngụ tại Đ... từ nào. Trong thời kỳ Pháp thuộc vừa qua, Ông lẫn quần một bêu các công trức, làm cố vấn, lâu ngày ông lập được tiệm, khách sạn, ông mua được vườn tược, cất nhà cửa. Người bổn xứ cho ông cái danh : « Bức râu cha nầy, cặm cằm cha kia ».

Lẽ tự nhiên, Bà S.T và ông hợp tác, cộng tác.

Vợ ông, trước là một chị thợ may, may ngồi cận bà ST.

Trong xứ. bây giờ người ta biết có hai bà lớn là bà Tư, vợ ông Tư và bà Năm (bà S.T.)

Có sự chi xãy ra đáng lo sợ. thì ai cũng đến năn nỉ bà Tư và bà Năm che chở dùm,

Ông Tư có một ông em, gọi là ông Sáu; tại là thứ sáu chớ không phải là quan Sáu.

Ông Sáu lúc bình thời theo xe hơi đò, nay ông không trách nhiệm gì chán chường. Nhưng ông mỗi ngày đến nhà các công chức quen vồ về, khuyên dưng lo sợ chi, vì ông đã coi «hồ so» không có tội gì !

«Hồ so» ! Hai cái tiếng ác, độc nầy. từ ngày li loạn xãy ra, nó làm cho các nhà trí thức các công chức, các nhà giàu, các thương gia trong xứ ngày đêm hồi hộp, lo sợ !

Ngoài ông Sáu, còn biết bao nhiêu người lưng nách, bậm trọn khác đến nhà người nầy kề kia mà nói chuyện «Hồ so»,«Hồ so» !!!

Ai nấy ngơ ngẩn, kinh hải, lọc lừa trong trí khôn, vạch xét trong dì vảng, chỉ thấy mình trọn đời làm việc để nuôi sống gia đình mà tại sao lại có «Hồ so»

Đành rằng làm việc với người Pháp, mà nào có phải tại mình đem người Pháp qua đất Việt, và sáng tạo cơ đồ cho họ.

Cần phải làm việc được nuôi sống cho gia đình, thì làm cho ai cũng phải làm. Làm với ai cũng đổ mồ hôi xót con mắt, có sung sướng gì mà ngày nay bị « Hồ so » ?

Trong thời buổi li loạn không có chánh trị, không có chánh phủ, không có luật pháp, thì những bọn bất tài, lưu manh, thừa dịp nhập vào một phái đảng mạnh, hay lập thành một phái đảng cướp quyền. Nhưng vẫn không học thức, không tài cáng, chúng chỉ lăn xăn lộn xộn, không làm chi xong, không làm chi hữu ích; chúng chỉ sung sướng tạm thời vì ham dọa và làm cho dân chúng sợ hãi.

Phái đảng đương quyềnnh ẩm mất để chúng tha hồ làm dử, lấy cái tàn bạo, tánh bất lương của chúng làm lực lượng đàn áp tinh thần của hạngtrí thức, xô xậu dân lành bnộc theo lối hướng của mình.

Nhưng người Nhựt hảy còn có cách thức của một nước mạnh. Là họ không bồn thân giết người, hay cưỡng bức người.

Họ không đếm xỉa đến các hạng người nhu nhược như là công chức hương chức. tư bổn

Họ đã thắng người Pháp, họ dư biết các hạng người nhu nhược trên đây không hề phải là một lực lượng chống trả được với họ, hay là có thể làm trở ngại sự tiến hành của họ.

Họ cứ để cho công chức. hương chức. tư bổn được an. được máy chánh trị vẫn chạy. và sản xuất trong xứ vẫn còn,

Thì quả trong đám thường dân không ai dủ can đảm đứng ra nghịch với họ.

Dầu không phải nói được rằng người Nhật đã đắc nhơn tâm với người Việt mà cũng nói được rằng họ đã không gieo hận nơi lòng của đám dân lành.

oOo

Người đời không ai khỏi sai lầm. Có một ngày kia, có thể ta thấy đã đi lộn đường sải nẽo. Có thể ta thấy đã sùng bái một tôn giáo. một phái đảng. một dân tộc hay một lãnh tụ không xứng đáng với lòng kính trọng của ta.

(Còn nữa)

Hồ sơ Giáo Dục

CẢI ĐỔI HAY KHÔNG CẢI ĐỔI

ANH NHI

Sau bất cứ cuộc cách mạng nào, dùng bạo lực hay không, ngay sau khi nắm quyền hành, chánh phủ mới phải lập tức loại ra khỏi Bộ Máy Nhà Nước tất cả những người điều khiển, trưởng nhiệm sở cũ. Kinh nghiệm bản thân đã dạy cho tôi biết rằng đó là một nguyên tắc bó buộc ; nếu thiếu sót trong bổn phận đó, một Chánh phủ Cách Mạng có thể sa vào cảnh chính mình bị tiêu diệt.

N'KRUMAH

- ***Người, kiến thức và quan niệm giáo dục là ba vấn đề đang mắc phải những lỗi lầm trầm trọng.***
- ***Làm sao để phục hưng giáo dục?***
- ***Nguyên nhân của chiến thuật «giả bộ từ chức».***
- ***Ai đang nhân danh quyền lợi học sinh để phản bội Học sinh?***

Nhiều người đã ngạc nhiên khi thấy nội các chiến tranh cải tổ và tăng cường chỉ để một người ra đi. Nhưng rồi không ai ngạc nhiên khi người ra đi đó là người đã điều khiển ngành giáo dục từ một năm nay.

Kết quả của một năm thí nghiệm cho những người . . . nhà thương làm chuyện nhà trường thiệt muôn phần tnê thảm. Các chức vụ then chốt ở Nha đầu não phân nhiều giao cho người . . . thất học, hầu như chưa biết giáo dục là gì. Người ta nói nhiều tới chuyện ông chánh văn phòng. ông công cán ủy viên Học đường mới, ông chủ sự phòng khảo sát văn phòng.., Người ta nói nhiều tới chuyện bổ thi mà lại cần...bằng cấp, hay chuyện chương trình phát triển Sinh Hoạt Thanh Niên Hè 66 là một tổ chức vừa công vừa tư để chỉ với 1 mục đích là làm cho người ta quên Học Đường Mới một phong trào kỳ quái đã bị nhiều tiếng kêu ca, than phiền. Người ta nói nhiều tới chuyện ông thầy Việt văn đi chọn đề thi Sử Địa và ông giám đốcNhaThanhTra và KhảoThi chép ra những quan niệm của tây phương về... giáo dục nhi đồng để trả lời những chất vấn của dư luận về 1 đề thi đệ thất lạ lùng.

Đã rõ ràng rằng vấn đề của 1 năm giáo dục vừa qua mà bây giờ học sinh lẫn các thầy gặp toàn những kết quả cay đắng là những thiếu sót và lỗi lầm trong các vấn đề *người, kiến thức và quan niệm giáo dục.* Ai cũng thấy điều đó và tất nhiên nếu muốn thật sự cứu vãn nền giáo dục đang độ phá sản nặng nề do những lỗi lầm tai hại từ 1 năm qua, tất không thể không làm 1 cuộc *cải đổi toàn diện.*

Nhưng ngay lúc nầy đây, khi lề bàn giao đang có tình bị trì hoãn, khi chưa ai biết đích xác ôngTânÚy Viên sẽ cải đổi gì không, (và cải đổi thì phải theo quan niệm nào, mời ai, cần bao nhiêu người mới đủ) làm sao phục hưng nền giáo dục, thì người ta đang chứng kiến nhiều sự vận động ồn ào, nhiều chiến thuật quỷ quyệt, gian xảo, hòng cố tình ngăn cản mọi cãi đổi cần thiết

Người ta đã nghe các tay lãnh tụ Phong trào Học Đường Mới và Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Hè 66 lăng xăng tới lui nơi nầy nơi nọ, luồn lọt i ối cửa nọ cửa kia để chứng tỏ sự hiện diện thừa thải của mình.

Người ta đã nghe những người muốn che đậy những lỗi lầm mình đã gây ra từ 1 năm nay, muốn giữ mãi chỗ ngồi béo bổ của mình đã dọa dẫm là « sẽ từ chức ngay, sẽ rút lui ngay ». Chiến thuật màu mè giả bộ « đấu tranh phản đối » ấy ai chẳng biết là để nguy trang việc cho thể tất phải bị đào thải của mình những sắc màu thanh cao hào hoáng.

Ngày nay ít ra làm trì chậm những cải đổi cần thiếtchotrong ngành giáo dục tất phải xảy ra. Chúng ta nắm lòng những xảo thuật đấu tranh, những âm mưu áp lực của họ nhưng chúng ta nhất quyết tin rằng lẽ phải và kết quả tốt sẽ dành cho những kẻ thành tâm và những kẻ phản bội tổ quốc, phản bội thế hệ tương lai sẽ bị lịch sử kết án,

Do những yêu cầu cấp thiết phải cải đổi toàn diện nền giáo dục Việt Nam, chúng ta long trọng tố cáo và lên án mọi chiến dịch, mọi *âm mưu nhân danh quyền lợi học sinh để phản bội học sinh.*

chúng ta quyết liệt kêu đòi cải đổi vì học đường Việt Nam đang cần những người có *kiến thức giáo dục* mà những người đang nắm quyền điều khiển thì không có chút kiến thức nào. Đó là lý do thúc bách phải có sự thay đổi. Không nên quan niệm đó là người cũ hay người mới, hay mời ông bộ trưởng lên kéo theo phe của mình, mà vấn đề là những người không biết việc và làm việc dở phải bị thay thế. Không có chuyện thay những bất cứ những bằng bất công khác mà thay đổi là phải lột xác, để phục sinh giáo dục,

Bàn về vấn đề kiến thức giáo dục, chúng ta không bận tâm là người đó già hay trẻ nhưng vấn đề phải là nhân sự chưa có 1 quá khứ lỗi lầm, Di vãng luôn luôn được coi là nền tảng để xác định hiện tại và tạo thành tương lai. Đã hẳn những người có kiến thức giáo dục là những người đã lớn lên trong nền giáo dục Việt Nam,đã dùi mài trên ghế nhà trường VN và đang đối đầu thực sự với những vấn đề của nhà trường VN. Hơn nữa, còn là vấn đề *nhân công hợp lý.*

Phân cắt từng bộ phận, giao cho những người chịu trách nhiệm đầy đủ quyền hạn và ràng buộc minh bạch. Chúng ta đã chán ngãy mọi sự thỏa hiệp, mọi sự dung dưỡng, mọi việc làm chậm chạp vì tuổi tác suy kiệt hay nhiệt tâm phụng sự không còn nữa. Chúng ta phản đối mọi sự ngăn ngại chỉ vì sợ làm không nổi hay e sợ bị thiểu số chống đối công kích, thóa mạ. Vì nhu cầu cấp thiết của giáo dục, những kẻ xấu xa dầu thuộc khuynh hướng nào cũng phải bịloại trừnhanhchóng và kết quả tốt sẽ hiện hình khi những kẻ xấu xa những kẻ đang tạo ung nhọt đã ra đi.

Bàn về cơ cấu, không nên quên rằng nó đang hoàn toàn bị tan rã khi Tổng Nha Trung Tiểu Học bị xẻ ra làm nhiều Nha không liên hệ gì với nhau nên chẳng cần phối hợp công tác. Cũng không nên quên rằng khối *Công Cán Ủy Viên đặc trách Học Đường Mới* đã phạm nhiều sai lầm trầm trọng. Lại càng không nên quên *Sứ Du Học* từ lâu đã không hoạt động hợp lý và đã không theo sát với nhu cầu giáo dục của Việt Nam. Tỷ như khó ai có thể trả lời minh bạch hàng tá người đi học «Home Economic» về đã làm gì hay mới đây« Teaching English» bị chê tới nỗi cả đồng người đã định xin qua ban vô tuyến truyền hình. Và rồi lại để làm gì ?

Bàn về sách lược chúng ta phải coi sự *tái lập và chỉnh đốn lại các kỳ thi là điều tối cần thiết.* Cũng như *tương quan giữa học đường và các sinh hoạt xã hội phải được minh định hợp lý.* Những nhu cầu xã hội phải luôn luôn là những mục tiêu để hướng dẫn sinh hoạt học đường *Giáo dục, tôn giáo, chánh trị đã tới lúc phải được đem ra phân định và chỉ rõ cho học sinh những giới hạn, những hướng đi mà chúng phải theo.*

Bàn về kỹ thuật, vấn đề kỹ luật học đường phải được đem soát lại toàn bộ, định lại vị trí của môn trắc nghiệm, xác định những bổn phận của thầy của trò và tương quan giữa ban giám đốc và giáo sư trong 1 trường học. Đã tới lúc không thể không bàn cãi về vấn đề hiệu trưởng nên được bầu hay nên chỉ định. Đã tới lúc các hội *phụ huynh học sinh phải được thổi vào những luồng sinh khí mới và mối liên hệ khẳng khích giữa gia đình và học đường không thể cứ tiếp tục bị lãng quên.*

Thực ra còn rất nhiều vấn đề cần phải được đưa ra mổ xẻ và các việc đã được nêu ra phải được đưa sâu vào chi tiết rành mạch mới mong tìm được những đáp số hoàn hảo. Nhưng bài này ngừng lại ở đây vì trước hơn việc đi tìm đáp số cho những vấn đề là những người có trách nhiệm có muốn đi tìm đáp số hay không.

Giải quyết vấn đề nào cũng cần cố gắng và khó nhọc. Vấn đề càng lớn càng cần nhiều sự can đảm lòng cương quyết. Can đảm để chấp nhận những sự thóa mạ công kíchvôtrách nhiệm. Cương quyết để vượt trở ngại ngõ hầu đi tới đích cuối cùng.

Nhưng trước hơn việc soát xem mình có đủ điều kiện để khởi hành cải đổi chưa các người có trách nhiệm hãy hỏi lòng xem mình có muốn và dám làm việc cải đổi hay không,

Dám đứng trên mức khởi hành đi rồi hãy nói chuyện khởi hành.

ANH NHI

THÔNG CÁO

của Viện Đại Học

Cần Thơ

vìv tuyển dụng Giảng Nghiệm viên và Phụ Khảo cho các Phân Khoa thuộc Viện Đại Học Cần Thơ

VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ trân trọng Thông cáo

Các Phân khoa và Trường Cao Đẳng thuộc Viện Đại Học CẦN THƠ cần tuyển dụng một số nhân viên Giảng Huấn như sau :

1 *Trường Đại Học Khoa Học*

— 5 Giảng Nghiệm viên có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Lý Hóa,

— 5 Giảng Nghiệm viên có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Toán

— 6 Giảng Nghiệm viên có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Văn Vật,

2.— *Trường Đại Học Luật Khoa và Khoa Học Xã Hội:*

— 2 Phụ Khảo có bằng Cử Nhân Luật Khoa và bằng Cao Học.

3.— *Trường Đại Học Văn Khoa:*

-3 Phụ Khảo có bằng Cử Nhân Văn Khoa và Bằng Cao Học.

— *Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp :*

— 2 Giảng Nghiệm viên có bằng Kỹ Sư Nông Khoa hoặc Súc Khoa.

Các ứng viên phải trực tiếp liên lạc về việc lập hồ sơ tại :

1.— TÒA VIỆN TRƯỞNG Viện Đại Học CẦN THƠ 113, Đại Lộ Hòa Bình, Cần Thơ

PHONG DINH

2. —PHÒHG LIÊN LẠC Viện Đại Học CẦN THƠ

3, Cổng Trường Chiến Sĩ SAIGON

Viện miễn thu nhận hồ sơ tuyển dụng gởi theo Bưu Điện.

Saigon, ngày 05 tháng 07 năm 1966

VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẠI-HỌC ở Phi-Châu

Nguyên tác : S. RAHEEM
Người dịch : DƯƠNG THÙY

L. T. S. Dầu nhiều người công nhận rằng chế độ thuộc địa của Anh khôn ngoan hơn và ít hà khắc hơn của Pháp, hậu quả của chế độ thuộc địa ở trên phần đất nào cũng giốngnhau. Để thoát ra khỏi tình trạng chậm tiến khốn cùng, các đại học Phi Châu đang tìm một lối đi cho mình ngõ hầu phụng sự đắc lực cho quốc gia. Quan niệm lại vai trò của đại học là 1 trong những bằng chứng người Phi Châu đang chọn điểm khởi hành.

Nhân dịp Đại Học Miền Tây đang thành hình, chúng tôi dịch bài này của S.Raheem như là gợi lên vài vấn đề căn bản chớ thật sự những ý nghĩ của S.Raheem quá giản lược.

• Đại Học là cố vấn trên phương diện tri thức cho Quốc gia.
• Đại Học là sự cố gắng về tinh thần để thanh toán chế độ thực dân và đế quốc
• Đại Học phải liên hệ chặt chẽ vào cuộc cách mạng xã hội và kinh tế.

Song song với sự đột khởi của các quốc gia mới bên Phi Châu, người ta phải để ý đến sự xuất hiện của các đại học mới ở những nơi trước kia không có tài quan — sắt—viên đã chỉ trích việc thành lập các đại học trong vài quốc gia mới ở Phi Châu cũng như họ đã từng chỉ trích sự thiết lập các đường hàng không và các cơ sở vô tuyến truyền hình quốc gia mà họ xem như là «biểu tượng của một số phận» không phù hợp với thực trạng kinh tế trong nước.

Nhưng người ta không thể xét đoán các đại học với những thành kiến cũ ấy, bởi vì đại học phải giữ một vai trò đặc biệt trong các xã hội mới. Nhân dân và ngay chính những nhà lãnh đạo các quốc gia mới ấy đang đi tìm sự *cố vấn trên phương diện tri thức và phải nghiên cứu kỹ lưỡng các vấn đề họ phải đối phó.*

Trong các đại học cũ nhất ở Phi Châu, vài đại học đã được thành lập rập theo kiểu mẫu do các cường quốc thực dân đặt ra nhằm thực hiện những mục tiêu cá biệt của các cường quốc ấy. Theo đúng chính sách phóng khoáng, người ta mời từ ngoại quốc vào những nhân công đặc biệt chuyên nghiệp và dân chúng địa phương đông lòng « chỉ đi đến mức độ chứ không hơn nữa ». Chẳng hạn như trong khuôn khổ các cơ cấu chủng tộc của xứ Kenya, dân Phi Châu, ngay cả các giáo sư đại học và những người có tài năng nhất cũng chỉ được giữ các chức vị thấp kém mà thôi.

Nền độc lập đã mang lại nhiều hy vọng và tham vọng mới : các nước muốn *tiến hành gấp rút những chương trình phát triển và xử dụng đến số trong các nhu cầu về nhân công chuyên môn.* Chính là theo mức độ các nhu cầu ấy mà đại học Phi Châu phải đặt ra một chương trình đại học từ trước đến giờ, chính các đại học ấy ở nước ngoài đã chọn những ngành học và dự thảo chương trình, và nếu Đông Phi đã cắt đứt liên hệ với Đại Học Luân Đôn thì cũng chỉ là mới gần đây thôi. Người ta phải công nhận rằng đó là chứng mối liên hệ phải chăng nhất và thỏa đáng nhất nếu xét theo tình hìnhthuộc địa; nhưng những điều kiện mới bắt buộc phải đánh giá lại một cách đứng đắn các *phương pháp dạy dỗ.*

Cũng may cho vài nước, đặc biệt là Đông Phi, những giảng sư mới «nổi» lên không hài lòng về tình hình, nên họ rất quan tâm đến các vấn đề được đặt ra chung quanh họ. Những lời tuyên bố trên báo chí và những bài diễn văn của họ cho thấy rõ những nhân cách khác biệt nhau, mặc dù họ đã được đào tạo ở Oxford, Harvard, hay Mạc Tư Khoa và chắc chắn đó là một điểm tốt cho cá tính riêng biệt của các đại học sẽ được thành lập sau này. Cũng vì thế mà tôi thấy cuộc đàm luận giữa tôi với giáo sư S.H.Ominde thật vô cùng hứng thú và bổ ích.

Ông S.H Ominde là vị giáo sư Phi Châu đầu tiên và là Khoa Trưởng trường Đại Học Văn Khoa ở Đại Học Nairobi. Chắc chắn là bên Phi Châu cũng có khối người khác suy nghĩ và hành động theo các nguyên tắc giống nhau. Giáo sư Ominde cho rằng đại học Phi Châu cùng lúc vừa *dự vào cuộc phiêu lưu tri thức của thế giới vừa là sáng tạo duy nhất ở một chủ điểm trong sự thực nghiệm* của lục địa. Còn về vai trò các đại học đường, tư tưởng Phi Châu chưa thành hình bởi hai lẽ hiển nhiên : thứ nhất là sự cố gắng về tinh thần của các nhà lãnh đạo Phi Châu để *thanh toán chế độ thực dân và đế quốc;* thứ hai là phần lớn các đại học Phi Châu mới được thành lập chúng tỏ sự thay đổi thái độ của các cường quốc thực dân đối với tương lai của Phi Châu. Sự thực hiện những dự án khác nhau của Đại Học Phi Châu cần một số nhân công ngoại quốc to tát, vì vậy trong hoàn cảnh hiện tại người ta không thể chờ đợi một ý kiến riêng biệt của Phi Châu về vai trò các đại học ở Phi Châu và các đại học Phi Châu trên thế giới.

Sự tiến triển của Đại Học Phi Châu ngày càng tùy thuộc nhiều hơn vào thể cách đối phó của các kế — hoạch viên trước những sự cần thiết mới của các nước Phi Châu. Quan điểm ấy tiên đoán những liên lạc chặt chẽ hơn là theo cái khái niệm cổ truyền của Đại học. Ý nghĩa một thực thể tự trị khăng khăng giữ lấy tự do của mình đối với một quần chúng kém hiểu biết tạo nên một sự bắt—hợp—thời và không có chỗ đứng nào trong tương lai của lục địa. *Đại Học Phi Châu phải liên hệ chặt chẽ vào cuộc cách mạng xã hội và kinh tế, niềm hy vọng của quần chúng Phi Châu.*

Cũng nhờ quan niệm mới ấy soi sáng mà các nhà lãnh đạo Phi Châu thấy được vai trò *mới* của họ, nghĩa là giải thoát lục địa Phi Châu khỏi cảnh nghèo khó, khỏi sự dốt nát và bệnh tật. Phải chấp nhận những hy sinh lớn lao nếu người ta muốn Phi Châu có một chương trình đại học đáp ứng được những nhu cầu của nó. Ở đây, giáo sư Ominde nhìn thấy những viễn ảnh thực hiện rạng rỡ nếu Đại Học Phi Châu phát triển trong sự *liên hợp chặt chẽ với các nhà lãnh đạo quốc gia và những lực lượng tiến bộ.*

Đầu tư vào giáo dục là then chốt của những chương trình phát triển đại học. và sự bành trướng có kế hoạch là một chính sách khôn khéo trên một lục địa nghèo tài nguyên. Các đại học phải quan tâm đến những nhu cầu đặc biệt của dân Phi Châu nếu người ta muốn tạo cho những chương trình đại học một tính cách thật sự quốc gia, vì những chương trình đó dành cho chính dân Phi Châu. Thường thường người ta vẫn cho rằng các đại học Phi Châu phải có một chương trình đại học và một số nhân viên tối thiểu, nếu các đại học ấy muốn giữ đúng vai trò được giao phó trong việc phát triển nền giáo dục quốc gia. Nhưng ý kiến ấy bị một số người bài bác, vì họ cho rằng hiện nay *khả năng và sự tiến bộ đều cần thiết và không nên phi phạm hai* điều cần ấy vào những công việc tuy cần thiết nhưng ngắn hạn.

Hiện nay sự thiếu thốn giáo chức trầm trọng bên Phi Châu tạo ra vấn đề các giáo sư đại học và sự đào tạo họ. Nhiều chương trình đại học đặc biệt rất cần để đáp ứng những sự đòi hỏi của nghề giáo, và vì bên Đông Phi có rất ít giáo sư đại học nên người ta dự định hết sức nâng đỡ cho nền học vấn trong khuôn khổ một chương trình dành cho sinh viên đại học. Tuy nhiên sự góp phần của các đại học vào việc đào tạo các giáo sư—vốn phải có một kiến thức sâu rộng về các vấn đề trong chính lãnh vực giáo huấn của họ — hết sức là quan trọng, và Đại Học phải duy trì những việc giao tiếp hữu hiệu với những nhu cầu và với vấn đề giáo dục. Ở Đông Phi, các nhà mô phạm càng ngày càng ý thức được cái khuynh hướng văn chương trong nền giáo dục mà chính họ đã hấp thụ được. Những phương pháp dại dỗ của người Anh, trước kia đã từng ảnh hưởng mạnh ở Đông Phi, đã lập thành trong một khuôn khổ rộng lớn một hình thức giáo dục văn chương trong khi đó thì thời cuộc hiện tại đòi hỏi một sự đào tạo về khoa học.

Nhiều đại học Phi Châu chưa đúng đến tiềm lực mênh mông của những dịch vụ ngoại thành. Ở Đông Phi, những dịch vụ ấy phối hợp với những chương trình quốc gia về giáo dục người lớn, về phát triển công đồng và công dân giáo dục, và Đại Học Nairobi vừa có một dự án kiểu mẫu về giảng dạy bằng vô tuyến truyền hình. Người ta đồn rằng xứ Zambie gần đây sẽ tungmột chương trình đại qui mô về việc dạy bằng thư tín ngay khi khai trương đại học Zambie vào năm tới.

Bên Phi Châu. Đại Học giữ một vai trò tối quan trọng trong lãnh vực sưu tầm và phải góp phần nhiều hơn vào tư tưởng Phi Châu. *Không những thật nhiều sách vở phải viết theo một quan điểm Phi Châu, mà một số khác, như sách lịch sử Phi Châu chẳng hạn, cũng phải được viết lại. Những sách mới phải phản ánh đúng những thái độ và những biến cố liên hệ đến người Phi Châu.* Người ta cũng hy vọng rằng tất cả những lãnh vực khác cũng sẽ được nghiên cứu với cái nhìn khách quan như thế, và những vấn đề thuộc về tình cảm sẽ không ngăn trở những cố gắng chân thành của chúng tôi để phô bày ra một hình ảnh Phi Châu. Các sử gia, các ngữ học gia, các nhà khảo cổ học, nhân chủng học và xã hội học Phi Châu phải tập trung những kiến thức và sưu tầm của họ vào một cố gắng mạnh mẽ, ngõ hầu xây dựng lại quá khứ của Phi Châu. Sự cố gắng ấy phải được kèm theo một dự án cùng chung một tham vọng là viết lại tất cả những gì thuộc về Phi Châu, dành cho các đại học và trường học.

Hẳn nhiên đó không phải là một việc làm kém phần quan trọng đối với những người yêu mến Phi Châu, và các đại học Phi Châu phải đương đầu với một vấn đề bao quát thuộc lãnh vực sưu tầm. Có thể là trên lục địa thiếu chủ đề và cần phải tìm nơi các đại học khác không những các vốn liếng cần yếu mà cả sự kinh nghiệm và kiến thức phong phú. Một khi đã được khởi sự thì công việc tra cứu không bao giờ nên để bị đình trệ bởi vấn đề tài chánh. Vì vậy ta cần phải chọn lọc các dự án sưu tầm. Trong khi tiến hành các công cuộc tra cứu ấy, các đại học phải có một chương trình tưởng tượng liên quan đến các vấn đề của xứ sở. Điều ấy sẽ giúp tránh được những mối liên hệ kiểu «tháp ngà» mà đáng buồn thay hiện vẫn còn tồn tại trong một số đại học Phi Châu.

Nhờ công cuộc sưu tầm ấy mà các đại học Phi Châu chắc chắn sẽ hợp tác với các đại học của những nước khác trên hoàn cầu và sẽ tham gia vào việc phát triển ngày càng rộng rãi hơn các sự trao đổi và mở mang tri thức. Chúng ta cần ghi nhận rằng số sinh viên

(Xem tiếp trang 11)

GIÁ BÁO

Mỗi số	5 đồng
3 tháng	55 đồng
6 tháng	100 đồng
1 năm	200 đồng

Bưu phiếu xin đề : PHAN-CÔNG-MINH
95 Cư xá Đô thành SAIGON
Chương mục 89210 — Pháp Hoa Ngân Hàng
178, Lê thánh Tôn — SAIGON

Phiếu đặt mua báo dài hạn

Tôi là
địa chỉ
đặt mua *tháng báo Tiếng Gọi Miền Tây*
Kể từ số *ngày*
Đính kèm theo đây bưu phiếu *đồng*
Ngày *tháng* *năm 196*

CÂY CHỖI QUÉT MÁU

Tiếp theo trang 8)

một phát chết ít nhất cả trăm thằng Việt Cọng. Đứa nào cũng mơ ước lớn lên đi lính sẽ xin xài súng loại này. Đoàn quân dừng lại trên cầu tàu. Năm chiếc tàu binh nằm hả họng đen thui thấy bắt sợ. Mấy người lính lốc xốc chạy theo sau, chửi cha mẹ tui con nít qui này, bây theo mầnchi, xã Mao đang ở sao lưng bầyđó. Bọn trẻ hoảng hồn nép vô hàng dừa xiêm mọc cạnh đường, im thin thít. Xã Mao đi tới, tay chống ba toong. Hai anh lính làng mặt đồ đen, không giày dép, ôm tiểu liên đi kèm hai bên. Cố vấn Mỹ cũng vừa tới. Thằng Tẹo tức thấy tên Kiều long nhong chỏ họng lên nói cười với lính Mỹ có cả Stanley Tụi thằng Xênh ngồi dưới gốc dừa muốn chạy ra xin kẹo, xin tiền mấy anh lính *Mỹ* nhưngxem chừng ngán cây gậy của xã Mao hơn. Cũng có đứa la Ô kê, Ô kê khiến họ quay lại nhe răngcười.Mấy tàu bắt đầu lên tiếng nổ to. Hai ba người lính trong quán Tư Xệ đâm đầu chạy ra, vừa lom khom nhét mấy cáibánh ú,thuốc lávào túi quần. Tâm đã leo lên đứng trên tàu tự lúc nào. Anh ta có vẻ buồn, ngó thằng Tẹo cười cười. Tẹo yên tâm tin chắc chỉ sau cuộc hành quân này Tâm sẽ là anh rể nó, như lời má nó ban sáng. Rồi bọn trẻ trong làng phải nể mặt nó.

Tầm thép ngay mũi tàu được kéo lên, nhốt trọn đám lính chen chúc. Sau mấy hồi kèn như rống, cả đoàn quay mũi ra sông. Nước vỗ chành chạch vào bờ xua những đợt sóng tràn lên đường. Xã Mao vội nhảy sát tận lề, đưa tay vẫy vị đại úy đang xa dần, rồi cùng hai người lính hộ vệ tiến về phía nhà cha sở.

Tiếng máy nổ yếu dần về mạn dưới. Thằng Tẹo nhìn hồi lâu không thấy lính đồ bộ trên bờ kia, nó quay lại với Cu Em đang ôm cột ngủ :

— Chắc kỳ này đánh nhau ở Thủ Đàng, chẳng biết có ông già mình ở đó thật không ?

(Còn một kỳ)

VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẠI HỌC..

(Tiếp theo trang 10)

đại học ở hải ngoại quan trọng hơn số sinh viên ở tại Phi Châu và vì những dị biệt lớn lao về lý tưởng và xã hội đã sẵn có trong các nước ngoài ấy, ta cần phảidự trù một công cuộc tái-hướng-dẫn. Vì vậy các đại học Phi Châu phải thi hành một nhiệm vụ trọng yếu : giúp *các sinh viên mới từ hải ngoại về được thích nghi một cách dễ dàng;* các sinh viên này chắc chắn sẽ phải tiếp xúc lại với thực trạng của Phi Châu và phải học cách phục vụ cho chính xã hội của họ.

DƯƠNG THÙY

Dịch theo bài «Rôle des Universités» của S. Raheem đăng trên tập san «L' étudiant» số 11.

hai không và bảy

Thơ Lưu Hản Phan Lâm

Ngày đó-có người nói vui lắm
Vì được mừng khao quân
Vì đề dành lại được chút máu
Vì bảo tồn được danh dự
Hai không và bảy
Ngày đó-có người nói buồn lắm
Vì một khúc ruột bị cắt đôi
Vì một bi kịch lại mở màn
Vì một dòng sông trở thành có tội
Hai không và bảy
Ngày đó-cha mẹ nói lo lắm
Hôm nay bị pháo kích
Đêm mai «bọn nó» về lập công
Và hầm trú ẩn nhà mình không chắc chắn
Hai không và bảy
Ngày đó-bạn bè nói tức lắm
Buổi sáng đường lục tỉnh có mồ
(Không gặp được người yêu đất Hậu)
Buổi chiều lồ mìn làm một thằng vắng mặt
Và đêm đó có thằng phải ứng chiến
Hai không và bảy
Ngày đó-anh biết nói gì với em
Trong đêm hỏa châu tình yêu câm nín
Ừ hay chọn làm ngày cưới đôi mình
Nha Em? đại bác sẽ nổ mừng
Một nhựt kỳ bồng đưng đi vào lịch sử
Hai không và bảy

LƯU HẢN PHAN LÂM
(Chợ sáng)
Tháng bảy sáu sáu

Bầu Cử..

(Tiếp theo trang 3)

Mà về chánh trị, họ hầy còn run sợ cái cách thống trị của nhà Ngô.

Cái nạn khốc hại gia đình trị sẽ còn tái diễn hay không ? Danh từ gia đình trị có thể hiểu theo một ý nghĩa tổng quát hơn.

Đám dân đen như nước, không có nặng cân. Nước chảy riu ríu, cuộng cuộng trong lòng sông, như tuân theo một kỷ luật không thay đổi.

Nhưng mà có sóng ba đào chuyển động, sức mạnh khủng khiếp.

Nhưng mà có nước vỡ đê, có lụt ngập tràn.

Diệm, Nhu thống trị miền Nam coi dân như cỏ rác.

Diệm, Nhu đã chết vì nước vỡ đê, vì lụt ngập tràn.

Làm quan là làm quan cho dân — không phải làm quan cho mình.

Người dân không có bổn phận lo cho ông quan mập béo. Trái lại ông quan có bổn phận lo no ấm cho dân.

Ai trái ngược cái luật ấy thì không tồn tại được.

Ông quan lớn chừng nào lại càng quên rằng có người dân.

Kẻ hèn mọn viết những hàng nầy mỗi khi cần đến ông quan lớn thì luôn luôn thấy ông quan lớn cho vào mà vẽ mặt rất là bực bội.

Theo họ thì tiếng nói hay ý kiến chỉ nửa người dân là thừa.

Ai tin lời tôi vừa viết hay không ?

Mà chính đó là cái duyên cớ duy nhứt để rất nghĩa vì sao người dân không hề được thỏa mãn nguyện vọng.

Nhưng ông quan to không biết rằng vì như người y sĩ là tôi, chỉ kính trọng ông khi ông có tài đức. Nếu ông kiêu hãnh, bất lương thì con mắt y sĩ chithấy một thânhình nhơ. uế như tất cả thân hình con người khác, không hơn không kém !

Người ta bay bằng bạc cách nầy cách kia để được lòng dân.

Thiết tưởng chỉ có một cách. Là người lãnh đạo phải là người mà đám dân bằng lòng cho lãnh đạo, và thật tâm chiều cố người dân.

Chỉ cần người lãnh đạo lo cho dân thôi.

Thì tức khắc các cấp quan quyền đầu muốn đầu không, cung sẽ lo cho dân.

Còn cái lủ nịnh vô số như đòi thì không còn đáng kể vì chúng không theo một người trong sách.

T.V. T.

TRỞ VỀ VÙNG

(Tiếp theo trang 3)

trên và thơ thẩn lội bì bọp, bần sinh đất đầy người bên cạnh bác nông phu có nụ cười rất hiền hòa. Lúc trở về, tôi mang theo vài con cua bụ bẫm, thả xuống ao sau nhà.

Bây giờ, tôi trở về nơi củ, mang đầy vết tích kỷ niệm. Bên cạnh trường tiểu họckhiêm tốn, hôm nay một trườngTrung Học khang trang chững chạc vươn mình. Tuy có những thay đổi bề ngoài, nhưng nhìn từ cây me tây trái ngọt lịm, cây ô môi cằn cỗi già trước tuổi, những cây tôi thường ngồi bóng mát thời ấu thơ vẫn còn đó. Có thiếu chăng là thiếu những gương mặt củ của bạn bè, thiếu tiếng kêu la, đùa giỡn, thiếu bóng dáng người tôi qui mến. Nhưng với trí tưởng tượng, với lòng tiếc nuối quá khứ, sau những buổi dạy, tôi đứng nhìn học trò ra về, tôi thấy đó không còn là bóng dáng học trò tôi nữa, mà chính là gương mặt của tôi, của bạn bè tôi, của cô bạn tôi qui mến và ngay cả bóng áo đen đạm bạc của Di Năm, Di Tư. Tôi thấy tôi tan biến, hòa lẫn vào vùng kỷ niệm.

Viết tại lớp học
6 - 7 - 1966

Tin tức về Viện Đại Học Cần Thơ

Những tấm lòng vàng

Chúng tôi vừa nhận được bức thơ sau đây kèm bảy chi phiếu trị giá 110.000 đ. (một trăm mười ngàn đồng) của Ban Đại Diện Hợp Tác Xã Tiểu Thương Đô Thành gởi tặng Viện Đại Học Miền Tây.

Chúng tôi đã trao bức thơ và chi phiếu đến tận tay Ông Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ.

Chúng tôi rất lấy làm cảm kích trước nghĩa cử cao đẹp của anh em Tiểu Thương đã đáp lại lời kêu gọi của chúng tôi. Thay mặt toàn ban biên tập, chúng tôi xin thành thật tri ơn các bạn.

CHỦ NHIỆM
và toàn Ban Biên Tập.

Ban Đại Diện Hợp Tác Xã
Tiểu Thương Đô Thành
465, Trần quý Cáp
Saigon

Saigon, ngày 14 tháng 7 năm 1966

Kính gởi Ô. Phạm Hoàng Hộ,
Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ
Nhờ tòa soạn báo « TIẾNG GỌI MIỀN TÂY »
chuyển giao

Kính Ông Viện Trưởng,

Xuyên qua các bài đã đăng trong tuần báo « TIẾNG GỌI MIỀN TÂY », chúng tôi xin trân trọng kính gởi đến Ông Viện Trưởng số tiền 110.000đ, bằng 7 chi phiếu đính kèm, theo chi tiết dưới đây :

— H.T.X.T.T DUY TÂN (chi phiếu B.F.C số 280.801)...10.000đ.
— « ĐỒNG TÂM (« VNTT số 91.615)...15.000 ».
— « HƯNG ĐẠO (» B.F.A. số 63.124)...25.000đ.
— « HÙNG VƯƠNG (» VNTT số 199.948)... 5.000 ».
— « LÊ LỢI (» B.F.C. số 150.728)...25.000đ.
— « NGUYỄN HUỆ (» VNTT số 192.404)...25.000đ.
— « TRƯỜNG THẮNG (» VNNG số 593 426)... 5.000đ.

Tổng cộng : 110.000đ.

Để góp phần trong muôn một, về kế hoạch phát triển và hoạt động của Viện Đại Học Miền Tây.

Chúng tôi mong Ông Viện Trưởng không khước từ số tiền khiêm tốn của nhóm tiểu thương chúng tôi vì, lúc này hơn lúc nào hết, chúng tôi thấy có bổn phận phải nghĩ đến và dự vào việc xây dựng tương lai của Tổ Quốc.

Trân trọng kính chào ông Viện Trưởng.

Chủ tịch H.T.X.T.T. DUY TÂN ký tên
« » ĐỒNG TÂM »
« » HƯNG ĐẠO »
« » HÙNN VƯƠNG »
« » LÊ LỢI »
« » NGUYỄN HUỆ »
« » TRƯỜNG THẮNG »

VIỆT NAM GIỮA GỌNG KỀM...

(Tiếp theo trang 4)

cho giai cấp tư bản. Nếu thành công, họ sẽ thành lập một chế độ độc tài vô sản để thanh trừng những thành phần phản cách mạng. Sau đó, sẽ đi tới cái mà Marx gọi là «dépérissement de l'Etat» nghĩa là một tình trạng xã hội trong đó không còn chánh quyền để cai trị, và không còn đấu tranh giai cấp, một xã hội đồng nhất hưởng về sự chinh phục thiên nhiên.

3) Kinh tế

Kinh tế chỉ huy mà người Cộng sản gọi là kinh tế xã hội chủ nghĩa (Socialisme économique). Thật ra, khi mà tất cả tư bản đều quy tụ vào trong tay nhà nước thì nền kinh tế không phải là xã hội, mà là một « tư bản nhà nước ».

4. Quân sự

Quân đội của Cộng sản là của giai cấp vô sản. Thành phần lãnh đạo của giai cấp vô sản là đảng Cộng sản nên quân đội ấy là của đảng Cộng sản. Tinh thần của đảng Cộng-sản là tinh thần quốc tế. Vì vậy quân đội thường được điều động để tham dự các hình thức chiến tranh du kích ngoài xứ mình, như trường hợp Việt cộng ở Lào.

(Còn nữa)

NHÌN LẠI QUÁ KHỨ...

(Tiếp theo trang 5)

nhận được cách dựng truyện không thiếu phần mới mẻ độc đáo, ít nhân vật nhưng nội được nhiều lời, ít cảnh tri nhưng nhiều khai phá.

Mười truyện thời chiến có thể coi như là mười thành công riêng biệt của mỗi tác giả, những người đủ trẻ đủ già đại diện cho người Việt với những kinh nghiệm cá nhân về chiến cuộc Việt Nam.

NGUYÊN BÌNH

GHI CHÉP HÀNG TUẦN

TRƯỜNG ĐÒ TRI MÃ LỰC

Đường dài mới biết sức ngựa hay. Đường dài đây là con đường tới Mạc Tư Khoa. Bao nhiêu người đã tốn công tốn sức mà tới đó rồi cùng trở về tay không ! Chuyến đi của Bà Gandhi đã thất bại và tuần qua chuyến đi của Ông Wilson cũng không thành công. Mạc Tư Khoa đã trả lời mỹ ý của hai người thiết tha tới hòa bình rằng bây giờ không phải lúc mở lại một Hội nghị Genève cho V N nữa. Nhân dân Nga Sô sẵn sàng ủng hộ tinh thần cho người em Hà Nội và nếu cần chúng tôi sẵn sàng trợ lực họ về mặt vật chất nếu họ yêu cầu. Như vậy là người ta thấy cả hai người anh hùng C S không lỗ bỗng nhiên cùng một lập trường với nhau về cái thực đơn Genève mà sau những thăng trầm, lịch sử nhân loại không còn nuốt trôi được nữa.

Vậy mà con đường dài đưa tới Mạc tư Khoa cũng vẫn còn lộp độp những vó ngựa. Ông Wilson vừa trở về Anh thì ô.Thant lại tuyên bố sang đó. Để bàn chuyện hòa bình VN! Chưa bao giờ vấn đề hòa bình VN lại là sống còn của...thế giới đến như thế! Chưa bao công dân VN hành diện vì vùng đất quê hương của mình như thế! Thế giới sẽ cúi đầu trước các người, hỡi các thằng Bờm, bởi vì các người chỉ đòi có vắt xôi, bởi vì các người chỉ được sinh ra trên mảnh đất hình chữ S! Phải bảo nhau như vậy cũng như Nã phá Luân đã bảo chiến sĩ của mình đã từngcầm súngở AUSTERLITZ!

Hận thù ba mặt

Mặt thứ nhất là các ông nghị Hoa Kỳ cầm thù phần nộ vì cái tòa án có thể để xét xử các anh hùng đi mây về gió của không lực Hoa Kỳ bây giờ phải đi «cầng không» về xà lim ở Hànội; Bản mặt thứ hai là bản mặt cầm thù của nhà cầm quyền và dâu chúng B V đòi xử tử những kẻ «tội phạm chiến tranh» tư bản đế quốc Còn cái mặt thứ ba là cái mặt của những người thích chửi bới và hăm dọa Ba khuôn mặt đó đang đóng một vở bi hài kịch trên sân khấu thế giới làm cho người xem phải nửa cười nửa mếu, BV bảo : họ là tù binh, họ là tội phạm, họ xâm lăng đốt phá xứ sở, chúng tôi phải xử họ nêu không nói là để nhận dân chúng tôi xử họ. Không thể nói chuyện luật quốc tế chiến tranh Genève khi HK chưa chính thức tuyên chiến, khi chúngtôi tự dưng ngồi ở quê nhà lại ăn ... bom để quốc ! Phải xử họ cũng như tòa ánNUREMBERG đã xử tội phạm Đức quốc xã.

Dĩ nhiên luật lệ quốc tế và tội phạm chiến tranh được các ông Nghị HK khai thác triệt để và tuyên bố om sòm rằng nếu ngược đãi tù binh Mỹ, BV sẽ bị trừng phạt. Nhân dân HK và thế giới sẽ phẫn nộ vì hànhđộng phi nhânvàtrắng trợn vi phạm luật QT của Cộng Sản.

Ở giữa hai khuôn mặt thù hận đó, khuôn mặt thứ ba xen vô và nhăn nhó lớn tiếng tuyên bố lia: C S Đông Âu sẽ viện trợcho BV nếuBVyêu cầu.Nhân dân Trung Quốc vì đại sẽ ủng hộ người anh em B V đập tan âm mưu đế quốc và phản động. Tờ IZVESTIA của Nga « lưu ý» : Đừng tưởng Nga sô ngồi yên. Chỉ nguyện quân T C xưa kia đã tràn xuống vì tuyến 38 bất ngờ thì bây giờ... xin các ngài nhớ lại chuyện Cao Ly và giả du rằng Nga sô cũng có chỉ nguyện quân.

Vậy là vở kịch đang tới hồi hấp dẫn, Có tin CS Bắc Việt lại đem giam tù binh Mỹ ở các kho dầu và những căn cứ quân sự, tòa án BV đang nghiên cứu trở lại tòa án Nuremberg Tòa án này đã được tiểu thuyết hóa. Còn nhớ dân VN đã được xem các phiên xử trên,,, màn ảnh. Người ta thấy các tội phạm Đức Quốc xã đều đổ tội cho Quốc Trưởng, họ chỉ thi hành lệnh của ngài QT thân yêu của họ thôi. Và cuối cùng thì ông chánh án phiên Tòa — một người Mỹ — đã tuyên án: kẻ có tội phải bị trừng phạt.

Tội ấy là tội giết người. Dù tuân lệnh ai mặc lòng, Nhưng thưa các bạn đọc, đó là chuyện tiểu thuyết. nghĩa là trên trời dưới đất, Không thể đem chuyện trên trời dưới đất mà ghép vào chuyện «trên trời dưới đất» VN được,

Tay làm hàm nhai

Hoặc «Tay quai miệng trễ», có khi người ta cũng nói «Tay đánh miệng ca» Tay và miệng thường đi đôi như vậy. Nhân ngày quốc hận, trong bản tuyên ngôn của chính phủ VNCH có thành ngữ «vừa đánh trống vừa ăn cướp» để chỉ bọn cộng phỉ, Có thể bảo họ là bọn «tay ăn cướp miệng la làng» cũng được nữa. Nhưng H K thì người ta thấy « tay đang bấm nút, miệng rủ hòa bình». Ngày cách mạng Pháp 14/7 có 114 phi vụ dội bom xuống BV và mới đây bom đã được dội sát nách T C. Đấy là lần ra quân vĩ đại đáng ghi chép vào sổ tay T G M T lúc nầy, Đó là lúc chính giới Mỹ đang cố đòi cho được BV phải... lết tới bàn hội nghị. Rủ hội nghị chưa thấy kết quả thì cùng với cái tay bấm nút, cái mồm lại cái chính tin oanh tạc xuống đề điều trên sông Hồng Hà. Bà Cố Nhu lại kiệm chuyện tào lao tuyên bố trên tờ CANDIDE, báo hại cái miệng lại phải cài chính rằng không phải vì ông Diệm ông Nhu bắt tay thương thuyết hòa bình với B V mà H K lật gọng hai ông ấy. Thật khổ cho cái lưỡi ông Esope.

Vô tuồng

Nghĩa là tới hồi hấp dẫn nhất, không còn giới thiệu tài tử, đạo diễn gì nữa. BV đang vô tuồng. Chủ tịch Hồchí Minh khoẻ mạnh lớn tiếng tuyên bố động viên hữu hạn và chiến đấu tới cùng dù là 5, 10, 20 nămnữa.Tiếp theo,TClạiđường đường cho phép phi cơ BV xử dụng căn cứ trên lãnh thổ T C vùng biên giới. Tuần qua đánh lớn ở sát vĩ tuyến 17. Những chi tiết đặc sắc nầy làm cho người ta lo ngại. Rồi đây chiến tranh sẽ tới cái nấc thứ mấy?

NẤC THANG «XÀ LÁNG»

Báo chí Anh bình luận như vậy đó về lời tuyên bố của ông già gân Hồ Chủ Tịch. Cứng rắn, cương quyết một cách liều linh, đó là dấu hiệu của kẻ cùng đường muốn «xả láng» một lần cuối cùng. Để lôi các đàn anh «chiến đấu mồm» vào vòng khói lửa thật sự. Nếu quả đúng như vậy thì hội đại kết cuộc ở V N cũng là hồi «vô tuồng» giữa các chú khổng lồ.

Nhưng dù sao đi nữa lời tuyên bố của Già Gân chẳng đáng cho Hòn Ngọc Viễn Đông chú ý. Thông tin viên ngoại quốc tả cảnh SG làm người ta nhớ tới tên 1 bản nhạc của chàng nhạc sĩ thành Vienne : Rượu, đàn bà và ca hát. Người ta thường nói "quốc gia trong quốc gia» «chính phủ trong chính phủ" Bây giờ phải nói SG là hòa bình hiện tại trong hòa bình tương lai.

NGUYỄN CAO TÙNG ghi

Chọc Quê

Nhà hàng... con,.. ông (Queen Bee)

Ở thời gạo châu, củi quế... đối với dân nghèo và tiền thừa, thịt (người lẫn thú) dư... đối với dân áp phe, khách sạn, dầu cơ chánh trị.., nầy, ai được giấy phép mở.., nhà hàng bự đúng là con... ông,

Mới đây, một ông,.. tá xin được phép mở nhà hàng thứ bự ở một chỗ... bự của một con đường bự : Khu Eden đường Nguyễn Huệ.

Chắc trong áp phe nầy có nhiều chuyện... áp :.. má của các bà nên hàng hàng được đặt tên là... *con ong cái* (Queen Bee). Đặt tên vậy để nhớ ơn... các bà hay để mời mọc... các ông

Nhưng con ong cái... mở cửa tác quácmới mấy ngày, các bông hoa phố... cánh, hé... nhụy chưa... đã thì hàngtá ông nghị đô thành dăng... Kiến nghị đòi ông đô trưởng đóng cửa con ong, Giới áp phe ngạc nhiên đoán rằng : mấy ông nghị không được mút,.. mật nên muốn ăn .,, ong.

Nhưng ngạc nhiên chưa dứt thì cũng chính mấy ông nghị đó lại mãn kiến nghị... xin ông Đô trưởng cho mở,,, cửa... con ong cái lại.

Tại mấy ngài nghị đã...thỏa mãn khi...mút được...mật của con ong cái hay tại nhà hàng nầy là nhà hàng con...ông?

Ông nghị...nhà lá Hò ngọc Cứ

Nhà báo thường kêu ông nghị Hồ ngọc Cứ là...nghị nhà lá nhưng kỳ thực ông Cứ ở... nhà ngói,

Mới đây ông nghị Cứ có tên trong... bản kiến nghị đòi đóng cửa nhà hàng con ong cái, rồi ông nghị Cứ lại có tên trong kiến nghị . . . nài nỉ đô thành cho . . . mở cửa con ong cái.

Bây giờ, ông nghị Cứ ở... Sg lại... dông tuốt xuống xứ Vãng (Vĩnh Long) nạp đơn xin ứng cử... dân biểu Quốc Hội.

Bà con hỏi sao ông Nghị ở Saigon mà... trôi giạt xa dữ vậy, ông Nghị trả lời rằng đi xa để dễ... xả... giấy xăng với nói dốc cho dễ. Ở Saigon thiên hạ quen cái mặt... vừa lì... vừa dóc tổ của mình rồi. Ai mà bỏ nữa. Xuống xứ Vãng coi có cứu... vãn được gì không.

Ôi ! Ông Nghị!

Viện Văn Hóa

Mấy ông tướng . . . võ vừa mãn một chuyện . . . văn quan trọng: ký nghị định lập . . Viện Văn Hóa với ...thập nhị bác tú (28) . . . quan văn . . . bất khả bài miễn. Phải gọi *quan* vì ban đầu là do . . . nhà nước cử.

Các quan văn nầy được.. mướn mãn cuốn tự vị... với đủ thứ vị quân sự, văn chương, báo chí, kịch nghệ. sơn động mãi vô...

Chưa biết các ông tướng thích.,, vị nào để mời nhiều,., vị loại nào : thầy đờn, thầy ca. thầy triết, thầy văn hay thầy nghề vỗ.

Xin xem hồi sau sẽ rõ.

TƯ QUÊ

Người ta bắt đầu xôn xao về Quốc Hội sắp tới. Nhân dân miền Nam sắp đi bầu cử. Tại sao phải bầu cử? Tại sao cần bầu cử trong tổ chức dân chủ? Tại sao phải bầu cử, LÚC NÀY và TẠI ĐÂY? Bầu cử ra làm sao? Và cần phải như thế nào? Đòi hỏi những điều kiện gì? Bầu cử cho ai? Cách nào? Trong tinh thần nào? Bầu cử để làm gì? Để đi tới đâu? Có thể đi tới đâu?

Lo ăn, lo ở, lo xe, lo pháo, lo đôi, lo đạn, lo bom, nhưng nhân dân miền Nam không thể không thắc mắc về một chuyện đương nhiên : SẮP PHẢI ĐI BẦU.

Bao nhiêu câu hỏi tất cả? Bao nhiêu vấn đề? Bao nhiêu cách trả lời có thể có?

Kể từ số tới, TIẾNG GỌI MIỀN TÂY bắt đầu đăng loạt bài hồ sơ về bầu cử, đồng thời mở một diễn đàn tự do về vấn đề bầu cử và dân chủ, phụ trách bởi ba tác giả quen thuộc : LÊ THANH HOÀNG DÂN, NGUYỄN CAO TÙNG và NGUYỄN ĐỒNG.

THƯ TỪ BÀI VỞ :
ANH : DƯƠNG THÀNH LỢI
36/1, Lê-Đại-Hành — Mytho

TIỀN BẠC — NGÂN PHIẾU
PHAN CÔNG Ý
95, Cư Xá Đô Thành — Saigon

GIÁ 5$

KD số 19 TTCH-ĐT-KD ngày 22-7-66 In tại nhà in riêng TGMT 24, Nguyễn an Ninh Saigon

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

CHỦ NHIỆM : B.S TRẦN-VĂN-TẢI. TÒA SOẠN : 36/1, LÊ ĐẠI HÀNH MYTHO. BAN BIÊN TẬP : DƯƠNG TRẦN THẢO, NGUYỄN PHAN LÂM, NGUYỄN CAO TÙNG, PHAN CHÂU NGỌC, TRẦN ANH NHI, LÊ CỬU LONG, TRẦN PHI PHƯỢNG, NGUYỄN LÊ NGỌC, LÊ ĐIỀM SA, PHẠM ĐĂNG KHOA, L.T HOÀNG DÂN

QUAN ĐIỂM
PHỤC HƯNG VÀ TẠO THỰC LỰC MIỀN NAM

Trong lúc chiến cuộc VN tiếp tục leo thang trầm trọng, trong lúc miền Bắc tuyên bố cương quyết đi tới cùng, trong lúc các chánh khách ngoại quốc tiếp tục tìm 1 giải pháp thích hợp, trong lúc hòa bình VN chưa ngã giả và các cuộc mặc cả đang tới chỗ gay go hơn lúc nào hết, *hãy nhìn lại thực trạng miền Nam chúng ta.*

Bởi vì chiến cuộc VN dù có được giải quyết ở đâu đi chăng nữa, ở Moscou, Wahsington, ở Genève..., người ta vẫn không thể phủ nhận rằng đó là *cuộc chiến của người VN đang sống ở phần đất tự do này.*

Hơn ai hết, trước ai hết, chính người VN phải biết rõ họ muốn gì trong hoàn cảnh này, chính người VN mới có đầy đủ tư cách, thẩm quyền bày tỏ thái độ trước hoàn cảnh mà họ *đang sống bằng mồ hôi, máu và nước mắt.*

Bởi vì chính người VN thương yêu mảnh đất nghèo khổ nầy hơn ai hết, hơn bất cứ một người Pháp, một người Anh hay một người Mỹ nào.

Người VN đã nói gì, đã làm gì cho cuộc chiến của chính họ ? Hay họ đã chỉ lắng nghe hay theo dõi những tiếng nói, những động tĩnh bên ngoài đất nước họ ?

Miền Nam tự xét đã có đầy đủ *kích thước* để xác nhận *1 thái độ, 1 lập trường* chưa ?

Dù sao đi nữa, Miền Nam *bắt buộc* phải đủ lớn mạnh để bảo vệ vận mạng mình, để ăn nói, để dành phần chủ động. Trong hoàn cảnh hiện tại, ai chưa nhìn nhận điều đó như 1 điều kiện chết sống ? Nhưng lớn mạnh bằng cách nào ?

Phải nhìn nhận rằng gây thực lực cho Miền Nam trong giai đoạn nầy, trong lúc quần chúng mệt mỏi, trong lúc quần chúng rời rạc, im lìm, trong lúc nền tảng dân chủ chỉ mới là 1 dự toán với đầy đầy trở ngại trước mặt, quả đó là một việc làm khó khăn.

Khó khăn vì phải nói đoàn kết trong mặt tình trạng phân ly cực độ, phải nói hy sinh khi mọi người đã tiêu hao sinh khí, phải nói tin tưởng khi mọi người ngờ vực vì đã thất vọng nhiều.

Chính trường Miền Nam hiện loang lỗ những khoảng trống. Đâu là những bực chính trị gia còn lưu tâm tới tiền đồ xứ sở ? Đâu là những lực lượng chính trị đang góp phần gây thực lực Miền Nam ? Đâu là triệu chứng tốt lành còn có thể gây niềm tin tưởng cho quần chúng ? Thật là quạnh hiu, buồn tẻ.

Còn ai khác ngoài một số các vị lãnh đạo tinh thần đang bàn chính trị hay tìm cơ hội nổi bật trên màn ảnh chính trị ?

Còn ai khác ngoài những chính khách giả hiệu đang đứng bên ngoài ngẫm nghé ghế nầy ghế nọ ?

Nghĩa là còn hiện tượng nào mới lạ nữa không ? Nghĩa là sinh hoạt chính trị Miền Nam nầy buồn ngủ đến vậy sao ? Đã ba năm rồi từ sau ngày cách mạng, hình như vẫn chưa có gì thay đổi.

Để đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của *«vấn đề Việt Nam»* ngày càng đi tới chỗ quyết định của nó, *những bộ mặt chính trị mới, những phong trào chính trị mới được kêu gọi tới để huy động, kết hợp các tầng lớp nhân dân đang hoài nghi, đang thu mình, đang phân tán.* Phải có 1 luồng gió mới thổi vào chính trường Miền Nam để làm sống lại sinh hoạt chính trị đang im lìm, ngày ngủ. Phải gây 1 ý thức chính trị rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Tất cả nhằm gây thế lực cần thiết cho Miền Nam.

Tất cả để *phục hưng Miền Nam và tạo cho nó 1 thực lực vững chắc để chiến thắng.*

T.G.M.T.

★ ĐI, LÔ, CHẾT, TƯỚNG
LÊ QUÂN

★ NHÌN THẲNG CUỘC BẦU CỬ SẮP TỚI
NGUYỄN CAO TÙNG
LÊ THANH — HOÀNG DÂN

★ Kính gởi quí ông Nghị sĩ tương lai
B. S TRẦN VĂN TẢI

★ TRẢ LẠI NGƯỜI NAM QUYỀN LỢI TỰ NHIÊN VÀ HỢP PHÁP
G.S. PHAN KIM HUỆ

★ CÁCH-MẠNG NHÂN - SỰ
DƯƠNG TRẦN THẢO

Số 16 ngày 30-7-1966

Việt Nam giữa gọng kềm
TÂY PHƯƠNG VÀ CỘNG SẢN

LÊ THANH HOÀNG DÂN

(Tiếp theo và hết)

Phê bình

Có 2 lý do tiên quyết khiến chúng ta chối từ giải pháp cộng sản. Lý do thứ nhất : chế độ áp bức quá độ và chà đạp con người Kinh nghiệm bản thân của những người rời bỏ Đông Đức, những người Hung gia Lợi thoát khỏi xứ này nhân vụ nổi loạn chống Nga, những người miền Bắc di cư và Nam (900.000).

Những người Nga trốn sang các nước Tây Phương chứng minh rằng chúng ta không thể sống được dưới một chế độ muốn giải phóng con người bằng cách chà đạp lên nhân vị của nó. Lý do thứ hai : chúng ta không quan niệm con người là phương tiện của kinh tế. Nghĩa là, sự tiến bộ không phải là cứu cánh. Cứu cánh của sự tiến bộ là con người và hạnh phúc của nó. Chúng ta muốn tìm một giải pháp khác khả dĩ có thể giải phóng con người mà không phải hy sinh cả một thế hệ, như trường hợp Cộng Sản.

Trên phương diện lý thuyết, duy vật biện chứng là lối giải thích lịch sử một cách quá đơn giản. Lịch sử không giản dị. Giải thích sự tiến triển của lịch sử bằng những nguyên nhân vật chất, nhất là kinh tế, không hẳn là sai ; nhưng chỉ giải thích bằng những nguyên nhân vừa kể là sai. Cộng sản không công nhận có những biến chuyển lịch sử do những hệ thống triết lý, đạo đức, do những tin tưởng tôn giáo gây nên. Và Cộng sản không công nhận rằng sở dĩ có cách mạng vô sản vì đã có K. Marx, không công nhận rằng sở dĩ có chiến tranh tôn giáo ở Tây phương thời Trung cổ, là vì có những tôn giáo khác nhau... Đối với Cộng sản đó chỉ là những hiện thực thượng tầng của hạ tầng cơ sở kinh tế. Đó là giải thích một chiều.

Chúng ta sẽ không rơi vào một sai lầm trái ngược và quan niệm sự biến chuyển của lịch sử bằng những nguyên nhân tinh-thần. Sáng suốt hơn, chúng ta công nhận rằng lịch sử biến chuyển bằng nhiều nguyên nhân khác nhau, có cả nguyên nhân vật chất lẫn nguyên nhân tinh thần. Trên phương diện lý thuyết duy vật biện chứng tỏ ra thiếu sót trong việc giải thích những biến chuyển lịch sử.

Cũng trên phương diện lý thuyết, chúng ta thấy rõ, một sai lầm khác của Mác Xít. Mác xít chủ trương vô sản công nhận là lực lượng cách mạng của thế kỷ 20, và đề cao giai cấp này chống lại thành phần nông dân vô sản, mà Mác Xít gọi là lạc hậu và phản cách mạng. Lịch sử chứng minh rằng chỉ ở những nước không kỹ nghệ hóa nổi xứ sở, cách mạng Cộng sản mới thành công. Sự thành công của cách mạng tại Nga, Tàu... chứng minh không phải lực lượng vô sản công nhân là lực lượng tiền phong cách mạng. Và lý do thành công nằm ở chỗ khác hơn là ở chỗ đấu tranh giai cấp, như Mác Xít chủ trương. Có thể nói là vì những nước chưa kỹ nghệ hóa, dân chúng nghèo nàn nên ao ước cách mạng. Sự thành công của cách mạng chỉ ở đó, chứ không phải do sự đấu tranh giai cấp.

Chúng ta đã chỉ trích và nêu rõ lý do trên phương diện lý thuyết chứng tỏ sự sai lầm của lý thuyết trong việc giải thích lịch sử, bây giờ chúng ta giả dụ rằng lý thuyết đúng, để xét xem những người cộng sản có phản bội lý tưởng đấu tranh của họ không, nghĩa là xét xem họ có thành thật với chính mình không. Sở dĩ làm công việc này, vì có người quan niệm cán bộ cộng sản như thần tượng hy sinh, và liêm khiết. Trên phương diện khoa học, phải xét trước mới nhận định sau. Vì vậy mà phải xét vấn đề họ có phản bội lý tưởng của họ trong đấu tranh thực tế không? Trên phương diện chính đáng lẽ ra Cộng Sản phải thể hiện lý tưởng chánh trị của họ bằng một chế độ vô sản chuyên chính nhằm giải phóng vô sản và thanh trừng lực lượng phản cách mạng. Đó là điều người cán bộ Cộng sản phải làm nếu họ thành thật với họ. Nhưng kinh nghiệm lịch sử chứng minh điều trái ngược. Chế độ độc tài đảng trị ngày nay không phải là một chế độ vô sản chuyên chính. Không có vấn đề giải phóng vô sản vì thành phần vô sản bị bộ luật lao động bóc lột tận xương tủy.

Chánh quyền Cộng Sản chỉ là chánh quyền đại diện đảng Cộng Sản, chớ không đại diện giai cấp vô sản trong nước. Đó là sự phản bội,.. Sự phản bội cách mạng đưa đến một hậu quả Sự thành lập một giai cấp mới, theo sự nhận định của *Djilas*, một cán bộ Cộng sản vô đảng từ lúc còn là sinh viên. Giai cấp mới là những công chức của đảng. Họ là thành phần ưu thắng trong xã hội, họ thế quyền cho giai cấp thống trị mà đảng Cộng sản đã lật đổ. Hiện không còn giai cấp tư bản tại những quốc gia cộng sản, mà chỉ còn những đảng viên cộng sản họp thành giai cấp thống trị và đại đa số vô sản bị bóc lột với bọn tư bản bị truất quyền tư hữu : giai cấp bị trị.

Trên thực tế, trong đấu tranh thực tiễn, duy vật biện chứng đưa đến Sự thành lập một giai cấp mới. Người cán bộ Cộng sản không còn là thần tượng của hy sinh. Họ không làm cách mạng vì giải phóng con người. Thực tiễn đấu tranh chứng tỏ rằng cách mạng họ làm chỉ có lợi cho họ, chớ không có lợi cho vô sản, là con người. Những lý do kể trên khiến chúng ta không thể nào chấp thuận giải pháp Cộng sản trên đất ta. Chúng ta đã nhìn về hai phía Tây phương và Cộng sản. Chúng ta đã thất vọng, vì không tìm được giải pháp thích hợp.

Lá thư chủ nhiệm :

Kính gởi quí ông nghị sĩ tương lai

B.S. TRẦN VĂN TẢI

Trong một bài trước, tôi có khuyên các ông nghị sĩ tương lai, khi vào Q. H đừng «mê» chánh quyền,

Cái tiếng «mê» tới dùng, không phải sỗ sàng và quá đáng, không hài hước.

Người đời, dầu là trí thức, lắm khi khó gượng với sức thâu hút của oai quyền, sang trọng, giàu có.

Người oai quyền, sang trọng, giàu có thường được người đời nhìn mê mẩn.

Thậm chí, trong tôn giáo, ta thấy nhiều người vô đạo, Thiên chúa hay Phật giáo, không vì tín ngưỡng, mà chỉ vì người giàu sang nhứt trong xứ là người tôn giáo.

Nhớ lại ông Ngô đình Diệm, về hình thể, là người lùn thấp, bụng phệ, với đôi mắt nham hiểm gian ác, tài học không bao nhiêu, mà hẳn có đông người sùng bái, thành thật sùng bái.

Vì Ngô đình Diệm sống trong đài các, đi ra thì tiền hô hậu ủng, quan quyền cúi mọp. Một vị nhân giả tạo!

Bà Ngô đình Nhu có thể xem là người đẹp, mà vì như bà ở trong hạng tầm thường thì cũng không mấy ai nhìn ngó cho lắm.

Nhưng bà sống như tiên, xa cách, sang trọng, thanh lịch. Khiến cho nhiều bà đâm mê, đi theo phò tá không rời một bước.

Nói công bình, những người sùng bái ông Diệm, những bà đâm mê bà Nhu không thật phải là người nịnh bợ.

Họ là người bị thâu hút, tâm trí lờ đờ, mê muội.

Chính tôi viết những hàng nầy, tôi nhớ lại trong đời tôi có vài khi đi ngang qua một ngôi nhà sang trọng, chợt thấy trong khuôn cửa sổ, một đờn bà xinh đẹp, tôi liền tưởng tượng đờn bà xinh đẹp ấy là một đờn bà khác thường. đáng kính, đáng mến, đáng cho tôi mơ mộng!

«Oai quyền», «sang trọng» có cái chất làm mê say như thuốc phiện. Khói thuốc phiện người thét cũng mê say.

Nhưng người thành thật sùng bái hãy còn nhẹ tội hơn cái bọn cố tâm ninh bợ để hưởng quyền lợi.

Chúng tôi rất vui mừng mà thấy có nhiều người trí thức trẻ tuổi ra ứng cử nghị sĩ kỳ nầy.

Trong khi nước nhà nghiêng ngửa, sự tham dự chánh trị của người trí thức là một bổn phận phải làm.

Chúng tôi chắc chắn rằng kỳ nầy dân chúng sẽ muốn người như một bầu cử hạng trí thức.

Chúng tôi chỉ còn ước mong các bạn sẽ đem tên tuổi, tài ba của mình mà phục vụ đúng chỗ phải người.

Đừng để cho thuốc phiện của oai quyền sang trọng làm mê say.

Cái danh trung trực, cái danh thương nước thương dân đáng ham hơn, trong sạch hơn, tinh khiết hơn, không có chất độc.

Phải cho dân chúng biết rằng mình làm nghị sĩ không phải ham chức nghị sĩ, ghế nghị sĩ, mà chính để lo việc nước.

Thế thì làm một ngày, hay sáu tháng, hay năm năm không phải là điều quan trọng.

Miễn là lợi ích cho xứ sở cho dân chúng.

Nếu làm chỉ một ngày thôi, rồi từ chức vì bất mãn thì cũng là lợi ích vậy.

Còn hơn xa những ông quan ra ngồi ghế mà chỉ cần một tiếng mời lạnh nhạt, nếu không dùng tiếng «đòi ra»!

Người tà sùng bái Trời Phật thánh thần là đạo đức.

Mà sùng bái một cá nhân bao giờ cũng là tai hại.

Ngô đình Diệm được sùng bái, suy tôn thét rồi thấy hình như ông định rằng ông ở trên trời rớt xuống để thống trị nước Nam.

Không coi quan quyền ra chi hết, coi dân như cỏ rác!

Nhớ lại mỗi khi Ngô Vương du ngoạn thì quan dân mất ăn mất ngủ.

Một khi kia, Ngô vương đi viếng Cai Lậy thì bagiờ khuya quan quyền công chức, thân hào nhân sĩ (!) ở Mỹ Tho phải thức dậy lên Cai lậy! 6 giờ sáng phải có mặt sắp thành hàng ngủ ngoài đường! Ông già. bà lão học trò con nít được qui tụ đông đảo để vỗ tay hoan hô.

6 giờ sáng Diệm đến, xe hơi chạy ngang hàng rào công chức thân hào nhân sĩ. Diệm hất cằm dòm ngó, miễn thấy đông đảo là đủ.

Diệm lên diễn đàn nói ba điều bốn chuyện, bộ mặt sát phạt tàn ác.

Trong khi đó trời mưa xối xả. Diệm điềm nhiên để ông già bà lão, học trò con nít đứng cả buổi chịu mưa.

Cỏ rát mà Dầm mưa có sao đâu!

Diệm đi đến tỉnh nào mà có xảy ra chuyện chi sái ý thì Tỉnh Trưởng bị thuyên chuyển ngay.

Diệm cho thấy rằng rất ghét cái miền Nam nầy và cái thứ dân miền Nam.

Bằng chứng là Diệm cào nát địa dư miền Nam.

Chia ranh, cắt đất xác nhập

(*Xem tiếp trang 9*)

NHÌN THẲNG CUỘC BẦU-CỬ SẮP TỚI

Hàng ngàn người tập họp trên ngọn đồi. Mỗi vấn đề, mỗi đạo luật, mỗi quyết định đều phải được biểu quyết bởi toàn thể công dân. Từng khu một, các diễn giả cố gắng trổ tài hùng biện quyến rũ đám đông. Đấy, hình ảnh một Hội Đồng của Cộng hòa Athènes điển, từ mấy trăm năm trước Tây lịch.

Athènes (Athènes) Không phải là cộng đồng dân chủ đầu tiên của lịch sử. Ấn độ, Trung hoa chẳng hạn đã có những xã hội dân chủ. Nhưng chỉ Athènes cho ta một mẫu tổ chức dân chủ, đặc biệt do sự nghiên cứu của triết gia danh tiếng Aristote, quyền Hiến Pháp Thành Athènes.

Dân chủ, cái lớn lao của Athènes, và cũng chính dân chủ, sự suy tàn của Athènes. Chế độ dân chủ trực tiếp mới đúng thật là chế độ dân chủ. Mọi người đều tham chánh trực tiếp, ồn ào, hỗn độn, khó đi tới quyết định chung; chính trị quốc gia vì thế yếu hẳn đi.

Cho nên, dân chủ ngày nay trên gần khắp các quốc gia, là dân chủ đại diện. Hình ảnh thật sống động của dân chủ là *lá phiếu*. Lá phiếu để xác định những người đại diện, những *dân biểu*, để tiện việc điều hành sinh hoạt chính trị quốc gia.

Loài người đã đổ nhiều máu, mới được dân chủ, mới được cầm tay lá phiếu từng định kỳ, nước này cũng như nước khác. Bầu cử ở Việt Nam bây giờ là khẩn thiết, xét những biến cố đẫm máu vừa qua. Nhưng bầu cử cách nào? Theo tinh thần nào? Bắt buộc phải đặt vấn đề. Nhân dân Việt Nam chưa hề quên những kinh nghiệm bầu cử đã có.

Kinh nghiệm bầu cử Quốc Hội tại Việt-Nam

LÊ THANH - HOÀNG DÂN

Sự thờ ơ của dân chúng

Phải thú nhận là người dân VN chưa ý thức được tầm quan trọng của lá phiếu. Tất cả các cuộc bầu cử trước đây đều gặp phải khó khăn nầy, là sự thờ ơ của Quần Chúng. Nhất là người dân mộc mạc miền Tây. Theo lập luận của họ, ai đại diện cho họ cũng được, ai muốn làm gì thì làm. Họ «óc cần», thế thôi. Nếu làm lợi cho họ, họ sẽ tham gia. Nếu không làm lợi cho họ, họ sẽ bắt hợp tác một cách thụ động. Có thể nói là người dân miền Tây nói riêng và miền Nam nói chung chưa ý thức tích cực và chưa mạnh dạn tham gia chánh trị và bầu cử.

Quốc hội không có đại diện cho dân

Do thái độ « óc cần » đó của người dân miền Nam, do sự thờ ơ của quần chúng trong sự lựa chọn người đại diện cho chính mình, chánh quyền Diệm dễ dàng gian lận lá thăm và đưa vào Quốc hội các tay sai của chánh quyền.

Trong bài nói về sự gian lận lá thăm trước đây, chúng tôi đã nhận định là tệ lại ăn gian thăm xảy ra trên khắp thế giới, và máy đầu phiếu điện cơ cũng không giải quyết nổi vấn đề. Tuy nhiên, với sự tích cực tham gia đầu phiếu, với ý thức chánh trị cao độ của người dân các nước tiền tiến, tệ hại trên kể như không ảnh hưởng gì nhiều đến kết quả thật sự của cuộc đầu phiếu.

Đảng phái chánh quyền chi phối Quốc hội

Tại Việt Nam, rút kinh nghiệm các cuộc đầu phiếu từ 1945 tới nay, luôn luôn đảng phái chánh quyền thắng cử trong các cuộc đầu phiếu. Có lẽ đó cũng là một trong những lý do sâu xa khiến Viện hóa Đạo muốn lật đổ cho bằng được chánh phủ Kỳ để đưa lên một chánh phủ khác thân VHĐ hơn.

Sở dĩ như vậy là tại vì việc tổ chức bầu cử nằm trong tay chánh quyền. Các Tỉnh trưởng và Quận trưởng do chánh phủ bổ nhiệm và sẽ hoạt động tích cực ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

Hơn thế các cơ quan công lực đều chịu ảnh hưởng của chánh phủ nên các cuộc điều tra và giải quyết các khiếu nại của ứng cử viên đối lập đều có tính cách chìm xuồng.

- Tự do ngôn luận

Trong quá khứ chưa bao giờ có tự do ngôn luận thật sự hầu hỗ trợ cuộc bầu cử và giúp các ứng cử viên đối lập trình bày lập trường, trong luận thẳng thắn với ứng cử viên chánh quyền và tố giác mọi tệ đoan nếu có, tố giác mọi âm mưu gian lận hay chèn ép nếu có.

Tự do ngôn luận là một điều kiện cần thiết cho sự bầu cử đứng đắn. Người dân mong mỏi chánh quyền cho báo chí tự do ít nhất là trong giai đoạn tranh cử và khiếu nại sau cuộc đầu phiếu.

Người dân miền Tây và Quốc hội II-9

Người dân miền Tây chúng ta sẽ mạnh dạn tham gia Quốc hội lập hiến 11-9, tích cực đầu phiếu chọn người đại diện đứng đắn cho miền đất mình, thẳng thắn tố giác mọi âm mưu ảnh hưởng đến Quốc hội và làm sai lạc ý nghĩa của cuộc đầu phiếu.

Người dân miền Tây chúng ta hy vọng Quốc hội 11/9 sẽ là Quốc hội đầu tiên được tổ chức đúng đắn và dân chủ, hy vọng những người đại diện sắp tới không phải từ trên trời rơi xuống, mà là những người có uy tín thật sự ăn sâu bắt rễ trong miền đất nầy và tha thiết với sự tồn vong của miền đất nầy.

LÊ THANH—HOÀNG DÂN

Có hay không có?

NGUYỄN CAO TÙNG

Người ta có khi quá hăng hái, đã phủ nhận rằng quốc gia VN từ sau 45 tới giờ, ở cả hai miền Nam Bắc không hề có một căn bản pháp lý nào cả. Chánh quyền Hà Nội cũng như chánh quyền Saigon chỉ là chánh quyền của hai quốc gia giả hiệu. Người ta không coi chánh quyền Hanội là chánh quyền của quốc gia VN cũng như chánh phủ Saigon không thể là chánh phủ của toàn dân VN. Người ta nói *chánh phủ Hà nội* hoặc *chánh phủ Sài gòn* và *Hà nội hoặc Sài gòn cũng chỉ là những đứa con hoang, lai cũng hoặc như những con điếm già cỗi, truy lạc.*

Phải có một Quốc Hội lúc này. Bởi vì Quốc Hội do dân bầu ra là nền tảng của thể chế dân chủ. Bởi vì mỗi người công dân Việt Nam đều thèm khát được sống trong một chế độ dân chủ thật sự. Bởi vì Quốc gia VN từ sau 45 chưa hề có một chính quyền đúng nghĩa do dân, vì dân và cho dân.

Những thứ đã có

Sau năm 1954 dưới ảnh hưởng và hậu thuẫn của người Mỹ, ông Diệm được đưa về nước để lãnh đạo phe Quốc gia chống phe Cộng sản ở trên cùng một xứ sở. Ông Diệm dẹp các đoàn thể vô trang thối nát, chém Ba Cụt hạ bệ Năm Lửa, Bảy Viễn .. cho bầu Quốc hội tuyên bố chánh thể Cộng hòa có hiến pháp, tòa án và cả chủ thuyết chánh trị « Cần lao nhân vị » để thực hiện cuộc cách mạng xã hội.

Những bộ áo loè loẹt không che dấu được những cơ thể thối nát ở bên trong. Chính phủ sống dựa vào đồng tiền ngoại quốc. Chánh phủ là của những nhóm người thất bại từ thời 45, bị Việt Minh lừa đảo, hoặc trùm chăn đóng vai hề quốc gia lý tưởng ở một thời mà mỗi người thanh niên chỉ chực cầm thủ nã súng vào bọn người giẫy đình tới dẫm nát quê hương họ. Cuộc cách mạng của ông Diệm không thay đổi được gì hết. Ông có công đem lại một tình trạng ổn định ngăn ngừa và giả tạo, ở trong đó cách mạng không thay đổi được lớp người lãnh đạo đã bị phá sản trước lịch sử kháng chiến và trước lương tâm dân tộc.

Thành thử Quốc hội thời Ông Diệm là một thứ «đồ giả» mà những người đại diện chỉ thay mặt cho một gia đình, thay mặt cho tiền bạc ngoại quốc hoặc khí giới của những người có sức mạnh.

Rốt cuộc người dân đen đông đảo vẫn nối tiếp ngày lại ngày cái thân phận tù ngục, khốn nạn, vẫn phải làm việc, sản xuất và không thoát khỏi được gì hết cái nỗi tủi cực của người dân chậm tiến, ngu dốt, mồ hôi và ra trên thân thể, nước mắt đổ xuống đất cày để nuôi sống một nhóm người phè phỡn ở thành thị.

Những thứ vừa có

Tháng 11-63, chánh quyền Diệm sụp đổ. Ông Diệm bị giết chết, lôi cuốn theo đám tạo của thời đại Ông cái bộ áo cách mạng bằng giấy và cả cái Quốc hội giả hiệu sản phẩm của thời đại Ông. Cuộc đảo chánh 11-63 ghi một phần công lớn cho những người quân nhân và những nhà tu. Những người lạc quan có thể nhẹ lòng một đôi phần trong nỗi khát vọng một hồi sinh trở lại. Những người hoài nghi thì thờ ơ với những gì xảy ra: Rồi cũng chỉ bấy nhiêu những người cũ và tinh thần cũ chưa bị nước lũ cách mạng thật sự cuốn phăng đi để đem về những người mới. Rồi cũng chỉ cái bàn tay gầy guộc của quốc gia điêu tàn không đủ sức sản xuất để độc lập về kinh tế nghĩa là sẽ phải nô lệ đồng tiền ngoại quốc. Những người hiểu biết và kiên nhẫn thì chờ đợi. Chờ đợi một chiều hướng xây dựng chế độ thực sự dân chủ từ bàn tay trách nhiệm của những người có điều kiện thực hiện cách mạng chính trị và xã hội.

Và từ ba năm nay, con đường đưa tới một chủ quyền quốc gia dân chủ thật còn quá xa vời. Ông Khánh chỉnh lý đầy bật Ông Minh ra ngoài và đẻ ra cái hiến chương Vũng Tàu mà bọn sinh viên thời ông cho là quái thai. Ông bị đã đảo nên nhượng bộ. Chính phủ Hương ra đời như một nỗ lực tiến tới một chính quyền dân sự để xây dựng một căn bản pháp lý cho tổ chức công quyền quốc gia. Ông Hương bị các nhà sự tuyệt thực chống đối để cho Ông Khánh có cớ trở lại hạ bệ cái chánh phủ dân sự non yếu. Người ta thấy rõ nó non yếu cũng như người ta thấy rõ ông Khánh muốn gì. Vậy là ông phải ôm theo cái bao ni lông nắm đất quê hương, trèo lên phi cơ không cần hẹn ngày tái ngộ với quê hương ông nữa. Sau đó chính phủ ông Quát ra đời như một nỗ lực thứ hai gầy dựng một sinh hoạt chánh trị. Ông Quát lại hạ bệ bởi áp lực tôn giáo. Và những người quân nhân lại có dịp trở lại dấm nhận «sứ mạng mình trước lịch sử» như lời họ tuyên bố «Chúng tôi không lấy mỹ dân làm phương châm mà lấy ân dân làm tiêu chuẩn.»

Đòi mà không có

Con đường dân chủ quả thật là con đường dài. Nhưng chắc chắn có một điều mà dân miền Nam đã trông thấy máu đổ và trông thấy những người lãnh đạo mình làm việc trong giai đoạn khủng hoảng chánh trị vừa qua. Phải nhận một điều là miền Trung có công đòi hỏi một Quốc hội. Yêu sách đó là chánh đáng và Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia hứa hẹn tổ chức bầu cử. Miền Trung đòi, Phật giáo đòi và dĩ nhiên số đông dân chúng cũng đòi. Đòi cái gì phải có. Bởi vì cái phải có không thể không có. Đòi một quốc hội dân cử là chánh đáng. Nhưng đòi quyền kiểm soát bầu cử, miền Trung đã đổ máu một cách vô ích. Miền Trung thất bại và chắc chắn với thành phần đòi mới của chánh phủ vừa rồi, những lá phiếu 11- 9 sẽ được chánh phủ Kỳ kiểm soát.

Giá trị của cái đó

Như vậy QHLH là điều phải có. *Không phải lúc nầy là lúc lần thần đặt lại vấn đề nên có hay không nên có một Quốc hội. Mà vấn đề là làm sao có một Quốc hội có giá trị.* Nghĩa là Quốc hội 11-9 phải được thành hình bằng những lá phiếu của đông đảo người dân có ý thức, *Quốc hội 11-9 phải có những người thật sự đại diện cho dân.* Nếu không thì Quốc hội tới đây cũng chỉ là một thứ hàng giả hiệu lừa gạt những người ngu dốt. Phải trả giá 2 năm để chịu đựng thứ quốc hội giả thời Diệm. Bây giờ người dân VN 66 không còn sống cái thời rũ rượi sau 54 và dĩ nhiên những thèm khát của họ dù nhỏ mọn, cùng với lịch sử ồn ào của thế giới, không thể cho phép bất cứ ai đem tiền bạc hay súng đạn đổ họ vào chân tường hy sinh vô ích.

Chúng tôi thường nghĩ rằng đem trao lá phiếu cho người dân Á Phi chỉ đòi có bát cơm tức là lừa phỉnh họ. Bây giờ cùng với bát cơm, người dân VN còn đòi quyền sách. Cùng với cây lúa cắm xuống ruộng đồng. người dân còn đòi tiếng súng phải im. Cùng với quê nhà bom đạn người dân còn đòi bình đẳng với thành thị: Trên căn bản tách nhiệm và quyền lợi. Một lá phiếu của họ là chịu nặng tâm tư và khát vọng của họ. Lo ăn, lo mặc, lo đói, lo rách, lo xe, lo pháo, lo ngu dốt, lo giả sinh hoạt... đời sống đã nhục nhằn quá lắm. Cầm lá phiếu trên tay để bầu cho một Quốc Hội thời Diệm tức là bị sỉ nhục, chà đạp.

Có hay không có giá trị của cái sẽ có?

Không có lá phiếu thì đừng nói tới hai tiếng dân chủ hoặc khẩn cầu kêu gào chủ quyền QG phải được tôn trọng. Phải cầm phiếu trên tay và nếu cần, đổ máu để bảo vệ cái giá của lá phiếu. Cái giá đó người dân đã trả trong 9 năm thời Diệm, đã trả ở miền Trung và còn tiếp tục trả bằng cách mím môi chịu đựng trên 600.000 tấn bom hàng năm dội xuống đầu cỗ quê hương những người biết yêu mến đất nước và thèm khát được trông thấy một xứ sở hồi sinh.

NGUYỄN CAO TÙNG

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY
VĂN - NGHỆ

Thơ Hoang Đảo

Mẫu thuốc cháy dở

hãy lượm cho anh mẫu thuốc cháy dở
để anh đốt: tóc em thơm mùi mát dịu
anh tàn ác như chúng nó đã tàn ác
cầm tay anh đi xuống địa ngục nhặt những mẩu xương còn thịt

hãy lượm cho anh mẫu thuốc cháy dở
tương lai anh làn khói mảu đêm
con ngựa chỉ thấy đường trước mặt
và anh không kịp hít hương thơm cuộc đời sóng biển

hãy lượm cho anh mẫu thuốc cháy dở
một con đom đóm nối kết nghìn hoang đảo
và mẩu thuốc tắt ngúm với sóng trào nước lặng
để nghìn năm ta vẫn là đôi vì sao trên nền trời sâm

HOANG ĐẢO

Thơ Phương Bình Yên

hài nhi đêm 1966

đêm nay thêm một đứa trẻ ra đời
không cất tiếng khóc
không một nụ cười
đứng dưng nghe bom đạn bay qua mái nhà

mẹ nó mệt nhoài
chẳng thể vui
chẳng thể buồn
nhìn đứa con thơ qua hai hàng nước mắt lặng câm

ông bà nó ra ngồi sau hè
nhìn hỏa châu bay trên dòng sông cạn
nước đâu mà tắm cho cháu ?
xuống đâu để nó đến trường học chữ Việt ta ?

anh nó xé sách vở
nói thôi chút này làm áo cho em
chia cọng lúa khô
em ăn đi để sống thay anh

cha nó trong một đồn nhỏ cao nguyên
xách súng bắn nát bầu trời lửa đỏ
nói ba bản con chết
kẻo sau này con cầm súng bắn gia đình ta.

PHƯƠNG BÌNH YÊN

Đi tìm những thần tượng trang sức

Nhìn vào thị trường văn nghệ ta hiện nay, thấy rõ hai hạng :

— Một hạng đồ luýt (luxe) dưới chiêu bài chẳng hạn như nghệ thuật thuần túy, hoặc như những ý thức về hoàn cảnh ;

— Một hạng rẻ tiền cung phụng những thị hiếu thấp kém hoàn toàn ở ngoài phạm vi cảm quan nghệ thuật : từ sự buông thả ý thức vong thân thụ động một cách bạc nhược (nghĩa là không vượt quá nổi tình trạng tưởng tượng bẩy nhầy) đến những nhân vật kiếm hiệp, nhân vật gián điệp, nhân vật anh hùng du đãng tới những than thở ủy mị, những tâm tình vụt, những thố lộ dề dang và yếu đuối mâu thuẫn hẳn với tình trạng thật, bẩy những dẫn vật của xã hội ta hiện nay.

Trong khi hạng trên tỏ ra tầng tùng trong những giá trị khép kín, phát triển yếu đuối trong đám thị dân muốn tìm những khu vực trốn tránh, thì hạng dưới có khuynh hướng bành trướng mạnh mẽ mặc dầu cũng chỉ trong cùng một thị trường. Sự bành trướng nầy (có được khuyến khích về phía có thẩm quyền chăng ?) Khuyến khích sự sa đọa tới mức cùng cực, chẳng những có tính cách phản chiến, mà còn bôi nhọ hết cả những giá trị tinh thần quốc gia không khỏi cảm thấy ngột ngạt trước sự lụn bại bóp nghẹt ý chí, đe dọa sức sống dân tộc. Đi tìm những mẩu giá trị nho nhỏ, hiếu khiêm tốn như những thần tượng trang sức đề gợi ý chí, đề kích thích tâm hồn dân tộc để làm cơi ĐÀ SỐNG cho tinh thần chung, người ta sẽ thấy gì ? Quả thật không gì khác hơn một CHỢ TRỜI hỗn độn, ồn ào và hoang vu : ồn ào về TIẾNG ĐỘNG và cực kỳ hoang vu về TIẾNG NÓI (bồ túc cho nhận xét trên đây, xin đọc Tiếng Nói, số 2).

Đâu đây họa hoằn người ta chỉ có thể lượm lặt được những ngẫu tượng phù chú, sát nhân, những thần tượng lở, những ngai vàng đang lún trên sình lầy, những giá trị bị bóp nghẹt.

Mô tả những nét chính của cái chợ văn nghệ ta, lôi ra những ngẫu tượng bẩn thỉu đang mùa gầy vườn hoang trong tình tự dân tộc, trong niềm hy vọng chứa chan sức sống dân tộc phục hồi và vươn lên, loạt bài sau đây nhằm đi tới sự xác định những chiều hướng cần thiết theo đó tình tự dân tộc thúc đẩy mạnh khoẻ tiến bộ xã hội.

NGUYỄN LÊ NGỌC

Ở I một cái nhìn dù đơn sơ nhất, ai ai cũng thấy rõ sinh hoạt văn nghệ miền Nam hiện giờ không kém phần ồn ào, náo nhiệt, lao xao người làm văn, người bán văn, kẻ mua văn, buôn văn... Như một phiên chợ, phiên chợ văn nghệ hợp đều dần và hàng ngày những món hàng sản xuất trong nước hoặc nhập cảng từ ngoài vào, càng đẩy đẩy la liệt đến độ hỗn độn. Người ta ầm ỉ chê bai, ca tụng những sản phẩm văn nghệ xuất hiện trên thị trường văn hóa miền Nam này; nhưng mặc kệ những phê phán, cuộc bày hàng văn nghệ vẫn xôn xao đều đặn với một tốc độ khủng khiếp.

Tình cảnh cái chợ văn nghệ

Nói rõ hơn đó là tình cảnh chợ trời văn nghệ mà trên một tạp chí, ông Đỗ quí Toàn đã nghiêm khắc phân tách và phê bình tỉ mỉ. Ở miền Nam, cảnh chợ trời không còn xa lạ gì với người dân miền sài gòn rẻ, đồ mới, đồ nhập cảng mà khỏi phải tranh giành tìm kiếm. Trong tình trạng đó người bán ở chợ trời sẽ trục lợi lớn hơn, dễ dàng hơn, kể cả những món hàng lậu hay quốc cấm, những món hàng giả lem nhem nhãn hiệu nước ngoài.

Chúng ta nhìn thấy những món hàng văn nghệ gì trên hè phố chợ trời văn nghệ? Thật khó phân biệt đâu là món hàng chúng ta muốn tìm đúng như sở thích, đâu là món hàng chúng ta sợ phải lầm ; bởi vì tất cả cái ta tìm kiếm không sắp xếp theo một thứ tự rõ ràng, không theo một lối trưng bày đúng chỗ của từng món hàng ; bởi vì đó là hàng chợ trời. Dầu sao, chúng ta tạm chia ra hai loại sản phẩm gọi là văn nghệ miền Nam hiện đang bày bán.

Từ những món hàng hạng luxe, sản phẩm của ý hướng giá trị khép kín

Loại thứ nhất thường được gọi, được dán nhãn là đồ luýt (luxe) tức là đồ tốt, có bảo đảm chắc chắn, đồ thứ thiệt và dĩ nhiên khá mắc, khá khó kiếm.

Xét kỹ, những sản phẩm luýt này có giá trị văn nghệ thật sự, giá trị đáng cho ta ưa đọc, ưa mua, như mua một món đồ cao quý, đáng giữ gìn lâu ngày. Người sáng tạo ra chúng là những nghệ sĩ thật, có tài năng, có phong cách của một người làm văn nghệ theo đúng nghĩa của nó. Họ là những người mang một hoài bão đi lên theo từng chiều hướng riêng biệt, có người đã đi tới nơi muốn đi, có người đang đi tới... người đã thành đạt và kẻ mò mẫm ; nhưng ước vọng thăng tiến giá trị và phụng sự con người, ước vọng xử dụng tự do, ước vọng sáng tạo đích thực đã gắn trên những công trình của họ dầu đã hoàn tất hay chưa. Và tiếc thay những sản phẩm văn nghệ loại này rất hiếm, chẳng phải vì bị đầu cơ đề bán chợ đen, nhưng vì đó là sản phẩm chỉ được phép bán, chỉ xuất hiện được, chỉ đến tay người mua nếu được bày bán trên hè phố chợ trời. Lỗi không hẳn ở người sáng tạo ra, không hẳn ở chính tác phẩm; cái lỗi chính vì nó xuất hiện phải xuất hiện ở chợ trời văn nghệ miền Nam.

Đến những ý thức phản tình không vượt quá giá trị xa xỉ phẩm

Được kể vào chung loại hàng luýt dành cho một số người tiêu thụ nhỏ hẹp, còn có những sản phẩm văn nghệ khác mà giá trị nhờ một phần lớn vào những vay mượn chính đáng có tác dụng thực tiễn nghĩa là phụng sự khá hữu hiệu cho người tiêu thụ. Chúng tôi muốn nói đó là những văn nghệ phẩm công hiến những kiến thức; những chất liệu, hình thái được vai mượn, được sắp xếp lại hoặc nhào nặn lại. Đôi lúc, người ta cũng chọn được giữa đống hàng ngổn ngang, vài công trình có tính chất dẫn lộ đến một quan niệm, một thái độ, một cái nhìn một suy nghĩ... nó xa hơn, dẫn lộ đến công trình mới hơn nữa. Và hiện nay căn cứ vào sinh hoạt khu chợ chúng tôi nhận thấy những sản phẩm loại nầy đang tung ra khá nhiều khá nhanh Và bởi vì tính cách trung dung vô thưởng vô phạt, nó vẫn giữ được giá trị cung cấp những lợi ích cho khá đông người tiêu thụ.

Coi chừng : những món rẻ tiền, ngụy tạo và đầy vi trùng

Tinh ý hơn, người ta còn khám phá những sản phẩm khác phản ảnh đúng cảnh sống hôm nay : chủ nghĩa, chiến cuộc, tình trạng xã hội suy đồi, những thắc mắc lo âu hỗn độn, những đòi hỏi, vươn cao, thất vọng,,, Cha đẻ của loại sản phẩm này rất đông đảo, người đã già chồng chất những quá khứ, kẻ mới đến gồng gánh hiện tại, khao khát tương lai. Những sản phẩm trên, dù muốn dù không, đều mang một nhãn hiệu : giá trị của một ý thức cần thiết bây giờ và ở đây. Chẳng thể an lòng, thỏa mãn với hai loại sản phẩm luýt kể trên, người ta còn một nghi ngờ trong việc phê phán giá trị của ý thức cần thiết này. Có phải thật là ý thức cần thiết hay là tự trốn mình, tự che mờ mình, tự dối gạt mình, một ý thức bất lực với chính mình, an phận với cơn bão tố phũ phàng của thời đại, hoàn cảnh...hay đó

(Xem tiếp trang 8)

Vài cái nhìn thẳng vào thực tại văn-nghệ ta hiện nay, nhằm đi tới sự xác định những chiều hướng cần - thiết

THƠ

Mắt buồn

bây giờ đầy những mắt buồn
tôi đi đầu cúi tay buông xuôi dài
u buồn trĩu nặng hai vai
niềm đau rất bỏng đôi mươi nấc sầu
nằm nghe nức nở canh thâu
thời gian đếm bước trên cầu phù sinh
chấp tay chỉ thấy tay mình
ngoài ra chẳng có chút linh thiêng nào
mắt mờ tìm đấng nhiệm mầu
trên cao lấp lánh tinh cầu còn chi

HOANG ĐẢO

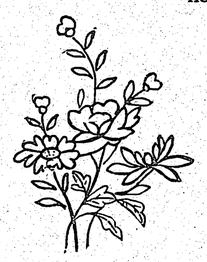

Bài sầu

hồn tôi cỏ mục tiêu điều
ên xuân cắt mãi canh phiêu lưu đời
đường tay ngang dọc tơ trời
tương lai tôi hát lên bài chiêm bao
gối nghiêng tiềm thức in sâu
mạch sầu thác lũ từ đâu tuôn trào
đừng đây nghe tiếng rì rào
thông nghiêng ngã gió buốt vào thịt da

HOANG ĐẢO

CÂY CHỔI QUẾT MÁU

truyện

PHƯƠNG-B-YÊN

(Tiếp theo và hết)

Chuông nhà thờ ngân nga báo hiệu một ngày vừa hết. Từng tiếng dài, trầm ấm như giăng mắc yếu đuối khắp làng còn chìm trong chút nắng hồng tỏa ra từ cuối cánh đồng bên kia. Tiếng gà rừng gáy rỉ rả từ khu lau sậy um tùm hòa cùng giọng chim bìm bịp vang vội trên con nước chảy xuôi mệt lả. Cơn mưa từ chiều còn dọng lại trên những hàng cây bằng lăng bông tím buồn thiu thiu, đôi làn gió kéo qua, nước rơi lộp độp khắp mặt đất bùn đen.

Miên ngồi trên bờ rạch đục ngầu, bâng quơ nhìn mấy cánh chim vội vã bay ngang cánh đồng thơm, đồng mía mờ trong sương chiều càng lúc càng dày. Sao hôm đã nhú lên nền trời vừa ngả màu xanh thẫm, chớp chớp như mắt bé thơ. Miên lầm nhầm một bài ca dao còn nhớ từ ngày học lớp ba các đi phước đã dạy. Rồi một thứ cảm giác lạnh mơ hồ bủa quanh người, Miên rùng mình nắm chặt gốc cây mua bên cạnh. Đèn dầu nhấp nhem khắp nhà cửa, tiếng đọc kinh vàng vẳng buồn như một chiều lễ tang. Miên thò chân xuống nước, cơn lạnh tan dần rồi mất hẳn. Giờ nầy Tâm đang ở đâu? Còn sống hay chết hay mất xác? Hai tuần lễ trôi qua dài biền biệt. Đêm đêm Miên chong đèn cầu nguyện, rồi thất vọng hồn trách Đức Mẹ, sau đó lại đến nhà thờ, nhưng sự trống rỗng đen tối trong đầu càng ngày càng mở rộng không cùng.

Cơn gió lạnh từ mặt sông cái thốc vào khiến Miên giật mình ngơ ngác đưa tay gài lại hàng núc cồ mở quên một khoảng ngực trắng ngần. Miên xoa nhẹ đầu vú, cơ thể nóng dần, bứt rứt và hình ảnh Tâm hiện về mạnh mẽ. Con Cam khóc ré lên trong nhà, Miên vội chạy vào vừa lúc bà Năm củng về tới hỏi :

— Sao không đi đọc kinh với người ta, cha sở dặn phải cầu nguyện cho tiểu đoàn hành quân kỳ nay, mày không biết sao ?

— Dạ biết, nhưng con nhức đầu quá. Con để phần cơm cho má sau nhà đó, Bà Năm đi vòng qua mấy lu nước dọc theo hè nhà. Đất trớt bám chân bà nặng trịch. Thằng Tẹo cũng vừa về bị bà Năm cản nhẩn một lúc rồi yên.

Xã Mao chống ba toong đi quanh làng xem có anh linh nào xớ rớ thì đuổi về đồn. Từ hôm chôi canh mất ruộng bị tấn công bốn người lính chết, xả Mao cố vẽ lo sợ nhiều. Nhất là lúc phát giác ra Năm Cốc bỏ làng đi biệt, lão ít khi ngủ tại nhà. Lão đi lề thường hơn, hiền từ hơn và bọn trẻ bớt sợ, bớt nói xấu lão như trước. Chỉ còn mấy con chó coi lão không ra gì, mỗi khi lão đi ngang chúng ùa ra sủa vang rần.

Ba mẹ con ngồi quây quần bên ngọn đèn dầu leo lét. Thằng Tẹo lấy mấy miếng giấy bạc trong bao thuốc lá vừa lượm được bao hết hàm răng rồi nhẹ ra xát ngọn đèn khè khè mấy tiếng. Miên quay lại thấy hàm răng Tẹo chói lọi hỏi bộ hết chuyện chơi rồi sao? Tẹo cười để tối đi nhát ma tụi nó. Bà Năm phun trầu xuống đất, co chân đập muỗi, sai:

— Tẹo đi lấy vỏ trầm ra đây đốt muỗi tao coi.

Rồi bà nằm dài trên ván nhìn Miên vá đồ, miệng lai rai hát nhỏ mấy bài hát cho buổi lễ sáng chúa nhật Giáng Sanh sắp đến.

Đống lửa cháy ngún khói bay cay mắt mọi người. Miên cần nhẩn Tẹo, khiến bà Năm bực mình :

— Thì một lát quen chớ gì mà gấy. Thằng Tẹo khéo chút mày. Tẹo rồi đống lửa chạy thẳng ra bờ sông. Một hồi không có tiếng bà Năm hát. Miên định trở vô bưng nhưng tiếng bà cất lên giữ Miên lại :

— Chà, kỳ nầy lính đi lâu dử. Tao sợ rồi thằng Tâm gặp ổng ở Thủ Đàng, mong chúa che chở cho cả hai. Ngày trước trong làng cũng đã xảy ra chuyện anh em ruột thịt giết nhau rồi. Hai thằng em Tư Xệ chớ ai xa lạ đâu.

Bà vo tròn cục thuốc rê nhét vô miệng tiếp :

— Một thằng đi lính Tây, thằng kia đi khu từ lúc nhỏ. Hồi đó chưa có thằng Tẹo. Một bửa, tao nhớ mà còn thấy sợ, tao đang ngồi canh trâu ăn trong chòi thì nghe tiếng súng lốp bốp sát bên tai. Lát sau thiên hạ kéo nhau đi coi, có cả Tư Xệ nữa. Té ra hai anh em chết cạnh nhau. Nhờ vết thẹo lớn bên gò má thằng kia Tư Xệ mới nhìn ra, nếu không có dấu đó chắc tới giờ chẳng ai biết được, ngoài Đức Chúa Trời ra.

Miên xếp đồ may vào rổ tre vừa đi vô buồng vừa nói :

— Nghe mà bắt sợ.

Bà Năm chép miệng thở dài :

— Giặc giã thì chuyện gì cũng có thể xảy ra được hết. Chúa khiến để loài người biết đó là điềm ngày tận thế mà. Ối như ba mày đó, ai mà có ngờ được.

Trời cũng về khuya càng im vắng. Bà Năm ngủ chập chờn thấy ông Năm về lặng thinh như đá như cây nhìn cả nhà rồi bỏ đi. Bà cuống cuồng chạy theo chân dập phành phạch trên bộ ván. Mồ hôi đổ ướt đầu bà ngồi dậy thở hồn hển hồi quơ tay lấy hộp trầu ngay trên ván. Con Miên còn thức sao, bà hỏi nhỏ vậy thôi. Thằng Tẹo đã về ngủ trên chiếc giường tre ộp ẹp ngoài hiên ngáy khì khì. Trong buồng Miên đèn mù mờ.

Khoảng nửa đêm có tiếng máy tàu từ ngoài sông dội vào. Bà Năm quơ chân tìm đôi guốc mở cửa bước ra ngoài. Trời lạnh như ngày lập đông. Bà cho tay vào túi móc xâu chuỗi của ông Năm để lại, miệng lâm râm đọc kinh. Tiếng máy hụ lớn một lát rồi tắt hẳn. Lính tráng lào xao ngoài cầu tàu. Bà bước ra đường ngó phía nhà cha sở đèn sáng trưng. Bóng cha lăng xăng giữa đám lính nhộn nhào. Hàng xóm có vài nhà mở cửa ra nghe ngóng nói chắc lính về, rồi vô ngủ lại, Bà Năm trở vào nhà, tiếng cóc nhái ềnh ương rền rỉ như kể bị thương giữa đồng gió hú.

Một lát chuông nhà thờ đổ dồn. Bà Năm giật mình linh cảm một điều không may. Sau lời chuông hiên ngang. Bây tiếng tiếp theo gồ dồn dặn. Bà nơi tìm có kẻ sinh thì, dân ông rồi đây, ai vậy kia? Bà làm dấu thánh giá cầu cho kẻ qua đời được tối chốn nghỉ ngơi cùng chúa đời đời.

Giọng Xã Mao oang oang từ phía xa, lẫn lộn những châu ấu, tiếng nói chuyện, càng lúc càng gần. Bà Năm ngừng nhai trầu :

— Chắc ngủ hết rồi.

Giọng cha sở lo âu khiến bà rùng mình, vừa chềm ra định mở cửa thì tiếng đại úy tiếp.

— Thôi cứ vô gõ cửa xem.

Miên hấp tấp rời căn buồng nhỏ theo sau bà Năm mở cửa. Cây đèn dầu lắc lư trên tay Miên...

oOo

Ngày... tháng... năm...

Nhiều lúc tôi tự hỏi với cây súng này, với bộ đồ trận này phải bắn giết ai, hãnh diện với ai? Thật khó trả lời nên tôi không thoát khỏi nhàm chán, âu lo. Tôi có quê hương để yêu hay không? Tôi còn đồng bào anh em để thương mến hay không? Mảnh đất điêu tàn đầy thù hằn giết chóc này là quê hương tôi, phải vậy không? Nhiều đêm thức giấc vô tình nghe súng nổ xa trong đồng ruộng, tôi bật khóc như một đứa trẻ thơ lạc loài. Tôi nhận ra — quá sớm chăng? — đời mình như tàn phế, như khổ đau cô độc tuyệt đối, như sự chết đang len trong từng hơi thở và ý nghĩ. Nói với ai và nói điều gì bây giờ?

Ngày... tháng... năm...

Viên đại úy già thình thoảng ngoài giờ làm việc vẫn hay tìm tôi tâm sự. Ý nghĩ ông khác tôi, dù vậy tôi vẫn mến ông vì ông dám bộc lộ rồi chán ngán thành thật về chiến cuộc này, nhất là cuộc thắng trận chung kết mà ông luôn cho rằng đó mới chính là cuộc bại trận vĩ đại của cả một dân tộc. Hình như ông là người ái quốc cực đoan. Tôi còn nhớ một hôm ông mạnh dạn la lớn trước mặt các cố vấn Mỹ trong tiểu đoàn. Vấn đề chính là làm cho Việt Nam chúng tôi kiêu hãnh đi ngang hàng và nhìn thẳng mặt mọi dân tộc khác. Từ đó thái độ nghi ngờ được nhận rõ trên khuôn mặt kẻ gọi là đồng minh với chúng tôi.

Tối hôm qua, ngồi trên bờ sông, ông thình lình hỏi : Nếu gặp nhau dưới hai màu cờ, chúng ta sẽ phải làm gì? Tôi trả lời không nghĩ tới đó bao giờ, nếu có, chắc tôi tự tử rồi.

Mấy hôm không lại thăm Miên. Tình yêu, có nghĩa lý gì trong cuộc chiến này? Tôi không muốn chấp nhận áo ảnh đó để tự lừa dối nỗi cô đơn, lạc lõng của mình. Từ hôm đội Cầu chết, tự nhiên đâm bức rứt, nghi mãi không ra.

Ngày... tháng... năm...

Ba ngày rồi vẫn còn kẹt trong ngôi nhà bỏ hoang này. Hai thằng lính bị thương bề bụng đang kêu khóc đòi được bắn vào đầu. Mấy truyền tin hư hôm qua không liên lạc gì với bộ chỉ huy được nữa.

Ngày... tháng... năm...

Hai thằng nữa vừa bị hạ khi toan chạy ra đầu hàng. Chính mình cũng muốn hạ nhưng địch sẵn sàng từ trước. Còn lại ba thằng kề cà thằng bị thương, hôm qua, thằng kia đã chết vì máu chảy nhiều. Lương khô cạn rồi đây. Muốn liệng súng đầu hàng nhưng để làm gì? Rốt cục cũng phải bắn vào đầu những thằng người như mình chả tôi vạ gì nhau? Chúa ơi, tại sao phải giết hoài như vậy?

. . . . . .

. . . . . , Vô ích cả hết mà . . .

Lần mò đọc đến trang giấy bị xé mất nửa chừng Miên cũng nghẹn ngào bưng mặt khóc. Nước mắt chảy dài khuôn mặt xanh héo. Ánh đèn lờ mờ ngao ngán không soi đủ cả căn buồng hẹp. Miên bứt một cọng lá vách khô đưa lên miệng nhai đăng đắng khó chịu. Lần nào đọc nhật ký của Tâm cũng chỉ có nhiều đó, nhưng Miên không chịu tin, nhưng tờ đã rơi mất chắc Tâm nói tới tình yêu, tới Miên rất nhiều. Hơn một tháng từ ngày Tâm chết Miên không có can đảm lên thăm mộ, tuy ngày nào cũng đọc kinh cầu nguyện.

Hôm đó nhằm mùa nước lũ ngập cao tràn khắp đồng. Đoàn người phải khó nhọc lắm mới khiêng xác Tâm tới huyệt được. Mấy lần chiếc hòm suýt đè phu khiêng trợt chân vì phải dò từng bước trên đường ngập nước tận đầu gối. Người ta phải dùng đến hơn chục cây đòn dài để gài quan tài xuống lỗ. Sáng hôm sau lúc Miên còn nằm co ro trong buồng nghe tiếng nước ọc ạch quanh nhà, tiếng chân người lõm bõm ngoài đường, cái hòm lại bật tung khỏi huyệt trôi lình bình ra hướng bờ sông. Dân làng la hoảng bơi xuống theo vớt lại, đem bỏ trong một ngôi chòi ngoài ruộng mía chờ hai ba ngày sau nước rút bớt chôn lại. Cai Thạch còn sống sót trong toán người của Tâm mang gởi lại Miên quyển nhật ký đóng máu, chiếc đồng hồ tay và xâu chuỗi đen mà Miên đã tặng. Điều đáng cho Miên khổ

(Xem tiếp trang 8)

Saigon hay những cô hồn

Tiểu thuyết của JEAN LARTÉGUY

— Mày muốn nói Résengier? Thật là một bí mật mà ai ai cũng rõ. Lãnh tụ giáo phái và quân Pháp sẽ đón tiếp ở phi trường với kèn trống hẳn hoi. Tất nhiên còn có mấy sĩ quan Mỹ mặc thường phục và một toán công an của thủ tướng. Bạn mày đến như vậy muộn lắm.

— Ngày mai hắn đến, tao muốn nhờ mày chở hắn ở một nơi mà tao sẽ nói cho biết, trao cho hắn mảnh giấy, lát nữa tao viết,

— Nếu để giúp mày một tay, tao nhận. Tao tò mò muốn gặp nhân vật này. Nhưng, sau hết, có thể cho tao biết Résengier đến Sài gòn làm gì thế?

Phệ lắc đầu không chịu trả lời. Đồng mỡ béo nay có khi còn bí mật hơn cả Phật.

Và lại Julien gấp trở về căn phòng riêng của anh, chẳng có quạt máy nhưng nhiều thần lân.

Lý Khiếu, con bé Tàu lai Lèo chắc đang chờ anh ta ở nhà. Nó làm chủ một quán rượu gần chợ và từ lâu Julien thèm khát con nhỏ.

Julien lướt trên những bậc thang trơn trợt. Lý Khiếu mặc bộ áo xẩm dài, đứng xẻ cao. Nó chân nâu quả sức, nhìn cái bàn xiêu vẹo, chiếc mùng nhợp nhúa mắc trên giường, quần áo vắt tứ tung, vòi nước tắm đã hoen rỉ.

Nếu không biết Julien quen với Phệ, kẻ tin cẩn của Lê Đạo, chắc không bao giờ Lý Khiếu bước chân tới chốn này sợ kẻ khác thấy thì mất mặt lớn. Nhưng tiền thuê buồn bán mà Binh xuyên đòi hỏi càng ngày càng nặng và Julien đã hứa xin giảm bớt. ..nên Lý Khiếu chịu đến thăm.

Tóc cắt ngắn, đầu con nhỏ chẳng khác máy tính tuyệt hảo; thân thể lồi lõm, mời gọi khách hàng. Không bao giờ Lý Khiếu lẫn lộn những con số và rất ít trao thân nếu không chộp được những số lợi rõ ràng như việc cho vay tiền, nếu không được một tên công an đồng lõa việc làm ăn hoặc để một khách hàng giàu sụ chiếu cố ân cần.

Julien đẩy con bé lên giường, trừng giỡn cười cợt rồi làm ái tình, dù khoảng nào chẳng được nói trong giao kèo,

Một giờ sau, Lý Khiếu ngở ngáng nói;

— Đến dùng cơm với em. Thằng bếp ở nhà làm món gà cay rất ngon,

Sau bữa, Julien ngủ trưa trong gian phòng rộng mát trên quán rượu; anh ta hứa một cách sốt sắng, đi can thiệp với Binh Xuyên dù chưa bao giờ chạm mặt. Đi tắm cho tỉnh táo xong Julien nhảy lên xe kéo về Hãng thông tấn.

Khu công thự còn chìm trong cơn ngủ xế chiều nặng nhọc. Đến đường De Gaulle, xe chạy dọc theo vườn một biệt thự, Julien chợt nhìn thấy một dáng người mảnh mai khuất sau cụm bông đỏ. Đúng là Perle. Anh bảo phu xe ngừng lại, lặng lẽ vượt qua cổng rào rồi ngồi phịch xuống bãi cỏ.

Julien quen Perle khi ở Hà nội về, sau những ngày sống chung với Việt Minh chờ đợi người thay thế của Rovignon, Ba tháng kiêng cử trong trại-lính-nhà-tu đó, những cuộc thảo luận liên miên với những con người tỉ mỉ đến vụn vặt, những kẻ thuần chính quyết cải tạo tinh thần anh ta, ba tháng đó làm anh thật sự khát khao tự do một cách cuồng nhiệt, khát khao sống theo ý riêng và lạc thú. Perle đã tỏ ra sẵn sàng niềm nở, dù vậy những ngày chung sống ban đầu vẫn không làm anh thoả mãn chán chê nàng. Đã nhiều lần, đợi lúc chồng ngủ, nàng vượt hàng rào này ma đến phòng Julien.

Tình thế khó khăn, không định rõ được đã buộc hai người xa nhau giữa lúc Julien vẫn còn thèm muốn Perle, có lẽ còn yêu Perle; và nàng đòi hỏi cả hai phải trở nên những người bạn tốt của nhau. Đối lúc trong một điệu nhảy, một sự cọ xát nhẹ, một cái nhìn khiến nàng lại tìm được ở Julien vẻ quyến rũ xưa; chính anh ta cam thấy điều này; nhưng sự ngại ngùng bực bội lại nổi ra là lù lù giữa hai người.

Thấy Julien, Perle kêu nhỏ, ngạc nhiên:

—Anh đến có chuyện gì?

—Đi ngang và trong thấy em thôi. Em không ngủ sao? Em làm gì trong khu vườn, trời nóng như lửa thay vì nằm dài dưới quạt máy có hơn không.

—Em bị chuyện bực mình. Còn anh thì mặt mũi nhợt nhạt, mất thần quáng; chuyện gì xảy đến cho anh vậy?

— Được ả phiện, gái.., đó những thứ mà anh ghét, anh chán: kết quả của đêm chạy quanh với Soudnac và Holden sau khi em rời anh ở quán Cabane. Anh trước áo trên mình trong nước rất lạnh, rất trong. Để tự tử, đó là nỗi ám ảnh của anh, em biết Ừ, mặt trời sẽ nhuộm màu một loài cây thơm trong mặt nước trong đó.

Julien cầm lấy cổ tay Perle hỏi:

— Cho anh biết là mình còn có thể đi chung quanh dương với nhau một quãng?

Chiếc áo bằng lụa mỏng để lộ cặp chân dài dáng lưỡng; nhưng Julien chỉ nhìn chằm chặp vào khuôn mặt thơ nhỏ, đôi mắt màu biển xanh nhấp nhánh bụi vàng.

— Không thể được, Julien. Em yêu anh quá nhiều mà vẫn cảm thấy chưa đủ.

— Anh đã say nhiều và cũng chưa đủ. Anh vừa quá trẻ, vừa quá già nên không lôi cuốn được em, anh vừa quá ngây thơ vừa quá sành sỏi. Em ngủ với những tên làm em ghê tởm, cách ngày. Anh cũng chẳng khác gì. Khi ôm trong tay bọn gái ngu đần, tầm thường, vụng về. Perle, anh luôn chờ mong một điều gì có lẽ chính em đó.

—Em cũng vậy, Julien. Em chờ đợi, nhưng không phải anh đâu. Theo em, em mở cửa cho.

Nàng choàng vai Julien kéo nhẹ về phía cuối vườn đã nhộn nhịp.

Trong đôi phút Perle hối hận đã để nàng kéo Julien vào phòng mình, đâu chỉ để rót cho anh ly rượu. Phải chồng nàng, nắm luôn luôn lục lạo tủ áo kệ vách nổi khi nàng bước khỏi nhà, đâu chỉ để đi dạo trong khu vườn. Nếu nghe tiếng động trong phòng, có lẽ hắn tốc tả chạy đến, gặp người đàn ông trẻ đó với vợ mình chắc chắn hắn sẽ cho anh chàng một bài học nên thân.

Sau bữa ăn trưa, Berthier đến gõ nhẹ cửa phòng Perle. Hắn uống nhiều trong bữa cơm dễ có thêm can đảm và nghĩ rằng mình có quyền đòi hỏi Perle những cái mà nàng dễ dàng ban phát cho những tên con trai khác.

Perle lên tiếng cho vào. Dưới chiếc mùng, nàng trần truồng thân thể.

—Anh muốn tôi làm gì bây giờ?

Hắn lửng thửng đến cạnh nàng. Khi hiểu ra, Perle bước đi, cười dài:

— Đừng nghĩ tới chuyện đó chớ!

Berthier vận bộ đồ ngủ đen bằng tơ nhân tạo, một loại đồ thô kệch của Nhật mà thủy thủ Mỹ hay dùng. Hai ống quần quá dài so với đôi chân nhỏ làm hắn chòn vòm mỗi bước đi như một nhân vật trơ trẽn trong các vở múa rối Tàu.

Hắn nổi giọng chát chúa:

— Parle, cô chỉ là một con đĩ. Cô có thể làm đĩ với tôi cùng được.

Nàng vẫn cười:

— Nếu Phệ không đòi lại số tiền ông thiếu, sau trăm ngàn, là nhờ tôi chứ gì? Sỡ dĩ người ta chưa tránh xa ông, người ta vẫn còn bắt tay chào hỏi ông ở Majestic hay Continental là vì nhờ tôi. Nếu không nhờ tôi, ông đã bị trục xuất khỏi Đông Dương vì tội đồng tình với bọn ăn cướp Raval, bán vũ khí cho Việt Minh, hệ đã làm áp lực với biện lý còn tôi, tôi ngủ với đại tá Bicussaille.

Perle đứng dậy lấy áo ngủ choàng lên mình rồi bước ra ngoài vườn bỏ mặc ông chồng lùn lủng củng trong bộ pi-gia ma.

Từ vài ngày nay, nàng cảm thấy bị đốt cháy trong một ngọn lửa mà cả Julien bay bất cứ ai khác không thể nào dập tắt được.

Đêm đêm, nàng vẫn mình trần nệm; và giấc ngủ đến quá khó khăn. Nàng khát khao nước đổ tràn đầy, như mặt đất khát khao. Nếu biết Résengier ở đâu, chắc nàng tức tốc đến gặp ông ta ngay vì dẫn dắt con người mà thiên hạ mong đợi kia, đối với Perle, con người đó đồng tình với con mưa mà mặt đất ruộng khô vàng nức nẻ kêu xin không ngớt.

x x x

Con tàu Cambodge cặp bến Saigon khi trời ngả về chiều. Đó là chuyến ra khơi đầu tiên và người ta thấy nó không chịu nổi biển sóng, hệ thống thăng bằng của con tàu bị trục trặc nhiều quá. Điều khám phá này làm cơ quan nghiên cứu hàng hải Pháp hãnh diện không nhỏ.

Suốt chặn hành trình, Jérôme bị đau liên miên. Bạn bè anh ta Rovignon, Calamar, Julien lên tàu tìm, thấy anh già đi và mệt mỏi.

Calamar hỏi:

— Sao không đi máy bay?

Jérôme vuốt ngực dưới bộ áo vét

— Đau tim lắm sao đi được. Dù vậy tao vẫn muốn biết rõ xứ Trung hoa của Mao Trạch Đông,, trước khi,, lui về một xó; lần này thì quyết định rồi, tao sẽ trở về Midi, Có chuyện gì xảy ra?

Julien trả lời:

— Tất cả đang tan rã và không gì ngăn cản được. Người ta đang chờ một phép lạ; một Résengier nào đó. Hắn anh biết hắn ta.

— Cũng khá rồ. Hắn trẻ hơn tôi vậy mà tôi có cảm tưởng hắn và tôi đều thuộc về một đi vãng quá xa. Hắn muốn tiếp tục cuộc phiêu lưu khởi đầu vào cuối thế chiến 1914-1918 bằng cách mạng Sô Viết và chấm dứt với nội chiến Tây Ban Nha.

Calamar há hốc miệng:

— Hừ! như một đứa con gái đội nón bông xù đầu thế kỷ, ngày nay còn thong dong ở điện Élysées. Không ai ngó ngàng tới nữa.

Résengier hay «Thời kỳ tươi thắm» của chiến tranh Đông Dương, Rovignon mời chúng mình dùng cơm chiều nay ở Arc-en-ciel. Rovignon có máu mặt từ lúc điều khiển Pháp Tấn Xã.

Jérôme hỏi riêng Rovignon:

—Kiều ra sao?

—Rất mạnh, cám ơn; lát nữa mày sẽ gặp nàng trong bữa ăn.

— Mày hạnh phúc với nàng?

— Có và không, tao nghĩ về Pháp chuyện này sẽ tốt đẹp hơn. Mày phải nói với nàng... ừ phải lập đi lập lại cho nàng hiểu một phóng viên không thể kiếm tiền bằng một vị đại tướng được, phóng viên không thuộc cùng hàng vai trò đâu...

— Tao sẽ cố gắng xem.

oOo

Từ Genève, Résengier đáp máy bay đi Vọng Các. Sau khi cải tên là Georges Paulin, kiến trúc sư. Một chiếc máy bay hai chỗ ngồi do tùy viên quân sự thực, lại thả ông ta xuống Dalat khoảng đêm, trong một cơn điên rồ. Chiếc xe díp với người lính lê đương lẩm lũ đợi ông ta gần khu đất tạm.

Lát sau, sĩ quan chỉ huy đồn binh địa phương nhỏ bé, một trung úy già không thuộc trường quân sự nào, mang cho Résengier một bộ quân phục Kaki, không cấp bực, phù hiệu và binh chủng, một khẩu carbin với ba băng đạn.

Lúc xe mở máy, trung úy đứng nghiêm chào Résengier theo cấp bực:

« Chào Thiếu tá!»

Résengier cảm thấy một chút sung sướng, Ông lại thấy mình bị ràng buộc vào một tập thể bởi những liên lạc cứng rắn của quân cấp. Cùng lúc, ông khó hiểu tại sao vị sĩ quan của đồn binh nhỏ bé này biết được tên mình. Không bao giờ ông tạo nhiều ảo tưởng về những giá trị mà bất cứ quân nhân nào cũng ngầm gán ghép. Thường thì đối với họ, đó chỉ là một qui ước, một trong những trò chơi của bọn con nít già, để chọc thiên hạ.

(Còn nữa)

CÂY CHỔI QUÉT MÁU

(Tiếp theo trang 7)

hơn là Tâm không được chụp hình sắc ở nhà thờ trước khi đem chôn. Cha sở viện lý do Tâm tự tử như vậy trái với luật Hội Thánh dạy, và cấm không cho chôn trong đất thánh của nhà Miên hết lời cầu xin cha.

Trong lăng giờ chỉ còn lại mấy đèn bớt xiên veo. Lính tiểu đoàn sau cuộc hành quân rút về đóng miệt Bến Lức. Xã Mao cũng trốn xuống Saigon cùng ngày tiểu đoàn rút đi. Lão đem theo hai người con gái lớn, sau này có người về nói hai đứa đi lấy Mỹ và Xã Mao đang sống cuộc đời sung sướng lắm. Nghe vậy một vài nhà cũng cho con gái đi Saigon nhưng chẳng nghe tin tức gì nữa. Cha sở thường vắng bóng có khi hai ba tháng sau mới trở về cho bồn đạo xưng tội rước lễ vài ngày lại đi. Bồn đạo dần dà bê trễ việc Chúa, nhà thờ trống trải ghê lạnh vô cùng. Tuy vậy ông từ già tiếp tục giật chuông như nhắc nhở mọi người đi sao cũng nhớ cầu nguyện. Bà Năm càng ngày càng ăn trầu nhiều hơn, cố gắng khóa lấp nỗi buồn của kẻ sắp bước sang tuổi già. Mỗi khi có ai nhắc tới chuyện cũ bà chép miệng thở dài : Biết sao được ý chúa muốn. Như ba tụi trẻ ở nhà đây, ai mà ngờ được.

Miên mờ mương cất quyển nhật ký, rồi ngồi trong chấp chờn xót xa. Chuông nhà thờ từng hồi rên rỉ. Thằng Teo thức giấc sửa soạn cơm nước đến nhà Tư Xẻ dắt trâu ra đồng. Nó đã mất những ngày nhàn tản chỉ lo bộng bề Cam đi chơi hoặc tắm sông nô đùa với lũ trẻ trong làng. Nghĩ đến Tâm nó cảm thấy buồn buồn, chẳng còn ai để nó hành diện hết. Bây giờ nó lại mong hết giặc giã khỏi đi lính, ở nhà nuôi mẹ, nuôi em. Teo bước ra đường. Trời còn nhá nhem tối. Sửa lại mo cơm đeo trên vai, Teo nói thầm chiều nay mình sẽ ghé thăm mộ anh Tâm coi mấy cây bông lài trồng tháng trước trên mộ đã lớn tới đâu rồi.

PHƯƠNG BÌNH YÊN

ĐI TÌM NHỮNG THẦN TƯỢNG

(Tiếp theo trang 5)

là một ý thức không có chân đứng, gốc rễ nào, không thực thà trong và với cảnh sống hiện hiện, phô bày trần truồng. Cảnh sống của ta đầy dẫy khốn khổ bế tắc cùng nỗi khát khao thoát đi ? Đáng nghi ngờ cho những sản phẩm loại này, như người ta nghi ngờ một món hàng mà thể chất và hình thái được biến chế, sơn phết tô vẽ như một thời trang nghe quen và nghe lạ.

Chỉ u khó tìm tòi, phân biệt giải lắm chúng ta chỉ thấy được ba loại sản phẩm trên nằm rải rác giữa một đống sản phẩm (gọi là văn nghệ !) rất rẻ tiền, rẻ đến độ đứa con nít cũng sắm được, nên không thiếu người tiêu thụ gồm đại đa số người miền Nam.

Có thể gọi tất cả sản phẩm loại này là đồ sản xuất tại bản xứ, đồ lô — canh, được chế tạo hàng loạt, rất mau, bởi những bộ óc ung nhọt, ghẻ lở, bởi những trái tim không còn máu hay chỉ còn một thứ máu bệnh tật, bởi những con mắt đui mù cố ý, những cái tai đã điếc không thể chữa được nữa! chúng không thể và không được phép xuất hiện trên bất cứ một thị trường mua bán văn nghệ trên thế giới, và đáng đau lòng, chúng rất được nhiều người mua, nhiều người nghiền ngẫm, ca ngợi, nhìn, nghe, hát

(Xem tiếp trang 11)

GHI CHÚ

Vài ghi nhận về sinh hoạt nghệ thuật tháng bảy

Một ngày của tháng bảy, mênh danh là ngày Quốc Hận. Đã hơn mười năm qua rồi. Mười năm hơn, ít ra cũng mười lần hơn dở khóc dở cười, uất hận đau thương, không ngủ. Từ hơn mười năm đã có những tiếng khóc ở Genève.

Vậy mà nhìn trước nhìn sau, tại sao nghệ thuật ta vẫn ghi nhận cái quốc hận phủ phàng này một cách nghèo nàn dù chỉ xét khía cạnh thụ động nói chi những nguồn hứng đưa tới thái độ tích cực ?

Những triển lãm liên tiếp của Trương văn Ý ở Hội quán Pháp văn Đồng minh, rồi của VỊ Ý ở Phòng Thông Tin, rồi của Lâm Triết. Người thường ngoạn có thể nhìn thấy một hướng đi chung nào đó của các họa sĩ trẻ. Đó là sự say mê tạo tác cho mình một chất sơn (matier) lạ. Điều nầy đã chẳng phải là một sự kiện đáng phàn nàn, nếu người ta đã không nhìn thấy rằng các họa sĩ thường chỉ tìm tòi chất sơn theo nghĩa kỹ thuật hình thức. Cho nên những phòng triển lãm, đơn cử thí dụ phòng tranh LÂM TRIẾT đang mở tại Hội quán Pháp – văn Đồng minh, phô bày một nhan sắc có thể rất đẹp, nhìn thấy ngay, nhưng dừng lại ở sự phong - phú giả tạo, thiếu chiều sâu của nguồn hứng sáng tác.

Đó là về phương diện kỹ thuật tạo hình. Còn xét về nhứng khía cạnh sâu thẳm của công việc sáng tạo, người ta thường thấy sự vắng bóng của tinh tự dân tộc. Tinh tự đó là có thể là tình tự của truyền thống tạo hình của dân tộc, có thể là tình tự đau thương không thể chối cải được. Phải chăng chính vì ý tưởng từ khước từ tinh tự thật của thời đại và hoàn cảnh, mà những tác phẩm văn nghệ ta thường thiếu hẳn sức khỏe ? (người ta có thể thấy sức khỏe ở trường hợp như của Vị Ý, nhưng ông không thành công về kỹ thuật tạo hình).

Hội Họa sĩ trẻ Việt Nam

đã được thành lập. Trong những hội viên sáng lập người ta gặp những tên đã quen thuộc : Ngy Cao Uyên, Nguyễn Trung, Hồ Thanh Đức, Nguyên Khai, Cù Nguyễn, Nguyễn Quỳnh, và đặc biệt Bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng. Như vậy, giới hội họa ít ỏi của VN có thể hi vọng một phòng triển lãm thường-trực dưới hình thức một Câu-lạc-bộ khiêm tốn chẳng hạn, hoặc một vài trường vẽ độc lập, để bồ túc cho Trường Cao đẳng Mỹ thuật cũ kỹ và nghèo nàn.

Ý nghĩ nhỏ về ca nhạc bây giờ

Mở ra đô. văn bất cứ đài phát thanh Việt Nam nào, bạn cũng được nghe các cô ca sĩ lải nhải những bài hát hướng về mộ đề tài duy nhất : tình yêu giữa người lính chiến và cô gái hậu phương. Phần đông các bài hát thuộc loại kể chuyện và nhịp điệu thích hợp cho loại nầy là Boléro. Nếu để ý, bạn sẽ thấy rằng cứ trong 10 bài hát thông thường hiện giờ có đến 7 bài theo nhịp Boléro, 2 bài nhịp Twist và một bài nhịp Slow Rock.

Và nếu có r buổi rảnh rỗi nào đó, bạn thử bát phố Lê Lợi, bạn sẽ thấy rất nhiều quán nhạc phơi bày rất nhiều «tác phẩm», bán giá rất rẻ. Người qua đường dừng chân ở các nơi đó khá đông, khách mua cũng không phải là ít. Kẻ trả dân mình rất hâm mộ «nghệ thuật». Đó phải chăng là một biểu hiệu của sự phồn thịnh của nền âm nhạc Việt Nam ? Có một điều chắc chắn là những nhạc bản loại kể trên được sản xuất rất nhiều, được hát đi hát lại trong mấy hôm sau khi xuất bản rồi dần dần không được ai nhắc đến không được ai hát lên nữa. Và điều đáng để ý nhất hiện giờ là những người thích nhạc lại quay tìm những nhạc bản tiền chiến của các nhạc sĩ xưa, đã già còn ở bên này hay bên kia hoặc đã chết từ lâu.

Các nhạc bản bây giờ được sản xuất rất dồi dào và được trình bày vài lần trước khi bị quên lảng, nếu được gom góp lại chắc sẽ làm thành một đống lớn như các đống rác của Saigon hiện giờ.

Dĩ nhiên cũng có vài nhạc phẩm rất vững về kỹ thuật và rất lành mạnh trong đề tài. Nhưng đó chỉ là một số rất nhỏ. Phần đông chỉ là kể lể những thương nhớ, nhớ thương giữa những người ở trong hai không gian cách biệt gọi là hậu phương và tiền tuyến Chiến tranh ngào khổ, lâm than, thân phận người dân nước nghèo... không có dấu vết gì trong ca nhạc bây giờ hay sao ? Có chăng chỉ xuất hiện trong những bài Tâm ca của Phạm Duy và trong những trăm ca của một nhóm bạn trẻ ở đại học Đalat.

Hoàn cảnh đất nước nầy không thể giúp các nhạc sĩ tạo ra những nhạc phẩm cỡ lớn. Nhưng nếu chỉ có một thiểu số nhạc bản giá trị và một đa số nhạc bản rác rưởi thì đáng buồn lắm.

TRẦN

HẠNH PHÚC

Truyện dài của TRẦN THU TÂM

Thì ta có thể tách mình qua hướng lối khác, nhưng quân tử, đúng trượng phu đã lỡ trước kia sùng bái, thì sau nầy dầu nghịch cũng không nhơn cảnh suy sụp yếu thế của người mà nhục mạ, chưởi mắng, hiếp đáp, giết bỏ.

Chỉ có quân tiểu nhơn trước kia sùng bái dẻ cầu danh cầu lợi rồi nay cũng cầu danh cầu lợi với những người mạnh thế, mới bội phản tàn hại người ơn của chúng trước kia.

Một quan lớn hồi hưu đã được nhập Pháp tịch, đã có nhà cửa kinh dinh ruộng đất, sở ao sự; con đã trưởng thành nhập ngũ binh đội Pháp.

Trong thuở thái bình, quan lớn thờ hình một ông Thống đốc Pháp trên bàn thờ giữa, nơi nhà Ông. Mỗi khi thiết tiệc đãi người Pháp, Ông dắt khách ra bàn thờ chỉ hình mà nói rằng: Đây là cha tôi (mon papa), Tôi thờ, mặc dầu cha tôi đây vẫn còn sống trên thế gian! vì tôi thương papa tôi hơn cha ruột tôi !!

Thế mà đến lúc người Nhựt cầm quyền, quan lớn làm tình trưởng cho Nhựt.

Tất cả các con đêm ngày học tiếng Nhựt.

Còn quan lớn thì đi khắp các làng trong tỉnh, qui tụ các hương chức tại nhà việc, rồi quan lớn cởi áo ra, dạy hương chức ít miếng nghề vỏ, để khi nào có người Pháp nhảy dù xuống thì dùng mấy miếng nghề ấy mà bắt trói !

Bà lớn ở nhà mỗi khi khách đến thì trợn trạo nói : Bây giờ tôi uống cà-phê mà không có trộn với máu tây thì tôi uống không ngon.

Mỗi trưa bà lớn và các tiểu thơ nấu đồ ăn ngon, bánh mứt cả gánh cho các quan Nhựt dùng.

..... Nhưng rồi sau, người Pháp trở lại, con quan lớn bị chết bắn tại chợ; quan lớn thì bị cầm tù vì đã dẫn dụ nhiều người Pháp ra mặt cho người Nhựt hạ sát!

oOo

Một nữ giáo viên diễn thuyết: « Đây là một cơ hội duy nhất đem độc lập cho « nước nhà » Người Pháp là kẻ thù. Tôi nguyện uống máu người thù mới vừa lòng » .

Dòm thấy người Cô mảnh mai, yểu điệu, son phấn nực nồng. Có ai chống Cô mười mấy năm gỏ đầu trẻ, thân thiện với quan thanh tra Pháp nói tiếng Pháp, dạy tiếng Pháp ... Ai có dè đâu ngày nay chính cô thù hiền người Pháp đến dường nầy, và nói chuyện nước nhà với một giọng hùng hồn !

Người ta ngẩn ngơ, kẻ chúm chím cười, kẻ khen cô là người có đầu óc cách mạng kín đáo.

Mà chồng cô, cũng một giáo viên, khi về đến nhà thường tải cô diễn thuyết hay bằng mấy thơi vào mặt làm bầm sưng hết cái gương mặt tốt đẹp.

Chồng cô nói :

«Ta không phải binh vực người Pháp mà đánh mi. Ta đánh mi vì cái tội xảo trá. Mi đã làm kỳ quái, làm cho ta phải sượng sùng hổ nhục với anh em ta, đều là người biết mi từ nào cùng vẫn ham sống theo cái lối của đờn bà Pháp. Chúng ta bấy lâu làm việc với người Pháp, không phải tại nơi ta muốn. Chỉ tại ta buộc phải làm với người Pháp mà nuôi sống cho gia đình. Mà cũng vì vậy mà ngày nay, nếu có ai có quyền nói đến hai tiếng nước nhà, hay tỏ thù người Pháp, thì không phải là chúng ta. Vì dầu mi có thật thù ghét người Pháp, mi cũng không còn quyền nói».

Trong khi cuộc cách mang đương sôi nổi bồng bột, phần nhiều người hay sự đều kết án giáo viên nầy, gọi là « fản động » , viết « fản » chớ không phải «phản» như xưa nay!

Chỉ cả bác tì Thu gật đầu mỉm cười mà cho rằng giáo viên nầy nói phải.

Trong thời thái bình, đờm cũng nơi thành thị, không thấy còn ai nghĩ chi đến việc nước nhà.

Rồi nay, già trẻ bé lớn, người có học, người không học, đờn ông, đờn bà, lương thiện hay bất lương đều ồn ào nói việc nước nhà !

Nước nhà đồ sộ mình mông! Có mấy ai trong một xứ có đủ tài lo việc nước nhà!

Gia đình đả không lo, ai tin cho là lo việc nước nhà.

Đứa con bất hiếu, người dân bất lương, lấy đức tánh ở đâu mà lo việc nước nhà.

Không phải ta lãnh đạm trước cuộc cách mang mà mỗi người đều ham muốn, mong mỏi. Mà ai là người rất tầm thường, người hèn chỉ sống với cái chánh sách an gia đình, hay lẳng lặng, để cho những lãnh tụ xứng đáng chỉ đường dẫn lối.

Cuộc cách mạng không phải một đám hát mà phải có trường mà phải có hề,

Rường cột của một cuộc cách mạng là vài lãnh tụ và toàn thể thanh niên.

Nhưng hai tiếng thanh niên nó rực rỡ, nó quí báu, mà nó cũng là một danh tánh rất nặng nề!

Không phải hễ là mười tám, hai mươi, hai mươi lăm tuổi là đủ xưng mình là thanh niên nước Việt.

Loại cái thứ trộm cướp. tàn bạo sát nhơn, cái thứ du hí du thực, cái thứ bất hiếu với cha mẹ, cái thứ ngao thầy ghét bạn, cái thứ xu hướng, cái thứ xanh xao vàng vọt ra, thì chỉ một toán thanh niên trí thức đàng hoàng, minh mẫn, bậc thiệp, ngực thẳng ngỏ ngay, buộc người ngoại quốc phải khen phục, và một toán thanh niên anh dủng trên bãi chiến trường, là xứng đáng với hai tiếng thanh niên.

(Còn nữa)

TỪ CHUYỆN DÙNG NGƯỜI TỚI CÁCH-MẠNG NHÂN SỰ

Cải đổi không phải là hành động cá nhân, cải đổi không phải là ra lịnh, bắt buộc

Con người mới, việc làm mới, kết quả mới. Đó là chuỗi tương quan nhân quã tất định cần thiết cho một cuộc cách mạng mở màn.

DƯƠNG TRẦN THẢO

PHẦN MỘT

1) Người hay cơ cấu

Người và cơ cấu là hay vấn đề quyết định số phận của một cuộc phục hưng hay một cuộc cải tạo xã hội. Muốn cải tạo xã hội, phải có người đủ khả năng và phải biết rõ là cải tạo theo đường hướng tổ chức nào.

Người cải tạo xã hội phải là người không bằng lòng với hoàn cảnh thể chế tổ chức hiện tại và chối bỏ từ bất mãn đó những gì đã cũ, đã đổ nát, suy sụp theo tầm mắt của họ để khai phá, vươn tới. Người cải tạo xã hội phải là kẻ bất bình với những cái đã có, đang có với những qui chế lề luật gò bó cũ vì sự thiếu xót, vì sự hư hỏng, vì tính cách cổ lỗ của những điều bị bất bình. Người cải tạo xã hội là kẻ không cầu an, không chỉ nghĩ tới quyền lợi, địa vị cá nhân mà chính là người sống với đám đông và không chịu đựng được, không chấp nhận được thân phận của đám đông, của những kẻ nghèo đói, những kẻ thua thiệt, những kẻ sống đời hèn mọn tầm thường. Trong đầu óc kẻ cải tạo xã hội luôn có một cái nhìn chỉ trích, phê bình và trong tim kẻ cải tạo xã hội luôn có một bất mãn ray rứt về số phận của đời mình và của đời chúng. Kẻ cải tạo xã hội xuất hiện trước hết như kẻ công phẫn, muốn đập phá khuôn thước lề luật chung đã tạo nên đời sống hiện tại và kẻ cải tạo xã hội còn là kẻ muốn xây dựng, kẻ có sáng kiến và cố gắng thực hiện sáng kiến đó để đổi mới cái cũ hay để hủy bỏ cái cũ mà xây dựng cái mới. Có thể tóm tắt đặc tính của kẻ đó về ba phương diện :

— Về tinh thần, có óc chỉ trích và sáng tạo.

— Về tình cảm, không cầu an và luôn nổ lực để khỏi tự mãn.

— Về hành động, tích cực làm việc cho đám đông, tích cực xây dựng. Một xã hội không thể được cải tạo bởi một hai hay ba người và không phải muốn cải tạo thế nào cũng được. Đời sống xã hội vào bất cứ lúc nào tự nó cũng là một tổ chức, một hệ thống thích hợp hay không thích hợp với ta. Mỗi người nằm trong xã hội đều bị chi phối mãnh liệt bởi hệ thống tổ chức đó và bởi sự hiện diện của những người điều hành, những kẻ bằng lòng, những người chấp nhận nó vì nhờ nó mà có thể hưởng lợi, nhờ nó mà có thể bốc lột và sai khiến kẻ khác. Mỗi xã hội theo đó tự nó là một hệ thống tổ chức thành các cơ cấu có khả năng tự bảo vệ và muốn phá đổ được nó thì phải đi từ trong nó mà ra, phải trước hết chấp nhận nó rồi sau đó mới e thể đánh đổ được, *mới có thể đánh đổ* được chớ không phải là chắc chắn đánh đổ được *và khi đánh đổ được chưa chắc đã xây dựng được*. Lịch sử cho thấy mỗi xã hội tự nó có khả năng bảo vệ nhưng bảo vệ không có nghĩa là đứng yên như cũ, không thay đổi mà chính là phân hóa lần lần thành một tổ chức xã hội, thành các cơ cấu tổ chức mới. Sở dĩ có sự phân hóa để thay đổi thành các cơ cấu khác vì trong các cơ cấu cũ lúc nào cũng có sự xung đột, đối kháng giữa người với người, giữa lực lượng nầy với lực lượng khác. Phải nói rõ mỗi hệ thống tổ chức, mỗi một cơ cấu chỉ có thể thỏa mãn được một số người và số còn lại đù động hay ít là những kẻ bất mãn. Thông thường thì kẻ bất mãn chiếm đại đa số và chính đó là lực lượng làm cho xã hội cũ phân hóa, là lực lượng làm cho cơ cấu cũ bị nguy cơ thay thế, sửa đổi. Vấn đề đặt ra thường trực cho con người, cho đám đông và cho những kẻ bất mãn là phải làm sao lèo lái, dẫn hướng sự phân hóa của xã hội theo hướng nhằm của mình và phải làm sao tổ chức sự phân hóa đó thành những cơ cấu thích hợp với đám đông để tránh sức đối kháng mới của các lực lượng bất mãn hay ít ra làm cho lực lượng bất mãn trở nên thiểu số, không đáng kể vì không chính đáng và yếu kém. Vấn đề đó là vấn đề thường trực vì kinh nghiệm cho thấy sau mỗi cải đổi cơ cấu xã hội thì lực lượng bất mãn càng lúc càng đông hơn, mạnh hơn và chính đáng hơn. Điều đó cho thấy sự cải đổi đã lạc hướng, đã bị lợi dụng và tự nó sẽ chứa chất mầm mống hủy diệt bởi sự phân hóa hay cải đổi khác.

Thấy được thực tế bi đát hiển nhiên của các cuộc cải đổi vì phân hóa trong quá khứ, chúng ta mới quan niệm đúng đắn những đổi hỏi chính đáng, quan trọng sanh tử mà chúng ta phải làm cho cuộc cải đổi đang được chúng ta mong ước thực hiện. *Chúng ta chắc chắn bất mãn với những cơ cấu hiện có của xã hội và thành phần bất mãn sẽ là nhân sự cần yếu cho việc tổ chức một hệ thống cơ cấu sắp tới.* Chúng ta phải nắm chắc một cách khách quan và chủ quan sáng sự bất mãn đó phù hợp với nguyện vọng của đám đông và phải nhớ rằng sự bất mãn chỉ có giá trị khi thể hiện thành hành động tích cực giải đáp những đòi hỏi tiến bộ để tổ chức xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai.

Cuộc cải đổi mà chúng ta đang làm phải là một cuộc cải đổi tiến bộ theo nghĩa nó không cần phục vụ cho quyền lợi riêng tư, bè phái của một thiểu số vì kỷ bất mãn mà chính là một cuộc cải đổi chánh đáng tất yếu cho sự sống còn của dân tộc, mà chính là một cuộc cải đổi mở ra những hướng tiến hi vọng, cho nhiều người, thật nhiều người một cách công bằng tích cực. Nắm chắc như thế để chúng ta thấy rằng *ngay từ bây giờ những phần tử cầu an những phần tử thủ lợi bám sát vào cơ cấu tổ chức hiện có, những kẻ đang rấp tâm bảo vệ cái đã có, cái hiện có là những kẻ ngăn cản cuộc tiến chung, những kẻ phản động cần được sửa sai, hay thay thế loại bỏ.* Những người muốn cải đổi phải thấy rõ ràng không thể sống chung, làm chung, đi chung với những phần tử muốn tôn sùng quá khứ, hiện tại vinh viễn thành tương lai, *những phần tử lúc nào cũng muốn mình bất từ trong những cái đã có, cái hiện có, bất từ nơi những chỗ, những vị trí, những cái ghế đang ngồi mà không cần để ý gì tới người khác, tới đám đông,* mà không cần để ý tới đà tiến chung của nhiều người, của những kẻ đang cần được thăng tiến khỏi cuộc đời hèn mọn vì bị bỏ rơi, vì bị lợi dụng. áp bức quá nhiều. Cải đổi không phải là dung hợp, là duy trì, là làm việc với những kẻ bảo thủ trong các cơ cấu cũ. Cải đổi là trước hết khêu gợi sự bất mãn với cơ cấu cũ một cách mãnh liệt. triệt để, cải đổi là phá tan đầu óc duy trì, là thay thế các lực lượng thủ cựu hay là gieo rắc ngay trong đầu óc những kẻ sống trong cơ cấu hiện tại một ý chí phá vỡ nó. *Chỉ có thể cải đổi khi có óc cải đổi. Những kẻ không có óc cải đổi phải bị bỏ rơi. Đó là điều* trước hết phải làm. Một cơ cấu mới không thể có nếu chỉ với những đồ án, những dự thảo, những phác họa, những tư tưởng, những từ ngữ, những phát biểu. *Cơ cấu mới chỉ có trong hành động, bằng hành động và sau hành động của những người muốn cải đổi, có óc cải đổi nghĩa là luôn tìm kiếm xây dựng cái mới, siêu vượt hẳn cái cũ.* Cho nên cuộc cải đổi không thể thực hiện bởi một người với mớ ý tưởng quan niệm mới. Cuộc cải đổi chỉ thực hiện bằng toàn thể hành động của những đầu óc mới. Cải đổi không phải là hành động cá nhân, cải *đổi không phải là ra lịnh, là bắt buộc. Cải đổi* là hành động tập thể, là ý muốn tự do của cả tập thể. Không thể cải đổi với những đầu óc đã cũ, với những hành động cường bách miễn cưỡng vì khi cường bách luôn luôn có phản ứng tự do phá hoại. Cho nên vấn đề cải đổi tiên quyết phải là vấn đề con người, vấn đề kẻ hành động, vấn đề nhân sự. Mọi cuộc cách mạng cơ cấu bắt đầu từ việc làm, từ sự cần lao trong tinh thần mới của nhiều người. Mọi *cuộc cách mạng cơ cấu bắt buộc phải có một điều kiện cần thiết : một cuộc cách mạng nhân sự. Con người mới, việc làm mới, kết quả mới. Đó là một chuỗi tương quan nhân quả tất định cần thiết cho một cuộc cách mạng mở màn*

Có người sẽ phản đối con người mới làm việc trong cơ cấu cũ, lề luật cũ, nguyên tắc cũ, làm sao mang tới kết quả mới, làm sao thực hiện những việc làm mới được. Hơn nữa, đã có rất nhiều người mang tinh thần mới ra làm việc trong cơ cấu cũ, cuối cùng lại trở thành nạn nhân của cơ cấu cũ, đi theo nó, đồng hóa với nó nghĩa là hoàn toàn thất bại, hoàn toàn bị đẩy lui, bị đồng lõa. Cho nên, cải đổi phải bắt đầu bằng việc thay thế các cơ cấu cũ, các lề luật cũ, nguyên tắc cũ bằng một hệ thống điều luật mới. Vấn đề không phải giản dị như trên. Bởi vì làm sao có hệ thống điều luật mới trong khi các nhân sự hành động cũ vẫn còn, trong khi những người bảo vệ cái cũ vẫn còn toàn quyền hành động, toàn quyền chi huy quyết định. Cơ cấu mới không phải là *cái được ra từ ý tưởng, cái được làm sẵn, cơ cấu mới là cái chưa có, cái đang và cần được xây dựng. Muốn xây dựng phải* có hành động xây dựng, phải có nhân sự. Có thể rằng hành động xây dựng lại ngăn chặn, phá hoại bởi cơ cấu, thể chế cũ nhưng đó là một thử thách và đó cũng là tiêu chuẩn quyết định giá trị kẻ xây dựng, cải tạo. *Xây dựng từ cái hư ngụy, từ cái đã có chớ không thể từ số không.* Sống trong cái cũ, đối kháng với nó, đã phá nó để xây dựng cái mới, một cuộc cách mạng, một cuộc cải tạo nào cũng phải trải qua con đường định mệnh đó. Cách mạng là sống trong định mệnh và chống lại định mệnh để làm một định mệnh khác. *Người cách mạng, người cải đổi không phải là kẻ chịu thua mà là kẻ muốn thắng và biết tìm cách để thắng.*

(Còn tiếp 1 kỳ)

Lá thư chủ nhiệm :

(Tiếp theo trang 3)

tỉnh nầy qua tỉnh nọ, đổi tên tỉnh, tên quận, ty sở...

Cho biết rằng không còn cái chi của Miền Nam, của người Nam.

Mà cái chi bây giờ cũng của Diệm !

Thêm tai hại là mấy anh Ký giả ngoại quốc không ngớt ca tụng :

Ông Diệm là một lãnh tụ đạo đức,

Bà Nhu là đệ nhứt phu nhơn nước VN.

Hỡi ôi ! Nếu không có bà Nhu là đệ nhất phu nhơn xứ Việt Nam thì không có vấn đề Phật giáo ngày nay.

Diệm, Nhu với mật vụ, cần lao bủa lưới bao trùm miền Nam Việt Nam. Lưới dày cho đến nỗi không một cái nhìn bất mãn nào, một lời thán oán nào lọt ra khỏi.

Nhưng mà Diệm, Nhu quên giống giống người miền Nam đâu có dễ tiêu diệt như vậy ?

Hỏi thử người pháp coi miền Nam có để thâu phục bằng áp lực không ? Hay là dùng tâm tình với họ là tốt hơn ? Mà tâm tình hay áp lực hai chữ quê hương cũng đã khắc cốt ghi tâm đời đời kiếp kiếp rồi !

Yếu thế thì phải chịu thôi ! Mà quê hương là thiêng liêng. Một kiếp con người có thăm vào đâu. Hết lớp người nầy hãy còn lớp người khác trong thời gian vô tận, để lo chuyện quê hương.

Chánh trị vẫn đem bài học khôn cho người lãnh đạo. Thế mà nhiều bậc vĩ nhân vẫn không kinh nghiệm.

Hỡi các ông nghị sĩ tương lai! Nếu qui ông đọc bài nầy. qui ông sẽ nhớ rằng dân ta đã quá khổ rồi, khổ thân, khổ tâm, thì qui ông sẽ làm bổn phận.

Chúng tôi sẽ theo dõi hành động của qui ông.

Người nghị sĩ của ông bất khả xâm phạm mà danh dự qui ông thì tùy....

Tùy qui ông có biết xứ sở là chi không!

T.V.T

DÂN CHỦ LÀ GÌ ?

MAURICE GRANSTON — DƯƠNG HÙNG dịch

Từ Hy lạp, chữ «dân chủ» có nghĩa là «nhân dân cai trị». Và «nhân dân cai trị» nghĩa là gì? Đó là điều chúng ta sẽ mổ xẻ.

Thật là sai lầm to lớn nếu quan niệm rằng «nhân dân cai trị» có nghĩa là «đa số cai trị». Chữ «nhân dân» không có nghĩa là «một số nhân dân» hay «đa số nhân dân» mà là «toàn thể nhân dân». «Toàn thể nhân dân» bao gồm cả thiểu số lẫn đa số. Một khi «thiểu số nhân dân» bị loại hẳn ra không được tham dự việc cai trị thì chánh thể đó phản dân chủ.

Quan niệm phổ thông cho rằng dân chủ có nghĩa «đa số cai trị» lại rất sai lầm. Những người bênh vực quan điểm «đa số cai trị» tự xem như họ bênh vực dân chủ và ai chống lại nguyên tắc trên là chống lại dân chủ. Những người Cộng sản cho rằng họ dân chủ và chế độ độc tài vô sản là sự thực hiện dân chủ. Họ lý luận giai cấp vô sản họp thành một đa số toán học bất biến trong một xã hội tư bản kỹ nghệ; sự cai trị của giai cấp vô sản là sự cai trị của đa số và như vậy là dân chủ. Đây là một lý luận then chốt của Cộng Sản và để đánh đổ lý luận này không phải chỉ cần đơn giản nêu lên sự độc quyền cai trị của đảng cộng sản không phải của giai cấp lao động trong số đông đảo còn bị các nước Cộng sản áp bức. Chúng ta cần đánh đổ là tam-đoạn-luận: Dân chủ là «đa số cai trị» vô sản là một đa số bất biến và kết luận sự thống trị của giai cấp vô sản là dân chủ. Chúng ta sẽ chứng minh là dân chủ không phải là «đa số cai trị».

Phe hữu phái khi công kích dân chủ cũng nghĩ rằng khi họ tấn công nguyên tắc «đa số cai trị» là họ tấn công được dân chủ. Từ Platon cho đến nay, những người công kích dân chủ đều cố gắng nêu rõ những nguy hiểm của sự thống trị của đa số. Luận lý của xoay quanh một chủ đề: Đa số dân chúng thì dốt nát, dân chủ có nghĩa «đa số cai trị» như vậy dân chủ là sự thống trị của sự ngu dốt và sự xấu xa. Lý luận của phe hữu cũng như lý luận của phe tả đều giống nhau tại một điểm: lấy giai cấp đấu tranh làm căn bản. Phe tả cổ động cho sự cầm quyền của đa số bất biến thợ thuyền còn phe hữu tố cáo sự ngu dốt của cái đa số bất biến đó. Tựu trung, cả hai đều không biết gì về dân chủ.

Dân chủ : một chủ thuyết chánh trị

Dân chủ là một chủ thuyết chánh trị chớ không phải là một chủ thuyết giai cấp. Marx hoàn toàn có lý khi nói đến sự đồng cảm về quyền lợi vật chất của giai cấp vô sản; nhưng nói đến chính trị là phải nói đến ý kiến cũng như quyền lợi vật chất.

Về ý kiến, một con người, dù cho hẳn là vô sản, tiểu tư sản hay phong kiến, có lúc đồng ý với đa số nhưng cũng có lúc đồng ý với thiểu số. Trên tiêu chuẩn phân chia kinh tế đó cho con người thuộc giai cấp nào đi chăng nữa nhưng trên mặt phẳng tư tưởng con người vẫn có thể hoặc đồng ý với đa số hay đồng ý với thiểu số.

Trong tư tưởng, không sao có một đa số bất biến. Lẽ dĩ nhiên là có những cá nhân luôn luôn thuộc về thiểu số — những người dụ mục chẳng hạn — và những người luôn luôn khư khư ôm lấy những thiên kiến của đa số; nhưng không có người nào suốt đời chỉ đồng ý với ý kiến đa số hay ý kiến của thiểu số.

Có lý luận rằng cho dân chủ. Không phải là sự thống trị của một đa số bất biến thì dân chủ vẫn là sự cai trị của một đa số thay đổi. Quan điểm này đồng ý không nên nhầm lẫn dân chủ với sự cai trị của giai cấp vô sản cũng như không nên đồng hóa dân chủ với sự cai trị của đa số ngu dốt. Nhưng dù sao dân chủ vẫn có nghĩa «đa số cai trị» dù là đa số thay đổi. Khai triển rộng, lý luận này chủ trương dân chủ đồng ý là «nhân dân cai trị» nhưng trên thực tế dân chủ có nghĩa là sự chế ngự của đa số trong từng lãnh vực, chánh sách một lý luận này tuy tiến bộ hơn nhưng vẫn còn sai lạc.

Nguyên tắc căn bản của dân chủ là những quyết nghị đều được thông qua bằng nguyên tắc đa số. Tuy vậy, một định luật không kém phần quan trọng là trước khi quyết định được thông qua thì mọi người đều có quyền phát biểu ý kiến và bàn cãi. Như vậy phương pháp dân chủ là phương pháp đối thoại (method of dialogue)

Dân chủ là một hình thức cai trị bằng bàn cãi. Quyền được bàn cãi cũng như quyền quyết định được chia xẻ cho nhiều người. Như vậy, phương pháp đối thoại giúp những chế độ dân chủ thật sự là «sự cai trị của toàn dân»!

Yếu tố «tự do» trở thành một bảo đảm để mọi người tham dự vào cơ cấu cai trị. Aristote định nghĩa dân chủ là một hình thức chánh phủ của «số nhiều» (government of many) và không thể có dân chủ nếu không có tự do ngôn luận. Sau Aristote nhiều lý thuyết gia lại theo một giòng lý luận khác: Họ cho rằng không có tự do vẫn có dân chủ và tự bản chất dân chủ kháng đối lại tự do.

Dân chủ chuyên chế (Totalitarian democracy)

Danh từ «dân chủ chuyên chế» là một chữ mới được dùng thường. Lý do thật là giản dị. Để phân biệt những chế độ chuyên chế hoàn toàn dựa trên võ lực và những chế độ chuyên chế được toàn dân chấp nhận danh từ trên đã được khai sinh. Chế độ cộng sản tại Trung Hoa hiện nay có vẻ được dân chúng chấp nhận hơn là chế độ cộng sản ở Hung gia Lợi. Phải có một danh từ nào để xác định sự khác biệt chứ! Thí dụ trên không có nghĩa là chế độ hiện tại ở Trung Hoa được coi là một chế độ dân chủ. *Sự đồng ý của nhân dân mà những chế độ chuyên chế thường tự hào chỉ là một sự đồng ý được kiểm duyệt và theo dõi kỹ càng.*

Không thể nào những chế độ trên là những chế độ do «toàn dân cai trị» Khi mà đa số dân chúng bị bưng bít sự thật về mọi vấn đề.

Toàn dân không thể cai trị được khi người dân không có quyền bàn cải cũng như nghe ý kiến của người khác. Trong những chế độ chuyên chế, thường vẫn có phổ thông đầu phiếu, nhưng không có tự do thì cuộc đầu phiếu trên không là đầu phiếu dân chủ. *Phổ thông đầu phiếu chỉ là điều kiện cần chứ không là điều kiện đủ của dân chủ. Làm gì là phiếu còn giá trị nữa khi trong nước chỉ có một đảng phái chính trị, khi chế độ trong nước là một chế độ cực kỳ thối nát, khi nhân dân không có quyền thiết lập những cơ quan ngôn luận, khi đối lập đồng nghĩa với trọng tội.*

Ở Bảo Gia Lợi, dân ông cũng như đàn bà đều có quyền bỏ phiếu. Ở Thụy Sĩ thì chỉ đàn ông mới có quyền bỏ phiếu. Chúng ta có thể kết luận là Bảo Gia Lợi dân chủ hơn Thụy Sĩ chăng?

Lẽ dĩ nhiên là không, vì chúng ta không thể đếm đầu người để thẩm định dân chủ. Chúng ta phải xét dân chủ như một toàn thể chứ không phải nhỉt lẻ từng tính chất ra mà thẩm định.

Phương thế đại diện

Bất cứ một tập thể dân chủ nào lớn hơn một ủy ban đều cần có người đại diện để phát ngôn — Đây là một sự thật rất xưa có từ một thành phố Hy Lạp cổ cho đến một đơn vị «tổng» tại Thụy sĩ mà toàn dân được tham gia việc cai trị. Nếu 40.000 công dân Hy Lạp tại Nhà điền hay 35.000 dân Thụy sĩ tại tổng CLARUS trực tiếp phát biểu tại đại hội nghị thì thật là một giả tưởng. Ngay trong những thể chế dân chủ trực tiếp đó, một số người vẫn phát biểu thay cho toàn thể.

Vì vậy trong những thể chế dân chủ trực tiếp hay dân chủ đại diện (representative democracy), những người ăn nói, ứng đối hoạt bát vẫn nắm giữ những địa vị quan trọng. Căn bản của dân chủ là sự bàn cải, đối thoại, cho nên những người ăn nói giỏi, tư tưởng hay và khéo lôi cuốn quần chúng là những người được đề cử và lãnh trách nhiệm. Họ không phải là những người khôn ngoan nhất, thanh nhã nhất xã hội nhưng chắc chắn họ là những người thông minh trên trung bình. Họ có những tài nghệ đặc biệt để lôi cuốn đám đông dốt nát và nhân danh đám đông đó mà ăn nói. Tuy nhiên một chính sách mà đa số ưng chịu không đồng nghĩa với một chính sách ngu xuẩn.

ARISTOTE nói rằng đa số dân chúng rất kém hiểu biết nhưng họ có lương tri, lương năng. Họ không thể nghị ra những chính sách, nhưng họ xét đoán rất tài sự thành công hay thất bại của những chính sách do những bộ óc chuyên môn thi hành. Họ là những người mặc áo do các chính trị gia may, áo chật áo rộng áo ngắn hay dài thì họ là những người đầu tiên biết.

Nếu những cá nhân tài ba trong xã hội lập thành một giai cấp và tranh đấu cho cái giai cấp thì thể chế dân chủ sẽ thoái hóa thành sự thống trị của một thiểu số thông minh. Đây mới thực sự là nguy cơ gần của những xã hội dân chủ hiện tại chứ không phải mối nguy của sự thống trị của đám đông dốt nát. Điều đó cũng chứng tỏ là dân chủ không bao giờ loại bỏ một thiểu số nào cả và những nhóm thiểu số đều có cơ hội đóng đều như những đa số để thi thố tài năng.

Để kết luận, dân chủ không phải là «đa số cai trị» mà là «toàn dân cai trị» trong đó đa số cũng như thiểu số đều có dự phần. Mọi quyết định được thông qua bằng phương pháp tranh luận và mọi người dân đều có quyền trực tiếp hay gián tiếp góp phần vào những quyết định đó.

Diễn văn của ông Hội Trưởng Hội cựu Học Sinh Mỹ Tho

Kính thưa quý Thầy,
Thưa quý Bạn,

Hội Ái-Hữu Cựu Học-Sinh Mỹ-Tho vô cùng hân hoan tiếp đón, trong buổi Họp Bạn đêm nay, rất đông đảo tân khách: thầy cũ có, bạn cũ có, cảm tình viên cũng có. Thật là một khích lệ lớn lao mà chúng tôi, thay mặt Ban chấp Hành và Ban tổ chức, xin chân thành ghi tạc và tri ân.

Tổ chức buổi Họp bạn này chúng tôi rất đắng do e—ngại rằng người ngoài cuộc có thể lầm tưởng là chúng ta chỉ biết lấy vui chơi làm mục đích. Nhưng xét kỹ lại thì trong khuôn khổ một Hội Ái Hữu, vui nhau qua chén trà ly rượu âu cũng là một sinh hoạt thông thường, nếu không muốn nói là cần ích.

Về hội viên chúng ta cần có cơ hội để qua câu chuyện hân huyên, siết thêm tình thân hữu và xây dựng thêm tình thân đoàn kết.

Thưa quý Bạn, chúng tôi không muốn lạm dụng thời giờ để làm quý Bạn thêm nhàm tai với hai chữ đoàn kết mà hằng ngày và đâu đâu chúng ta cũng đều nghe nói đến.

Nhưng chúng tôi cũng không muốn bỏ qua một cơ hội quý tựu được đông đủ các bạn như hôm nay để bày tỏ tâm tình của Ban chấp hành chúng tôi trong việc xây dựng căn bản sinh hoạt cho Hội. Ai ai và đâu đâu cũng nói Đoàn kết. Nhưng riêng về Hội Ái Hữu Mỹ Tho chúng ta, chúng tôi xin nêu tôn chỉ ấy qua 3 câu hỏi:

Thứ nhứt, cựu học sinh Mỹ Tho có đủ yếu tố để xây dựng một tinh đoàn kết nào không?

Thứ hai, đoàn kết để làm gì?

Thứ ba, làm thế nào để đoàn kết?

Về câu hỏi thứ nhứt, chúng tôi thiên nghĩ rằng một nhóm người, mặc dầu ở trong nhiều thời đại khác nhau, nhưng đã có sẵn các điểm tương quan đặc biệt như là:

— Cùng sinh trưởng trong một vùng có sông Cửu Long bồi đắp, có vườn cây ruộng lúa làm cảnh thiên nhiên.

— Cùng được giáo hóa và tư tưởng uốn nắn qua truyền thống của một ngôi trường với tất cả những gì cao quý của nó: thầy cũ, kỷ niệm xưa v.v...

Nhóm người ấy, nếu không cùng thực hiện được tối thiểu đoàn kết trong sự sống hằng ngày thì thiết nghĩ trên một bình diện bao la hơn ai và ở đâu lại có thể thực hiện đoàn kết được.

Nói thế tức là chúng tôi tin tưởng rằng cựu học-sinh Mỹ Tho có yếu tố thoả đáng để đoàn kết. Nhưng đoàn kết để làm gì? Đó là câu hỏi thứ hai.

Chắn chắn là không phải để hoạn hộ đả đảo, cũng chắc chắn là không phải để kỳ thị tôn giáo hoặc địa phương. Nhưng thưa các Bạn trong hiện tình sống ngày nay của mọi cá nhân thiết nghĩ rằng lắm khi mọi chúng ta, dù ở địa vị nào, hoàn cảnh nào, đều có cơ hội nhận thấy rằng mình đang cần một lời chỉ dẫn, một câu khuyên nhủ nếu không muốn nói đến một sự giúp đỡ nào thiết thực và cụ thể hơn. Và nếu làm thế nào mà lời chỉ dẫn, câu khuyên nhủ hoặc sự giúp đỡ đã được đến từ một bạn đồng song hay nói một cách rộng rãi hơn từ một bạn đồng trường cũ tức là một cựu học sinh Mỹ Tho chúng tôi tưởng rằng một mối tình đoàn kết như thế rất là có giá trị.

Nhưng đó mới chỉ là ở khía cạnh cá nhân.

Trên một bình diện rộng quát hơn, chúng ta đã nói không phải đoàn kết để thực hiện một kỳ thị nào, nhưng nếu khi phải trở thành là nạn nhân của một kỳ thị nào, chứng ấy chúng ta mới thấy đoàn kết sẽ là một phương pháp tự vệ hữu hiệu và tối cần.

Tóm lại cựu học sinh Mỹ Tho phải hướng lần đến tư tưởng và thực hiện đoàn kết để tương thân giúp đỡ giữa cá nhân và bảo vệ nếp sống những khi cần.

Đến câu hỏi thứ ba, «làm thế nào để đoàn kết»? Trên bình diện một Hội Ái Hữu, chúng ta vẫn thường xử dụng các tương quan tinh thần và tình cảm để thêu dệt ra 2 chữ Đoàn kết. Nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng trên căn bản đó, hiệu quả thường khi rất là lu mờ. Nghĩ thế nên chúng tôi có ý kiến đề ra một phương pháp cụ thể và vật chất để tăng cường thêm các tương quan tinh thần và tình cảm có sẵn. Phương pháp vật chất đó chúng tôi liên tưởng đến công cuộc chung nhau hùn vốn làm ăn, tạo nên một công ty vốn trong đó Hội viên đồng đóng góp tùy theo khả năng tài chánh của mình. Công ty thành lập ngoài Hội Ái Hữu sẽ có một trung tâm sinh hoạt thực tế của Hội viên: cùng một quyền lợi vật chất đồng lo cho quyền lợi đó, đồng hưởng khi có kết quả.

«Một cây làm chẳng nên non
ba cây dụm lại nên hòn núi cao»,

Câu ca dao nầy đầy ý nghĩa đối với chúng tôi vừa mới trình bày trên.

Tóm lại, một sự liên kết về quyền lợi tinh thần và tình cảm đã có sẵn tăng cường thêm một sự liên kết về quyền lợi vật chất, theo thiển nghĩ của chúng tôi, có thể là cứu cánh cho một kế hoạch cũng cố và bành trướng Hội cựu học sinh Mỹ Tho chúng ta.

Bản Tổng thư ký của Hội trong đêm nay sẽ trình bày rõ thêm về ý kiến công ty của cựu học sinh Mỹ Tho vừa đề ra.

Thưa các bạn Ban chấp hành hội cựu học sinh Mỹ Tho rất hân hoan được dịp hôm nay phác họa về căn bản sinh hoạt của hội chúng ta trên mục tiêu đoàn kết qua 3 câu hỏi đã đặt ra. Và chúng tôi nhận thấy rằng Hội chúng ta có điều kiện thỏa đáng để thực hiện mục tiêu đó.

Tuy nhiên thành tựu cũng không còn tùy ở sự cố gắng cá nhân của tất cả các bạn và cũng còn cần có thời gian. Nhưng chúng tôi tin tưởng rằng Hội sẽ đi đến mức.

Đến đây chúng tôi nhận thấy cũng đã lạm dụng quá nhiều thời giờ của quý Bạn.

Vậy, trước khi dứt lời, thay mặt Ban chấp hành và Ban tổ chức và nhơn danh Hội Trưởng Hội Cựu Học Sinh Mỹ Tho chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự hiện diện đông đủ của quý Thầy, quý Bạn, quý Chị trong đêm nay và ước mong rằng toàn thể sẽ được như ý với «Đêm Họp Bạn» của chúng tôi.

Thân chào quý Bạn

ĐI TÌM NHỮNG THẦN TƯỢNG

(Tiếp theo trang 8)

tại miền Nam ta, tại khu chợ trời văn nghệ miền Nam ta. Chúng là một thực tại đồi trụy hơn thực tại ta đang sống, nhơ nhớp hơn cái nhơ nhớp của tình cảnh ta gấp trăm ngàn lần. Người mua, kẻ bán, kẽ lạm những sản phẩm này đông vô số kể khiến một cái nhìn sơ sài cũng đủ kết luận: thị trường nghệ thuật ta chính là thị trường rẫn rộ của những sản phẩm này, những sản phẩm được che chở bằng cái tên văn nghệ này, không một giá trị nào hết, hoàn toàn không!

Văn nghệ! Ôi! Cái chợ trời của những món hàng thừa thải

Hai chữ «văn nghệ» ở miền Nam ta chỉ còn là một cái nhãn hiệu không hơn không kém, dán vào bất cứ món đồ nào cũng được. Nhãn hiệu «văn nghệ» đang hồi ăn khách đây, cho tới một lúc chẳng xa lắm, dân ta sẽ ghê tởm nhãn hiệu này và hơn thế nữa, nó sẽ tự nhòe nhoẹt, tự biến mất trong lịch sử văn hóa về sau, tới đó cả khối tinh thần miền Nam phải ngã quỵ, dãy chết như một con vật ăn nhầm thuốc độc chính mình tạo ra.

Cái tương lai khốn kiếp và thê thảm đó không xa, nó phải tới như một hậu quả tất định. Tuy nhiên, trong cơn điên đảo bàng hoàng, chúng ta còn đủ chút thời gian hấp hối để lượm lặt văn nghệ sát nhân đang rao bán đó, đang ngấm dần vào cơ thể ta. Hãu tìm lại một hơi thở, nhất quyết hồi sinh cho bằng được mới thôi, hãy qui tụ, hãy thật lòng, hãy nhân ái hỏi những người đang sản xuất, đang mua bán tại chợ trời văn nghệ ta hôm nay!

NGUYÊN BÌNH

KỲ SAU:

2 Lượm lặt những ngẫu tượng phù chú, sát nhân trong chợ trời văn nghệ ta.

Đọc và cổ động
TUẦN BÁO
T·G.M.T

THÔNG CÁO
Của Ban tổ chức
Tuần lễ Sinh Viên công tác Miền Tây

Chúng tôi: một nhóm sinh viên Saigon và Đalat, cựu học sinh các trường trung học Miền Tây Nam Phần, tổ chức trong dịp hè 1966, một trại Công Tác tại Cần Thơ.

I.— MỤC ĐÍCH: Góp phần xây dựng Viện Đại Học Cần Thơ.

II.— ĐỊA ĐIỂM CÔNG TÁC: Khu Đại Học tỉnh lỵ Cần Thơ.

III.— THỜI GIAN CÔNG TÁC: Một tuần lễ: từ 4-8-1966 đến 10-8-1966.

Chi phí ăm thực do Bộ Thanh Niên tài trợ trong khuôn khổ của sự giúp đỡ các công tác xây dựng.

Ban tổ chức thân mời và mong đợi sự tham dự góp phần của các sinh viên tha thiết với sự phát triển quê hương mình. Vì số trại sinh có hạn, nên chúng tôi thân mời các bạn ghi tên tham dự ngay khi nhận được Thông cáo này đến hết ngày 1-8-1966 tại các địa chỉ dưới đây.

1) Tại Cần Thơ: Số 72 Nguyễn An Ninh (Liên lạc cô Phương Liên)

2) Tại Saigon: Liên lạc với Ngô Văn Nhuận, Văn phòng Ban Đại Diện ĐẠI HỌC SƯ PHẠM SAIGON.

3) Tại ĐaLat: Liên lạc với anh Trần Mỹ Quan, chủ tịch Ban Đại Diện Sinh Viên Khoa Học ĐaLat.

Saigon ngày 25 tháng 7 năm 1966.

BAN TỔ CHỨC

1 — MAI-Quang ÁNH (Cựu Q. Chủ-Tịch BĐDSV Khoa-Học Saigon)

2 — TRẦN-Mỹ-QUAN (Chủ-Tịch BĐDSV Khoa-Học Đalat)

3 — NGÔ-Văn-NHUẬN (Sinh-Viên Đại-Học Sư-Phạm)

4 — LÊ-Bửu-TRÂN (Sinh-Viên Khoa-Học)

5 — TRƯƠNG-Văn-THÀNH (Sinh-Viên Y-Khoa)

6 — PHẠM-Lương-QƯƠI (Uỷ-Viên Văn-HóaDược-Khoa)

7 — LÊ-Phước-THỦY (Sinh Viên Y-Khoa)

8 — LƯU-Trung-NGHĨA (Sinh-Viên Khoa-Học)

9 — ĐẶNG-Văn-TRƯƠNG (Sinh-Viên Khoa-Học)

10 — LÊ-VĂN-ĐỨC (Sinh-Viên Đại-Học Sư-Phạm)

11 — THÁI-NGỌC-ẨN (Sinh-Viên Y-Khoa)

Bức thơ của Trưởng Ban tổ chức:

«TUẦN LỄ SINH VIÊN CÔNG TÁC MIỀN TÂY,

Thân gởi các bạn Sinh Viên— cựu học sinh các trường Trung học Miền Tây Nam Phần — hiện đang theo học tại Saigon và Dalat.

Thưa các bạn.

Từ khi rời các trường Trung học miền Tây để theo phân khoa, trường Cao Đẳng Học viện tại SAIGON hay Viện Đại Học ĐALAT, vì phải theo học các ban, chứng chỉ, ngành học khác nhau nên chúng ta chưa có cơ hội gặp gỡ, thăm viếng thảo luận và thực hiện các công tác hữu ích góp phần xây dựng, phát triển quê hương của chính mình.

Nhận thấy được bổn phận đó và để tạo dịp hội ngộ thân hữu cho đại gia đình SINH VIÊN MIỀN TÂY chúng tôi, một số sinh viên — Trước kia cùng học tại các trường trung học Miền Tây với các bạn từ Camau, Soc trăng, Cantho, Long xuyên, Vinh long đến Bến tre, Mỹ tho.., đứng ra tổ chức.

«TUẦN LỄ SINH VIÊN CÔNG TÁC MIỀN TÂY». Trại công tác nầy có mục đích góp phần xây dựng VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ vừa được thành lập trong nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự cố gắng đáng kính phục của giới trí thức, thân hào, nhân sĩ, phụ huynh học sinh, đồng bào Miền Tây Nam Phần.

Chắc các bạn đồng ý với chúng tôi: đã đến lúc chúng ta không thể cam thờ ơ, thụ động, than van, vì số phận của quê hương mình nữa! Chúng ta phải góp phần xây dựng một cách tích cực vào công tác phát triển quê hương.

Theo đà tiến tự nhiên, với sự đóng góp của các giới đồng bào đã thức tỉnh, Miền Tây thân yêu đang vươn lên để hòa hợp vào sự đồng tiến của quốc gia. Một quốc gia, hay thu hẹp hơn: một miền đất dù phi nhiêu, muốn phát triển, yếu tố quan trọng, là vấn đề lãnh đạo và tài lực. Chúng tôi muốn nói đến việc đào tạo những người trí thức vị tha có khả năng lãnh đạo và giàu lòng hy sinh xuất thân từ các cơ sở giáo dục cấp Đại học.

Viện Đại Học Cần Thơ và đồng bào MIỀN TÂY đang chờ đợi chúng ta. Tham dự trại công tác nầy để chứng tỏ rằng chúng ta không bao giờ quên quê hương mình. Trái lại, lúc nào chúng ta cũng tha thiết, lưu luyến, mến yêu và sẵn sàng trở về phục vụ hoặc hy sinh cho quê hương bất cứ dưới hình thức nào.

Chúng ta tin tưởng: với sự ý thức về bổn phận và tích cực góp phần của mọi người, tương lai xán lạn chắc chắn đến với MIỀN TÂY. Và, không bao lâu nữa, miền đất phì nhiêu với dân cư trù mật nầy sẽ có một bộ mặt sáng tươi, rực rỡ và một nếp sống dân cư sung túc và phồn thịnh.

Trong niềm tin tưởng đó, chúng tôi thân mời và mong đợi các bạn tham dự:

«TUẦN LỄ SINH VIÊN CÔNG TÁC MIỀN TÂY»
Trưởng ban tổ chức
MAI QUANG ÃNH

(Cựu Đại Diện Hội Đồng Sinh Viên Tổng Hội SV Saigon)

Đọc trang 6 và 7
CHUYỆN DỊCH
ĐẶC SẮC
Của J. LARTÉGUY:
SAIGON hay Những Cô Hồn

GHI CHÉP HÀNG TUẦN

Tù hay tội

Ông Cựu chánh án Tòa án quốc tế ở NUREMBERG tuần qua đã lên tiếng. Bây giờ là chuyện thiệt, không phải chuyện xi nê nữa. Đại ý ông nói tòa án chúng tôi lúc đó không hề xử những phi công như những tội phạm chiến tranh (criminel de guerre), tòa cũng không hề xử những ai thi hành phận sự đứng đắn trên chiến trường. Như vậy lời buộc tội của BV cho bọn phi công Mỹ là tội phạm chiến tranh đã bị ông bác bỏ. Đây ông chỉ là những tù binh (prisonnier de guerre) không phải những tội phạm, Xử tù binh như tội phạm là vô nhân đạo, tòa Nuremberg chưa hề làm. Nếu BV xử các anh hùng đi mây về gió của Mỹ như chiến phạm thì BV trước hết là những chiến phạm !

Ông cựu Chánh Án trên còn tuyên bố: Tòa án NUREMBERG xử những người tham gia hay âm mưu phạm tội ác chiến trong khi họ biết rõ và cố ý giết hại những người vô tội.. Như vậy thế giới đã thấy tòa án quốc tế này xử bọn Đức quốc xã và bọ hạ đã giết hàng triệu người dân vô tội trong những lò sát sinh như Auchwitz, Dachau... Còn các phi công Mỹ ! họ chỉ tuân hành lệnh trên, họ không tham gia việc giết hại những người dân vô tội. Họ đội bom xuống các khu quân sự và chiến cuộc để ngăn chặn cộng sản tiếp tế vào Nam. Họ làm thế vì nhân dân miền Nam muốn thế. Trên 6000,000 tấn bom dành cho VN 66 bằng 4 năm liền trọn vùng TBD nhận kể cả Miền Điện, Nhật Bản và kể cả 2 quả ở Nhật bản mỗi quả 20.000 tấn số bom ấy chỉ lọt ra ngoài ruộng vài quả thì làm sao kết tội các anh hùng đồng bào của ông cựu chánh án là tội phạm chiến tranh được ?

Tội đối với Quốc dân.

Vì vậy BV sửa lại danh hiệu «Tội phạm chiến tranh» làm Tội phạm đối với Quốc dân và lập 1 Ủy ban điều tra dân sự để thủng thẳng xử các anh hùng không lực MỹNhư vậyBV hoãn lại việc xử tù binh Mỹ và thế giới thở cái khi. Chủ tịch Hồ Chí Minh và PhạmvănĐồng thay nhau xác nhận điều nầy. Ông Johnson vui lòngvà cácđoàn thể nhân đạo cũng vui lòng. Có tin cuộc vận động trao đổi tù binh được ráo riết xúc tiến và hiện nay 19 chuyên viên cao cấp BV trong vụ hải chiến vừa qua hiện nằm trong tay Mỹ.

Bửu bối của Ông Thant

Ông Tổng Thơ Ký LHQ đã qua Mạc Tư Khoa. Trước Ông là bà Gandhi và ông WILSON. Hai Ông Bà nầythất bại trong cuộc du thuyết hòa bình. Bây giờ tới Ông THANT. Được biết bửu bối cũ của ông về một nền hòa bình VN gồm 3 điểm mà ông chưa hề thay đổi. Ba điểm đó Trung Cộng chửi om sòm, Nga bác bỏ và Hànội tố cáo, còn Hoa Thạnh Đốn thì làm ngơ. Bởi vì ông đã đòi hai bên buông súng và phải có M T GP M N ngồi ở bàn hội nghị. Bây giờ ông lại qua Nga trong lúc Nga chê tờ giấy Genève 54, Bắc Kinh tụ tập hàng ngàn dân chúng để đòi xé tờ giấy đó và Mạc Tư Khoa thì mới vừa lắc đầu lia lịa với hai sứ giả hòa bình Anh Ấn,

Như vậy bửu bối của ông THANT là gì? Chắc chắn không phải ba điểm cũ mèm mà trước sau ông vẫn khư khư giữ vững lập trường. Được biết BV đã nhiều lần tớn tiếng tuyên bố vẫn để VN chẳng ăn nhậu gì với LHQ.

Quỷ nước Nam

« Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc». Đấy là lời tuyên bố của mộtdanh tươngVN.Lịch sửđãtừngghi lại những danh ngôn bất hủ như vậy. «Xin bệ hạ chém đầu thần đi đã rồi sẽ hàng». Người đời sau đã cúi đầu lặng nghe tiếng nói của người đời cổ. Bây giờ cái giai đoạn lịch sử kỳ diệu nầy của QGVN lại ghi được những lời tuyên bố đáng nhớ. Tuần qua vị TT giữ quyền Hành pháp của xứ sở đòi đánh thẳng ra Bắc Việt và đánh luôn cả cái đầu của chiến tranh VN là TC. Nếu không họ độc thủ ngay thì e quá muộn. Đại ý lời tuyên bố đó cũng như lòng mong mỏi của dân chúng VN căm thù CS và yêu chuộng thanh bình thịnh vượng. Nhưng các nhà chánh trị Hoa Thịnh Đốn hình như hông mấy hoan nghênh. Ông MANSFIELD nói «Ô. :Kỳ có uyên nói những gì ông thích» Ông Closkey tuyên bố : Chúng tôi không hề tìm cách mở rộng chiến tranh. Chúng tôi cũng không tìm cách đe dọa bất cứ 1 chế độ nào».

Trước đây Tướng Kỳ hành động ở Đà Nẵng được các nhà chánh trị Mỹ hoan nghênh. Trước đó ông Rush đã đở lời cắt nghĩa cho rõ lời TT tuyên bố ở Cần Thơ sẽ ở lại chính quyền cho tới 67. Bây giờ TT tuyên bố một câu cho báo chí Mỹ, sau đó TT phải tuyên bố câu khác cho báo giới VN. Rằng giữa những người trong thế giới tự dơ với nhau cũng có bất công. Hồ Chủ tịch gởi hàng sư đoàn vào Nam hăm đánh 5, 10, 20 năm thì người khác bảo không nên, còn ông ThứTướng VNCH nói chuyện đánh BV thì bị chê là «độc tài» và «khát máu».

Dù sao sổ tay chúng tôi hãy còn ghi lời TT chủ trịch rằng TT còn một ngôi nhà ở Hànội, chiến tranh tàn phá ngôi nhà đó thì sau nầy lấy gì cho TT ở. Thành thử chúng ta có thể thông cảm với TT chủ tịch vì một lời tuyên bố không được chính gì ở Mỹ hoan nghênh lắm. Nhưng giá có được hoan nghênh, chắc trong chuyến Bắc phạt tương tái, TT sẽ [illegible] khi tấn công vào Hànội.

Để làm sao còn giữ được ngôi nhà để ở. Còn dinh Độc lập chỉ để làm việc với Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo QG.

Nhiệt thực

Trong ngày thanh minh người ta kỷ niệmGiớitừ Thổi, 1 nhân vật thời Đông châu bằng cách ăn đồ ăn nguội lạnh và không đốt lửa bởi vì lửa của công tử Trùng nhĩ đã đốt cháy mẹ con chàng Giới Tử trung thần mà không ham danh lợiNgày thanh minh có tiết «hàn thực» là vì tích đó. 21 tháng 7 qua có ăn uống mà cũng có lửa cháy nữa. Tiếp tận ở Tòng vụ TN Phậttử và lửa đốt một ông Đại Đức sau khi các quan khách và các nhân vật «Công dân các tôn giáo» ra về. Buổi tiếp tận này có cả TT Trí Quang vàLM Hoàng Quỳnh mục đích là để đấu tranh tính thần đoàn kếtnhất trí của khối CDCTG. Tiếc thay ngọn lửa giết người không làm người khác vui. UPI gọi đoàn thể nầy là đoàn thể tôn giáo và chánh trị ly khai, còn quyền Viện Trường V H Đ là T T Thiện Hoa thì ra thông cáongăn tự thiêu, tự hủy.Người tachờ đợi thái độ rõ rệt của V H Đ trong tương lai sau ngày « Nhiệt thực » bất ngờ vừa rồi và người ta đang theo dõi chiến trường Bến Hải. trên 1000 VC chết, sư đoàn 324 VC vượt Bến Hải bị phá tan. Chiến trường mới mẻ đó làm cho người dân hi vọng những gì trong tương lai ?

NGUYỄN CAO TÙNG ghi

Nói chẳng ai nghe

Hạm kinh tế hay nhiều thứ hạm :

Ký Ốm : đọc báo Sống ngày 26-7, mục Dân nghị thấy có nói còn nhiều thứ hạm trong bộ kinh tế bắt tay thông đồng với các «xì thầu» các «tư bản» khiến các biện pháp kinh tế táo bạo của con cháu bà Âu Cơ có thể không mang tới kết quả nhiệm mầu mong muốn. Nếu thiệt tình vậy, thì dù có là phù thủy, ông Âu cũng khó mà lọt ra ngoài vòng vây của các kẻ dưới tay phản động trù ếm. Các thứ hạm nầy nghe nói chi chít từ hạ từng cơ sở lên tới thượng từng kiến trúc và dầy đặc li ti đến không thể thấy được từ quận lị, tỉnh thành tới Saigon "ồ điểm" như một ông mũi lỉ kinh kong đã nói.

Ngoài ra *KỲ ỐM* còn được biết có nhiều thứ hạm khác như *hạm giấy*, hạm *quân dịch*, hạm *nắc ba* và *hạm điểm*. Các bạn nhìn chung quanh coi có thiệt hay không ?

Giáo dục bè phái

Từ hồi giáo dục được đem cho một danh y điều trị mồ xẻ *danh từ giáo dục bè phái* được nói tới. Có lẽ vì muốn mồ xẻ, cho có kết quả nên vị danh y cần phải có nhiều người trợ tá để bưng mâm bưng thuốc, bưng kéo, bưng dao và bưng «đít». Mới đây, giáo dục lại được trả về cho nhà giáo vì giáo dục là cái thuộc phạm vi tinh thần chớ không thuộc về lãnh vực nhà thương nên ông danh y làm lắm chuyện lăng nhăng, lit nhit, lúc nhút như kẻ mồ vụng về khiến ruột gan của bịnh nhân lòi lòng thòng ra đấy.

Các trợ tá của vị danh y với mớ ruột gan lòng thòng còn để lại của thầy minh gặp nhà giáo mới trở về bèn hăm he dữ dội rằng với mớ ruột gan phào phồi bèo nhèo «thúi thơm lẫn lộn đó, mà không giữ các «ông» ở lại thì các ông sẽ phá cho nó càng «thúi quắc» và càng «nát bét» hơn lên.

Không biết *nhà giáo* mới trở vô có nghe thấy hay chăng và nếu có nghe thì *Ký ốm* xin nói thẳng với *nhà giáo* là hãy kêu bọn học sinh trong toàn quốc lấy chổi và nước ra quét cho mớ ruồi nhặng đang bu quanh đám phèo phổi kia sạch trơn và bay đi mất đất, Chừng đó, *nhà giáo* mới rảnh tay rảnh chưn và cảm thấy khoan khoái tính chuyện dạy học trò cho đâu ra đấy.

Bạn đọc Miền Tây có đồng ý đề cho *Ký ốm* đề nghị với nhà giáo như thế hay không?

THẦY KÝ ỐM

Tin tức về Viện Đại Học Cần Thơ

G.S NGUYỄN DUY XUÂN Khoa trưởng trường Đại Học Luật Khoa và Khoa Học xã hội.

Do Sự Vụ Lệnh số 1575-GD/NV/SVL ngày 14-7 1966 Giáo sư Nguyễn Duy Xuân Tiến Sĩ Kinh Tế Học Nông Thôn, Giáo Sư thực thụ hạng 3 tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh được cử giữ chức vụ Khoa Trưởng Đại Học Luật Khoa và Khoa Học xã hội thuộc Viện Đại Học Cần thơ.

Giáo sư Nguyễn duy Xuân, sanh ngày 29 tháng 10 năm 1926, tại Ô Môn (Cần thơ,)đã xuất ngoại du học từ lâu. Giáo sư đã đỗ Tú Tài II, Ban Triết Học tại Paris. Sau đó. sang Anh quốc, đã đỗ bằng Bachelor of Commerce, tại University of Birmingham. Sau cùng, sang du học tại Mỹ quốc, đã đỗ bằng Master of Arts (Economi- và bằng Doctor of Philosopcs hy (Economics) tại Vanderbilt University.

Trở về nước, Giáo sư được cử giữ chức vụ Tùy viên Thương Mãi Tòa Đại sứ VN tại Đông Kinh, năm 1955-1956. Giáo sư cũng đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như : Tổng Giám Đốc Việt Tân Xã (1964) Tổng Ủy Hợp Tác Xã và Nông Tín (1964), Tổng Trưởng Kinh Tế (1965) và hiện nay là giáo sư thực thụ tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

(Còn nữa)

Bạn thích tìm hiểu thích học hỏi, thích ,giải trí?

THỜI NAY

sẽ hiến cho bạn một thế giới nhìn dưới mắt người Việt.

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng.

THƯ TỪ BÀI VỞ :
ANH : DƯƠNG THÀNH LỢI
36/1, Lê-Đại-Hành — Mytho

TIỀN BẠC — NGÂN PHIẾU
PHAN CÔNG Ý
95, Cư Xá Đô Thành — Saigon

GIÁ 5$

KD số 2[illegible] TTCH-ĐT-KD ngày 29-7-66 In tại nhà in riêng TGMT 24, Nguyễn an Ninh ▣ Saigon

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

CHỦ NHIỆM : B.S TRẦN-VĂN-TẢI. TÒA SOẠN: 36/1, LÊ ĐẠI HÀNH MYTHO. BAN BIÊN TẬP : DƯƠNG TRÀN THẢO, NGUYỄN PHAN LÂM, NGUYỄN CAO TÙNG, PHAN CHÂU NGỌC, TRÀN ANH NHI, LÊ CỬU LONG, TRÀN PHI PHƯỢNG, NGUYỄN LÊ NGỌC, LÊ ĐIỀM SA, PHẠM ĐĂNG KHOA, L.T HOÀNG DÂN

QUAN ĐIỂM

Nhân việc một số nhà trí thức trẻ tuổi...

Nhìn vào danh sách ứng cử viên Quốc hội Lập hiến ngày 11-9 tới đây, người ta nhận thấy có một số đơn danh và liên danh của những người trí thức trẻ tuổi thuộc thành phần giáo sư, kỹ thuật gia, ký giả... Phải nói ngay rằng đây là 1 sự kiện đáng khích lệ cho chính trường Miền Nam đang uột, khủng hoảng liên tiếp từ 3 năm nay.

Từ sau ngày 1-11-63, tình trạng hỗn loạn, phân hóa, tương tranh chính trị đã không ngớt phung phí tiềm lực đất nước, tạo nên những khoảng trống, những thiếu vắng trầm trọng. Thêm vào đó, một số những người thừa khả năng và uy tín lại bắt đầu hoài nghi, xa lánh chánh trị, tìm đời sống yên thân ở ngoài lề «*đề mặc chuyện quốc gia đại sự, ai muốn lo tùi lo*». Tất cả tạo thành cơ hội tốt đẹp cho những cuộc khuynh đảo, lũng đoạn, độc quyền. Tất cả dọn đường cho những giải pháp tạm thời, non yếu được thay phiên nhau đem ra thí nghiệm.

Trong thực trạng tranh tối tranh sáng của nước nhà, giữa lúc mọi thiện chí dễ biến thành lòng *gian trá*, giữa lúc phần đông âm chặt thái độ «*chờ xem*» ,giữa lúc bọn xôi thịt với đủ mọi thứ giấy thông hành không ngớt tìm cách lũng đoạn, sự kiện 1 số nhà trí thức trẻ tuổi, ý thức rõ thực tại ngày 1 khẩn trương, mạnh dạn dấn thân vào trách nhiệm là một cơ hội để mọi người hi vọng.

Tại cột báo nầy, chúng tôi đã nói tới sự cần thiết của những khuôn mặt mới, những làn sóng mới trong chính trường miền Nam. Đó là những người không mang mặc cảm với quá khứ, những người chưa bao giờ tự mình làm vật hi sinh cho một cuộc mua bán chánh trị nào. Người ta đã nói nhiều tới khuyết điểm của các chánh phủ sau ngày 1-11 là đã chỉ làm 1 công việc rất ôn hòa, ba phải, đã chỉ đổi người *quản lý* mà không đá động gì tới *cơ cấu tổ chức*. Người ta đã nói tới những chánh phủ của Diệm không có Diệm, của Quát không có Quát. Chính vì vậy mà các cơ cấu tổ chức tại miền Nam cho tới bây giờ, tiếc thay vẫn còn nằm 1 ro đó, chưa nếm được mùi vị cách mạng là gì.

Cách mạng là *cách mạng hóa* mọi cơ cấu và nền tảng tổ chức xã hội. Cách mạng không chấp nhận một sự an—bày—sao—cho—xong—thì—thôi.

Trong hiện tại, chúng ta không thiếu người có đủ khả năng và ý chí để chung lo gánh vác xứ sở, chúng ta chỉ thiếu một kỹ thuật dùng người, thiếu một cuộc cách mạng nhân sự.

Sự kiện những người trí thức trẻ tuổi sửa soạn bước vào tòa nhà lập pháp tương lai là một sự *nhắc nhở* : coi chừng, đã tới lúc mở rộng cửa cho họ, đã tới lúc phải trẻ trung hóa guồng máy chính trị cần cỗi từ lâu rồi.

T.G.M.T.

● Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ TẠI MIỀN NAM - -
CÁI LỐ VÀ TỜ GIẤY VÕ HOÀNG và NGUYỄN CAO TÙNG
● CÁCH MẠNG NHÂN SỰ
, DƯƠNG TRÀN THẢO
● CẢI ĐỔI HAY THOÁ HIỆP
ANH NHI
● Thử đề nghị một lối tổ chức Trung Học Phổ Thông
NG. NGỌC ĐÌNH — Hh. NGỌC CHÂU

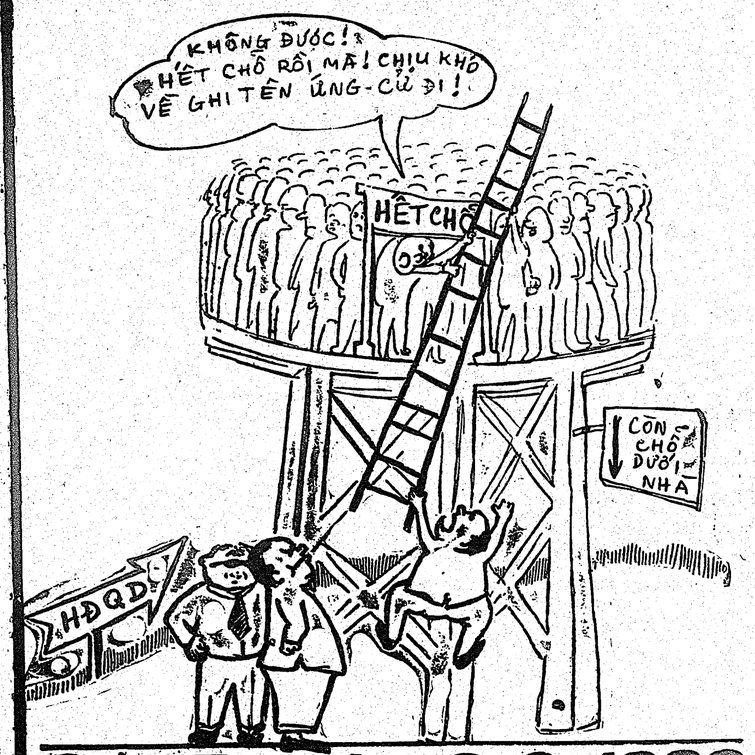

Số 17 ngày 6-8-1966

TỪ CHUYỆN DÙNG NGƯỜI ĐẾN CÁCH MẠNG NHÂN SỰ

DƯƠNG TRẦN THẢC

PHẦN II

Cách mạng nhân sự : Có hay không? Tại sao ? Thế nào?

Ở miền Nam chưa có một cuộc cách mạng nhân sự và cách mạng nhân sự dễ quan niệm nhưng rất khó làm. Ở miền Nam chưa có một cách mạng cơ cấu cũng vì lý do trên. Những thay đổi chánh phủ liên tiếp trong nhiều năm, thay đổi thủ tướng, bộ trưởng, đồng lý, tỉnh trưởng...không phải là thay đổi trên đường hướng cách mạng nhân sự. Bởi vì đổi người nầy làm chức nầy người kia làm chức kia chỉ nói là thay đổi tên họ, thay đổi bộ mặt, thay đổi vị trí, chỗ đứng, ghế ngồi, thế lực. Một cuộc *cách mạng nhân sự trước hết được ngó thấy qua việc làm qua tinh thần và qua mục đích của các việc làm nói trên.* Một cuộc cách mạng nhân sự không có tính cách vá víu từng phần mà có tính cách toàn diện thành một chánh sách, một hệ thống dùng người. Ông A, hay ông B làm tỉnh trưởng, bộ trưởng thì vẫn vậy nếu hai ông chỉ có phận sự nối tiếp công việc đã có sẵn, chỉ có phận sự nghe lịnh, ra lịnh thi hành theo các giấy tờ, theo các nguyên tắc, theo các chỉ thị. Ông A hay ông B làm việc gì rồi cũng thế thôi, cũng giống nhau *nếu tinh thần làm việc của các ông vẫn là thụ động, vẫn là cầu an, vẫn là đi theo các con đường đã củ, để tới những mục đích đã cũ.* Cuộc cách mạng nhân sự đòi hỏi người làm việc phải biết rõ mình làm việc cho ai, trong hoàn cảnh nào, với tinh thần nào và để thực hiện những cái gì. Cuộc cách mạng nhân sự không phải đòi các người làm việc chỉ biết tuân lịnh mà còn đòi họ phải biết họ muốn gì, *họ có chấp nhận cái hiện có theo cái đã có,* hay muốn xây dựng cái mới và *đâu là cứu cánh của sự xây dựng đó.* Như vậy cuộc cách mạng nhân sự bắt buộc phải là kết quả của một cuộc cách mạng về quan niệm cai trị. Người hành động, người cầm quyền hành động *không phải* là người khiến kẻ khác phục vụ cho mình, không phải là người lấy chính đời sống cá nhân làm cứu cánh của hành động. *Cai trị không phải để cho mình mà là cai trị cho kẻ khác.* Làm việc trong xã hội không phải là làm một việc riêng mà là làm một việc chung, cho đám đông tương đối có chính minh. Cách mạng nhân sự do đó đánh dấu bằng cuộc *cải đổi tinh thần phục vụ của nhân sự.* Nhưng thế không chưa đủ, bởi vì các biện pháp phục vụ có thể làm sai lạc tinh thần nói trên. Biện pháp phục vụ hay cách thức thi hành một trách vụ, cách thức giải quyết một vấn đề sẽ không phải là một biện pháp duy nhứt, cứng rắn, bất di dịch mà thay đổi tùy theo hoàn cảnh, tuỳ theo tâm lý, tùy theo các điều kiện cho phép. Dĩ nhiên, một biện pháp như vậy chỉ có đối với các nhân sự hiểu biết, có khả năng nghiên cứu, biết sáng suốt nhận định và chỉ có các nhân sự như *thế khi có một biện pháp giáo dục nhân sự, giáo dục cán bộ hành động.* Chính biện pháp giáo dục sẽ là đầu mối sanh sản ra nhân sự và nhân sự thích ứng hay không đều tùy vào giáo dục. *Do đó cách mạng nhân sự đòi có sự hỗ trợ của giáo dục.* Một xã hội xao nhãng giáo dục, một xã hội mà giáo dục yếu kém, bệnh hoạn chỉ có thể gieo rắc các nhân sự sa sút, bệnh hoạn. Vấn đề giáo dục là khởi điểm cho vấn đề cách mạng nhân sự và một chánh sách có được gọi là cách mạng hay không tùy vào thái độ của nó đối với vị trí của giáo dục trong toàn bộ chánh sách. *Người làm công tác giáo dục và toàn thể đường lối, cách thức giáo dục của một xã hội là trung tâm điểm của cuộc cách mạng xã hội.* Không khai phá, năng đỡ, dốc toàn lực vào giáo dục là tự phá bỏ giấc mộng cách mạng của mình, là tự hủy hoại khả năng hành động của mình và cũng là một sự mâu thuẫn thê thảm đáng buồn chán, đáng kết án của một xã hội có nhiều kêu đòi cách mạng nhứt. Con người Việt Nam, nhân sự, cán bộ VN đã hư đi, đã không đủ khả năng và xã hội VN đã sa sút phần đông vì hậu quả của các chánh sách giáo dục. Quyết định một thái độ chánh trị với giáo dục là một quyết định quan trọng vì nó định đoạt luôn số phận của cuộc cách mạng nhân sự ở miền Nam. Bây *giờ đã tới lúc người ta cần thấy rõ giá trị giáo dục, đã tới lúc người ta phải xét lại thái độ đã có đối với giáo dục để sửa sai nếu người ta còn muốn cứu vãn dân tộc này, nếu* người ta còn để ý tới tương lai của nó.

Một xã hội chỉ có thể cải tạo khi được dạy dỗ, săn sóc, giáo hóa. Giáo dục xã hội toàn diện là gieo cho nó những mầm mống tốt và cũng là định luận cho nó một hướng đi, một đường lối, một cứu cánh. Không thể tìm được một đường lối tổ chức mới cho xã hội Việt Nam nếu không tìm hiểu những đòi hỏi toàn bộ của nó và nếu không tìm cơ hội thực hiện các đòi hỏi đó. Cố gắng tìm hiểu các đòi hỏi xã hội cũng như cố gắng thực hiện chúng là cố gắng minh định và phát triển đường lối và những cách thức giáo dục. Hơn bao giờ hết, người *làm chính trị ở Việt Nam phải là người có giáo dục và biết giáo dục* vì phải chăng làm chính trị là phương cách sửa đổi xã hội, làm chánh trị chính là giáo dục một xã hội bệnh hật, gây yếu thành một xã hội lành mạnh, phát triển tiến bộ. Làm chánh trị không còn đồng nghĩa với thống trị nữa, làm chánh trị là giáo dục cách mạng được hay không nằm ở ngay điểm đó.

DƯƠNG TRẦN THẢO

đêm soi gương tỏ mặt người
mồm che mắt bịt khóc cười sao đây
cơn mưa kéo sợi u hoài
trên sông sự thật phô bày ra tôi
mấy năm chạy nhũy giữa đời
giờ đây cơm áo trói rồi tương lai

từ kế tường

Tài liệu báo chí ngoại quốc

Thứ tư 29-6 các phi cơ Mỹ đã đội thêm xuống BV một liều thuốc kinh hoàng. Những kho dầu bị oanh tạc cách Hà Nội 4,8 cây số và cách Hải Phòng 3,2 cây số, 50 phần trămồng số nhiên liệu bị thiêu hủy. Những cột khói bốc lên cao ngất trời Hà Nội. Nỗi kinh hoàng ——— Những ngày kế tiếp, phi cơ Mỹ lại xuất hiện. Còi báo động rú suốt ngày. Từ đó Hà Nội sống trong tình trạng căng thẳng tột độ.

Mỗi cây cầu hay mỗi đoạn đường sắt đều có dự trù những cách sửa chữa. Những quãng đường tạm để thay thế được che dấu dưới các làm cây. Khi cầu sập và đường bị hư thì những quãng đường tạm ấy được sử dụng ngay. Phương tiện chuyên vận chắc ăn nhứt bất chấp những cuộc không kích hoặc phá hủy đường sá là chiếc xe đạp. 4 chiếc xe đạp chở trung bình 1.000 ki lô và di chuyển mỗi ngày 30 cây số. Trên đồng ruộng nông dân làm việc với khí giới đeo trên vai lúc cày cấy hoặc gặt hái. Cách tự vệ nầy có vẻ tạm bợ. Nhưng ở những mảnh vụn các phi cơ Mỹ bị hạ thì lỗ chỗ những lỗ đạn cỡ nhỏ. Trong các chuyến bay ở cao độ thấp để đội bom, các phi cơ nhanh nhất của Mỹ cũng có thể bị các nông dân nầy bắn trúng.

Ban ngày, Hà nội và Hải Phòng cũng tản cư dân chúng một cách như vậy. Thành phố chỉ ồn ào vào giờ mở cửa và đóng cửa, các văn phòng hoặc những buổi chiếu CháuNhật đọc theo Hồ Gươm. Sau một ngày nóng bức, buổi chiều dân chúng hóng mát dọc theo bờ hồ thì máy phóng thanh ra lệnh giải tán rồi lát sau còi báo động hụ lên, tiếng súng phòng không bắt đầu nổ. Ở mỗi ngã tư thủ đô, những tấm bảng đen mềm sáng ghi lại kết quả mới nhất số phi cơ Mỹ bị hạ. Tới 19 giờ thì màn đêm bao trùm Hà nội. Những tiếng nổ nghe từ xa bây giờ được thay thế bằng những tiếng ù ù của phi cơ dân sự được phép đáp xuống Gia Lâm rồi bay đi một giờ sau. Thành phố bắt đầu sống lại : Các ủy ban của đảng bắt đầu họp, giọng người cán bộ vang lên sau những cánh cửa từng dưới trẻ con loi nhoi trong những hầm cá nhân động nước ; trong những căn nhà vọng ra tiếng đàn của thanh niên, hàng ngàn gia đình bắt đầu xả hơi một lúc ngắn.

Ngày nay nếu các bạn mới tới Hà Nội lần đầu các bạn sẽ chú ý ngay những chi tiết đặc biệt : con sông rộng mênh mông nước đục ngầu, mùi nước mắm, mùi nhang, trâu, chuối và gió mùa . . tất cả ở trong bầu khí chiến tranh và mác xít. Sau hai tháng dù bạn có một cái nhìn rộng rãi khoang dung đối với chế độ hay hoài nghi cái nền tảng vững chải của những hi sinh này, trong lòng bạn sẽ thành hình một cảm tưởng không phải bởi những tấm ảnh chụp bằng viễn kính những kho dầu bốc cháy hay những phi công Hoa Kỳ bị la ó bởi đám đông. Cảm tưởng ấy vượt lên trên mọi quan niệm. Bạn tự hỏi ngày nay trên thế giới có một thành phố nào đã đòi hỏi quá nhiều và quá lâu sự hi sinh của dân chúng như vậy. Đâu là giới hạn của tình trạng kéo dài nầy để có thể cho phép thành phố đó sản xuất và sống sót.

NGUYỄN CAO TÙNG dịch

HÀ-NỘI NGÀY NAY

NGUYỄN CAO TÙNG dịch

Bắt đầu từ 1-7 xe ca và xe vận tải đã tản cư lực lượng trừ bị ra khỏi HàNội : Vài trăm ngàn người phân tán ra các làng mạc sau những cuộc oanh tạc liên tục từ 29-6 xuống ngoại ô thành phố. Bao bị, chiếu cuốn, lồng gà, đòn gánh và thúng chất đống trên những chiếc xe nguy trang đi đi lại lại suốt tuần lễ giữa Hà nội để đọa và các làng mạc tạm trú.

Thành phố trang nhã với những tòa nhà quét vôi, những con đường lớn ẩn dưới hàng cây, với Hồ Tây, với khu buôn bán của người Tàu... dần dần bị bỏ trống. Cuộc tản cư không giữ được nguyên vẹn các gia đình. Đàn ông làm việc ở các nhà máy hay các văn phòng phải theo sở hoặc máy móc đi chuyển đi chỗ khác. Các bà mẹ và con cái thì chạy về vùng đồng bằng hay ở dưới các chân đồi trong vùng trung châu tạm trú với ông bà bè bạn hay những người láng giềng mới tới.

Bắc Ninh cách Hà nội 30 cs về phía Bắc cũng luân phiên tản cư dân chúng. Vừa hừng sáng, thành phố đề ngủ dả trống trơn, cả 15 ngàn người đều nhất loạt mang theo khăn áo cần thiết trên mình và bình nước nóng. Nhà cầm quyền tỉnh lỵ làm việc trong những căn nhà lá tạm ở ngoại ô châu

DỰA TRÊN NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CỦA HƯỚNG DẪN

Thư đề nghị một lối tổ chức Trung - học phổ thông

NGUYỄN NGỌC ĐÍNH — HUỲNH NGỌC CHÂU

Bắt nguồn từ những thuyết giáo dục tự do, hướng dẫn tôn trọng tự do cá nhân và được xây dựng trên tình thương và một số nguyên tắc căn bản. Cùng như người thợ máy căn am tường máy móc, giáo sư hướng dẫn cần hiểu nguyên tắc căn bản của hướng dẫn mới có thể làm tròn nhiệm vụ giao phó cho mình được. Hướng dẫn không sinh ra nguyên tắc và cũng chính vì thế nguyên tắc hướng dẫn căn được thay đổi tùy từng trường hợp, từng hoàn cảnh. Những nguyên tắc hướng dẫn có từ mười năm về trước không thể áp dụng cho ngày nay được. Nguyên tắc của những trường ở đồng quê không thể áp dụng cho trường ở châu thành được. Nguyên tắc hướng dẫn cũng thay đổi tùy tình trạng xã hội, tùy nơi sinh sống, tùy vấn đề tài chánh của người được hướng dẫn. Chính vì nguyên tắc của hướng dẫn thay đổi nên giáo sư Jones trong quyển "nguyên tắc của hướng dẫn" (Principles of Guidance) tái bản năm 1963 không nêu lên một nguyên tắc nào cả. Đọc giả tự tìm hiểu sau khi đã đọc xong quyển sách. Phần đông các tác giả không đồng ý với nhau trong việc trình bày nguyên tắc của hướng dẫn. Crow nêu lên 14 nguyên tắc căn bản không xếp xếp theo một thứ tự nào cả. Mathewson phân chia nguyên tắc theo từng lớp, từng cấp bực: Tiểu học, Trung học đệ nhất cấp, Trung học Đệ nhị cấp. Humphreys và Traxler chia ra nguyên tắc liên quan đến người, liên quan đến tổ chức. Cottingham lại chia nguyên tắc theo mục tiêu tổng quát, mục tiêu đặc thù. Hatch và Stefflre lại chia ra nguyên tắc liên quan đến trí tuệ, sự tham gia, về cá nhân và sự hợp tác.

Trong phạm vi nhỏ hẹp của bài nầy, chúng tôi không thể nêu lên hết được tất cả nguyên tắc hướng dẫn mà chỉ bàn qua những nguyên tắc quan trọng, cần hiết. Để tiện việc khảo cứu, chúng tôi theo Stoop và Wahlquist tạm phân chia nguyên tắc hướng dẫn làm 3 phần:

1- nguyên tắc liên quan đến người được hướng dẫn

2- nguyên tắc liên quan đến giáo sư hướng dẫn.

3- nguyên tắc liên quan đến việc tổ chức và điều hành hướng dẫn.

1 — Nguyên Tắc Liên Quan Đến Người Được Hướng Dẫn.

Hướng dẫn cần giúp đỡ cho cá nhân để phát triển khả năng của cá nhân đến mức tối đa theo chiều hướng có ích lợi cho xã hội.

Chương trình hướng dẫn sẽ tùy theo sự thích thú, khả năng và thành tích của người được hướng dẫn. Nếu hướng dẫn để đạt được kết quả mong muốn, hướng dẫn sẽ giúp cho cá nhân có đầy đủ khả năng để trở thành. Có nhiều tác giả chú trọng phát triển đến mức tối đa khả năng của cá nhân mà không nghi đến sự ích lợi của xã-hội. Như vậy, người được hướng dẫn có thể trở thành một kẻ móc túi đại tài, leo tường, bịp bợm không ai bì kịp.

Hướng dẫn cần phải liên tục và hữu hiệu bất kỳ lúc nào trong đời của người được hướng dẫn.

Không phải như sự chùng đậu chỉ có hiệu lực trong một thời gian thôi, hướng dẫn phải được hữu hiệu trọn đời người hướng dẫn. Khi nào có một vấn đề nan giải, chương trình hướng dẫn được hiện ra trong đầu người được hướng dẫn và giúp người giải quyết vấn đề

Hướng dẫn sẽ giúp đỡ cho mọi người chớ không riêng tư gì cho một cá nhân nào.

Hướng dẫn không làm việc "vỗ dầu mỡ cho những bánh xe nào kêu hơn hết" Hướng dẫn không những lo đến những đứa trẻ ngỗ nghịch mà cả những đứa trẻ yên lặng không quấy rầy,

Trọng tâm của hướng dẫn là người được hướng dẫn.

Chương trình hướng dẫn không phải lập ra để cho các vị giáo sư hướng dẫn luyện tập dùng từ ngữ cho hay, cho đẹp. Chương trình hướng dẫn vì đứa trẻ mà có vì vậy những giai đoạn của hướng dẫn đều phải hướng về đứa trẻ. Tất cả những hoạt động hướng dẫn đều phải hướng về đứa trẻ, dùng đứa trẻ làm trọng tâm của vấn đề.

Hướng dẫn cần phải đáp lại mọi nhu cầu của người được hướng dẫn.

Những người được hướng dẫn, dầu là anh em cũng vẫn có nhiều điểm không giống nhau. Có người cần được hướng nghiệp, người cần được thích nghi với xã hội trong lúc nhiều người khác cần hướng dẫn về công dân, sức khỏe hoặc học hành.

Phải để cho người được hướng dẫn chọn lựa quyết định.

Sự hướng dẫn luôn luôn tôn trọng tự do cá nhân cho nên quyền quyết định phải dành cho người được hướng dẫn.

Hướng dẫn phải làm thế nào cho người được hướng dẫn có đủ khả năng để tự hướng dẫn lấy mình.

Giáo sư hướng dẫn không phải giúp cho cá nhân giải quyết những vấn đề tương tự với nhau. Trái lại, giáo sư hướng dẫn phải tập dẫn dắn người mình hướng dẫn tự giải quyết những vấn đề giống nhau không cần đến sự giúp đỡ của giáo sư hướng dẫn.

2- Nguyên tắc liên quan đến giáo sư hướng dẫn.

Tất cả nhân viên của trường đều đảm nhiệm hướng dẫn tùy theo khả năng và chức phận.

Giáo sư, quản thủ thư viện, hiệu trưởng, bác sĩ của trường ,.. đều là giáo sư hướng dẫn bằng cách giúp ý kiến, bằng đề nghị, bằng công việc làm gương mẫu. Tuy nhiên, phần lớn trách nhiệm phải ở người hữu trách nghĩa là những người có kinh nghiệm và được đặc biệt huấn luyện về hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn phải là người có kinh nghiệm và được huấn luyện đầy đủ về hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn phải là người huấn luyện đầy đủ, rành về hướng dẫn, tánh tình vui vẻ, có nhiều kinh nghiệm về xã hội, về đường đời. Trường học phải luôn luôn tổ chức khóa tu nghiệp, cho giáo sư hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn luôn luôn trao giồi học hỏi thêm về hướng dẫn

Mặc dầu giáo sư hướng dẫn là người được huấn luyện về hướng dẫn nhưng luôn luôn phải học hỏi thêm vì mỗi năm có nhiều ý nghĩ mới, nhiều quan niệm mới. Giáo sư hướng dẫn cần phải thích nghi sự học của mình vào nơi mà mình làm công việc hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn cần phải biết tận dụng những cơ hội thuận tiện để thích nghi người được hướng dẫn với nơi chốn.

Giáo sư hướng dẫn cần hiểu rõ người mình hướng dẫn tánh tình chốn ở, vùng phụ cận của người mình hướng dẫn vì chính vùng nầy sẽ giúp nhiều về nghề nghiệp, xã hội, mỹ thuật cho người được hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn cần phải giữ bí mật những gì mà người được hướng dẫn đã thổ lộ với mình.

Để giữ bí mật những gì mà người được hướng dẫn đã thổ lộ với mình, giáo sư hướng dẫn phải có 2 hồ sơ : 1 về chi tiết thông thường, 1 về chi tiết mật của người mình hướng dẫn.

Khi hướng dẫn một cá nhân nào, giáo sư hướng dẫn phải luôn luôn nghĩ đến hoàn cảnh gia đình và vùng phụ cận của người mình hướng dẫn.

Hoàn cảnh gia đình, những vùng phụ cận có ảnh hưởng sâu rộng đến đứa trẻ. Trên đường từ trường về nhà, đứa trẻ trông thấy cảnh làm ăn lương thiện, những cảnh gian lận, những cảnh bài bạc rượu chè vì vậy giáo sư hướng dẫn phải giúp cho trẻ lần la đến những nơi tốt.

Giáo sư hướng dẫn cần phải dùng nhiều phương pháp và nhiều kỹ thuật trong việc hướng dẫn.

Giống như người thợ mộc cần phải dùng rất nhiều dụng cụ (búa, khoan, rìu....) để dựng một căn nhà, giáo sư hướng dẫn cần xử dụng nhiều phương thức, nhiều kỹ thuật trong việc hướng dẫn.

Giáo sư hướng dẫn cần phải biết người mình hướng dẫn thích gì, có khả năng gì và học hành thế nào.

Giáo sư hướng dẫn tìm hiểu chốn ở, vùng phụ cận người mình hướng dẫn và dùng những chi tiết nầy vào việc sửa đổi chương trình hướng dẫn phù hợp với nhu cầu của học sinh. Có nhiều trường lập ra một chương trình hướng dẫn hết sức độc đoán, không hợp với học sinh và không mang lại kết quả mong muốn.

3—Nguyên tắc liên quan đến sự tổ chức và điều hành hướng dẫn

Học bạ duy nhứt rất cần thiết cho công cuộc hướng dẫn.

Giống như bác sĩ giữ hồ sơ bịnh nhân để theo dõi người bịnh, giáo sư hướng dẫn giữ học bạ duy nhứt để theo dõi phát triển của học sinh. Học bạ duy nhất không phải cất cẩn thận trong tủ như giữ gìn của báu mà phải được dùng để hướng dẫn học sinh,

Cần phải có ngân khoản đặc biệt dành cho hướng dẫn.

Trường cần có nhiều ngân khoản dành cho hướng dẫn, không nên dùng ngân khoản của hoạt động thanh niên hoặc y tế học đường.

Chương trình hướng dẫn phải thích hợp với trường.

Chương trình hướng dẫn phải được nghiên cứu để thích nghi với trường và với học sinh.

Cần phải có sự phân chia giờ cho công việc hướng dẫn

Công việc hướng dẫn phải có giờ nhất định để giáo sư hướng dẫn trắc nghiệm, khuyên bảo và theo dõi học sinh. Những giờ hướng dẫn cần được xem quan trọng như những giờ học ở lớp,

Cần phải có nơi dành cho trắc nghiệm, cố vấn và lưu trữ tài liệu về hướng dẫn.

Chẳng những công việc hướng dẫn cần phải có phòng ốc nhứt định mà vị trí cũng cần được chọn lựa. Thông thường, phòng hướng dẫn sẽ kế tiếp phòng hành chánh. Phòng cố vấn như là phòng riêng, Phòng trắc nghiệm cần sự yên lặng.

Theo dõi học sinh trong và ngoài trường học

Giai đoạn thường bị bỏ quên là giai đoạn quan trọng : theo dõi học sinh ngoài học đường giúp chúng ta đánh giá trị chương trình hướng dẫn.

Trường phải tổ chức hướng dẫn từng cá nhân và hướng dẫn đoàn thể

Hướng dẫn học sinh từng nhóm sẽ ít tốn kém hơn hướng dẫn từng cá nhân, nhưng hướng dẫn từng cá nhân nhiều khi lại cần thiết. Khi bịnh dậu mùa lan tràn, toàn thể đều chủng dậu. Nếu có người gãy tay, không phải toàn thể đều đi băng bột cánh tay.

Tổ chức hướng dẫn nhà trường phải được liên lạc với các tổ chức hướng dẫn khác.

Các giáo sư hướng dẫn cần có quyển sổ nhỏ trong đó được ghi tất cả địa chỉ của các tổ chức hướng dẫn phòng khi cần đến. Sự liên lạc sẽ mang lại sự giúp đỡ hỗ tương, không phải tốn thêm ngân quỹ.

Trường cần có tài liệu, dụng cụ về hướng dẫn sẵn sàng khi giáo sư hướng dẫn cần dùng đến.

Giống như bác sĩ mổ xẻ, giáo sư hướng dẫn cần có đủ tài liệu, dụng cụ, tài liệu về trắc nghiệm, tủ đựng hồ sơ, tất cả chi tiết liên quan đến người hướng dẫn.

Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm trên nguyên tắc mọi hoạt động của hướng dẫn

Tổ chức hướng dẫn lớn hay nhỏ tùy theo trường. Tuy nhiên bất kỳ trong trường hợp nào, hiệu trưởng cũng chịu trách nhiệm về sự hoạt động của chương trình hướng dẫn

Những chi tiết liên quan đến học sinh cần phải cho giáo sư hướng dẫn hữu trách biết.

Ở Trường tiểu học, các giáo chức cần biết chi tiết liên quan đến học sinh, cũng như ở trung học. Nhưng giao hồ-sơ hướng dẫn qua một lớp cho 1 giáo chức ở tiểu học có phần ít phiền phức hơn giao hồ-sơ hướng dẫn cho 5 giáo chức trung học cùng một lúc.

Dựa trên những nguyên tắc nầy, nước Mỹ, Đài Loan tổ chức chương trình hướng dẫn song song với chương trình giảng dạy ở lớp. Sự tốn kém cho chương trình hướng dẫn thật đáng lo ngại. Tuy chúng ta không thể tổ chức một chương trình đại qui mô như các nước ngoại quốc, chúng ta có thể thực hiện hướng dẫn bằng sự hợp tác chặt chẽ giữa học đường và gia đình. Tất cả giáo chức, giám thị, phụ huynh học sinh, bác sĩ của trường đều là giáo sư hướng dẫn bằng lời nói, bằng việc làm, bằng cử chỉ gương mẫu.

Chúng tôi thử đề nghị một lối tổ chức trung học phổ thông theo sơ đồ đính thọc đây.

Theo sơ đồ, Ông Hiệu Trưởng có quyền hạn và trách nhiệm tổng quát trên mọi hoạt động của học đường. Ông Hiệu trưởng có ba người phụ tá : Ông Giám học phụ tá về Học vụ, Ông giáo sư điều hợp hướng dẫn phụ trách hướng dẫn và Ông Tổng Giám thị phụ trách Huấn vụ.

I- Đặc tính của tổ chức.

a) không xáo trộn trật tự tổ chức cũ.

b) không tốn kém nhiều

c) không đòi hỏi tăng thêm giáo sư hướng dẫn.

d) các phòng giữ như cũ. Thêm phòng hướng dẫn và phòng sinh hoạt học đường.

II- Quyền hạn và trách nhiệm

1- Ông Hiệu trưởng

có quyền hạn và trách nhiệm tổng quát trên mọi hoạt động của học đường.

2- ÔNG GIÁM HỌC : như tổ chức cũ, không thay đổi.

3- ÔNG TỔNG GIÁM Thị và GIÁM Thị : như tổ chức cũ không thay đổi.

4Các giáo sư hướng dẫn

a) *Giáo sư điều hợp hướng dẫn.*

Chịu trách nhiệm trực tiếp về hệ thống hướng dẫn và đảm nhiệm những trường hợp hướng dẫn đặc biệt, hướng dẫn cá nhân. Giáo sư điều hợp hướng dẫn còn có bổn phận liên lạc với thội phụ huynh học sinh và các tổ chức hướng dẫn

(Xem tiếp trang 11)

Chung quanh vấn đề bầu cử

Vài ý nghĩa của lá phiếu Bầu Cử tại Miền Nam

Bài của VÕ HOÀNG

Đó có thể là một công chức, một quân nhân, một bác sĩ, kỹ sư, sinh viên giả hay trẻ...gì gì đó ; gọi chung : công dân miền Nam đã, đang, hay sẽ bước vào một văn phòng trình giấy tờ lấy lá phiếu, [illegible] Người ta vẫn thường bảo đó là nhiệm vụ, là quyền tự do bầu cử của người công dân. [illegible] thái độ tinh thần lai rắc rối những ý nghĩa, rắc rối như đám bòng bong chính trị tại miền Nam này từ khi Ngô đình Diệm "lập quốc.

I- Lá phiếu bầu cử : [illegible] trong

Dân nghèo nào mà không đầy những mơ ước : nào cơm no, áo ấm, xe cộ, du hí [illegible] cao hơn nữa tự do, độc lập, dân chủ. Thì đây, công dân ơi, đồng bào ơi, cũng tạm, no cái bụng, tạm có bộ áo, tạm có tiền đi xe buýt hãy đến phòng phiếu đổi cho được một tấm vé số độc đắc mà hi vọng no hơn, ấm hơn, dễ chịu hơn, tự do hơn, dân chủ hơn, độc lập hơn.

Có cả ngàn lô trúng, mỗi lô là một ứng cử viên sạch sẽ, ăn dã no, mặc đã thừa, học đã cao, sẵn sàng đem thân ra cho đồng bào mãn thịt để hưởng. Và chúng ta hăng hái biết bao nhiêu, những thằng dân đen đầu tắt mặt tối thiếu thốn trăm bề, thiếu cả vài buổi học để có thể biết cái bông, cái mặt trời, cái cuốc, con trâu, cái cày, xe xích lô đó là ông hay bà ứng cử viên "thần tài" nào. Và, sau khi rời thùng phiếu chúng ta thở phào nhẹ nhõm về dạp xích lô, về đi cày, về đi học trong khi chờ đợi ngày xổ số. [illegible] ! Ấy Khoan, chớ nên nói vậy ở nơi công cộng, vội phán đoán có khi lắm lần nghe ông bạn ! Không có lô độc đắc ! Bây nào "thần tài" hiện ở trong Quốc Hội đó có chạy đâu, tai ông bạn không chịu lết bộ từ Cà mau, hay từ Bến hải về nhắc "thần tài" nhớ lời cam kết đó chứ !

Đã mấy năm qua, chúng ta tiết kiệm tiền để mua giấy số kiến thiết, để hi vọng trúng số độc đắc, vậy mà "ứng cử viên thần tài" chui mất ở xó nào. Càng ngày số kiếp công dân càng tệ bạc hơn, và chúng ta càng nuôi mộng lớn mỗi khi tranh lấy được một vé số, có ngày xổ [illegible] tổ tiên ơi về mà coi lủ con cháu Giao Chỉ méo mặt !

2. Lá phiếu : [illegible]

Này một đám dân đen vừa rời phòng bỏ phiếu, mặt mày sáng láng hi vọng "Thần tài ứng cử viên" đang tươi cười bỗng sa sầm nét mặt nhìn một đám khác, chưa cầm đến vé số đã buồn rầu, chán ngán. Lũ học trò nhỏ chê bai : lớn rồi mà không hăng hái chút nào khi thì hành nhiệm vụ công dân ! Mặc ai nói gì thì nói. Đám người buồn như đưa ma cầm lấy vé số, xé ra, bỏ vô thùng, lững thững bước ra, suy ngẫm như một triết nhân: làm vậy để cùng hiện diện với tha nhân, để thấy mình có mặt trong một tập thể, ta đâu cần may rủi vì chân lý đã sáng trưng: không bao giờ điều ta ao ước trên mảnh đất này biến thành [illegible]

Bỏ phiếu để cho có, như mọi người khác, vì không đi cũng kỳ, lại còn gặp [illegible] nữa là cái chắc. Những ứng cử viên thần tài, trước đó mấy hôm, cũng muốn chửi thề trên diễn đàn khi nhìn thấy đám đưa ma này. Muốn chửi vì đang ba hoa văn nghệ trôi chảy chợt nhìn xuống thấy những cặp mắt lờ đờ suy nghĩ ngước lên như chửi vào mặt : chúng tôi rõ hết thành tích của các Ngài rồi, thằng dân đen ít học, ít nghĩ, thiếu thiếu người hướng dẫn nên vỗ tay, nên còn tin tưởng, nhưng còn một số như chúng tôi đây, nói thật, đã hiểu rõ bộ mặt dấn thân, cách mạng của các Ngài [illegible]

Ngài. [illegible]

Chà, cái gì mà xôn xao dữ vậy các ông ?

Tôi nói phe tôi được mà nó cứ cãi. Đây, biết bao chương trình, dự định mà ông X, ông Y, bà L. của chúng tôi sẽ đem ra thực hành cho đồng bào, trời ơi ông X. bà L thành tích lớn lắm, con cháu của giòng họ N. họ T, cách mạng đi truyền mà sẵn sàng hy sinh lắm ông a.

Một đám khác ri tai : Kỳ này chắc ông X được, bọn mình sẽ kiếm chút đinh bạc cắc, hay nhờ ông cạn thiệp giùm vài vụ áp phe ; trời ơi tui chọn gà nhà có thành tích mà.

Mấy anh xích lô tụ tập trong quán cà phê bàn tán : Ông Y. nói hay quá, trời ơi chương trình cách mạng thật xôm, chắc ổng sẽ làm được việc cho anh em mình, con cái mình đỡ biết bao nhiêu. Cứ xem dấu hiệu mà ổng dùng cũng đủ biết con người ổng ra sao rồi!

Trong khi đó, ứng cử viên nằm lơ mơ thả hồn trên những giấc mộng đẹp đẽ: nào xe, nào nhà, nào được nể được trọng vọng. Một số khác, ước mơ sẽ thực hiện chương trình này, dự án nọ, có thể rất thành tâm.

Đây là lúc người trên kẻ dưới, thằng khôn đứa ngu, kẻ no người đói đoàn kết với nhau mặt thiết nhất, cũng hoang mang, nôn nao chờ đợi.

Một bữa, người thành tâm cách mạng thất vọng trở về, một "ứng cử viên rùa" bò vô Quốc Hội. Hiện tượng rùa bò vẫn phải ca tụng, hoan hô.

Người ta mong rằng, dân chúng kỳ này phải ăn chay cho tâm hồn tĩnh táo, quên hết những vụ lường gạt đã chịu, xử dụng lá phiếu cho đúng tinh thần công dân tự do. Rán lên nghe bà con ; dù sao mình vẫn còn quá nhiều hi vọng mà !

oOo

Tâm trạng người dân trước ngày bầu cử sắp tới vừa xao xuyến, vừa tin tưởng, vừa chán ngán, vừa lo sợ, nghi ngờ... Không biết đâu mà lường được. Cái tàn tích còn lại từ một chế độ "Cộng Hòa Nhân Vị", trong đó các nhân vật ra tham chính trong hèn khi đắc cử, là những nguyên do chính đẻ ra những quái trạng trong tâm hồn người dân đen hôm nay.

Huấn luyện bầu cử cho người công dân không dừng lại ở cách cầm lá phiếu bỏ vô thùng. Nhưng phải tiến tới tạo cho người đi bầu một thái độ lựa chọn sáng suốt. Và, làm sao lựa chọn sáng suốt cho được, nếu không thấy một ứng cử viên nào thật lòng, đã từng chung, cực khổ với thằng dân đen ?

Một lần nữa chúng ta mong trúng số, không phải bằng may rủi; nhưng kết quả có thể biết trước bằng cách nhìn vào thành tích ứng cử viên đang có mặt trước chúng ta. Một lần nữa hi vọng đây là lần cuối cùng để từ nay về sau dân đen sốt sắng cầm thấy lá phiếu là một giá trị, lá phiếu là quyền của dân chớ không phải là một ân huệ mà chính quyền phân phát, lá phiếu mang lại kết quả mong muốn, chớ không còn là *một tấm vé số không bao giờ trúng cả !*

(Xem tiếp trang 11)

Cái lỗ và tờ giấy

Giá trị của lá phiếu : lấp cái lỗ hổng?

Quốc Hội thời chiến : Một ảo tưởng ?

Những con số thực

Năm 1965 Hoa Kỳ trút xuống VN 225.000. 1966, Hoa kỳ sẽ dội 638000 tấn. Trong trận thế chiến thứ hai, từ 1943 tới 1944 Đức chịu 600.000 tấn. Ở Thái Bình Dương từ 41 tới 45, trong những khu vực hành quân từ MiềnĐiện qua Nhật Bản, người ta đả trút 600.000 tấn kể cả hai quả bom nguyên tử, mỗi quả 20.000 tấn. Như vậy, trong một năm, VN chịu đựng 4 lần hơn Thái Bình Dương trong 4 năm. Quân số Mỹ ở VN hiện nay là 286.000người. Những căn cứ quân sự quan trọng như An Khê 12.000 csv với 3.000 trực thăng và oanh tạc cơ. Lực lượng ấy phối hợp với lực lượng VN : 300.000 người. Đại Hàn : 45000, Úc và Tân Tây Lan : 4.500, Phi : 2.000.Tất cả được tăng cường bởi hạm đội 7 (80 000 người), phi đội oanh tạc ở Guam (10.000 người) và căn cứ quân sự Mỹ ở Thái Lan (30.000 người). Như vậy tỷ số chiến đấu về phía Hoa kỳ là 1 triệu chống với 237.000 VC tức là 4 chống 1.

Những con số thực trên đây chứng tỏ VN biến ở trong vòng chiến. Và cuộc chiến tranh này với sự hỗ trợ khổng lồ của Thế giới tự do đã vượt ra khỏi phạm vi 1 cuộc nội chiến nghĩa là vượt ra khỏi biên giới QG.

Nó đe dọa cả nền an ninh Châu Á nếu không nói là của Thế giới.

Quốc Hội 11-9 sẽ thành hình trong thời chiến. Cuộc chiến đã vượt ra khỏi khả năng và thẩm quyền giải quyết của người VN [illegible] người dân VN có thẩm quyền gì với lá phiếu của mình ?

Tờ giấy dùng làm gì ?

Tờ giấy dùng làm lá phiếu 11.9 Lá phiếu ấy tiêu biểu cho chủ quyền dân tộc. Từ lá phiếu ấy chánh quyền V N sẽ thành hình một cách hợp pháp để giải quyết những vấn đề sống còn của đất nước : vấn đề kinh tế, chánh sách ngoại giao, cường độ chiến tranh . . nói tắt là vấn đề đối nội và đối ngoại : sự có mặt của người ngoại quốc, của quân đội nước ngoài và của vũ khí giết người làm tăng gia cái cường độ chiến tranh ngày lại ngày. Lá phiếu 11.9 sẽ điều chỉnh lại những lòng lẻo và sa sút của nội tình quốc gia. Thế còn đối với những con số thực trên đây là sự kiện đã có sẵn, sự kiện đã rồi, lá phiếu 11-9 sẽ có sức mạnh nào, sẽ dùng làm gì ? Còn nhớ trước đây miền Trung đòi một Quốc Hội. Chánh quyền đồng ý ngay. Con số 11-9 được xác định. TT Tri Quang trở lại miền Trung để trấn an dư luận. Dư luận chưa chịu yên, Tướng Kỳ cho hành quân ở Đà Nẵng. Máu đổ. Cái bình hơi miền Trung xẹp xuống. Nhưng con số 11.9 vẫn được giữ. Lá phiếu mà miền Trung đổ máu để đòi cho được đã bị những đoàn thể tôn giáo và chánh trị ly khai tẩy chay. Phải chăng dưới mắt những đoàn thể này, lá phiếu tới đây chỉ là tờ giấy [illegible]

Cộng thêm cái lỗ

Đó là cái lỗ trống chánh trị. Sinh hoạt trong chánh trị không có từ II.6a tới giờ. Khói lửa và bom đạn tiếp tục và giáng xuống. Không khí quân sự bao trùm xứ sở trong lúc chánh trị chỉ là cái lỗ trống. Lá phiếu II.9 đột nhiên hiện ra trong tay người dân từ cái lỗ trống đó. Trong một quốc gia mà sinh hoạt chánh trị chỉ là con số không, chỉ có một chánh phủ làm việc bằng [illegible] không có đối lập, không có đoàn thể áp lực, chánh phủ Diệm kiểm soát lá phiếu và người ta đã thấy rõ chân tướng của thứ Quốc Hội này rồi. Như vậy với những con số thực đã có sẵn, với Hội Đồng Quân Dân êm ro, cọng thêm cái lỗ chánh trị trống rỗng, phải chăng lá phiếu II.9 [illegible]

thực tế và ảo tưởng

Song song với thực tế chiến tranh và chủ quyền quốc gia xác định bằng những con số thực, một Quốc hội thời chiến phải [illegible] ? Sự có mặt của quân đội đồng minh và tiền bạc của họ làm đổi thay tất cả. Thay vì xuất cảng gạo, ta phải nhập cảng. Thay vì đánh Cộng Sản với sự giúp đỡ của đồng minh [illegible]

Phải chăng đem đối chiếu chiến tranh và chánh trị, những cuộc đội bom gia tăng trên chiến trường VN vì lẽ chết sống của những quốc gia không lỗ cho chúng ta thắng nổi một Q H thời chiến của một quốc gia nhược tiểu [illegible] ?

Thái độ của chúng ta

Trước nhất là hoài nghi. Hoài nghi những ảo tưởng đời nay. Đời sống và chết cho những sự thực. QH 11.9 sẽ thành hình từ những sự thực vừa nói. Chúng ta có quyền hoài nghi những ảo tưởng nó đẻ ra nhưng không phải bỏ tay ngồi im để tầy chay nó một cách tiêu cực. Không có cái gì hoàn toàn xấu xa để chúng ta tẩy chay đả đảo. Cũng không có cái gì tốt đẹp sẵn có để chúng ta lớn tiếng hoan nghênh. Tốt hay xấu đều do bàn tay mỗi người trành đấu và thực hiện. Không ai ban cho chúng ta cái gì cả. *Phải cầm lá phiếu và nói rằng có QH chưa phải là đã có chủ quyền, QH không phải là chặng cuối của con đường dân chủ. Nhất là thứ Quốc Hội thời chiến.* Nhất là cuộc chiến không phải là nội chiến.

NGUYỄN CAO TỪNG

TIẾNG GỌI MIỀN TÂY

VĂN - NGHỆ

GHI CHÚ

Điệp khúc tình yêu và trái phá hay ý thức cô đơn và phản kháng.

Điểm sách : *Điệp khúc tình yêu và trái phá* - Thơ *Kiệt Tấn* Sáng Tạo xuất bản.

Gồm 44 bài, chia thành 2 phần: điệp khúc một và hai.

Đọc Kiệt Tấn là bước vào hai thế giới gần như tách lìa khỏi nhau, dù cùng thoát thai từ một hoàn cảnh bao trùm chung một ý thức.

Thế giới của điệp khúc I là thế giới của tình yêu nồng thắm những đam mê cùng ảo ảnh, dẫn vặt những cô đơn và thất thanh. Lời ca trong suốt nhưng nóng bỏng như thoát lên từ một vực thẳm tuyệt đối chỉ có mình Kiệt Tấn. Tình yêu được khai thác đến tột cùng, vẫn không đập vỡ hết những ý nghĩa và những cảm xúc, rốt cục chỉ còn là một thứ tình yêu tự hủy diệt thành một ám ảnh về phần mình. Kiệt Tấn chỉ còn lại nỗi bất lực trước một cái gì đả mất mà vẫn còn đâu đây; hay tình yêu cũng chỉ là một nỗi chết ám ngữ giữa hoan lạc mê cuồng, và sau cùng đồng hóa vào cái chết ?

Rời khỏi thế giới thao thức ở trên để cùng hết to điệp khúc hai, bề toang như một trái phá mà mảnh vụn nằm đầy. Kiệt Tấn không mời gọi ta bước vào vùng hi thẩm mà ai cũng thấy cũng biết. Ông chỉ phẫn nộ hết lớn cái nhìn thấy trước mặt mà không đưa ra một giải pháp nào : thi sĩ đóng vai trò chứng nhận cho thời đại của mình, là ý thức thật thà nầy tung khỏi một hoàn cảnh chiến cuộc dưới cái nhìn của Kiệt Tấn thật tầm thường bởi thế nên lắm bi đát và mọi rợ. Cái phi lý nằm ở chỗ tra hỏi về những cái tầm thường, nhỏ nhặt nhất sau khi trực giác vô tình chộp được.

Nhưng ý thức có thật thà chớ không hiền lành. Cái phẫn nộ, điên cuồng bao trùm cả điệp khúc 2, đến độ phi báng tất cả mọi người tiên, tục ; xa hơn nữa : nhìn cuộc chiến như một thực tại thứ hai kinh hoàng gấp bội những kinh hoàng mà một người có sống qua sự thật. Liệu rồi đây, mọi ý thức sẽ phải chối từ thực tại để hóa thân thành một sinh vật u mê ?

Điều ghi nhận sau cùng là với lối thơ tự do, phóng túng, Kiệt Tấn muốn làm một cuộc nổi loạn mới trong ngôn ngữ, bốc lột những ý nghĩa mà một chữ có thể có, xếp nó vào một thứ tự cố ý trong một câu để biến một thực tại thành một thực tại khác. Đúng hay sai, được hay không chưa phải là điều để đặt ra, bởi vì tiêu chuẩn phán đoán giá trị của ngôn ngữ biểu trưng thực tại là một tiêu chuẩn còn bấp bênh.

Hai điệp khúc bi đát của tình yêu và bộ mặt bi đát của chiến tranh chúng ta bị phản kháng, và tập thể gọng trái phá có làm bể ý thức của những người có trách nhiệm về tình cảnh hiện giờ hay không ?

NGUYỄN BÌNH

Triển lãm Hồ Thành Đức

Tiếp theo Triển lãm ở Phòng Thông tin Đô Thành cách đây không lâu, Hồ Thành Đức lại bày những tác phẩm của mình tại Hội quán Pháp văn Đồng minh.

Cảm tưởng đầu tiên khi bước vào phòng tranh Hồ Thành Đức là một cảm tưởng quen thuộc. Những tác phẩm của ông, những phòng tranh của ông năm trước cũng như năm nay, chúng nó giống với nhau quá sức. Như là ông bằng lòng dùng lại ở cái kỹ thuật đã tìm được: cắt xé giấy báo, dán chật lên cạt tông ép, xác định hình họa với những nét phóng bút đen rồi phủ lên trên hết một lớp vẹc ni bóng nhoáng.

Người ta có thể ghi nhận rằng kỹ-thuật cắt dán của họa-sĩ tỏ ra càng ngày càng điêu-luyện hơn. Nhìn kỹ, những gợn lăng tăng tiểu xảo tạo được một "chất" có mới mẻ hơn những tác phẩm Hồ Thành Đức năm ngoái, và cũng ưa nhìn. Mặc dầu tất cả những bức tranh có vẻ như được sản-xuất hàng loạt cũng có được nhiều bức rất

(Xem tiếp trang 7)

Lượm lặt những ngẫu tượng phù chú sát nhân trong chợ trời văn nghệ ta

NGUYỄN BÌNH

Bơi móc tất cả những ngẫu tượng khỏi đống rác văn nghệ xứ ta không phải là một việc làm dễ dàng, bởi vì chính kẻ tìm kiếm ngẫu tượng cũng bị bao vây trong cái hỗn độn bi đát đó. Ở đây, mọi cố gắng chỉ thu hẹp vào công việc đưa ra những ngẫu tượng điển hình nhất đang chi phối toàn thể không khí sinh hoạt văn nghệ chợ trời. Những cắt nghĩa nguyên do căn bệnh cùng phê phán khái quát sẽ dành cho một vài bài sau.

1. Ngẫu tượng người lính

Chiến tranh là sân khấu chính và người lính xuất hiện như một diễn viên cột trụ, từ đó kêu gọi mọi cái nhìn, mọi lời tán tụng. Người lính được phô bày như một anh hùng mệt mỏi ngay trên chiến trận, trong tình yêu, trong thành phố [illegible] nhà [illegible], trong vũ trường... [illegible] nặng những cảm thức [illegible] chường buồng xuôi. Thưng trước đó, anh đã từng là một học sinh, một sinh viên [illegible] lăn mình vào nghĩa vụ", "xếp bút nghiêng đề khoác chiến y", rồi bỏ một tình yêu thơm tho để xã thân vì đại nghĩa.

Ngày anh ra đi, người yêu, bạn bè, cha mẹ đồng ca bài tiễn đưa ngậm ngùi mà phấn khích, những nhân nhủ dặn dò [illegible] phe [illegible] ước ao, mỗi ngày giữ yên bờ cõi cho hòa bình mang lại đoàn tụ. Và người đi về chiến tuyến vẫn còn ấp ủ trong tâm thức một người tình chung thủy trong thành nội, canh cánh nhớ mong qua bao nhiêu lá thơ, bài thơ, bút ký trao nhau, đầy nước mắt. Chiến trận đối với anh không phải đầy chết chóc kinh hoàng, nhưng là một cảnh trí trữ tình có "hoa giất trên đầu súng", có "tên người yêu viết trên ba lô". Chẳng may người lính chết đi thì cái chết đó được người tình ca ngợi như một cái chết anh hùng, chết vì đất nước lầm than, chết vì dân tộc điêu đứng. Đôi khi, người lính cũng biết phản kháng tra hỏi, suy tư nhưng mọi thái độ của anh đều đi đến bế tắc, dừng lại ở một huyền thoại, một sự tự lừa mình nào đó; và sau cùng thỏa mãn với những ảo giác vô cùng êm ấm mà người từ hậu phương gởi đến.

2. Ngẫu tượng người em gái hậu phương

Nàng là một người con gái còn đi học nhưng say mê tình người lính chiến. Trên làn sóng điện, qua những tạp chí phụ nữ ..nàng rót tiếng nói êm ái dịu dàng, nàng trao gởi tình cảm bền vững đợi mong những người tình cầm súng gác trên cao nguyên, trong rừng rú hay giữa đồng lầy. Phải nói rằng nàng đẹp về thể xác lẫn tâm hồn. Mái tóc nàng đen che nửa mặt, đôi mắt buồn vời vợi ngày tiễn chàng đi, tâm hồn nàng quyết chung thủy, ở lại thành phố nàng chỉ lo chăm sóc mẹ già, nàng cố học, cố tham gia vào mọi công tác xã hội để phụ lực với chàng chiến thắng kẻ thù. Nàng phòng the gối chiếc, ngủ trong cô đơn, nàng ép hoa tăng chàng hay viết tên chàng vào tập vở... tất cả để xoa dịu những gian nan chiến trận mà chàng đang xông xáo chẳng nề hiểm nguy, ở hậu phương nàng đang đợi người lính trở về, nàng ao ước chính tay mình sẽ đeo vào cổ người tình một vòng hoa chiến thắng lúc chàng hiên ngang đi hàng dầu đoàn quân oai dũng.

Cuộc chiến ở miền Nam ta đẹp để mỹ miều biết bao nhiêu ! Với những người lính chiến và những người em gái hậu phương như thế đó, ai dám bảo rằng lớp người hôm nay không có lý tưởng, không hăng hái, và ai dám bi quan về ngày toàn thắng.

3) Ngẫu tượng anh hùng mã thượng

Kim Dung tuy cách xa chúng ta nhưng đáp đúng, nói đúng miền Nam ao ước : một anh hùng xuất chúng, xả thân vì yêu người tình, biết khổ đau hạnh phúc theo cách của họ. Họ chính là thế hệ mới, họ xao xuyến lo âu đi tìm một lý tưởng để phụng sự, họ chính là lớp người mới đòi hỏi cách mạng, cấp tiến triệt để. Không thiếu gì kẻ tôn thờ họ, nâng họ lên hàng "thần tượng", "ngôi sao" dẫn đường tiến về một xã hội mới.

4) Ngẫu tượng người thanh niên thời đại

Những người này chưa khoác chiến y, nhưng họ thật là mẫu người lý tưởng của một xã hội thanh bình êm ấm chả g còn bất công, đàn áp. Họ thông thạo mọi vấn đề từ cuộc sống thật đến những suy tư xa vời. Tuy còn cắp sách đến trường nhưng họ biết bất mãn, biết xuống đường, hướng dẫn chánh trị cho quần chúng. Họ ăn mặc đúng thời trang, biết ca hát nhảy múa những bài những điệu văn minh lạ lùng nhất. Họ thạo cả mọi hệ thống triết học hiện sinh và hộ sống trung thành với điều họ nghĩ, bất chấp mọi phê phán của đạo đức cổ truyền. Họ biết thoát ly xã hội, biết yêu đất nước, biết

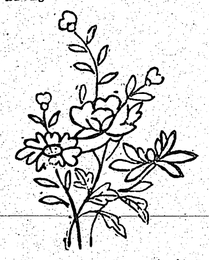

5 Ngẫu tượng hòa bình, tổ quốc, dân tộc, cách mạng, lý tưởng, tự do, công bằng

Chiến thắng cuối cùng tất nhiên, với những thiên hùng ca trên, phải thuộc về miền Nam. Tổ quốc đã làm nguy nhưng dân tộc ta với một lịch sử bốn ngàn năm văn hiến sẽ cứu vãn được và mang đến hòa bình vĩnh cửu. Miền Nam Lam cách mạng liên miên, người hùng cách mạng có vô số kể, chúng ta có chương trình cải tạo, có lý tưởng lo gì thất bại. Càng nhiều thay đổi càng chứng tỏ sức sống mãnh liệt của người Việt ta. Dưới sức năng của các bạn Đồng Minh, chúng ta được che chở để tự do suy nghĩ, hành động, để thực hiện công bằng xã hội.

Chỉ những ai chưa từng nghe ra-đô, đọc báo chí, mới bi quan, mới chán ngán những lý thuyết mà đoàn dân đang thực hiện.

Vài cái nhìn thẳng vào thực tại văn nghệ ta hiện nay, nhằm đi tới sự xác định những chiều hướng cần thiết

★ THƠ

mưa, nước mắt và máu

Người đàn bà khóc ;
Người con gái khóc ;
Những đứa con nít khóc
Nước mắt phủ vây tôi
Như những quần áo, những cái nón,

Tôi dầm mình trong mưa,
Những tiếng rì rầm,
Hay thì thầm,
Những cơn gió đầy nước.
Tôi dầm mình trong mưa
Những tiếng đi đường
Không bao giờ dứt,
Những lần đạn bom
Những lần đại bác đầy máu.

Mưa trong trẻo hơn sương mù
nhưng xám

Thật ra không có gì,
Chỉ là
Một nỗi nhục nhã đầy vô,
Một cuộc đời hấp hối không bao giờ chết.
Âm thầm.

Nguyên Ngã

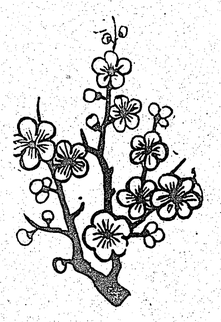

TRONG VÒNG ĐAI BÀN CỜ

lạp ghi của P.B.Y.

31-7-66

Mặt trời chìm xuống sau dãy building xám đen về phía Chợ Lớn. Những mái nhà tranh, tôn xanh đỏ nhập nhoè lún dần, mang theo những con hẻm nhỏ bị chặt đứt từng quãng ngắn.

Ngoài đường tiếng xe rời rã, mệt nhoài theo bài vọng cổ yếu như hơi thở người sắp chết. Một ngày rồi. Vẫn thành phố này, thế đó.

Con hẻm dưới chân chìm ngập ánh đèn mờ vàng vọt. Thành phố ngủ yên trong đêm giới nghiêm. Yên và hờ hững. Cánh cửa tầng dưới một building mở nhẹ. Đứa con gái mặc áo dài đen, tóc ngắn, gầy ốm quay lại phía sau ngó chừng rồi theo người đàn bà bước lên thang lầu. [illegible]

[illegible]

Nhỏ một đứa con trong đông sắp lớn, sắp tàn cư ra đây. Tiếng đại bác i ầm. Người lính đã đi đâu ? Chết hay sống? Con anh đã rời khỏi làng mạc thân yêu chưa ? Con đường chui trong bóng tối, đằng kia lạnh lùng chịu đựng.

2.8.66.

Đức học trò từ Mộ Đức gởi thơ vô nói má em bị đạn chết rồi. Làng em bị [illegible] Hiện giờ em ra Quảng Ngãi sống với chị. Thầy ở Sài gòn bình an không ?

Phải, vẫn bình an lên sân thượng nhìn trời mà nghệt giữa đống rác lớn ven đường. Cạnh đó: Cấm Đổ Rác Tại Đây. Mùi thành phố. Mùi quê hương? Mùi ngoại kiều? Không người cũng không được. Hai tháng trước, con đường sốt rét lựu đạn cay, đá, nước mắt, kêu gào hoan hô đả đảo. Con đường bây giờ xếp mình, bình an. Vẫn con đường này. Hai tháng trước một đêm nào nghỉ hoài không nhớ, người lính từ mặt trận về giữ thành phố. Cho ai? Anh bắt võng giữa một trụ đèn đường và một gốc cây, ôm súng nằm ngắc đầu nhìn vũ trường cuối phố, [illegible]

[illegible] Ngày 11-9- ta đi bầu cho đông. Bầu gì ? Dân chủ tự do [illegible] ? [illegible] Ai nói thế ? Chiếc xe Hoa Kỳ bóng nhoáng lướt qua, đám thanh niên hát rân một bài ca ngoại quốc. Ông công chức giả tế xe, quần áo dầy bùn đứng lên chửi bới om sòm.

Phòng trà lên giọng nhạc, vũ nữ bước lên thang lầu; xe hơi đâu đài trước Olympia. Ở một góc cây lề Catinat một gái già bự phấn đứng chờ. Trời đổ mưa. Và đi trên những con đường. Đêm vẫn đêm. Vẫn đứng cạnh đống rác trước đầu ngõ hẻm. Nghe tiếng đại bác và làm dấu thánh giá.

Một hai giờ khuya. rời sân thượng, bước ra đầu ngõ hẻm. Mấy con chó hoang chui đầu thở. Nhìn xém lao động mà cảm thù, đi ra đi vô ngõ hẻm không thấy gì hơn..,

3-8-66

Ngồi ở một góc phố nhìn buổi chiều rộn rịp. Bến xe buýt đông nghẹt người tranh giành từng chuyến xe. Ùa đến, té ngã, móc túi, kêu khóc, chửi thề, mặc cả, chiếc máy vô tuyến truyền hình bị bỏ rơi, đứng ngẩn ngơ như một đại diện của hạnh phúc bị lột mặt nạ. Đài phát thanh rao truyền tin tức bầu cử. Xe nhà binh Mỹ phun khói đen chạy qua, những người lính bẻo trắng nhìn đám đăngăy cướp chỗ, tranh xe; [illegible]

Đây là một bài viết của Đại Tá Đỗ Tấn Phong, Tổng Thanh Tra Quân Đội Quốc Gia, đã được đăng trên báo Tin Sáng ngày 15-7-1966 dưới tựa đề "Saigon hay những cô hồn" ký tên Thanh Giang. Bài này đã gây nhiều dư luận trong giới quân sự và chính trị thời bấy giờ. Nhằm giúp quý độc giả hiểu rõ bối cảnh lịch sử và những vấn đề nóng bỏng của thời kỳ đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu lại bài viết này.

Saigon hay những cô hồn ...

Tiểu thuyết của JEAN LARTÉGUY

Dù thế nào, ông đã hi vọng sự trở lại này sẽ được giữ kín trong ít lâu để ông có giờ tiếp xúc với các chỉ huy trường giáo phái, cố tránh lôi kéo những phản ứng tức thời của phe địch.

Người Pháp đã hỗ trợ cho sự phát triển của các giáo phái đến độ biến giáo phái thành Những Quốc Gia trongmột quốc gia, bởi vì trong khu vực của họ, giáo phái có thể đương đầu lại với bộ đội du kích Việt Minh. Do đó, quân đoàn viễn chinh mới có thể chuyển được một số lớn binh sĩ ra Bắc. Các giáo phái, như vậy, đã để nên đô hộ Pháp rảnh tay xỏ mũi chán h phủ Việt Nam lúc bấy giờ quá bân bịu đòi hỏi nền độc lập được hứa hẹn rồi.

Résengier sợ những người chỉ huy giáo phái -theo ông đó là những cái bị da lèo loẹt huân chương-không tiếp nhận nổng lậu lời khuyên nhủ của mình. Năm 1949, ông cèn nắm bọn họ trong tay, luôn nhắc rõ họ mang ơn Pháp rất nhiều : đồng thời đi nước đôi nước ba trong các vụ tranh chấp giữa họ với nhau. Từ lúc rời Đông Dương, Résengier không còn một chút liên lạc nào với giáo phái nữa.

Giữa lúc đó Pháp thất trận ở Bắc Việt và người Mỹ đã nhảy vào miền Nam mang theo những túi đô la đầy ắp.

Vừa được phong thiếu tá, Résengier lại bị buộc rời khỏi Đông Dương ngay. Ảnh hưởng của ông hình như gây nhiều khó chịu cho mấy viên quan cai trị, mấy đại tướng.

Lúc bấy giờ ông xin giải ngủ về lấy vợ. Nhưng ở Saigon, thiên hạ đồn rằng ông đã vào nhà tu. Cái đoạn kết lãng mạn cho cuộc đời sóng gió kể ra cũng vừa với Résengier, đến nỗi lúc về Pháp dự đám cưới, Phệ cho rằng cải chính là điều không tốt.

Vậy rồi Résengier cũng chấp nhận trở lại Đông Dương để hạ đại tá Mỹ Teryman, người đã được chánh phủ Mỹ phó thác việ đặt để thủ tướng Đinh Tu Ngược lại, người Pháp muốn buộc Đinh Tử phải rời bộ quyền binh trước khi vai trò thủ tướng bắt đầu có ảnh hưởng quan trọng; vì vậy họ định xử dụng các giáo phái thêm một lần nữa, để chống lại Đinh Tử.

Một thủ tướng bá chủ VN, điều này có nghĩa hẳn hoi : từ chối những cuộc tuyển cử được tiên liệt trong hiệp ước đình chiến Genève, thay thế ảnh hưởng Pháp bằng ảnh hưởng của Hoakỳ, Pháp hoàn toàn bị loại khỏi Á-Châu.

Bằng lời nói, bằng kỷ niệm còn lại, Résengier phải tranh đấu chống đô la. Thực ra, nhiệm vụ chính thức của Résengier chỉ là «sứ mạng điều tra » trong ba tháng.

Chiếc xe díp leo trên con đường mòn dốc ngược và quanh co tiến về phía đèo. Hàng dương cao lớn cùng thân chuối rừng nhẵn bóng màu sữa hiện ra trong vùng ánh sáng của hai ngọn đèn pha, rồi mất tăm sau một ngõ quẹo. Một con nai nhảy hai bước băng ngang đường, một con mèo rừng cất tiếng kêu. Từ xa vọng lại tiếng voi gầm như một hơi tù và.

Trong ánh đèn chóp sáng, trong hơi ẩm ước nặng nề nhỏ xuống từ trời cao, Résengier đã gặp lại Đông Dương yêu dấu thân thuộc hơn cả quê nhà. Năm năm ông vừa sống ở Pháp là năm năm tù đày, cuộc hôn phối với Hélène chẳng khác chi ràng buộc với một người đàn bà xa lạ.

Mỗi khi chán ngán, mỗi khi lầm lẫn như đã từng lầm lẫn trong đời, Résengier không bao giờ đổ lỗi cho sự ngẫu nhiên hay xui xẻo; luôn luôn quay lại trách chính mình đã lo đăng, hay phán đoán lầm lạc.

Ông bướng bỉnh chối bỏ sự can thiệp của cái phi lý, thần thánh trong đời sống riêng. Ông tin chắc rằng sở dĩ không trúng số vì đã lựa sai vé cũng như sở dĩ ông chưa tìm ra tình yêu vì đã quên địa chỉ hoặc số điện thoại của người đàn bà ông muốn yêu.

Việt Nam cũng như Trung Hoa đều không biết đến thần thánh nên lấy lễ nghi tập tục thay vào ; và chỉ bận tâm về con người mà thôi. Họ hình nề sự thành công và trừng phạt con thua bại; bởi vì chính cá nhân trách nhiệm về hành động của mình. Đó là một trong những lý do sâu xa đã kết hợp Résengier với Viễn đông, vì ông luôn luôn theo đuổi một thế thăng bằng cực kỳ nhân đạo.

Đối với nhiều người Việt, công là biểu tượng của bền vững của liêm chính, của lý trí, là hình ảnh mập mờ nhưng đáng tin của một ông quan, một võ tướng ở thế kỷ qua giữa con hỗn loạn theo sau cuộc đầu hàng của Nhật Bổn, sự đột phát của Việt Minh, của Giáo Phái và việc người Pháp trở lại Đông Dương. Ảnh hưởng của ông ở Nam Việt đều nhờ ở các sự việc đó cả. Chỉ có vài người bạn, những đảng viên sống với ông hằng ngày, một hay hai thủ lãnh như Lê Son là hiểu rõ những cái được che giấu sau bề mặt đầy lương tri đó mà thôi.

Résengier biết rõ tất cả người cầm đầu giáo phái, kẻ phản kháng hay chỉ là bọn cướp tầm thường, kẻ được đạo soi sáng hay bọn buôn bán tham lam. Lần lượt, ông đi tìm họ trong rừng lầy, cứu họ khỏi tay Việt Minh. Nhờ ông, ngày nay họ mới có biệt thự, có xe Huê Kỳ, có lon đại tá hay ngôi sao cấp tướng.

Résengier tự tạo rất ít ảo tưởng về những lý do thúc đẩy ông trở lại. Xen vào đó có thể còn nhiều áp lực về kinh tế.

Được thiên hạ phong tên «người của giáo phái» Résengier phải có làm sao cho miền Nam từ khá lâu chìm dưới áp lực của hình thái cộng sản độc đáo trong phong trào Việt Minh, tiếp tục tồn tại hai năm hay năm năm để những cơ sở lớn của Pháp có đủ chỗ đứng ở Phi Châu hay Chánh Quốc.

Résengier chợt hối hận đã chấp nhận nhiệm vụ lúc ông xoay mình tìm một chỗ để chịu cho tấm thân dài, xanh xao, mường tượng nghe tiếng cưa rít trên cây tươi. Hơi thở ông đượm mùi thơm mát của mạt cây xẻ; vợ ông đang đứng trên hiên gian nhà cây vượt khỏi trại cưa, tay bồng đứa con nhỏ, cất tiếng gọi ông vào dùng cơm.

Résengier lấy ống vố đờn thuốc vào rồi châm lửa giữa hai cơn xe xóc. Từ khi chung sống với Hélène, ông không còn hút ống vố vì mùi thuốc làm nàng khó chịu. Mỗi hôi nhễ nhại trên mặt, thấm ướt cả môi, mùi thuốc trộn lẫn hơi mặn. Cơn nóng từ đồng bằng thốc lên, ngột ngạt.

Xe vượt khỏi Biên Hòa vào vùng ngoại ô Saigon, lúc bầu trời sáng rớ vừa nhủ khỏi màn đêm đen đặc. Người tài xế đưa khách đến một biệt thự nhỏ cô lập, gần trại Chamson. Vernier ở đó, từ lúc chỉ huy sở Công an Pháp tại Nam Việt nay đã hơn mười năm. Vernier phải cho Résengier thấu đáo tình trạng rồi đưa ông ta đến gặp đại tá Broussaille, người điều khiển sở Tình báo. Đại tá sẽ giúp ông liên lạc với Lê Đạo và các trưởng giáo phái khác, sẽ cung cấp cho ông đủ mọi phương tiện, máy bay, xe hơi, trực thăng mà ông cần để đến lãnh địa của họ. Vernier còn phải báo trước cho Soulihac và Phệ là ông đã đến.

Ngôi biệt thự nằm cách hàng rào kẽm gai bao quanh căn trại độ vài trăm thước, khoảng giữa. Còn có một bót canh đặt tại kho chứa hàng. Hai mươi lính nhảy dù mặc đồ trận cười gằn trên những thùng xăng và dầu hắc.

Résengier mệt mỏi bước vào vai mang túi dết tay cầm cặc bin. Một đứa tớ gái giọng miền Nam giả lả :

— Có một ông lính kỳ cục vừa vô kìa !

Nói xong, đứa con gái chân trần chạy mất. Résengier cảm thấy sung sướng ; ông hiểu rõ người Việt lắm.

Một thiếu nữ lại chạy xuống dùng lại cách ông vài bước. Cô nhìn kỹ Résengier, chiếc váy chờn vờn trong lúc ông vẫn bất động, cầm súng.

— Thiếu tá không nhận ra tôi sao ? Juny đây mà. Juny là con gái của Vernier với một người đàn bà lai, Resengier biết cô ta lúc còn nhỏ, bây giờ Juny đã mười sáu tuổi, còn thất bím sau lưng, nhưng ngực căng phồng phía trên sợi dây nịch bằng da đen.

— Hồi còn ở Vạn Tượng, một hôm ông cho tôi sợi dây chuyền bạc nặng, bây giờ tôi vẫn còn đeo.

Cô gái trẻ nhìn Résengier với vẻ tò mò khó chịu, như để tìm những nét còn giữ được trong kỷ niệm.

Vernier thở hồn hển chạy tới, mặt còn dính đầy xà bông cạo râu; Lão đã già, da tái nhợt, cặp mắt kèm nhèm báo trước những ngày suy nhược.

Ông già công an này bắt tay Résengier thật lâu rồi hỏi :

— Bác đói hay khát ? Đi tắm nhé ? Tôi đã sai người dọn phòng riêng cho Bác rồi.

— Lính gác ở cửa để chi vậy ?

— Ồ ý kiến của đại tá Broussaille đó, ông cho rằng những ngày của Bác ở đây đầy nguy hiểm.

Vernier đi chân đất, chiếc xà rong bị nuốt mất phân nửa sau vạt áo sơmi trắng dịu. Lão xoa cằm, mi mắt trĩu xuống :

—Chúng ta ngồi đây đã. Juny, con đi pha trà. Résengier, bác hãy nghe tôi, mọi người mà bác biết ở đây đều chẳng khác gì tôi. Chúng tôi bị sa sút rất mau. Bác đến muộn quá. À, cần việc này nữa : Broussaille là một tên ngốc đáng sợ : hăn khoe khoang như một con gà tây. Một đêm hắn đã định bắn một trung úy nhảy dù vì tên này đã ngủ với người tình của hắn. Sau đó, hắn muốn tố cáo gã sĩ quan là một Việt Minh. Nhưng bạn bè tên tên Trung úy vác súng bắn tràn vào nhà hắn. Lúc ấy hắn mới sợ, xẹp xuống ngay rồi thả viên Trung úy, xin lỗi riu rít. Broussaille coi việc bác trở lại đây như một sỉ nhục lớn lao vì điều này chứng tỏ hắn bất lực. Hắn còn sợ bác khám phá ra công cuộc làm ăn bấy lâu.

Juny đã trở lại, làm ra vẻ duyên dáng. Tức bực, Vernier hét :

— Juny, đừng có làm mọi người khó chịu, đi chỗ khác ngay.

Lão từ từ lấy lại hơi thở :

— Bọn gát đó không phải để bảo vệ bác đâu, trái lại, bác là cái đích cho bọn nó. Người ta đã yêu cầu tôi mời bác về đây, giúp đỡ bác; tôi mến bác lắm nên mới nhận. Chắc bác cũng hiểu, tất cả đã hỏng bét và ba tháng nữa tôi rút lui rồi,

—Tất cả hỏng bét, sao?

— Giáo phái không còn một giá trị quân sự nào nữa, những kẻ cầm đầu đã ngốn hết tiền bạc không chịu phân phát cho quân lính. Chỉ cần vài tiểu đoàn trong Quân Đội Quốc Gia đi theo thủ tướng là Bình Xuyên tiêu ngay.

Tiếp theo trang 5)

ngon mắt. Hơn nữa, Phòng tranh của Hồ Thành Đức là một phòng tranh có cá tính về màu sắc, và cả về đường nét nữa. Tuy rằng cá tính đó được tình nguyện thực hiện với một kỹ thuật giới hạn (vì khó có thể đào sâu hơn được nữa) và một nghệ thuật hình họa thiếu sự tìm tòi phong phú.

HUỲNH VĂN THÁI

Nói về tình trạng nghệ thuật vỉa hè

Người khách bộ hành dạo chơi trên đường Lê Lợi, trên đường Tự Do thường nhìn thấy tranh bày bán bên lề đường. Tình trạng tranh vỉa hè có vẻ phồn thịnh, số tranh sơn phết lòe loẹt, đóng khung cẩn thận, lúc nào cũng tấp nập. Dĩ nhiên, người ta không phải bàn đến chuyện nghệ thuật khi nói đến những tranh bày ở vỉa hè hay ở khách sạn. Đây là những cuộc buôn bán, nhằm rõ rệt thị hiếu thấp kém của những người lính ngoại quốc. Thí dụ một người của một xứ lớn có thể tự hào là giàu có và văn minh, bây giờ tiện dịp phải tham dự một cuộc phiêu lưu xa xôi, bèn mua cho mình hay cho bà con bạn bè một món quà kỷ niệm : hình ảnh lạ và màu sẫo xanh, đỏ, vàng thói-lói : đấy, một món quà từ một miền man dã, một món quà của nghệ thuật mọi rợ. Cũng chẳng khác gì thiên hạ chen chúc ở cái khu vực đàng sau sở Công Chánh, tìm mua cái gì để về tỉnh nhà có một món quà SG cho bà con cô bác; đấy, một món quà của văn minh, từ một đô thành đầy ánh sáng văn minh.

Tôi không có ý nói dài về những chuyện trên đây. Với người dân Saigon nói riêng và người dân Việt Nam nói chung đó là những chuyện tự nhiên hết sức. Đó là một sự kiện của thời buổi chiến tranh nầy, đó là một sự kiện kinh tế, người làm nghệ thuật vỉa hè, người phải chen chúc rao mời những vô số món hàng nhảy dù, ai cũng phải chạy theo lợi tức, nếu không muốn nhăn răng chết đói.

Điều tôi muốn nói là cái làn sóng nghệ thuật vỉa hè, nghệ thuật rẻ tiền nó đang lan tràn một cách không mắc cở khắp nơi, nó chế ngự sinh hoạt hội họa Saigon. Ở trong phòng tranh, ở vị trí quan trọng nhất của thành phố, ở tổ chức triển lãm có thể coi là trang nghiêm, bảo trợ bởi những cơ quan, những nhân vật đầy bề thế.

Ấy thế mà phòng Triển lãm Đô thành theo như lời số đông bàn tán mà tôi được biết, là một nơi rất khó xin bày tranh, Phải làm đơn, và phải chờ đợi hàng năm. Không phải Saigon thiếu nơi bày tranh, nhưng đó là vị trí tiện lợi nhất. Không ngờ ở cái vị trí tiện lợi để biểu diễn văn hóa Việt nam lại chính là nơi để chường mặt một cách khá thường xuyên những hình ảnh phản bội văn hóa nước nhà hơn hết.

Người xem tranh sẽ còn có thể nghĩ làm sao, ăn nói làm sao khi, một đêm, nghe rằng phải chờ một, hai năm phòng mới rảnh, một đêm cứ gặp những tên hộ ấy nhiều lần trong năm, với những tác phẩm của vỉa hè, tệ hơn nữa, với những tác phẩm cóp nhặt Play Boy, đồng hóa với những ảnh khoả thân không có chút ng hệ thuật nào. Cũng như người ta có thể nghĩ làm sao, ăn nói làm sao khi, trong một phòng triển lãm do một cơ quan có tính cách quốc tế tổ chức, có những bức tranh không dom một sự tuyển lựa nào cứ lù lù lỏ mặt như trong một cuộc buôn bán trắng trợn và bẩn thỉu.

Không biết các ông Viện Văn Hóa đã làm gì được chưa, trong khi cái văn nghệ bẩn thỉu đang xâm thực cùng khắp?

L.V.T.

Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam

Trong buổi họp tối thứ sáu 22-7, Ban Quản Trị Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam đã được bầu theo lối bỏ phiếu kín: Sau đây là thành phần:

Hội trưởng : Ô. Ngy Cao Uyên

Phó hội trưởng ngoại vụ : Ô. Hiếu Đệ

Phó hội trưởng nội vụ : Ô. Nguyễn Trung

Ủy viên kế hoạch : Ô. Hồ Thành Đức

Thư ký : Ô. Trịnh Cung

Thủ quỹ : Ô. Nguyễn Phước

Ủy viên kiểm soát : Ô. Đinh Cường.

Trụ sở tạm thời của Hội được đặt tại số 230, Hồng Thập Tự Saigon. Hội đã đặt vấn đề mở rộng, và định tổ chức triển lãm ra mắt trong vòng hai tháng tới đây.

Riêng cái nhãn hiệu của Hội cho ta một cảm giác lý thú : Hội Họa sĩ Trẻ. Mấy chục năm tới đây, qui vị trên đây vẫn là luôn hội viên sáng lập của hội Họa sĩ Trẻ. Nghĩ rằng chúng ta sẽ có một Hội họa trẻ trung luôn luôn, cũng thích.

LÊ H.U.Y.

★ THƠ

Điệu Sầu

thời gian dài cánh tay nàng
trơ cành xương
đen mòn vết tích

thời gian là đứa con nàng
mu mầm chào đời
khóc và tào đựng,

tôi đốt que diêm cuối cùng
đêm cuống cuồng trốn chạy
hi vọng cũng tan tành

ôi tiếng khóc xanh mềm cánh cò
bánh xe quay trắng xóa đầu người
nằm im, nằm im, em bé
bánh xe quay tôi nói chẳng nên lời

Thảo Giang
Q.N. tháng 1-1966

Người bị thương

Nó vẫn ngẩm nhìn
Một hình ảnh rất người
Chênh vênh
trên thập giá.

Đau đớn
hay buồn rầu
trơ trên
Nó thản nhiên đi lại
Máu cứ tuôn theo mỗi cử động

Mặc kệ nước mắt
tình thương
tình yêu,
Tất cả phủ vây,
Nó vẫn bơ vơ
Một Mình.
Tôi, muốn viết cho nó vài câu thơ an ủi
Buồn thay chúng tôi không bao giờ quen biết nhau.

Nguyên Ngã

Thực trạng đơn sơ qua hai khuôn mặt đàn bà

● Mèo Đêm, tập truyện ngắn của Nguyễn Thị Thụy Vũ Thời Mới xuất bản.

● Đêm Nghe Tiếng Đại BáC của Nhã Ca, Thứ Tư Tuần San, số đặc biệt tháng sáu 1966.

NGUYỄN LÊ NGỌC

Thực trạng của chúng ta bây giờ ở đây quả đúng là một cuộc chiến. Cuộc chiến đó mặc tình ai muốn gắn cho nó tính từ bỏng bảy hay bi đát nào, rõ ràng nó vẫn sờ sờ ra đó, chung quanh ta, đằng trước, sau lưng, ngay bên cạnh, ngay cả trong chính từng mỗi người chúng ta. Cho nên không chỉ những người cầm súng hằng ngày giáp mặt cái chết đày vò khôn khó với lương tri. Nỗi lo âu tràn ngập cả hậu phương : thành phố nhộn nhịp đông đảo, dân tản cư đổ xô về chen chúc, nhưng chỉ có một sự bằng an mặt ngoài rất hời hợt. Khi mặt trời tắt, rồi giờ giới nghiêm tới như một sự siết nghẹt, thành phố chết lặng, những người ngủ muộn bàng hoàng nghe dồng vọng tiếng đại bác khi xa khi gần ; dù xa dù gần gì cũng đánh thức một nỗi sợ hãi, nhất là bây giờ bơ vơ trong đêm tối, càng dễ nhìn thấy sự mit mùng của tương lai, sự mịt mùng của hoàn cảnh mình bị gắn liền vào. Đây một ấn tượng đêm nghe tiếng đại-bác..

Cũng thường thường khi mặt trời tắt, trong một xóm nhà nào đó —xóm nào mà chẳng hay có những ngôi nhà ngất ngưởng ngăn che con đường nào nhiệt, khói, bụi và ánh nắng mặt trời và gió — ta nghe tiếng giầy đinh cồm cộp, những giọng nói ồm ồm xa lạ, tiếng cười nham nhở những giọng lảnh lót pha trộn. Những giọng lảnh lót đó, trong cùng một xóm một thành phố nào đó, trong đêm khuya hay lúc rạng đông, bỗng công thêm những tiếng la thét, chửi rủa kèm theo vô số những ngôn ngữ thô bỉ; bấy giờ thì là một cuộc cướp giựt lẫn nhau trắng trợn, một cuộc tranh giành lợi tức. Đây là cuộc đời hàng ngày mà ta thường nghe thấy, nếu không nhìn thấy, trước khi đi vào giấc ngủ, của những con «mèo đêm».

Mèo đêm, những tiếng đại bác, quả nhiên đó là những sự thật, sự thật nằm ở đó, lù lù sát cạnh tiếp xúc ta hằng ngày. Cho dù thời nay ta mệt mỏi khó nhọc quá với cuộc sống, đến độ chỉ nghĩ đến cái ăn cái mặc cái ở là đã cạn trí, *hàng đêm* chúng nó lại trở đến ta, nhắc nhở những gì chạm mặt ta *hàng ngày*. Hai cây bút phụ nữ, hai cách nhìn khác biệt, nhưng đều nhằm đơn sơ vào một vài sự thật tầm thường. Cái tầm thường đơn sơ như vậy bỗng vẻ được những phóng bát thiết thực của một bức vẽ đậm nét : sự bi đát của hoàn cảnh chúng ta,

Thụy Vũ viết gọn gàng, sáng sủa. Tính chất gọn, sáng đó cho thấy ngay mầu sắc của một xã hội thời đại, của thực trạng, mặc dầu chỉ ở một mực đến chừng nào đó thôi. Cùng giống như những bức hình-họa đơn sơ vẽ theo thiên-nhiên. Tập *Mèo Đêm* gồm năm truyện ngắn : *Một Buổi Chiều, Đợi Chuyến Đi Xa, Mảnh Nắng Chiều Vàng*, và *Mèo Đêm*, và đây là tập truyện đầu tay của tác giả.

Nhã Ca tỏ ra có cá tính hơn. Nhã Ca đã là một nhà thơ có những hình ảnh ngôn ngữ tinh vi, và cái nhạy cảm của nhà thơ đã được dùng để diễn tả đơn sơ, rất thật, rất thành công, cảm xúc bàng hoàng của đêm nghe tiếng đại bác.những nỗi âu lo đầy tràn quen thuộc thời nay. Nhân vật chính, xưng tôi, là con gái một gia đình trung lưu, rất phổ thông, có anh đi lính, người tình của chịcũngđi lính,côngười yêu cũng sắp vào lính. Kết thúc là một thảm kịch : Phan chết, Nghĩa mất tích. Mặc dầu thảm kịch, không khí chung của tác phẩm vẫn giữ vẻ nhẹ nhàng, có lẽ vì những sen gia đình. Tác giả tỏ ra cố ý làm văn, xử dụng ngôn ngữ ; « Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Tôi đang nghe. Tôi đang nghe đây. Gửi gì không. Có. Tôi có gửi . . . . Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Còn gì nữa không. Còn. Tôi còn gửi. Gửi cả tương lai tổ quốc ta trong đó .. »

❋

HẠNH PHÚC

Truyện dài của TRẦN THU TÂM

Cuộc cách mạng khởi đầu. các lãnh tụ lo luyện tập thanh niên. Lính truyền ra khắp thành thị, thôn quê, các công sở, tư sở.

Rồi mỗi ngày, sáng, chiều, từ tốp thanh niên phấtcờ, hàng hai chạy nhảy trên các sân vận động.

Cho đến nhà thương, mỗi ngày bác sĩ Thu thấy mấy thầy, các công nhựt già trẻ, sắp hàng ngũ trương cờ đi lên xuống, quanh queo, trái mặt, đi coi bộ mệt nhọc xiêng xeo. nhưng không ai rõ sự tập luyện lối lão nầy để làm cái gì, và bao giờ sẽ dùng đến!

Nhiều người đi luyện tập mà vẻ mặt thẹn thùa vì rõ biết mình vô dụng, mà không dám không đi, vì sợ bị lập hồ sơ.

Hỡi ôi! Bao giờ người mới hết mất nhiều ngày giờ làm tròvô ích, thêm ngại ngùngtrước mặt người ngoại quốc!

Bác sĩ Thu được giấy mời đi nhóm với lắt cả các công chức trong tỉnh để thành lập một liên đoàn gọi là «liên đoàn công chức».

Các công chức phải thay nhau đi gát đêm các yếu lộ, những công sở có chứa giấy tờ trọng hệ, tiền bạc, như kho bạc, douanes, sở bưu điện...

Đi gát phải đội nón chảo, bận quần cụt, xách tầm vong, đem theo túi một cái tu hít.

Chúng họ toan bắt mấy ông thầy thuốc cũng đi gát.

Bác sĩ Thu hỏi rằng : Nếu mấy ông thầy thuốc đi gát ngoài đường thì ai gát trong nhà thương được tiếp binh ngặc, bịnh cần phải cứu cấp gấp ?

Chúng họ nghe phải nên bỏ sự bắt thầy thuốc gát đường. nhưng nhiều anh dòm ngó bác sĩ Thu với cặp mắt đầy nghi ky, ghét giận.

Vài công sở như sở douanes sở kho bạc được cấp bốn công chức gát khắp thành.

Rồi phải bàn tính coi hốn công chức gát mà phải bốn cái tu hít hay một cái,

Sự bàn tính này về tu hít kéo dài trong một giờ đồng hồ và bàn cải rất là ồn ào thì nhứt định phải bốn cái tu hít!

Một công chức hỏi : Nếu trong khi gát, quân nghịch đến, phải làm cách nào ?

Lãnh tụ trả lời : Nếu chúng nó ít người thì đánh, liều sanh tử với chúng Còn nhưchúng nó đến đông ý thì thổi tu hít rồi chạy!!

Bác sĩ Thu ngồi nghe bàn cải càng phút càng ngán ngẩm: đáng lẽ buồn cười mà sao bay như muốn khóc.

Các anh công chức nầy mặt mày sáng láng : cảm-mi, đốc công, trưởng tiền, thư ký... mới hôm qua đây thuộc về hạng có học, làm việc rành rẽ, mau lẹ mặc dầu dân ngu không ưa mến, mà khôn ngoan hơn dân ngu nhiều.

Thế mà nay họ mất cả ngày đêm, làm những gì, nói những gì, đều rất khó cho một người tâm trí bình thản hiểu được!

Lúc nầy quân nghịch chưa đến, mà có lẽ các anh thơ sanh nầy chắc chắn rằng không bao giờ quân nghịch còn trở lại được nên anh nào anh nấy đi đứng coi mạnh dạn. ngó ai cũng với một cái ngó dữ dằn đầy hăm dọa.

Nhưng cũng có vài người đội nón chảo, xách tầm vong về đến nhà hồ thẹn với vợ con!

Mấy người nầy không phải tại lãnh đạm với cuộc cách mạng hay quá khiếp nhược.Có lẽ quân nghịch đến, không phải là họ chạy trốn. Mà quân nghịch chưa ai thấy tầm dạng ở đâu, thì họ thẹn thùa với cái nón chảo họ không quen đội, cái quần giò họ không quen mặc, cây tầm vong họ không quen xách, cái bộ tịch hung hăng mà họ không quen có.

oOo

Người Nhựt bắt đầu dạy tiếng Nhựt.

Quan, dân, đờn ông, đờn bà đều phải đi học.

Bác sĩ Thu thấy người Nhựt thất công vô ích.

Vì trên các chiến trường,. trên mặt biển Thái bình Dương bình Nhựt đã hoàn toàn thất bại, rồi làm sao họ chiếm được cỏi Đông Dương lâu dài mà toan truyền văn hóa họ cho ta?

Nhiều cô gái, đờn bà, nhiều công chức đã nói được tiếng Nhựt thông thạo rồi, không rõ họ đã học từ nào!

Giỏi nhất ở châu thành tỉnh Đ. là một cô gái con cụ một người bán sách.

Người bán sách nầy trước đây vẫn ở trong gái bọn hằng ngày cầu thân, cầu vinh với người Pháp.

Người bán sách nầy sẽ thay hình đổi dạng một lần nữa, rồi mới ra thân một đứa ngông cuồng.

Phải sao mới ra mặt nam nhi? Không phải chỉ có cái thân hình đàn ông là ra mặt nam nhi.

Cũng như không phải tuổi đôi mươi là xưng được thanh niên nước Việt.

Trong lúc loạn li, người đờn ông. phải chọn một lối hướng,

Ai đi về Đông, ai đi về Tây, ai đi Nam, ai đi Bắc : biết ai đi phải nào, biết ai đi lộn đường !

Miền là đã chọn lối hướng theo trí khôn, theo lòng dạ theo chủ nghĩa của mình rồi, thì đi thẳng thớm, mặc dầu may rủi, sống chết.

Miền là đi không phải đi cầu vinh, cầu lợi.

Đó là nam nhi.

Không ai nên trách ai, chê ai. Trong thời ly loạn, hướng nào cũng không khỏi hiểm nguy.

Người cương quyết là người có can đảm.

Ai phải, ai quấy?

Khó biết ai phải, ai quấy ! Phải cũng có, quấy cũng có. mà người yếu thế của một xứ yếu, có cư xử thế nào cho toàn vẹn ?!

Trăng khen trắng tỏ hơn đèn
Tại sao trăng lại chung lòn đám mây?
Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,
Đem ra trước gió được chăng hỡi đèn!

xxx

Trong thời gian ngắn quân Nhựt chiếm đóng xứ ta, nhân dân khang đến nỗi đói khát vì xứ có sẵn lúa gạo, sông rạch có sẵn nhiều cá, vườn tược vẫn còn nhiều cây trái. Nhưng nhiều món cần ích như thuốc men, vải sô lại thiếu hẳn, vì cửa biển đã bị lục quân Mỹ khoá chặc, không còn trong gì nhập cảng các thứ ấy được.

Thì không tránh khỏi cái nạn «chợ đen».

Nhiều người phát giàu to, nhứt là những người giúp việc cho người Nhựt.

Nhiều cô gái Việt đã trao thân cho người Nhựt, trước kia là "con gái" của người Pháp

Bình thường Pháp có vợ Việt hằng tưởng chắc rằng vợ Việt của mình chỉ trai Việt xấu xí người nên chọn mình.

Nay họ vẫn còn đó, từ trong trại giam cầm mình ra thấy các ả ngả ngớn vui cười với người Nhựt, mới sực nhớ câu của bậc hiền xứ họ viết'

Điên cuồng thì mới lầm tin
Đổi đời là thói đàn bà xưa nay,

oOo

Trong sở y tế bác sĩ Thu làm việc mệt nhọc.

Ba trăm bịnh nằm tại nhà thương, thuốc men thiếu hụt.

Lại thêm bịnh nhơn người Nhựt, người đã trắng nơi trại giam cầm.

Mỗi xẻ, sanh đẻ.

Nhưng mệt nhọc không đáng kể đối với người từng chịu cực như bác sĩ Thu.

Khó chịu, bực bội hơn là không hiểu tiếngNhựt mà người Nhựt cũng không biết tiếng Pháp, tiếng Việt chỉ biết chút ít tiếng Anh ; không thể biết chi với nhau rành rẽ để tránh sự nghi ngờ lầm tưởng.

Nhưng lần hồi ba tháng đã qua. Một buổi sáng kia; bác sĩ đi thăm bịnh xong, về đến phòng văn, bỗng thấy cô Liên người đó, làm cho rất ngẩn ngơ, hồi hộp....

(Còn nữa)

GIÁ BÁO

Mỗi số	5 đồng
3 tháng	55 đồng
6 tháng	100 đồng
1 năm	200 đồng

Bưu phiếu xin đề : PHAN-CÔNG-MINH
95 Cư xá Đô thành SAIGON
Chương mục 80210. — Pháp Hoa Ngân Hàng
178, Lê thánh Tôn — SAIGON

Phiếu đặt mua báo dài hạn

Tôi là
địa chỉ
đặt mua *tháng báo Tiếng Gọi Miền Tây*
Kể từ số *ngày*
Đính kèm theo đây bưu phiếu *đồng*
Ngày *tháng* *năm 196*

HỒ SƠ GIÁO DỤC

CẢI ĐỔI HAY THỎA – HIỆP

● *Phản bội, cầu an, thờ ơ, lợi dụng là những hạng người thích «thỏa hiệp»*

● *Cải đổi nhân sự là thay hẳn một tập đoàn cũ bằng một tập mới hoàn toàn chớ nào phải đi chuyển một người từ chức nầy sang chức khác.*

● *Thay đổi ôn hòa cũng đáng mong muốn nhưng thay đổi toàn diện và mãnh liệt không thể nào tránh được*

● *Đâu là những cải đổi của đằng sau những cải đổi?*

ANH NHI

> Đà đến lúc để cho một thế hệ lãnh đạo mới, những con người mới, đứng ra đương đầu với những vấn đề mới và những cơ hội mới.
> J.F. KENNEDY

Ngoại trừ những kẻ đã và đang dự định đào ngũ, những người thường than thở khi bị áp bức nhưng chẳng muốn vươn lên dấu gắp đủ đầy cơ hội, cam đành mãi mãi chịu buồn chịu khổ trong sự thua thiệt hay những người coi giáo dục như 1 sân khấu, mà mãi mãi họ chỉ muốn là kẻ ngồi coi bất động, còn không ai là không thấy sự cần thiết cấp bách của 1 kế hoạch nhằm cải đổi toàn diện giáo dục nước nhà. Rồi trong mấy mục tiêu cải đổi, không ai không nhìn nhận vấn đề nhân sự phải được đặt ra hàng đầu.

Kể từ khi có nền giáo dục chữ quốc ngữ tới giờ nói là có nhiều tiến bộ lớn lao nói là có nhiều lần thay đổi nọ kia, có chương trình năm 1945, chương trình năm 1958, có loại chương trình cập nhật hóa, có hội đồng giáo dục. có đại hội giáo dục. Rồi mới đây có Viện Văn Hoá,..Nhưng nhìn cho kỹ,chúngtathấy khôi gcóđiều gì mới cả. Toàn là những cải đổi màu mè, giả bộ không thực sự hữu ích, không thực sự phù hợp với những yêu cầu của xã hội luận luôn biến chuyển không thực sự nhằm vao lợi ích của học sinh bằng lợi ích vị kỷ của phe nhóm.

Thật sự không khí trường ốc trì trệ, tình trạng thầy không ra thầy, trò không ra trò, học đường thui thủi đi bên lề sinh hoạt xã hội, học sinh mơ mơ màng màng nhìn những cuộc tranh đấu với cặp mắt ngơ ngác ngập ngừng hoặc nhiệt cuồng của con mê sảng có khi nào đã được đổi thay.

Ngay yêu cầu chế độ giáo dục miễn phí cũng thật sự chưa đạt được. Trường tư vẫn đông đảo hơn trường công. Việc học sinh trường công bỏ tiền học ở trường tư để « kiếm thêm chút chữ hay cuối năm thi cho chắc ăn vẫn là sự thực của số đông. Ước ao giáo dục phục vụ miễn phí hoặc ít ra phải rẻ tiền cho một số dân chúng đông đảo nhứt vẫn chưa đạt được giới hạn trung bình lẻ ra bắt buộc có của nó.

Bức tường cao dầy chặn mất mọi sinh khí có thể thổi tới cho giáo dục là gì nếu chẳng phải là bởi bảng danh sách những người nắm vận mạng điều hành guồng máy giáo dục nước nhà không khi nào được thực sự thay đổi.

Có thể nói nhóm người nầy không hẹn mà nên đã kết thành 1 bè cứng ngắt. Từ trên chỉ dưới, từ chức nhỏ tới chức lớn, mọi nơi mọi chỗ đều nằm chung trong từ trường thái tha Họ dư sức khuynh đảo, thừa hơi, chế riễu mọi dự án cải đổi, bóp méo mọi kế hoạch, mọi chương trình mới, thao túng những dự định và luận luôn nắm chắc những địa vị điều khiển độc tôn.

Nhiều người đã kết tội sau khi nói là có thực hiện tượng mỗi ông bộ trưởng lên là kéo theo 1 ê kíp và tình trạng bè phái «chậm tiến» đó chỉ có ở giáo dục xứ An Nam. Nghĩ cho cùng, nếu quả mỗi 1 ông bộ lên có đem theo được 1 ê kíp thực sự mới, mới hoàn toàn. mới từ trong ra ngoài và chịu làm cai đổi thì qua mấy triều rồi chắc giáo đã đổ. Cha nó lủ thì chú nó khôn. Cờ chuyển tay hoài thế nào cũng có lúc vô tay anh hùng. Tiếc thay hy vọng tương lai theo lối cộng trừ loạn học như vậy cũng không có chỗ đứng. Dòm qua dòm lại, ngó tới ngó lui, thật sự nhân sự bộ giáo dục nào có cải đổi gì đâu. Toàn là sự hoán chuyển ở bộ về nhà rồi ở sở về bộ. Không làm ở Nha trung học thì chuyển qua Nha sự phạm. Hết làm chánh phó ở Nha tổng giám đốc thì sang làm Thanh tra hay chánh văn phòng. Hết làm Phụ tá kỹ thuật thì làm hiệu trưởng... mấy năm nay bộ trưởng thay nhiều còn các ông chánh ông phó có thay đặng bao nhiêu ?...!

Sao không ai chịu hiểu rằng rác để trước nhà hay sau nhà, ở phòng khách hay phòng ngủ thì nó vẫn là rác. *Cải đổi nhân sự là thay hẳn 1 tập đoàn mới hoàn toàn chớ nào phải đi chuyển 1 người từ chức nầy sang chức khác.* Ôi tại sao người ta không sáng mắt để công nhận rằng đã là 1 thằng hề dở thì dù điển tuồng diễm tình, hương xa hay thân thoại cũng không thể nào hẳn diễn hay cho được.(Họa chăng 1 vài trường hợp ngoại lệ mà ai lại cứ trông mong ở ngoại lệ bao giờ) cho tới mấy ngày hôm nay, những người chú ý tới giáo dục nước nhà bỗng nghe nhiều tiếng xôn xao. Ai cũng hy vọng thầy lang ra đi sẽ mang theo kềm kéo băng keo, thuốc đỏ mùi... nhà thương về nhà..,ghét Ông giáo mới sẽ bàn thiệt chuyện giáo dục.

Thực trạng của từ 1 năm nay là giáo dục VN bị những kẻ dầu cơ, những kẻ giả nghề giáo. chi phối. Những người có nhiệt tâm phục vụ tích cực cho nền giáo dục VN thật rất hiếm. Có thể họ không còn nhiệt tâm vì họ sợ chủ bọ sẽ giận (thuộc Pháp) hay quá nể bạn đồng minh hoặc cũng có thể vì miếng cơm manh áo. Bàn về họ. chúng ta có thể vì tình quen biết để viện lý do nầy hay lý do khác ngõ hầu bào chữa lỗi lầm cho họ, chúng ta đừng quên rằng *lỗi lầm dầu vì lý do nào vẫn là lỗi, tội do đâu phải gây ra vẫn là tội.* Tì như thằng bán nước thì dù lý do gia đình, nghề nghiệp hay tình cảm vẫn là kẻ bán nước... Làm sao nói khác cho được. Trên cương vị tình cảm riêng tư, chúng ta có thể ái ngại về những lối lầm của họ, chúng ta có thể để tình cảm lấy lấng và sẽ cùng với họ sám hối tội lỗi đã gây ra, nhưng trước dư luận, chúng ta không thể có lý do nào để hi vọng tội không là tội, lỗi không là lỗi.

Bây giờ giả thử như cuộc thay đổi toàn diện, mà mọi người mơ ước sắp xảy ra ở bộ giáo dục, hiện hình chúng ta thử kiểm điểm coi những ai phải ra đi.

Đó là những người hay ăn hối lộ, ăn cắp của công của tư, trục lợi làm giàu không hề biết tới vai trò của mình với thế hệ trẻ.

Đó là những người bợ đỡ kẻ trên, hiếp đáp kẻ dưới, cam tâm làm mọi điều dầu xấu xa nhơ nhớp tới đâu, dầu gây tai hại cho học sinh thế nào để mong cứ hai năm được thăng một trật.

Đó là những người cầu an muốn yên thân ở chỗ ngồi đã có của mình, coi nghề giáo hay trực thuộc bộ Giáo dục như nghề cu li, buôn bán hay cạo giấy ở 1 công sở nào khác...

Đó là những người không hiểu hay không muốn hiểu thực trạng V N, không biết gì là giáo dục V N, không biết gì về ước mơ của dân tộc cứ muốn pha thêm 1 chút Tây và 1 chút Mỹ để đinh ninh VN văn minh tiến bộ, theo kịp trào lưu thế giới mang ảo tưởng dân VNgiỏigiang đặng có thể đi đía ở các hội nghị quốc tế, không cần biết giáo dục «hồ lốn» sẽ đưa dân tộc tổ quốc chúng ta về đâu.

Đó là những người hoàn toàn mù mịt về giáo dục mà cứ thích nói chuyện...cách mạng giáo dục.

Đó là những người cứ thích tạo công tạo việc để có cớ kéo bè kéo cánh ngõ hầu giữ chặt địa vị, chỗ ngồi lớn nhỏ của mình.

Nhưng chúng ta đừng quên rằng ngần ấy hạng người với ngần ấy tính chất khác nhau lại đã thành công chung một việc lủng đoạn nền giáo dục VN, làm thui chết thế hệ trẻ VN, bóp chết toàn diện mọi dự phóng tương lai của dân tộc.

Phải nói rằng vấn đề nhân sự ở bộ giáo dục là một ung nhọt tới hồi nung mủ và muốn đổi mới giáo dục VN, vết thương lở loét ấy không thể nào không chữa trị tận gốc.

Nhưng phải chăng lại là điều thê thảm khi mọi người đồng ý là cần cải đổi nhưng cần ai đồng ý với ai về tính chất của cuộc cải đổi đang và sắp được vảy ra. Riêng vấn đề cải đổi nhân sự đang được thực hiện cũng được mỗi người lại nhìn nó bằng một cách...không giống nhau.

Thật nhiều người ưu tư lo lắng về chuyện cải đổi

Đó là những người tội lỗi chất chồng, bỗng nhiên là hoảng rằng những sự cải đổi đang diễn ra chỉ là thay một bất công nầy bằng một bất công khác, những sự cải đổi nếu lại xảy ra nữa chỉ làm cho giáo dục chúng ta thêm phân hóa sâu xa.

Đó là những người đã nhiều năm chịu đựng, nhiều năm bu hiếp đáp, nhiều năm bị đè đầ; đè cổ nhưng vẫn còn «dai sức» để chỉ muốn được 2 chữ bình an cho thân phận bé mọn của mình, hốt hoảng trước mọi cải đổi, ngơ ngác trước mọi xáo động dầu là cải đổi tốt, dầu là xáo động cốt đưa họ đến một tình trạng sáng sủa hơn. (Họ bất động, nghĩa là họ không muốn góp phần. Họ xin an thân nghĩa là họ không trông sự cải đổi) là những người đang được hưởng chỗ ngồi béo bờ, đang có số phận tốt lành nên ngán ngẩm những đổi thay, lo sợ những sự cải đổi vì họ chỉ muốn sống với hiện tại và muốn ngày mai là sự lập lại ngày hôm nay để khỏi phải dự đoán tương lai(vì tương laichỉ cóthể dự đoán). Sự dự đoán nàocũng không dễ dàng. *Tương lai bao giờ cũng chỉ dành cho những kẻ nhiều khả năng hơn hiện tại.*

Mang trong lòng những ưu tư dị biệt như vậy nhưng các người cũng đồng ý rằng nếu phải thay đổi chỉ thay đổi từ từ và chút chút thôi. Trước những yêu cầu cải đổi quyết liệt họ không dám chống trả nhưng họ cầu nguyện van nài cho cường độ cải đổi ở mức tối thiểu ngõ hầu thân phận của họ nếu không tốt hơn thì cũng như hiện tại chớ đừng «mất vốn» dầu là một phần. Họ như một tay đánh bài «xì phé» đã bằng lòng nhập cuộc nhưng cứ không muốn đặu tiền. Âm mưu của họ cũng được khoác ngoài bởi những lý luận đàng hoàng. Họ nói rằng họ thấu hiểu sự cần thiết của việc thay đổi từ từ, và chỉ nên cải đổi những chỗ thật cần thiết *Hộ hoan nghinh nhứt là những thay đổi đem thêm lặc lợi cho họ và chỉ tán đồng những cải đổi loại ấy mà thôi.*Nếu thanh toán toàn diện và thanh toán mạnh liệu có đủ người để khi thanh toán xong có đủ sức đảm đương « mãnh đất » hoang tàn hay không. Rồi còn phản ứng của kẻ chống đối nữa. Những vùng vẫy của chúng buổi tàn hơi giữa khi giáo dục đang trên đà trượt dốc khủng khiếp thiệt là điều nên tránh. Họ bắt chúng ta « cân phân lợi hại » đặt vấn đề « ném chuột sự bể đồ » đặt vấn đề «đóng cửa bảo nhau » đặt vấn đề « vạch áo cho người xem lưng ». Họ còn định coi những cải đổi giống như những thương lượng về danh dự và tình cảm.

Nào là cùng chung một nghề, đã «vui buồn có nhau» từ mấy năm nay, anh em với nhau cả. Họ còn kêu gọi lòng khoan dung để thuyết phục chúng ta rằng «thôi đã người tế ngựa làm chi», nên tạo cơ hội cho họ chuộc lại lỗi lầm, phải giao việc cho họ "đái công chuộc tội" chớ. (tội nhiều thì giao cho chức lớn chăng ?)

Tấtrồi, họ đang thuyết phục chúng ta vô đường «thỏa hiệp»

Chúng ta quyết liệt chối từ vì chúng ta xác nhận rằng sự *thay đổi ôn hòa cũng đáng*

(Xem tiếp trang 11)

LÁ THƠ CHỦ NHIỆM

Chúng tôi có tiếp được ngân phiếu một trăm mười ngàn đồng bạc của năm ông trong Hợp tác xã tiểu thương (Passage Eden) gởi nhờ chúng tôi chuyển giao cho ông Viện Trưởng Viện đại học miền Tây để góp phần xây dựng Quốc công nói gởi biếu số tiền nầy sau khi đọc qua T.G.M.T.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi được hành diện, vì tiếng gọi của chúng tôi có tiếng dội.

Người sự hành diện được giá trị, chúng tôi rất cảm động mà thấy rõ ràng công cuộc xây dựng miền Tây đã trở thành một mối lo chung cho từng lớp dân chúng miền Tây.

Mỗi con dân miền Tây vì sự sống mà ở xa cách cùng vẫn dành trong tâm một triu mến, một âu lo, một tình thương trung hậu cho miền Tây.

Chúng tôi cũng đã được thơ của vài bạn đọc an ủi, khuyến khích. Những lời nói phát từ trong tâm đã đột nhập thẳng vào tâm của chúng tôi.

Những quyển sách mà vài nhà văn đã gởi biếu chúng tôi thêm một bằng chứng là chúng tôi hưởng được tình bạn, tình thương.

Bạn đồng hành. Bạn đồng lý tưởng. Bạn lo, khổ vì quê hương,

Người Pháp nói—L'homme est un loup pour les autres hommes. Một con người ta là một con thú dữ đối với những con người khác.

Người Việt nói : «nhơn chi sơ — tánh bổn thiện» có nghĩa là con người khi mới sanh ra thì hiền lành. Nhưng khi đã trở thành một người đời, thì trở thành một người dữ, hoặc ít hiền lành hơn.

Tôi không tin là như vậy. Và những ai trong đời đã chịu rủi ro, hoạn nạn nhiều cùng đều không tin là như vậy.

Con người sanh ra hiền lành thì vẫn hiền lành, vẫn có tình thương.

Có đều là không còn như thuở bé thơ để lộ liễu tình thương trong mọi cử chỉ ; mà kín đáo, bình tĩnh, đề đặt hơn.

Thành ra tình thương đã được dấu kín ở đáy lòng.

Cái khó là làm sao vào được nơi sâu xa ấy mà khiêu gợi tình thương.

Lẫm khi phải đi ngang qua một gương mặt khắc khổ hay lạnh, có khi dữ tợn, làm cho ngả lòng thối chí.

Nhưng mà tình thương cũng như linh hồn hẳn là có trong sâu xa.

Mỗi ai đều có hồi lý nghĩa của kiếp sống, nhơn một khi khổ sở. Tại sao khổ sở? Tại sao nghèo khó, đau ốm, thất bại, thất tình, thất vọng...

Có thể nói chăng, là mọi khổ sở đều đề mà thử thách tình thương?

Và con người sống để mà thương? Nếu chấp thuận như vậy thì cũng đã tìm ra một lý nghĩa cho kiếp sống rồi chăng ?

Khi tôi nói «tình thương», tôi không nói «ái tình».

Tuy đã sống một đời dài, tôi không thông thạo chút nào về ái tình.

Hình như ái tình không phải là tình thương, mà là tình thương giả tạo.

Vì nó bắt nguồn trong vật chất và thội thường; kết liễu trong vật chất.

Sắc đẹp là điều kiện duy nhứt và cần thiết của ái tình.

Thêm được oai quyền giàu sang thì thêm duyên.

Trái lại tình thương bắt nguồn từ trong tâm, từ trong tâm hồn, trong huyết mạch, giữa hai người đơi: bạn tranh đấu, bạn khổ, bạn tâm đầu ý hiệp.

Giữa cha mẹ, vợ con.

Trong thời chiến tranh 14-18 bên Pháp, người ta có ghi nhiều tích chuyện xảy ra trên chiến trường.

Một lính Pháp, một lính Đức bị thương, bị bỏ sót, nằm kề nhau. Khi tỉnh dậy, nhìn nhau không thù hiềm, mà đau khổ. Chia nhau một điếu thuốc, một hớp nước.

Cha mẹ khốn khổ, vợ con đau ốm, ta nức nở tấm lòng. Các bạn tôi và tôi lo liệu, bàn tán đến giờ khuya, mà lúc chia tay không thấy mỏi mệt, hình như còn trăm chuyện chưa nói với nhau.

Thơ của các bạn đọc gởi cho chúng tôi với những lời thân thiết, mặc dầu chưa biết mặt nhau, vì cùng nhau lo cho quê hương trong cơn khói lửa.

Đó là tình thương, lý nghĩa của cuộc sống, mà người đao tượng trưng bằng danh từ Trời, Chúa hay Phật.

Thú thật với các bạn đọc, tờ báo của chúng tôi hiện đang sống một cách miền cưỡng khó khăn, chẳng khác một bệnh nhân nghèo thiếu săn sóc, thiếu thuốc uống.

Các bạn của tôi lắm lúc ngả lòng. Nhưng tôi, người già, tôi luôn luôn nung chí các bạn tôi vì tôi tin rằng lâu ngày, chầy tháng, các bạn đọc sẽ thấu rõ nhiệt tâm của chúng tôi, sự bất màng danh lợi của chúng tôi. Tôi còn tin rằng những người có bề thế mà hiện giờ điềm nhiên trước cái sống gập ghềnh của chúng tôi, cũng sẽ hồi tâm.

Vì tôi luôn luôn tin tưởng nơi tình thương của người đồng bào, đồng loại.

Người ta hay thương hại người nghèo lo làm ăn.

Huống chi chúng tôi lo làm, mà không phải làm để ăn. Chúng tôi làm mà hy sinh.

Hi sinh cho tất cả dân miền Tây.

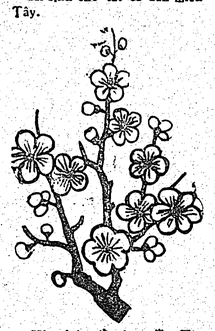

Hi sinh để cho miền Tây có một tiếng nói, một biểu hiệu, một lý tưởng, một hình thức.

Chúng tôi không thể tự tôn mà chúng tôi không hề ngại ngùng mà nói rằng, với tờ báo chúng tôi, với một nhóm trí thức yếu thế mà trong sạch, một lần thứ nhất, miền Tây cất đầu nhìn thẳng mọi đe dọa để chống đối.

Thì tờ báo của chúng tôi sẽ sống, với tình thương của tất cả các bạn miền Tây.

Tờ báo của chúng tôi nếu ngày nào phải chết sớm, thì không phải vì thiếu bạn đọc mà chỉ trong trường hợp lũ người nghịch mưu hại.

Mà họ có mưu hại thì cũng vì quyền lợi riêng của đoàn thể họ, không phải vì họ thiếu tình thương.

Cũng nên nhìn nhận rằng những con người sanh trưởng trong những miền phì nhiêu có tình thương dồi dào hơn, rộng rãi hơn.

Như chúng ta—.

Bao giờ tình thương mất trong lòng người thì mới biết hy vọng cho gia đình, cho quê hương xứ sở.

Viết vậy rồi tôi nhớ chuyện bên Âu người ta dùng «giống tốt» để gieo cho đờn bà có chồng mà không con cho đờn bà muốn có con mà không muốn lấy chồng, hoặc đờn bà có chồng mà muốn được con ngày sau tài ba, khỏe mạnh hơn chồng. (Insémination artifisselle).

Giống của đờn ông xa lạ, hay đã chết.

Người Âu còn tưởng tượng một ngày gần đây sẽ có bán trong các cửa tiệm những thứ giống tốt, gói sẵn để chưng bày, như hột giống của cây trái tốt !

Tôi cầu trời khẩn phật cho cái cách gieo giống man rợ ấy đừng có bao giờ được nhập cảng xứ ta.

Vì ngày nào có cái mode điên khùng đó lan tràn khắp cùng trên mặt đất thì tình thương sẽ bị tiêu diệt, và loài người sẽ trở thành một loài yêu qui ?

T. V. T

GIÁ BÁO

Mỗi số	5 đồng
3 tháng	55 đồng
6 tháng	100 đồng
1 năm	200 đồng

Bưu phiếu xin đề : PHAN-CÔNG-MINH

95 Cư xá Đô thành SAIGON

Chương mục 89210 — Pháp Hoa Ngân Hàng

178, Lê thánh Tôn — SAIGON

Phiếu đặt mua báo dài hạn

Tôi là

địa chỉ

đặt mua *tháng báo Tiếng Gọi Miền Tây*

Kể từ số *ngày*

Đính kèm theo đây bưu phiếu *đồng*

Ngày *tháng* *năm 196*

Tin tức về Viện Đại Học Cần Thơ

(Tiếp theo kỳ trước)

Một nghĩa cử nhiều tấm lòng vàng

Ngày 21-7-66, do tuần báo TIẾNG GỌI MIỀN TÂY chuyển giao, Giáo sư Viện Trưởng Viện Đại Học đã nhận bức thơ kèm theo bảy chi phiếu với trị giá tổng cộng là : 110.000đ.00 của Ban Đại-diện Hợp Tác Xã Tiểu Thương Đô Thành số 465, Trần quý Cáp, Saigon (xem bức thơ đăng trong số 15).

Nghĩa cử này của các nhà Hợp Tác Xã Tiểu Thương Đô Thành Saigon đã nói lên một cách thiết thực lòng nhiệt thành của các giới nhân dân Việt Nam đối với một Viện Đại Học Quốc Gia tân lập.

Những hành động thực tế và cao đẹp đối với Viện Đại Học Cần Thơ đã khởi sự trợ giúp ngay vào buổi đầu với Ông Tổng Ủy Viên Kinh Tế và Tài Chánh rồi đến các nhà Hợp Tác Xã và Tiểu Thương, các nhà kinh doanh, các giới đồng bào hẳn sẽ tiếp tục không ngừng.

Tuy nhiên, với những sự trợ giúp ngân khoản, những sinh tặng của tư nhân hoặc Hiệp hội trong nước và ngoại quốc, sau này sẽ gia tăng và để quản trị về tài chánh đó, thiết tưởng Viện Đại Học Cần Thơ cần sớm có một thể chế tự trị về hành chánh và tài chánh mà ủy Ban Nghiên cứu và hoạch định chương trình tổ chức và phát triển Viện Đại Học Cần Thơ đã nêu ra trong biên bản buổi họp ngày 31.3.1966.

Hãng Perlon tặng vật liệu cho Viện Đại Học Cần Thơ

Với mục đích hỗ trợ và góp phần một cách thiết thực vào việc xây dựng VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ. Hãng kem PERLON, chuyên sản xuất kem đánh răng và bàn chải đánh răng hiệu SÉCURIT, một loại bàn chải tốt và bền nhất, đã tặng cho Viện Đại Học này một số vật liệu như: sáo gỗ để che mưa nắng các hàng hiên tại Tòa Viện Trưởng và tại các Giảng Đường cùng các Phòng thí nghiệm của các Phân khoa.

Số vật liệu này dự trù sẽ trao cho Viện Đại Học Cần Thơ từng đợt.—

Bản Địa Chất Khoa Học Đại Học Đường Saigon

tặng Vật Liệu và Dụng Cụ Giáo khoa cho Viện Đại Học Cần Thơ

Với tinh thần tương trợ và khuyến khích giữa các Viện trong việc giáo dục bậc Đại Học, Giáo Sư Trần kim THẠCH Tiến Sĩ Khoa Học (Ph.D.), Trưởng Ban Địa Chất học tại Khoa Học Đại Học Đường Saigon, đã thay mặt toàn thể nhân viên Giảng huấn của Ban, gởi tặng cho Ban Địa Chất trường Đại Học Khoa Học Cần thơ:

— Một kính hiển vi phân cực
— Những mẫu đá khai,
— Nhiều sách Địa chất học
— Những mẫu đá và tinh khoáng ở miền Nam Việt Nam
— Bản đồ Địa chất.

Với những dụng cụ giáo khoa này, sinh viên năm thứ Nhất Vạn Vật (tương đương chứng chỉ Lý Hóa Vạn Vật) có được thêm tài liệu học hỏi.

Thử đề nghị một...

(Tiếp theo trang 3)

khác để nhờ một sự giúp đỡ hỗ tương, nếu cần.

Nếu có học sinh bị đề nghị đưa ra Hội đồng kỷ luật, Giáo sư điều hợp hướng dẫn sẽ có phận sự điều tra học sinh bị đưa ra Hội đồng kỷ luật và có quyền quyết định cuối cùng. Nếu giáo sư điều hợp hướng dẫn không chấp thuận đề nghị, Giáo sư điều hợp phải trình bày lý do sau khi đã thu thập đủ tài liệu về học sinh ấy ở Phòng Học Vụ, Hướng dẫn, Sinh hoạt học đường, Y tế, Giám thị...

Giáo sư chủ nhiệm lớp và giáo sư chủ nhiệm niên cấp là giáo sư hướng dẫn đoàn thể.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

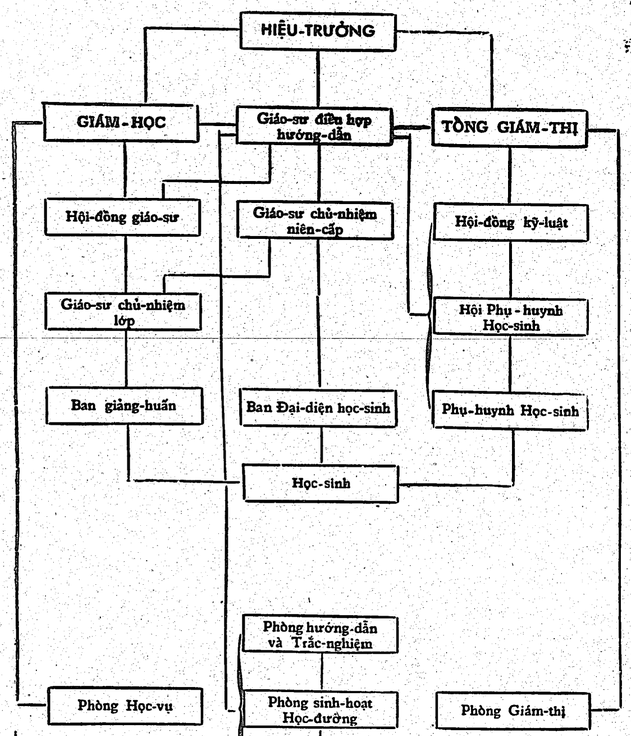

III.— Tiêu chuẩn lựa chọn giáo sư hướng dẫn

a) Giáo sư điều hợp hướng dẫn là giáo sư được đặc biệt huấn luyện về hướng dẫn, có nhiều kinh nghiệm về việc dạy dỗ, tính tình vui vẻ, hiểu đời Thông thường là giáo sư đã trọng tuổi.

Trong thời gian chuyển tiếp giáo sư điều hợp hướng dẫn được lựa chọn trong số giáo sư chủ nhiệm bằng một cuộc bỏ thăm kín giữa các giáo sư chủ nhiệm, dưới sự chủ tọa của ông Hiệu trưởng.

b) Giáo sư chủ nhiệm lớp và giáo sư chủ nhiệm niên cấp sẽ được lựa chọn trong số những giáo sư dạy lớp, nhưng nên thỏa thuận cùng nhau để chọn lớp thích hợp cho chính mình để tiện việc hướng dẫn

IV Các phòng

1) *Phòng Hướng Dẫn và trắc nghiệm,*

Phòng Hướng dẫn và trắc nghiệm lưu trữ hồ sơ cá nhân, những chi tiết và điều tra cá nhân và những bài trắc nghiệm Trong tương lai, phòng Hướng dẫn và Trắc nghiệm sẽ phụ trách những bài thi trắc nghiệm vào Đệ Thất cho trường mình và cả trắc nghiệm khả năng để giúp học sinh chọn lựa ban học thích hợp.

Phòng Hướng dẫn và Trắc nghiệm cũng là nơi gặp gỡ của học sinh và giáo sư điều hợp hướng dẫn trong những cuộc hướng dẫn cá nhân.

2) *Phòng sinh hoạt học đường*

Đảm nhiệm tổ chức sinh hoạt học đường, diễn thuyết về văn hóa, lịch sử, trình diễn văn nghệ, cắm trại, công tác xã hội. Chính phòng này sẽ cung cấp tài liệu về khả năng thích ứng hoàn cảnh, tinh thần hợp tác của học sinh cho giáo sư điều hợp hướng dẫn.

V— Đề nghị theo tổ chức mới

1) giáo sư điều hợp hướng dẫn sẽ được hưởng quyền lợi như giám học.

2) những giáo sư chủ nhiệm sẽ được bớt giờ dạy để lo việc hướng dẫn.

3) thêm 1 giờ hướng dẫn mỗi tuần lễ vào chương trình Trung Học.

Đọc trang 6 và 7
CHUYỆN DỊCH ĐẶC SẮC
Của J. LARTÉGUY :
SAIGON hay Những Cô Hồn

Cải đổi hay thỏa Hiệp

(Tiếp theo trang 9)

mong muốn nhưng sự thay đổi toàn diện và mãnh liệt không thể nào tránh được nên chúng ta công nhận sự cần phải phục hưng giáo dục VN và sự phục hưng giáo dục sẽ góp phần tăng hưng xã hội toàn diện và vinh cửu. Đã chấp nhận giải pháp cải đổi toàn diện, tất không thể chấp nhận giải pháp thỏa hiệp, đưng hòa. Đã dấn thân tất không thể lùi bước trước bất cứ trở ngại nào.

Đã mười năm nay rồi, chỉ vì «cận nhắc lợi hại» cái kiểu trên mà không những tay «đầu nậu giáo dục» còn dưthừa sự sống, lại vừa sanh thêm biết bao «lái buôn chương trình» đầy dẫy thủ đoạn, chỉ vì «ném chuột sợ bể đồ» nên học đường mỗi ngày một phá sản, Chỉ vì muốn đóng cửa «bảo nhau» cho nên đến nay hàng ngàn người có tâm huyết với giáo dục ngày thêm chán nản tới nỗi coi lý tưởng lúc trước của mình chỉ còn là ước vọng ngông cuồng của thời niên thiếu hay là cơn mộng mị của những khi loạn trí mà thôi—chỉ vì chịu thương lượng mà chúng ta cứ bị gạt lừa.

Đã tới lúc phải có một tổ chức mới để khai thông lý tưởng của những người đang còn thiết tha tới tiền đồ giáo dục để làm hồi sinh học đường nước nhà. *Và điều kiện cần để duy trì trật tự và sự tôn trọng truyền thống giáo dục dân tộc là việc thanh toán cấp tốc cho kỳ hết những nhóm người đã lủng đoạn giáo dục VN.* Đã tới lúc cuộc cải đổi toàn diện đòi hỏi điều kiện liên quyết là với bất cứ giá nào phải dứt khoát với hết thảy những người đã và đang nhân danh giáo dục để lường gạt dân tộc giết chết tổ quốc. Chúng ta không thể dung tha để cho những người đã từng làm xấu «làm thử», lần nữa bởi từ bao lâu nay, họ không những làm thử mà đã «làm thiệt» trên đầu trên cổ học sinh nhiều rồi. Tội của họ đáng đem cho ngựa vằy, cọp xé.

Chúng ta không trách những bạn bè chúng ta xin «cải đổi ôn hòa, (quan niệm không hề đặt vấn đề cần thiết phá hủy trật tự xã hội) dầu ý thức rằng chỉ vì *họ thiếu sáy sưa, thiếu nhiệt tình thiết quyết liệt để phục hưng giáo dục mà thành tai hại cho chủ trương cải đổi.* Tuy nhiên chúng ta cần nói thẳng với họ rằng trong bảng danh sách bản về công tội của những người liên quan tới giáo dục nước ta *tên* của họ những kẻ thỏa hiệp đứng liền sau tên những kẻ phá hoại giáo dục đã được đề cập ở trên. Trở về những thay đổi về nhân sự đã diễn ra từ 2 tuần nay. chúng ta thấy phe cố tộ vừa lo chạy tội vừa la hoảng lên rằng sắp có những thay đổi lớn lao có hại cho nền giáo dục (than oil) Họ nói có những dự định đằng sau của những dự định phe ôn hòa chủ trương thỏa hiệp mừng rỡ khi thấy quan điểm của họ có thể đã được theo đúng hay ít ra họ cũng thất vọng vì quả thật mới *cải sự hoàn chuyển nhân sự mà chưa có sự thay đổi nhân sự cần thiết.* Lẽ tất nhiên chúng ta không thể bằng lòng với hiện trạng đã được phe thỏa hiệp bằng lòng Chúng ta không thể không nói lên những ưu tư trước hiện trạng đã được phe phản hội giáo dục hy vọng. Nhưng thời gian còn ngắn để khiến chúng ta có quyền đề cập tới những bế tắt tất lại hiện tình nếu không có cải đổi toàn diện, Và chúng ta tin tưởng như những kẻ phản hội, la hoảng *sẵng có cải đổi đằng sau của những cải đổi kết quả tốt chỉ hiện ra sau những cố gắng tột đỉnh và cũng như chỉ nên phá phản hài công chuyện hoàn tất.*

VÀI Ý NGHĨA

(Tiếp theo trang 4)

Cuộc bầu cử phải quay kết quả của nó về phía người dân tham gia, và những ứng cử viên đắc cử sẽ không là những con rùa nằm ngắt ngưởng trong tòa nhà Quốc Hội, sức mạnh cách mạng không vượt khỏi cái mu cứng vì ươn hèn, bất lực, già trả, không là những món đồ để chính quyền trang sức cho chế độ.

Dân đen chỉ biết lý luận đơn sơ : không có chúng tôi, không thể có chính quyền. Vậy hãy trả về cho chúng tôi cái gì chúng tôi đã tạo ra trong đói rách và hi vọng ! Nếu không thì . . .

VÕ HOÀNG

— Anh HUỲNH NGUY HẠNH (Kiến Hòa) mong tin và sáng tác của anh.

— G.S. PHAN KIM HUỆ Cám ơn giáo sư đã gởi b. u, Mong sáng tác mới.

— ANH TRẦN LỮ ĐOÀN. Lâu rồi không được tin anh Rất mong bài.

— TRINH HUYỀN CHÂU. Mong thư và thơ của bạn.

—MAI PHƯƠNG (Bạc liêu) Nguồn hứng cảm đã tàn rồi chăng ? Ngọn gió miền Tây còn hay tắt ?

—Diệp kỳ Quang (KBC3148) Đã nhận được thơ. Rất cám ơn. Mong sáng tác mới,

—Thư từ, Bài vở xin gởi về Chi nhánh tòa soạn, số 24 Nguyễn An Ninh . Sàigòn

GHI CHÉP HÀNG TUẦN

Ông THANT cũng vậy

Nghia là cũng thất bại! Chuyến đi Mạc Tư Khoa của ông TTK Liên H Quốc coi như không thành công. Ông trở về NữuUớc, lo âu tuyênbố: "Nếu cứ cái đà này tiếp diễn thì chiến tranh VN sẽ tràn ra ngoài biên giới". Được hỏi về kết quả ông thu lượm được ở Mạc Tư Khoa, Ông THANT đã than: «Những khuyến cáo của ông không được phản ứng tích cực lắm».

Như vậy, nghia là sau Bà Gandhi và ông Wilson, tới phiên ông Tổng thơ ký LHQ trở về tay không. Con chim hòa bình còn đang đau năng.

Ông Wilson tiếp tục

Trong lúc đó ông Wilson chưa chịu ngồi yên. Tuần qua ông tới Hoa Thịnh Đốn rồi tới Gia nã Đại. Có tin ông chuẩn bị một giải pháp để nói chuyện với Hànội nữa ! Thật nhà chính trị của quốc gia có truyền thống dân chủ kỳ diệu này quá sốt sắng. Ông nói «tôi không tin sẽ có hòa bình ở VN trong nay mai». Ông khuyên người ra nên duy trì liên lạc với Hà Nội. Cuối cùng ông xác nhận cả Mỹ lẫn Nga đều không mnốn leo thang. Và cũng như thường lệ, ông thêm «Anh sẽ cố gắng ngăn chặn bành trướng chiến tranh ở VN».

Thật khổ cho quốc gia có công viên HYDE PARK, đóng vai đồng chủ tịch Genève, đứng đầu 1 khối Liên Hiệp Anh, vừa muốn giữ nguyên cái hiệp định 54, vừa muốn Đông Nam Á được yên, Liên Hiệp Anh đứng bị ảnh hưởng ! Thế giới thấy rõ nỗi khổ tâm của Ông WILSON. Một đằng muốn cho Genève 54 được tôn trọng nghĩa là quân đội ngoại quốc phải rút khỏi V N, một đằng phải ủng hộ đường lối của Hoa Kỳ. Bởi vì Hoa Kỳ có mặt ở V N sẽ làm cho Đại Mã Lai Á được yên ! Cho nên chánh trị khôn ngoan và tế nhị của Ông WILSON mới đề ra cái thái độ kỳ quặc dưới mắt cánh tả đảng Lao Động : ông ủng hộ Hoa Kỳ và chống đối Hoa Kỳ. Nhân dân VN chắc sẽ nhớ ơn ông đi vận động ồn ào khắp thế giới và hành diện về ông nữa. Bởi vì có ông, người V N mới thấy an ninh của xứ sở mình là chết sống của các .., người không lồ.

Những dấu hiệu mới

B52 oanh tạc vùng phi quân sự bên nầy và bên kia Bến hải Đó là dấu hiệu mới nhất ở chiến tranh VN. Nhà cầm quyền Mỹ tuyên bố : Đó là vì sư đoàn 324 vượt vĩ tuyến. Cho nên quân đội HK phải chặn đứng. 1700VC phơi xác, Sư đoàn 324 bị phá, BV phẫn đối việc dội bom, cho đó là vi phạm Genève 54. Anh ủng hộ. Trong lúc đó thế giới bàn tán có thể Mỹ sẽ bớt lo ở Tây Âu để dồn hếtsựchú ý về VN. Có tin HK lấy 10.000 quân Tây Âu đem qua VN. Báo chí tiên đoán tháng 8 nầy binh số Mỹ sẽ tới 420.000 người ! Cộng thêm vào đó đất bằng Pleime đang rục rịch nổi sóng, thành phố *Hải* Phòng bị dộibom. Hànội la ầm : nhà cửa, kho dầu nhà máy... trung tâm bị bom dội nát, 5 phi cơ Mỹ bị hạ ! Trước đó BV cũng tố : HK đã dội 84 lần bom dạn xuống đê điều trong vòng 1 tháng. Chính giới Mỹ xác nhận chiến tranh đã gia tăng lớn nhất. Trên 700 phi vụ 1 tuần ! Những dấu hiệu mới đó sẽ đưa VN tới đâu ?

Giặc mồm

Sẽ đưa tới giặc mồm trước nhất. Báo kinh tế Pháp tố cáo: Chiến tranh VN đã làm cho kinh tế Hoa Kỳ phồn thịnh ! Còn Nga sô thì trở nên cứng rắn về V N. Nga phản đối triệu tập Genève

và đòi viện trợ mãi cho B V. Nga còn tố cáo Trung Cộng là đã làm lợi cho Đế quốc Mỹ bằng cách cứ chỏi với Nga và gây chia rẽ trong khối Cộng. Trong lúc đó B V tuyên bố chưa cần chí nguyện quân của C S Đông Âu. Thật là om sòm những lời tuyên bố. Trận giặc mồm ở phía bên kia đang thi nhau với giặc mồm phía bên nầy : các chánh trị gia tuyên bố lia lịa về lập trường chiến đấu của nhà chánh trị quân nhân VN đòi đồ bộ lên B V.

Nhà chánh trị quân nhân Sổ tay TGMT phải ghi những lời tuyên bố mới nhất của nhà chánh trị quân nhân của chúng ta, TT Kỳ đả xác nhận rằng ông sẽ không ra tranh cử Tổng Thống, khi đả có hiến pháp và 1 chánh phủ hợp hiến, ông sẽ về quân ngũ và từ giả chánh trị. Lời tuyên bố ấy làm người ta nhớ lời tuyên bố của ông ở Cần Thơ mấy tháng qua. Ông đã xác nhận ông sẽ ở lại chánh quyền ít ra 1 năm, sau QHLH và sau QHLH nghĩa là khoảng giữa năm 1967. Có tin cho biết quan điểm của TT Kỳ là ông tán thành Tướng Thiệu ra ứng cử Tổng Thống và phần ông, việc ông không tranh cử Tổng Thống khong phải là ông sẽ không đảm nhiệm 1 chức vụ nào về chánh trị. Chắc nguồn tin ấy không được chính xác bởi vì Phủ Chủ Tịch đã chính thức cho biết trước sau vị Chủ tịch Hành Pháp chúng ta sẽ trở về quân đội.

Duy có điều chúng ta thấy chắc sinh hoạt chánh trị với những rắc rối phiền toái của nó không làm Chủ Tịch Hành Pháp chúng ta bị quyến rũ bằng không quân. Không biết lúc trở về quân ngũ nhà chánh trị quân nhân có còn đòi đánh BV và TC nữa không. Và nếu có thì 104 ghế QH thành hình từ 5 triệu cử tri trên 14 triệu dân miền Nam sẽ nghĩ sau về lập trường đó của ông.

NGUYỄN CAO TÙNG ghi

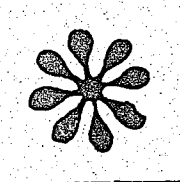

Đọc và cổ động TUẦN BÁO T·G.M.T

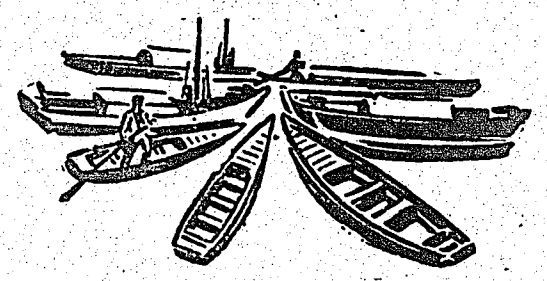

Chọc Quê

CPS, cái chi vậy

Đó là một nhóm... thầy giáo được... miễn nhiều bổn phận... làm thầy, đặng lo giúp học sinh xã hơi bằng mấy việc... sơn trường, chùi cửa, quét dọn trường học thế các chú... cụ lí

Đặng... dụ dỗ... nữ sinh (nam sinh luôn nữa) các cụ phát... giấy xáng xanh, đỏ cho hết thảy... bà con, bạn bè đi tại.

Đó là... quái thai của cuộc... giao.,. hợp, xin.., xỏ giữa mấy cụ mết,,, nòi bờ (bạc) cắc... với cụ... mẽo Sweet (tục danh là mẻo ngọt) để cụ nầy... bắt cụ... tổng Ninh ký.,, ầm hộ chương trình.

Đặng được,.. ầm bạc bộn bằng ba bốn bận, đặng.,. thành tích đốc... có giá, đặng.., báo cáo láo...cho rậm đám, các cụ...bày trò...tài trợ hội doàn nghĩa là... ma nào muốn tổ chức trại cứ...mại vô, cứ gởi dự án (thiệt hay láo cũng đặng) về C P Slà có...xíu xíu...50.000đ. phúc trình...sau hay không phúc trình cũng...chẳng sao. Tiền mẽo mà.

Chương trình...ngộ như vậy nên kêu tên cũng ... ngộ : CPS. Tiếng ta đọc là cờ-bờ-sờ. Tiếng tây đọc là xê-bê-ết nên các cụ là ...con Mỹ nên phải tự xưng là... xi-bi-eksờ. Nó là chữ tắt của tên Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường Hè 66 nhưng cũng còn là tên tắt của ba tay tổ của chương trình nữa: Cát, Phùng, Sweet.

Phải thế không các bạn học sinh tham gia Phong trào.

Thầy cải Trần thanh Hiệp

Chú Hiệp là một thầy cải làm tới... bảy nghề.

Hồi mới... di cư, thầy cải nổi danh là nhà mần văn nghệ đại... tài nhờ câu tuyên bố... bất nghĩa : văn nghệ miền Nam không có *quá khứ* với lập trường... tối tạo : văn nghệ miền Nam sẽ có *tương lai* nếu ăn nhiều... rau muống.

Thời cụ Quát, thầy cải,,,đầu cơ chánh trị nên được... sung cho mần... Bộ Trưởng Lao Động... bảy ngày để đi... du hí ở Genève.

Mới đây, thầy cải . . . ra ứng cử . . . đại . . . biểu dân . , , đất Đồng Nai. Không biết thầy sẽ dở bị nhiêu mánh khoé, bi nhiêu thủ đoạn tuyên bố, . . đại bi nhiêu , . . ranh ngôn nữa đặng . . . có chức.

Chờ coi.

TƯ QUÊ

buổi chiều với hoa trong quán kem

em quay một điệu nhạc nào
thấy anh trên đảy hàng rào thép gai
tiếng kêu cầu cứu bên ngoài
đây xe chất nổ đậu hoài cồng xưa
bọt la de ngà ly thừa
nhịp muỗng gỏ làm cơn mưa trong lòng
cà phê chảy thớ thịt đong
còn màu máu đỏ quanh vòng tim đau
mảm viên đá vỡ tan đầu
cười ngã ngón như lời sầu vút cao
tương lai trời vạch lối nào
đám mây đen kịt trôi vào mắt xanh
thôi anh vuốt ngực dỗ dành
co chân giữ thế tung hoành ngày đêm

Từ Kế Tường

Bạn thích tìm hiểu
thích học hỏi, thích giải trí ?

THỜI NAY

sẽ hiến cho bạn một thế giới nhìn dưới mắt người Việt.

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng.

THƯ TỪ BÀI VỞ :
ANH : DƯƠNG THÀNH LỢI
36/1, Lê-Đại-Hành — Mytho

TIỀN BẠC — NGÂN PHIẾU
PHAN CÔNG Ý
95, Cư Xá Đô Thành — Saigon

GIÁ 5 $

KD số 211 TTCH-ĐT-KD ngày 4-8-66 In tại nhà in riêng TGMT 24, Nguyễn an Ninh ▣ Saigon